ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

"Thề Trung Thành
Với Tổ Quốc"



69

Nhớ về Trường Mẹ

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.

4 - Bài viết hoặc thư cậy đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậy đăng.

5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.

6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.

7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.

ĐA HIỆU



Số 69

Phát hành 11/2003

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHO
Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ/K19 ĐOÀN PHƯƠNG HẢI
Chủ bút



Thủ Khoa K19
Võ Thành Kháng,
TĐ4TQLC đã hy sinh
tại chiến trường
Bình Giã 03/1965

Cựu SVSQ/K25 NGUYỄN XUÂN THẮNG
Trị Sự

Cựu SVSQ/K28 NGUYỄN THANH SANG
Tổng Phát hành

Hình Bìa:
Cựu SVSQ/K20 Quách Vĩnh Trường

Hộp thư tòa soạn: Đa Hiệu
P.O.Box 360829
Milpitas , Ca 95036
Tel: (408) 476 1415

Email: dahieu1515@yahoo.com
http://www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC ĐA HIỆU 69

Lá thư tòa soạn 6

Bài phát biểu của THT 8

Bài phát biểu của Chủ tịch HĐTV 20

Bài phát biểu của CSVQ Đỗ Ngọc Nhận – K3 23

Lịch sử TVBQGVN

Quý vị CHT TVBQGVN

Các Khóa tại TVBQGVN

Những hình ảnh không quên

Sự hình thành thành phố DALAT

Nhớ lại trường xưa

Bước đầu quân ngũ

Trung úy Nguyễn Văn Thiệu

Tiếng gọi Trường Mẹ

55 năm họp khóa nghẹn ngào

Tiểu sử K11

Rồng Lâm viên lột xác

Hỏi người VBLQ đó

TVBQGVN - Dalat mùa Xuân

Tám tuần sơ khởi

K16 TVBQGVN

Một cách nhìn

Viết về một người bạn cùng khóa:

Vũ Văn Phao

Thăm lại trường xưa

K20 - câu hỏi 40 nam còn bỏ ngỏ

Từ Cao Nguyên - K19 28

Tòa Soạn Đa Hiêu 43

Tòa Soạn ĐH 47

Tòa Soạn ĐH 51

GS/VHV Hứa Hoành 137

Bùi Đình Đạm - K1 157

Lâm Quang Thi – K3 163

Nguyễn đạt Thịnh - K6 176

Ngọc Giao - K8 – 173

Giao Chỉ Vũ Văn Lộc – K10 phụ .176

Nguyễn Văn Ngàn – K11 182

Lữ Tuấn K12 190

Thơ : Nhất Tuấn - K12 209

NBC – K13 210

Thơ - Hoàng Sang – K14 217

Trần Ngọc Toàn – K16 219

Cùi Cù Lần – K17 225

A.E.T – K18 234

Phan Văn Thìn – K19 242

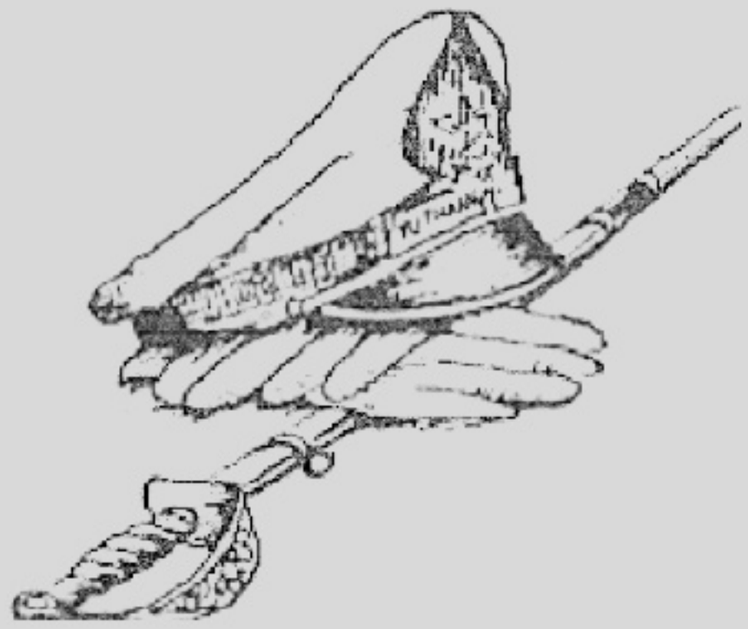
Phạm Văn Hồng –K20 248

K22 - TVBQGVN
Gà Map – Lê Viết Đắc – K22 255
K24 - TVBQGVN
..... 265
Nhảy dù ... em và tôi
Hồng Ngọc – K24 267
K25 - TVBQGVN
Hải Dũng – K25 274
Chim đầu gẫy cách –
Huỳnh Kim Quang
Nguyễn Anh - K25 283
Đôi ba con đường vòng
Võ Công Tiên – K26 289
K27 - TVBQGVN
..... 292
Chuyện vui TKS K27
Trần Văn Hổ – K27 295
K28 - TVBQGVN
Nguyễn Thanh Sang – K28 298
K29 - TVBQGVN
..... 304
Chúng tôi Khóa 29
Thơ: Bùi Trúc Ruẫn – F29 305
Nhớ bạn Hoàng Lê Cường
Huỳnh Hữu Chí - k29..... 306
K30 - TVBQGVN
Trần Trọng Lợi – K30 307
K31 - TVBQGVN
VT Thắng – H31 312
K31 - Trung đoàn SVSQ
Trần Trung Tín -K3` .....

SINH HOẠT Võ Bị

Văn Thư Tổng Hội 325
Phóng sự Đại hội của Hội đồng Tư Vấn 330
Bản tường trình chi thu của HDTV 337
Đại Hội Võ Bị Âu Châu 339
Thông cáo chung 348
Theo bước cha anh 349
Danh sách ủng hộ Đa Hiệu 69 351
Tin vui – Tin buồn .....

Lá Thư Tòa Soạn



Kính thưa :
Qúy Huynh Đệ, Quý Bạn,
Quý Phu Nhân,
Cùng các cháu trong gia đình Võ Bị.

Đa Hiệu 69 tới tay quý Anh Chị và các cháu như một ấn bản đặc biệt, đưa chúng ta trở về Quê Mẹ, Trường cũ, Thầy xưa, sau hơn 28 năm xa cách. Qua từng chữ, từng trang , bao hình ảnh đặc biệt của các Cựu SVSQ, Trường Mẹ, Lâm viên, đồi Bắc ... Tiếng kèn quân ngũ sáng trưa chiều, phấn trắng bảng đen trong mùa Văn Hóa.. Núi đồi, thác đổ, rừng thông, đêm di hành, ngày chiến thuật trong mùa Quân Sự. Tất cả như đang xôn xao, đứng lên rung động, thì thầm, náo nức gọi tên những chàng trai Võ Bị để cùng nhớ về những ngày rũ áo thư sinh bước chân vào quân ngũ, đầy ắp lý tưởng phụng sự, gìn giữ Tổ quốc, Quê Hương, với trái tim rực lửa vào đời.

Để hoàn thành Đa Hiệu 69, tòa soạn đã thu nhận bài vở từ quý huynh đệ gửi về, hình ảnh qua Website, lưu niệm Khóa, Kỷ yếu Võ Bị... Với sự tiếp tay, khuyến khích của qúy huynh đệ và quý bạn, Đa Hiệu 69 đã tới tay bạn đọc đúng vào mùa Thu, mùa mãn khóa ra trường, súng gươm

xuống núi của những Sĩ Quan Võ Bị, xuất thân từ đồi Bắc, Lâm Viên, Trừong Mẹ oai hùng.

Ước mong Đa Hiệu 69 sẽ như một lưu niệm đặc biệt đến với anh em chúng ta.
Như món quà trân quý, thân thương gửi đến quý phu nhân, những nàng dâu Võ Bị, một đời chia xẻ, qua bao hình ảnh quân trường, lý tưởng của đức phu quân.
Với các cháu, Đa Hiệu 69 như một tiếp nối, một bó đuốc sáng ngời thắp lên bao hình ảnh hào hùng của Cha Anh, vì lý tưởng Quốc Gia ngày đêm chiến đấu ngăn cản giặc thù, để thành thị xóm làng yên vui, các cháu bình yên khôn lớn cắp sách đến trường

Vì phải dành nhiều bài vở và hình ảnh cho ĐH69, nên tòa soạn xin tạm gác lại các bài vở khác qua các số kế tiếp. Đa Hiệu xin chân thành cáo lỗi cùng quý độc giả.

Tuy đã cố gắng không ngừng, nhưng chắc chắn ĐH 69 vẫn còn nhiều thiếu sót , tòa soạn rất mong quý huynh đệ thông cảm và bổ túc thêm cho hoàn hảo.

Nhận được ĐH69 trên tay, khi có đôi phút thư nhàn trong ngày, trong tuần, xin mời qúy huynh đệ, quý bạn, quý phu nhân, lắng đọng tâm tư, giở từng trang, đọc từng bài, xem từng hình, để cùng nhớ về Trường Mẹ, Bạn cũ, Thầy xưa.

Kính chúc quý độc giả muôn ngàn may mắn, an khang thịnh vượng và tràn đầy hạnh phúc.
Trân trọng kính chào Tự thắng và đoàn kết.
Thân kính

Chủ bút Đa Hiệu
Cựu SVSQ/K19: Đoàn Phương Hải

BÀI PHÁT BIỂU CỦA THT/TH/CSVSQ/TVBQGVN TRONG PHIÊN HỌP KHOÁNG ĐẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG TƯ VẤN NGÀY 31-08- 2003 TẠI SAN JOSE



Kính thưa
Quí NT Cựu Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN
Quí NT Cựu Tổng Hội trưởng/TH/CSVSQ/TVBQGVN
Quí NT Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn
Quí NT, NĐ, Đại Diện Khóa
Quí NT, NĐ và các bạn,

Thay mặt BCH/TH, chúng tôi xin trân trọng gởi lời chào thân ái và đoàn kết đến Quí NT, NĐ cùng các bạn và kính chúc Đại Hội đạt được nhiều thành qủa tốt đẹp.

Chứng tôi xin trình bày cùng qúi NT, NĐ, quí bạn những chương trình kế hoạch mà chúng tôi đã, đang và sẽ thi hành.

Nghị quyết Đại Hội XIII gồm 5 điểm, tựu trung có hai vấn đề chính:

- Thứ nhất: Củng cố và phát triển nội bộ
- Thứ hai: tham gia sinh hoạt cộng đồng.

Nhiệm kỳ hoạt động của TH được ấn định là 2 năm, do đó, kế hoạch của chúng tôi cũng gồm có hai giai đoạn rõ rệt; năm đầu nhằm vào việc củng cố phát triển nội bộ, năm thứ hai nhằm vào công cuộc xây dựng một căn bản về ngoại vụ.

A. NĂM THỨ NHẤT

1. Nhân sự: có thể nói rằng, vấn đề nhân sự là một vấn đề nan giải. Ngay sau khi được Đại Hội XIII tín nhiệm, tôi đã tham khảo trực tiếp hoăc gián tiếp qua trung gian để mời gọi tham gia BCH/TH, nhưng đa số đã khước từ với rất nhiều lý do. Nhưng lý do thầm kín mà không ai muốn nêu lên đó là "khen thì ít mà bị chê thì nhiều" hoặc "không muốn gánh phiền toái vào thân".

2. Kế hoạch thứ nhất và thứ hai: Tuy nhiên, cuối cùng chúng tôi cũng đã có một BCH/TH, ít nhất là những thành phần cốt lỏi, như Chủ Bút Đa Hiệu và THP/Truyền Thông trong giai đoạn sơ khởi.

Hai kế hoạch thứ nhất và thứ hai lần lượt được ban hành. Trong đó đặt vấn đề Truyền Thông cần được thực thi lên hàng đầu. Hệ thống thông tin liên lạc được hình thành gồm có:

a. Diễn Đàn Vobivietnam

b. Danh sách các vị Liên Hội trưởng, Hội trưởng, Đại diện Khóa, với địa chỉ, số phone, và email được cấp thời nhật tu

c. Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của TH được thay đổi toàn bộ từ nội dung đến hình thức, tạo một luồng gió mới trong sinh hoạt TH. Khối Truyền Thông còn phổ biến Đa Hiệu điện tử trên mạng lưới nhằm phổ biến rộng rãi đến quần chúng. *Một câu hỏi được đặt ra là chúng ta có nên mang Đa Hiệu đến các tiệm sách, thư viện hay không? Câu hỏi này chưa có giải đáp, chúng tôi muốn nêu lên như một khái niêm cho Đại Hội XIV thảo luận và quyết định.*

d. Trang web Vobi: Tuy chưa được cải tổ theo dự tính, nhưng cũng đã mang lại một vài nét mới . Lại một lần nữa, nhân

sự là một yếu tố tất yếu không thể thiếu được.

Kế hoạch thứ hai được ban hành ngày 12 tháng 2 năm 2002, trong đó việc phân vùng được áp dụng cùng trách nhiệm của các vị THP/Đặc trách Vùng đáp ứng với nhu cầu cần thiết của địa phương cũng như của trung ương Tổng Hội.

Tổ Chức Hội cần thống nhất, sinh hoạt Hội cần phát triển đồng bộ, nhịp nhàng qua sự điều hợp của vị THP Đặc Trách vùng. Từ kinh nghiệm sinh hoạt của các Hội địa phương, chúng tôi đã nhận định được hai nỗ lực chính căn bản của Hội là Khóa và Đoàn TTNĐH.

Trước hết là Khóa:

a) Có thể nói rằng Khóa là một tổ chức căn bản, hoàn hảo, quan trọng và đầy Tình Tự Võ Bị của TH. Vị Đại Diện Khóa là đại diện thường trực của Hội Đồng Tư Vấn và cũng là một thành viên của TH như mọi thành viên khác, nhưng đóng một vai trò quan trọng và có trách nhiệm nặng nề hơn. Quan trọng vì đây là sức mạnh của một tập thể đầy keo sơn cùng chung một tình cảm, cùng chung một trình độ và cùng chung tuổi tác. Trách nhiệm nặng nề vì giữ một vai trò lãnh đạo.

b) Ngoài ra, tại mỗi địa phương đều có một vị Đại Diện Khóa. Vị này cũng là một thành phần nòng cốt của tổ chức Hội. Do đó BCH/Hội nên lấy Khóa làm đơn vị căn bản trong tất cả mọi sinh hoạt của Hội. *Nắm được Khóa trong vùng hoạt động của mình là nắm được chìa khóa của sự thành công.*

c) Khóa có trách nhiệm thực hiện việc tương trợ cho bạn cùng khóa và gia đình của họ và cho các khóa khác khi có lời kêu gọi.

d) Ngoài ra theo Nghị Quyết Đại Hội XIII, Khóa còn có nhiệm vụ yểm trợ tài chánh cho sinh hoạt Tổng Hội.

Do đó vai trò quan trọng của Khóa không thể thiếu được trong mọi sinh hoạt của Hội, LH và TH.

Nỗ lực thứ hai là TTNĐH:

a. Mối quan tâm hàng đầu của BCH/TH hiện nay là *Thế Hệ Trẻ*. Thế hệ chúng ta là thế hệ cha ông, mỗi ngày sẽ đi lần vào dĩ vãng, trong khi đó thế hệ trẻ, thẳng tiến vào tương lai và *vận mệnh sinh hoạt Tổng Hội Võ Bị sẽ tùy thuộc vào những thế hệ kế tiếp.* Dọn đường và chuẩn bị hành trang cho Thế Hệ Trẻ là con đường mà Tổng Hội, đã, đang và sẽ làm.

b. Trong mỗi tổ chức của Hội có một Đoàn TTN/ĐH. Ban Chấp Hành Hội VB có nhiệm vụ đào tạo, giáo dục và hướng dẫn Đoàn Viên TTN/ĐH trở thành một nỗ lực hoạt động song hành với nỗ lực thế hệ cha ông. Hai nỗ lực này kết hợp, nối tiếp, tuần tự theo thời gian, từ thế hệ này qua thế hệ khác để làm rạng danh Trường Mẹ.

Tùy theo sự trưởng thành của Đoàn mà nhu cầu giáo dục được hình thành qua nhiều giai đoạn khác nhau:

- Giai đoạn thứ nhất: là giai đoạn sơ khởi, có tính cách sinh hoạt văn nghệ, thể thao, học hỏi và giảng dạy Việt ngữ, tham gia các sinh hoạt xã hội, văn hóa.
- Giai đoạn thứ hai: nhận thức về lịch sử đấu tranh và những anh hùng Dân Tộc VN, nhận thức về văn hóa, văn minh Việt Nam; đồng thời nhận thức về công cuộc chiến đấu vì lý tưởng Quốc Gia và những chiến công hiển hách của bậc cha ông.
- Giai đoạn thứ ba là giai đoạn ý thức về Tự Do- Dân Chủ-Nhân Quyền và trách nhiệm xây dựng cho một đất nước Việt Nam tự do và giàu mạnh; đấu tranh bảo vệ Nhân Quyền cho nhân dân Việt Nam, bảo tồn văn hóa nghệ thuật và những truyền thống tốt đẹp của VN; bảo vệ lá Cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH, bảo vệ danh dự và công cuộc chiến đấu của cha ông, v.v.v...

- Giai đoạn thứ tư là giai đoạn trưởng thành, thực hiện các hế hoạch như "du học sinh vận"; vận động, kết hợp với các đoàn thể chính trị, tôn giáo, các vị dân cử, v.v.v...

Ủy Ban Phối Hợp Giữa TH & TĐ/TTNĐH:

Ngày 21 tháng 6 năm 2003, một buổi họp giữa TH và TĐ/TTNĐH đã được tổ chức tại Washington DC, để thành lập một Ủy Ban Phối Hợp Giữa TH và TĐ/TTNĐH nhằm đáp ứng với nhu cầu và quan điểm mới của TH là "Tất Cả Cho TTNĐH"

Buổi họp đã phân tích và nhận định những điểm chính sau dây:

1) **Chương IV, Điều 17 của Nội Qui:** Cơ Cấu Tổ Chức của TH không qui định rõ ràng mục đích và trách nhiệm của TĐ/TTNĐH. Không có văn kiện chính thức qui định đường lối sinh hoạt cũng như sư liên đới giữa TH với TĐ/TTNĐH.
2) Sự trực thuộc theo hệ thống hàng dọc tạo ra những khó khăn cho việc điều hành của TTNĐH:
   a. Đoàn TTNĐH địa phương không sinh hoạt theo hệ thống của TĐ
   b. Hệ thống hàng dọc nặng về tổ chức hành cháh, nhân sự hơn là căn cứ vào kết quả của một mục tiêu công tác đề ra.
   c. Khó khăn về địa dư, ngôn ngữ, tuổi tác giữa các đoàn viên.
   d. Sau khi Hội hình thành Đoàn TTNĐH, xây dựng, phát triển đến một mức độ nào đó thì bị khựng lại, vì lúng túng không biết phải đưa các cháu tiến lên một giai đoạn nào, khi các cháu đã tốt nghiệp Đại Học, hay phải tách rời Đoàn sinh sống ở một địa phương khác.
   e. Khi cha mẹ giáo dục con cháu mình, ngoài việc mục đích đào tạo con cháu thành một người hữu ích cho xã hội đang sống, cần lưu tâm đến việc hướng dẫn con cháu trở thành những cán bộ nòng cốt cho tương lai đất nước VN Tự Do - Dân chủ - Nhân Quyền

Để vượt qua những khó trên vừa nêu trên, TH và TĐ/TTNĐH đã đồng ý hình thành một cơ cấu tổ chức trắc nghiệm trực thuộc **Ủy Ban Phối Hợp Giữa TH & TĐ/TTNĐH** (xem VT số 001/BCH/TH/02-04 ngày 22- 2- 02), gồm có ba đặc nhiệm chính sau đây:

a. Đấu Tranh Chính Trị do cô Lữ Anh Thư TĐP/TĐTTNĐH đảm trách.

b. Phát Triển Văn Hóa – Xã hội do CSVSQ Phan văn Quang K19 đảm trách.

c. Kinh Tài do một đoàn viên TTNĐH thuộc TĐ/TTNĐH đảm trách.

Tùy theo sự trưởng thành qua các giai đoạn vừa nêu trên, các cháu sẽ tự lựa chọn con đường sinh hoạt thích ứng với khả năng của mình để gia nhập một trong ba phần vụ hoạt động chính trị, Văn Hóa-Xã Hội hay kinh tài. Như vậy, dù ở bất cứ giai đoạn trưởng thành nào hay bất cứ ở chỗ nào các cháu cũng có thể tiếp tục sinh hoạt với TĐ/TTNĐH theo đặc nhiệm mà mình tham gia.

Kế hoạch này sẽ được trắc nghiệm từ đây cho đến ngày Đại Hội XIV tổ chức tại Washington DC tháng 7 năm 2004.

Nhằm thực thi ba đặc nhiệm trên, BCH/TH và TĐ/TTNĐH đã tổ chức một buổi huấn luyện hội thảo cho TTNĐH tại Washington DC trong ba ngày 26, 27 và 28 tháng 6 năm 2003. Lớp huấn luyện đã qui tụ được 20 cháu từ các nơi về tham dự. Có thể nói, đây là một lớp huấn luyện về Lãnh Đạo Chỉ Huy rất bổ ích và tạo cho các cháu một niềm tin mãnh liệt về tương lai và khả năng lãnh dạo của bản thân mình.

BCH/TH & TĐ/TTNĐH sẽ tổ chức thêm một khóa huấn luyện Lãnh Đạo Chỉ Huy cho các cháu vào dịp Đại Hội XIV tại Washington DC tháng 7 năm 2004.

Vì tương lai của con em chúng ta, vì danh dự của của người Việt tị nạn, chúng ta hãy khuyến khích và tạo cơ hội cho các cháu được học hỏi làm người chỉ huy và là người lãnh đạo tốt cho đất nước VN.

B. NĂM THỨ HAI

Bước qua năm thứ hai của nhiệm kỳ 2002 – 2004, BCH/TH vẫn tiếp tục phát triển và củng cố nội bộ để hoàn thành một căn bản tổ chức của TH, và một khi nội bộ TH được hoàn chỉnh thì việc phát huy công tác ngoại vụ sẽ được dễ dàng.

Có ba nhận định chính trong công việc thực thi ngoại vụ:

1. Nhận định thứ nhất là đối với các cơ quan đoàn thể, hội đoàn, thuộc cộng đồng người Việt Quốc Gia.

- Căn cứ vào Điều thứ 11, TH thành lập có những mục đích chính sau đây: "đóng góp và hỗ trợ các tổ chức cựu Quân Nhân QLVNCH và các Cộng Đồng người Việt tị nạn hải ngoại trong mục tiêu giải trừ CS để quang phục quê hương".
- Trên thực tế chúng ta có hai khuynh hướng song hành: một là không muốn đưa TH tham gia các Tổ Chức Đoàn Thể như đã thể hiện trong Nghị Quyết Đại Hội XIII; hai là các LH, Hội đã có những hoạt động phối hợp hài hòa với các tổ chức khác và đã tạo được nhiều kết quả đấu tranh rất khả quan như đã thể hiện trong Nội Qui.
- Như vậy TH nằm lơ lửng giữa thế ái hữu và thế đấu tranh chính trị và BCH/TH đã bị ràng buộc bởi những giới hạn nêu trên. Tuy nhiên TH vẫn luôn luôn tìm một phuong thức hợp tình hợp lý để giải quyết vấn đề này.
- Một thí dụ là trong công cuộc đấu tranh vinh danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, TĐ/TTNĐH đã đấu tranh rất tích cực và đạt được thành công mà không hề bị ràng buộc bởi nghị Quyết của Đại Hội XIII., trong khi đó, LH và Hội vẫn đắn đo, thăm dò dư luận hay đứng bên lề của công cuộc đấu tranh.

2. Nhận định thứ hai trong công tác ngoại vụ là đưa TH đến gần các cơ quan chính quyền hành pháp cũng như lập pháp của địa phương mình cư trú. Không những sinh hoạt TH đã bị hạn hẹp trong cộng đồng người Việt, lại còn chưa bao giờ tỏ được một thực lực của TH cho các chính

quyền địa phương biết đến.

3. Nhận định thứ ba là hiện nay CS đã tung rất nhiều chiến dịch nhằm lôi kéo những thành phần quần chúng về phe CS và tìm mọi cách thu hút thệ hệ trẻ gia nhập các tổ chức sinh hoạt của CS dưới nhiều chiêu bài khác nhau.

Vậy chúng ta phải làm gì để đưa TH chúng ta ra khỏi cái hạn chế mà TH đang bị vướng mắc?

Chúng tôi đang nghỉ đến hai chữ NGOẠI VẬN

Đây là một kế hoạch lâu dài mà chúng ta cần quan tâm. Nếu được, chúng ta sẽ tìm một phương thức hoạt động trắc nghiệm từ dây cho đến ngày Đại Hội XIV.

Mục tiêu của cộng tác ngoại vận là tranh thủ nhân tâm trong công cuộc đấu tranh với CS.

Trong giai đoạn hiện tại chúng ta có vài phương thức thực hiện những mục tiêu ngắn hạn như :

- Kết hợp với các Hội Đoàn cùng chung một ý hướng đấu tranh Vinh Danh Lá Cờ VNCH và Quân Lực VNCH, đấu tranh cho Nhân Quyền tại VN. Mỗi LH, Hội cần thành lập một tổ chức Ngoại Vận trực thuộc.
- Tiến gần đến các cơ quan hành pháp cũng như lập pháp của chính quyền dịa phương. Trong thời gian qua, chúng ta thấy một số hội đoàn vận động với quốc hội Tiểu bang, Liên Bang, nhưng tại các quận hạt, thành phố thì đang bị bỏ trống. Các vị dân cử cần lá phiếu của chúng ta, thì chúng ta cũng vì quyền bỏ phiếu mà đòi hỏi quyền lợi cho tập thể của chúng ta. Ngoài ra, hiện nay VC đang tìm đến các chính quyền địa phương để khai thác thương mãi, thì chúng ta cũng phải tìm cách hóa giải.
- Sử dụng phương thức hoạt động phối hợp giữa Hội và TTNĐH. Có những thế hệ trẻ đang là luật sư, bác sỹ, kỷ sư, hoặc là nghị viên thành phố. Họ là những nhân tài cần được trân quí và hợp tác. Họ có khả năng hội nhập thích ứng và nếp sống mới thích hợp hơn chúng ta.

Thành lập Ủy Ban Ngoại Vận:

Để thực thi mục tiêu ngoại vận, chúng tôi sẽ trắc nghiệm thành lập một ủy ban lấy tên là Ủy Ban Ngoại Vận cấp TH. Thành phần gồm có: Một hoặc hai CSVSQ và một Đoàn Viên TTNĐH. Về phía TĐ, sẽ do anh Trần Quốc Dũng TĐT/ TĐTTNĐH là một thành viên của Ủy Ban.

Mục đích của Ủy Ban Ngoại Vận là:

- Phác họa kế hoạch và chương trình ngoại vận
- Lợi dụng mùa bầu cử của Quốc Hội Hoa Ky trong năm tới, chúng ta tạo ảnh hưởng của TH đến chính quyền Hoa Kỳ các cấp về các vấn đề liên quan đến VN. Thí dụ: TH ban hành một Bản Tuyên Bố đấu tranh nhân quyền cho VN, thì bản Tuyên Bố này sẽ chính thức được chuyển đến Bộ Ngoai Giao Hoa Kỳ hay chuyển đến cho một vị Dân Biểu hay Nghị Sĩ nào đó do Ủy Ban Ngoại Vận chuyển đạt.
- Huấn luyện và hướng dẫn TTNĐH nhận thức về Tự Do-Dân Chủ- Nhân Quyền. Đấu tranh chống lại các kế hoạch ngoại vân của CS.

Đó là những bước rất căn bản làm nền tảng cho một kế hoach lâu dài của TH trong công tác ngoại vận: kết hợp với các hội đoàn trong cộng đồng VN và tạo ảnh hưởng đối với các cơ quan hành pháp và lập pháp Hoa Kỳ.

BCH/TH cần một hay hai người CSVSQ tham gia vào Ủy Ban Ngoại Vận này. Quí vị là Đại Diện Khóa, hơn ai hết quí vị biết trong khóa của quí vi ai là nguoi có khả năng trong chức vụ này. Chúng tôi rất cần sự đề cử của quí vị.

Kính thưa Quí NT, NĐ, quí bạn

Như chúng tôi vừa trình bày, TH đang đứng ở cái thế ngã ba đường. BCH/TH thực hiện kế hoạch một mặt phải dựa vào Nghị Quyết Đại Hội và Nội Qui, một mặt cũng bị hạn chế bởi Nghị Quyết và Nội Qui này. Thực tế và nhu cầu sinh hoạt đã đưa đến ý nghĩ là có cần phải tu chính Nội Qui để đáp ứng với

nhu cầu mà BCH/TH đang cần đến.

Thí dụ: THT cần một Ủy Viên chuyên môn giúp THT thực hiện các kế hoạch đề ra theo Nghị Quyết. Nhưng trong NQ không phân định rõ Ủy Viên là ai? là một CSVSQ, một Thế hệ hai, một phu nhân v.v. va‘ v.v.

Thí dụ thứ hai mà chúng tôi đã nêu là TĐ/TTNĐH. Theo quan niệm của TĐ/TTNĐH thì TĐ không muốn bị chỉ huy theo hàng dọc vì theo tổ chức này, thì nhân sự là yếu tố chính. Ngược lại theo quan điểm hiện tại, thì lấy kết quả của một mục tiêu đề ra làm yếu tố chính rồi mới tìm nhân tài để thực hiện mục tiêu này.

Do đó, BCH/TH đã thành lập một Ủy Ban Phối Hợp Giữa TH & TĐ/TTNĐH nhằm giải quyết vấn đề sai sót của NQ.

Thí dụ thứ ba: Điều 26 ghi THP/Truyền Thông Kiêm Chủ Bút Đa Hiệu. Điều nay đã làm hạn chế tính cách chuyên môn và tính năng động của vị Chủ Bút.

Trên đây chỉ là một vài thí dụ để chúng ta có một khái niệm về việc đề nghị tu chính NQ trong Đại Hội XIV.

Kính thưa Quí NT, NĐ, quí Bạn

Một vấn đề thời sự mà BCH/TH xin trình bày trước Đại Hội là Tham Dự Đại Hội Toàn Quân.

Cho đến ngày 25 tháng 8 năm 2003, BCH/TH mới chính thức nhận được thư mời của Ủy Ban Tổ Chức Đại Hội Toàn Quân và đã phổ biến rộng rãi trên diễn đàn Vobivietnam.

Tuy nhiên trên thực tế BCH/TH đã và vẫn phải chuẩn bị tư thế tham dự và tìm hiểu về mục đích của ĐHTQ qua tài liệu mà BCH/TH nhận được (trung gian) tại Washington vào ngày 20 tháng 6 năm 2003. Tài liệu này đã dược phổ biến tổng quát trên diễn đàn Vobivietnam. Tài liệu này cũng đã được chuyển đến NT Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn và chúng tôi đã cùng nhau tham khảo ý kiến tìm một giải pháp thích ứng.

Căn cứ vào Thư Mời (Bản copy) đề ngày 17- 3 – 2003, trong gió có 5 đề mục chính:

- Tại sao phải kết hợp
- Kết hợp trên căn bản nào
- Kết hợp những thành phân nào
- Hình thức kết hợp như thế nào
- Về sự ủng hộ của các tướng lãnh QLVNCH

Sau khi đọc xong, chúng tôi phân vân có phải mục tiêu của ĐHTQ là tổ chức một Đại Hội Đồng bao gồm các đại diện của các lực lượng Cựu Quân nhân QLVNCH,lực lượng Cảnh Sát Quốc Gia, lực lượng bán quân sự và thế hệ hậu duệ. Đây có phải là một lực lượng và là một lực lượng gì? Vì trong Thông Cáo ngày 15 tháng 5 năm 2003, phần mở đầu có viết "Trong công cuộc đấu tranh giải thể chế độ độc tài đảng trị CSVN, sự tương quan lực lượng là căn bản. Có lực lượng mới hành động, mới tạo được niềm tin, mới gây được thế quốc tế. Có lực lượng tiếng nói mới có giá tri, mới đánh động được dư luân đồng bào trong ngoài nước và thông tin báo chí ngoại quốc".

Thêm vào đó, bên cạnh Đại Hội Đồng này còn có một Hội Đồng Tướng Lãnh làm Cố Vấn.

Do đó BCH/TH phân vân không biết TH sẽ tham dự ĐHTQ với tư thế nào? Nếu tham dự với tư thế là một lực lượng QLVNCH, thì TH làm gì có lực lượng, nhưng tham dự với tư thế là một hội đoàn thì e không phù với với mục đích của ĐHTQ.

Nhân Đại Hội Đồng Tư Vấn nhóm họp, BCH/TH xin trình bày những gì mà chúng tôi vừa nêu trên để xin một ý kiến của Đại Hội hầu BCH/TH đề cử phái đoàn tham dự ĐHTQ đúng theo mục tiêu mà Ủy Ban Tổ Chức ĐHTQ nêu ra.

C. PHẦN KẾT LUẬN:

Kính thưa quí NT, NĐ cùng các bạn,

Tóm lại phần trình bày của BCH/TH bao gồm những điểm chính sau đây:

1. Năm thứ nhất của BCH/TH nhằm củng cố và phát triển TH được vững chắc để bước sang năm thứ hai phát động kế hoạch ngoại vận.

2. Thành lập Ủy Ban Ngoại Vận nhằm đáp ứng nhu cầu và tình thế hiện tại. Ủy Ban được xem như là một trắc nghiệm để nếu thành công thì tùy theo quyết định của Đại Hội XIV ap dụng hay không.
3. Cần phải tu chính Nội Qui
4. Ý kiến của Đại Hội Đồng Tư Vấn trong việc tham dự Đại Hội Toàn Quân.

Như chúng tôi đã thưa với Quí vị trong Lá Thư Chủ Nhiệm đăng trong Đa Hiệu số 65 là *"Kế hoạch thành công, không phải là do thiện chí, tài năng của người soạn thảo, mà là do sự nhận thức trách nhiệm và lòng yêu mến Tổng Hội của chính bản thân mình tha thiết muốn đưa Tổng Hội lên tầm vóc đại chúng"*.

BCH/TH làm những gì mà Nghị Quyết Đại Hội đã đề ra, nhưng gặt hái được kết quả nhiều hay ít phần lớn tùy thuộc vào Khóa và Hội. Quí vị là những người lãnh dạo Khóa, một tổ chức căn bản và nòng cốt của Tổng Hội. Quí vị thúc đẩy anh em trong Khóa tham gia tích cực các sinh hoạt của Hội, thì Hội, LH, Tổng Hội sẽ được phát triển mạnh mẻ.

Mục đích của phiên họp Đại Hội Đồng Tư Vấn hôm nay, ngoài những điều mà NT Chủ Tịch đã trình bày, còn mang một ý nghĩa quan trọng khác là trách nhiệm và danh dự của Vị Đại Diện Khóa. Trách nhiệm vì Đại Diện là lãnh đạo. Danh dự vì Khóa là một tổ chức có những đặc thù riêng biệt của chính mình.

Sinh hoạt TH tiến nhanh hay chậm một phần lớn nằm trong tay của Quí Vị Đại Diện khóa và vai trò của Hội Đồng Tư Vấn trong nhiệm vụ cố vấn cho TH và phát triển duy trì sinh hoạt Khóa đi theo kế hoạch của BCH/TH.

Trân trọng kính chào quí NT, NĐ cùng các bạn và kính chúc thật dồi dào sức khỏe để cùng nhau xây dựng Tổng Hội mỗi ngày một thắm tình yêu thương và đoàn kết chặt chẽ hơn.

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng

Diễn Văn Khai Mạc Của CSVSQ NGUYỄN VĂN CHẤN /K9 CHỦ TICH HĐTV TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN Tại Đại Hội HĐTV/TH, Milpitas, Ca- Hoa Kỳ ngày 31-8-03



Kính thưa:

Các Niên Trưởng , Niên Đệ thành viên của Hội Đồng Tư Vấn TH/CSVSQ/TVBQGVN.

Kính thưa anh Tổng Hội Trưởng và các Niên đệ thành viên trong Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN đương nhiệm.

Trước hết thay mặt cho Ban Thuờng Vụ HĐTV/TH/ CSVSQ/TVBQGVN. Tôi xin gửi lời chào mừng nồng nhiệt đến tất cả quí vị hiện diện trong hôi trừơng hôm nay, đã đáp lời mời của Ban Thường Vụ HĐTV/TH đến tham dự đông đủ kỳ Đại hội đầu tiên này của HĐTV /TH/CSVSQTVBQGVN, đựơc tổ chức tại thành phố Milpitas, Tiểu Bang California, Hoa Kỳ.

Chúng tôi xin cám ơn anh Tổng Hội Trưởng và Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, dù công việc bận rộn, di chuyển tốn kém và khó khăn cũng đã tới tham dự Đại hội của HĐTV/TH, cám ơn các Đại niên trưởng từ Khóa 1 đến khóa 9 với những giới hạn về sức khoẻ, tuổi tác và phương tiện di chuyển , các quí vị cũng vẫn hăng hái đến vớI Đại hội, thật là một điều trân quí và mến phục. Chân tình này chúng tôi xin ghi nhận và cảm tạ. Chúng tôi cám ơn những Niên trưởng và Niên đệ đến từ các Tiểu bang xa xôi của Hoa Kỳ. Và cuối cùng xin cám ơn các quí vị đến từ Nam California và các quí vị tại dịa phương nhà thuộc vùng Thung lũng Hoa vàng.

Kính thưa các Niên Trưởng và Niên Đệ.Thời gian qua nhanh nhiệm kỳ của HĐTV niên khóa 2002-2004 đã đi được nửa chặng đường, ước vọng của tôi, là được họp mặt tất cả các thành viên của HĐTV Tổng Hội vào nửa nhiệm kỳ của HĐTV đương nhiệm, ngay sau khi tôi được Đại Hội Toàn Cầu thứ 13 tai Nam Califotnia giao trọng trách điều hành HĐTV /TH, một cơ chế đảm nhiệm vai trò Tư vấn và Giám sát của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, một tập thể có một trình độ văn hóa cao, lãnh đạo giỏi với tinh thần Trách nhiệm, Danh dự và Tổ quốc của một sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia. Nay với sự hiện diện hầu hết các đại diện khóa trong Đại hội này đã nói lên ước vong của chúng ta đã trở thành sự thật , lần đầu tiên sau gần ba thập kỷ xa quê hương, chúng ta lại có dịp họp mặt nhau, để chia sẻ những kinh nghiệm sinh hoạt Võ bị của từng địa phương đã gặt hái được trong những năm qua để cùng trao đổi và học hỏi lẫn nhau ngõ hầu giúp cho sinh hoạt của các khóa Võ Bị ngày một phong phú và tốt đẹp hơn.

Kính thưa các Niên trưởng và Niên Đệ.

Mục đích chính yếu của buổi Đại hội là để nối kết tình huynh đệ và tăng cường sự hợp tác giữa các khóa Võ Bị anh em trên cấp bậc Tổng hội, và cũng là dịp duy nhất để các vị đại diên các khóa tiếp súc với Ban Chấp Hành Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN, đươc nghe BCH Tổng Hội thuyết trình về những thành quả mà Tổng Hội đã và đang thực thi theo Nghị Quyết của Đại Hội Toàn cầu CSVSQ/TVBQGVN lần thứ 13 tại Nam California, năm 2002, đồng thời cũng là cơ hội để thảo luận và giúp ý kiến cần thiết cho Ban Chấp Hành Tổng Hội trong các vấn đề được tham vấn, thuộc phạm vi chính sách, tổ chức và điều hành. Ngoài những mục tiêu kể trên các tham dư viên còn được nghe các thuyết trình viên của Ban Thường Vụ Hội Đồng Tư Vấn trình bày các vấn đề : Sư phát triển theo thời gian của Tập thể Võ Bị, Những điểm chính yêú trong Bản Nội Qui của Tổng Hội, sự hình thành của Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội trong vai trò Tư Vấn và Giám sát qua nhiệm vụ và phương thức điều hành HĐTV. Quan trong

hơn nữa là phần trình bày đường lối hoạt động của Tổng Hội CSVSQ /TVBQGVN của Niên Trưởng Đỗ Ngọc Nhận K3, Cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị QGVN và cựu Chủ Tịch HĐTV/TH, hiện là Ủy viên trong BTV/HĐTV/TH đương nhiệm.

Kính thưa Các Niên Trưởng và Niên Đệ.

Việc tổ chức một Đại hội có tính cách qui mô như Đại Hội của HĐTV/TH, đòi hỏi một thời gian chuẩn bị lâu dài và cần có phương tiện về nhân lực và tài chánh hỗ trợ. Sau thư mời tham khảo gửi cách đây 3 tháng đến các vị Đại diên 31 Khóa, các vị cựu THT và cựu CT/HĐTV và Ban Chấp hành TH. Chúng tôi nhận được những ý kiến rất khích lệ đến từ nhiều quí vị trong tập thể đề nghị tổ chức Đại Hội, nên Ban Thường Vụ của HĐTV/TH đã triệu tập buổi Đại Hội hôm nay, và được sự hỗ trợ tài chánh của cá nhân các CSVSQ/TVBQGVN xa cũng như gần, của BCH/TH/CSVSQTVBQGVN, BCH/Hội Võ Bị Bắc Cali cũng như một số Đại diện Khóa. Với sự hạn hẹp về phương tiện và thiếu thốn về nhân lực nên trong việc tổ chức, có thể có những sơ sót không thể dự đoán. Chúng tôi xin sự thông cảm của các Niên trưởng , Niên đệ trong tinh thần tình tự Võ Bị huynh đệ, để mọi ngườI được hài hòa và hạnh phúc trong ngày Đại hội hiếm qúy này.

Chúng tội cũng xin cám ơn các Phu nhân Võ bị, Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Bắc Cali, trong công tác ghi danh và tiếp tân của Đại hội, với nét mặt duyên dáng, vui tươi, cùng với tà áo xanh thướt tha mầu thiên thanh tượng trưng cho mầu khăn quàng cổ trong mùa quân sự của các cựu SVSQ/TVBQGVN, các chị đã đem lại không khí tươi mát cho những phút khởi đầu Đai hôi.

Thay mặt cho Ban Thường Vụ HĐTV/TH tội xin chào mừng Đại Hội và cầu chúc Đại Hội đạt được thành quả mỹ mãn.

Kính chào quí vị

Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia VN
Hội Đồng Tư Vấn - Ban Thường Vụ
San José ngày 31 tháng 8 năm 2003

Lược Trình Đường Lối Hoạt Động TH/ CSVSQ/TVBQGVN



1. ***Tổng quát.***

Đường lối hoạt động của Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN bao gồm những định ước ghi trong bản Nội quy của Tổng hội, những quyết nghị của các phiên họp khoáng đại và những hoạt động được Tập thể mặc nhiên chấp nhận. Bản lược trình này được soạn thảo bằng cách hệ thống hoá, cô đọng, khai triển qua 3 lãnh vực trên, nhắm mục đích trang bị cho các thành viên trong Hội Đồng Tư Vấn Tổng hội CSVSQ/ TVBQGVN một số nhận thức thống nhất về đường lối hoạt động mà Tập thể Võ Bị Quốc Gia (VBQG) hải ngoại đang áp dụng.

Bản lược trình gồm những tiết mục sau:

- *Những tiêu chuẩn giá trị nền tảng*
- *Tóm lược quá trình hình thành tổ chức.*
- *Tóm lược đường lối và phương thức hoạt dộng*

2. *Những tiêu chuẩn giá trị nền tảng*

Tập thể VBQG được ví như một toà nhà. Sự vững chắc của một toà nhà đứng trước phong ba trước hết tuỳ thuộc vào nền móng của nó. Nói cách khác, Tập thể VBQG từ khởi đầu, đã được tổ chức với sự đảm bảo bằng những tiêu chuẩn giá trị kết tinh từ cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân MNVN, Đặc

biệt là cuộc chiến đấu dũng cảm của các CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN chống lại bạo quyền Cộng sản.

- Tiêu chuẩn giá trị thứ nhất là các cựu SVSQ xuất thân từ TVBQGVN có chung một mẫu số về Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc (LTQGDT). Lý tưởng của các cựu SVSQ/TVBQGVN là những ước mơ để xây dựng phúc lợi cho Quốc Gia Dân Tộc, nhưng đó không phải là những ước mơ viển vông mà là gắn liền với ý chí thực hiện.

- Tiêu chuẩn giá trị thứ hai là di sản truyền thống của Trường Mẹ, bao gồm truyền thống Tự thắng, Truyền thống Phục vụ, truyền thống huynh đệ.

- Tiêu chuẩn giá trị thứ ba là di sản về tinh thần bất khuất của toàn thể quân dân VN đã hy sinh chống lại CS để bảo vệ và xây dựng đất nước, đặc biệt là tinh thần bất khuất của các CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN.

- Tiêu chuẩn giá trị thứ tư là tiềm năng về tinh thàn chống Cộng và khả năng vật chất hết sức dồi dào của người Việt QG hải ngoại.

- Tiêu chuẩn giá trị thứ năm là những bất mãn và căm thù chồng chất đối với chế độ CS và những khát vọng về tự do dân chủ của toàn thể nhân dân VN trong cũng như ngoài nước.

3. *Tóm lược quá trình hình thành tổ chức.*

Tổ chức Tập thể VBQG phát triển và trưởng thành theo thời gian tương tợ như quy luật phát triển và trưởng thành cuộc sống của một con người:

- Năm 1978, khai sinh do sáng kiến của một CSVSQ Khoá 27 với tư cách tổ chức Ái hữu

- Năm 1979, Chi hội Bắc Cali thành lập

- Năm 1980, Đại hội CSVSQ hải ngoại lần đầu tiên được tổ chức

- Năm 1986, Đại hội tại San José, tái xuất bản Tập san Đa hiệu, bỏ danh từ Ái hữu, tái xác định điều 4 NQ: Tích cực tham gia váo công cuộc giải phóng đất nước.

- Năm 1988, thành lập Ủy Ban thi hành Điều 4 NQ.

- Năm 1989, tổ chức ĐH ngoài Cali lần đầu tiên tại Hoa thịnh đốn

- Năm 1989, cải tổ cấp bộ Hội trung ương thành Tổng hội, và các Chi Hội địa phương thành Hội

- Năm 1992, ĐH 8 tổ chức tại Houston đưa ra bản Tuyên ngôn 4 điểm về lập trường, sự quyết tâm, nguyên tắc kết hợp hoạt động và nỗ lực xây dựng nội bộ của Tập thể.

- Năm 1992, ĐH bất thường tổ chức tại Dallas, Ft Worth, thành lập Hội Đồng Tư Vấn

- Năm 1994, DH 9 tại Hoa thịnh đốn biểu quyết tiếp tục thể hiện LTQGDT của người CSVSQ, đặt vấn đề tổ chức thế hệ con em kế nghiệp thế hệ cha anh.

- Năm 1996, ĐH 10 tại Nam Cali, khai triển đường lối hợp tác với các tổ chức QG trong CĐ

- Năm 1998, ĐH 11 tại Bắc Cali, thành lập tổ chức TTNĐH, biểu quyết chấp nhận Bản Nội Quy của TH

- Năm 2000, ĐH 12 tổ chức tại Nam Cali, BCH/Tổng đoàn TTNĐH chính thức ra đòi

- Năm 2002, ĐH 13 tổ chức tại Nam Cali đưa ra phương châm: Tất cả cho TTNDH

4. *Tóm lược đường lối và phương thức hoạt động*

(1) Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN hải ngoại lấy Lập Trường Quốc Gia Dân Tộc làm căn bản cho mọi hoạt động. Mục tiêu tranh đấu là Giải trừ cộng sản để quang phục quê hương. Không chấp nhận hoà hợp hoà giải, không chấp nhận giao thương và giao lưu văn hoá với CSVN dưới mọi hình thức. (TN ĐH 8 - QN ĐH 9, 10, 11).

(2) Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN hải ngoại là một tổ chức quy tụ những hội viên quyết tâm thể hiện Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc (LTQGDT) của người CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN với ý thức kiên trì tiếp nối cuộc chiến còn giang giở dưới hình thức khác, và là một cuộc tranh đấu lâu dài và toàn diện. Sự thành công trong giai đoạn mới của cuộc chiến tuỳ thuộc vào nỗ lực phát huy đồng đều và kết hợp hỗ tương các mặt sinh hoạt ái hữu tương trợ, sinh hoạt cộng đồng và sinh hoạt đấu tranh chính trị (QN ĐH 9).

(3) Về phương diện tổ chức, theo tinh thần bản Nội Quy, Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN hải ngoại áp dụng nguyên tắc duy trì tư thế độc lập đối với các tổ chức quốc gia khác trong cộng đồng.

(4) Về vấn đề tham gia công tác sinh hoạt cộng đồng và sinh hoạt đấu tranh chính trị, Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN áp dụng nguyên tắc kết hợp công tác trong mục tiêu Giải Trừ Cộng sản để Quang Phục Quê Hương, tham gia với tính cách cá nhân hay tập thể, trực tiếp hay gián tiếp, tuỳ theo nhu càu và tầm mức quan trọng của mỗi công tác (TN ĐH 8 và các ĐH kế tiếp).

(5) Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN cần đặt ưu tiên thực hiện hoặc tham gia kết hợp công tác với các tổ chức quốc gia chân chính trong mục tiêu giải trừ CS để quang phục quê hương bằng các hành động cụ thể sau đây:

- Vận động sự ủng hộ quốc tế để các Chính quyền nhất là Hoa kỳ và Đồng minh đứng về phía chính nghĩa người quốc gia.

- Dùng mọi phương tiện hiện đại để chuyển đạt và hướng dẫn quần chúng VN, nhất kà thế hệ trẻ trong và ngoài nước, ý thức được rõ rệt về sự bạo tàn của CSVN và mục đích của cuộc đấu tranh cho Dân chủ, Tự do và no ấm tại quê nhà.

- Kêu gọi các CSVSQ và Tổng đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nỗ lực tham gia các sinh hoạt với Cộng Đồng Người Việt

Quốc Gia Hải Ngoại và Cộng Đồng Dân Bản Xứ nhằm ủng hộ các ứng cử viên có cùng lập trường và hỗ trợ chính nghĩa Quốc Gia Việt Nam vào các cơ quan dân cử Liên Bang và địa phương (QN ĐH 12).

(6) Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN cần gia tăng nỗ lực thực thi tình đoàn kết nội bộ Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN, Tổng đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và giữa các đoàn thể chống Cộng, nhất là các tổ chức Cựu Quân Nhân QLVNCH (QN ĐH 12).

(7) Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN lấy nguyên tắc sinh hoạt dân chủ, kỷ luật tự giác, phương châm tự thắng để phục vụ và truyền thống võ bị để điều hành nội bộ (NQ điều 18). ***Tập thể chấp nhận bất đồng, nhưng nhất định không chấp nhận bất hoà.***

(8) Về phân công trách nhiệm sinh hoạt, các tổ chức Liên hội, Hội CSVSQ/ TVBQGVN ưu tiên trách nhiệm tham gia sinh hoạt cộng đồng và sinh hoạt đấu tranh chính trị tại địa phương cư ngụ. Các Khóa CSVSQ/TVBQGVN ưu tiên trách nhiệm sinh hoạt ái hữu tương trợ trong phạm vi Khóa.

(9) Đặc san Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận chính thức và phương tiện quan trọng hàng đầu để xây dựng nội bộ, xây dựng cộng đồng và đấu tranh chính trị của Tổng hội CSVSQ/ TVBQGVN.

(10) Để bảo vệ tình đoàn kết nội bộ, tuyệt đối cấm các Hội viên thuộc Tổng hội CSVSQ/TVBQGVN chỉ trích hoặc lăng mạ các Hội viên khác trên các báo, tạp chí, đặc san, hệ thống truyền thanh, truyền hình, mạng lưới thông tin toàn cầu, ngoại trừ trường hợp phê bình xây dựng trong những sinh hoạt của Tổng Hội, Hội, Khoá (NQ điều 59).

Vài Nét Đại Cương về Lịch Sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Dalat

Từ Cao Nguyên- K19 biên soạn

Lịch sử Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN) Dalat được gắn liền với vận mệnh đất nước và phát triển qua ba giai đoạn chính sau đây:

Giai đoạn thứ nhất: từ ngày thành lập đến năm 1954

Giai đoạn thứ hai: từ năm 1954 đến 1959

Giai đoạn thứ ba: từ năm 1959 đến 1975

Giai đoạn thứ nhất: từ năm 1948 đến 1954

1. Từ năm 1948 đến 2- 12 – 1950:

Trường **École Militaire Vietnamienne** *(Trường Sĩ Quan Việt nam) được thành lập tại Đập Đá, Huế vào năm 1948 có nhiệm vụ đào tạo sĩ quan trung đội trưởng hiện dịch. Từ vị Chỉ Huy Trưởng đầu tiên là Trung tá Chaix đến huấn luyện viên đều là người Pháp.*

Khóa 1 Bảo Đại (sau này được đổi thành là Phan Bội Châu) nhập trường vào ngày 1 tháng 12 năm 1948, thụ huấn trong vòng 6 tháng và mãn khóa ngày 1 tháng 6 năm 1949, tốt nghiệp 56 sĩ quan. Kế đó là Khóa 2 Quang Trung nhập khóa ngày 1tháng 9 năm 1949 và mãn khóa ngày 1 tháng 7 năm 1950 với 103 Sĩ Quan tốt nghiệp .

2. Từ ngày 2- 12 -1950 đến 9 năm 1954:

Ngày 8 tháng 3 năm 1949, Tổng thống Pháp Vincent Auriol và Quốc trưởng Bảo Đại ký kết bản Hiệp Ước Élysée chuẩn duyệt bản Tuyên Ngôn Chung Pháp Việt tại Vịnh Hạ Long (5 tháng 6 năm 1948). Để thi hành Hiệp Ước Vịnh Hạ Long, người Pháp công nhận nước Việt Nam Độc Lập trong khối Liên Hiệp Pháp và đồng thời một quân lực mới được hình thành lấy tên là ***"Armée Nationale Vietnamienne"*** *Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, phần lớn các cấp chỉ huy là người Pháp. Cuối năm 1950, quân số của QĐQGVN chỉ 68.000 người, nhưng đến tháng 12 đã được gia tăng lên đến con số 128.000.*

Với đà phát triển lớn mạnh và nhanh chóng của QĐQGVN và

để đáp ứng nhu cầu Sĩ Quan VN cho một quân lực mới, tướng de Lattre cho di chuyển Trường Sĩ Quan Việt Nam Huế về Dalat và chính thức thành lập trường **"École Militaire Inter-armes"** *(Trường Võ Bị Liên Quân) vào ngày 2 tháng 12 năm 1950.*

Trường Võ Bị Liên Quân Dalat, *thuộc Saint Benoit (Chi Lăng), kế cận khu đất của ông bà Farraut, cách thành phố Đà Lạt khoảng 5 cây số về hướng Đông.*

Tướng De Lattre De Tassigny, Tư Lệnh Đoàn Quân Viễn Chinh Pháp tại Đông Dương đã giao cho trung Tá Gribius, tốt nghiệp Trường Thiết Giáp Saumur, đi đến ba miền Trung, Nam, Bắc để tuyển mộ SVSQ cho Khóa 3. Tháng 9 năm 1950, Khóa 3 hình thành với 4 phân đội (brigade) gồm 90 người. Một tháng sau, con số SVSQ được tuyển chọn được tăng lên đến 145 người. SVSQ Đại Diện khóa là SVSQ Lâm quang Thi. Ngày 1 tháng 10 năm 1950, Khóa 3 chính thức khai giảng.

TVBLQ Dalat tiếp tục chương trình huấn luyện cho Khóa 3 giống như khóa 1 và 2 tại Đập Đá Huế. Ngày 1 tháng 7 năm 1951 Khóa 3 mãn khóa với 107 SQ tốt nghiệp dưới quyền chủ tọa của Quốc Trưởng Bảo Đại.

Trong giai đoạn này các Vị Chỉ Huy Trưởng đều là người Pháp:

Năm 1950: Trung tá Gribius, Chỉ Huy Trưởng

Năm 1951: Thiếu Tá Jean Marie Lefort , Chỉ Huy Trưởng

Năm 1953: Thiếu tá Cheviotte, Chỉ Huy Trưởng

Thiếu Tá Nguyễn văn Chuân, Chỉ Huy Phó

Chường trình giảng huấn kéo dài từ 8 tháng đến một năm hoàn toàn bằng tiếng Pháp và đã đào tạo được 10 khóa, từ khóa 1 đến khóa 10. Tổng số sĩ quan tốt nghiệp trong giai đoạn này là 1742. Khóa 10 có con số cao nhất: nhập trường 525 và tốt nghiệp 430.

Ngày 8 tháng 2 năm 1953, TVBLQ Dàlat đã nhận được Tuyên Dương Công Trạng bởi Sắc Lệnh 221/ĐQT/HC

TUYÊN-DƯƠNG CÔNG-TRẠNG

LẦN THỨ NHẤT : Sắc-Lệnh số 221/DQT/HC ngày 08 tháng 02 năm 1953

Bản Tuyên-dương Công-trạng

Trường Võ-Bị Liên-Quân đã cung cấp cho Quân-Đội Quốc-Gia một phần ba số Sĩ-Quan, do đó đã tạo thành trong toàn thể quân-giới 1 ý niệm duy nhất về 1 lý-tưởng cộng-đồng.

Trường Võ-Bị Liên-Quân, không những đã hun-đúc cho các thanh-niên Sĩ-quan một nền học-vấn quân-bị vững chắc, sự hăm chuộng các sáng ý siêu-kỷ, sự tôn trọng kỷ-luật, sự tận tâm với nghĩa-vụ, lại đào-luyện cho thanh-niên đó thành các cấp chỉ-huy đũng trảng mà thường ngày ta thường nghe thấy nói tới các chiến công oanh-liệt, và một số lớn đã vì Tổ-Quốc hy-sinh trên hàng đầu các chiến-sĩ.

Là nơi cải-tân cho các thuần-phong mỹ-tục trong Quân-Đội Quốc-Gia, và là nơi đào luyện các tinh-hoa cho các quân-nhân.

Bản Tuyên Dương Công-Trạng này được cấp "Anh-Dũng Bội Tinh với nhành Dương-Liễu".

Cũng cần mở một dấu ngoặc ở đây là trước tháng 7 năm 1954, QĐQGVN được chia làm bốn quân khu. Đệ Nhất Quân Khu tại Nam Việt, Đệ Nhị Quân Khu tại Trung Việt, Đệ Tam Quân Khu tại Bắc Việt. Đệ Tứ Quân Khu tại Cao Nguyên Trung Phần. Như vậy Trường Sĩ Quan VN tại Đập Đá, Huế thuộc Đệ Nhị Quân Khu.

Như trình bày ở trên, QĐQGVN trên đà phát triển nhanh chóng, nên nhu cầu sĩ quan và hạ sĩ quan tại các Quân Khu đòi hỏi một cách rất cấp bách. Do đó, các Quân Khu phải thành lập ngay các trường huấn luyện tại địa phương để đào tạo các cấp chỉ huy trung đội.

Tại Đệ Nhất Quân Khu có Trường Võ Bị Đệ Nhất Quân Khu (Nam Việt) (École Régionale du Sud VN) tại Trung Chánh, thành lập tháng 10 năm 1951 và đóng cửa năm 1954.



Về SQ trừ bị đã có hai trường thành lập năm 1950: tại Đệ Tam Quân Khu có Trường Sĩ Quan Trừ Bị (École des Offices de Reserve) Nam Định đào tạo SQ Bộ Binh. Trường đóng cửa năm 1952. Tại Đệ Nhất Quân Khu có trường SQ Trừ Bị Thủ Đức đào tạo mỗi khóa từ 340 đến 450 sĩ



quan thời gian thụ huấn là tám tháng. Sau khóa 1 tại Nam Định và Thủ Đức, thì hai trường này sát nhập lại thành Trường SQ TB Thủ Đức.

Trường Võ Bị Đệ Nhị Quân Khu (École Militaire de la 2ème Region Militaire) thành lập vào tháng 10 năm 1951 và giải tán tháng 11 năm 1955.

Tại Đệ Tam Quân Khu, Trường Võ Bị Bắc Việt (École Militaire Régionale du Nord VN) thành lập tháng 10 năm 1951 và giải tán năm 1954.

Hiệp Định Genève ký kết ngày 20 tháng 7 năm 1954, chia cắt nước VN ra làm đôi, do đó QĐQGVN rút về phía nam vĩ tuyến 17 và tổ chức thành năm quân khu (sau này còn lại bốn quân khu). Lúc này nhu cầu đào tạo sĩ quan tại địa phương không còn nữa. QĐQGVN đã tập trung việc đào tạo SQ hiện dịch tại TVBLQ Dalat và SQ trừ bị tại Trường SQ Trừ Bị Thủ Đức.



Giai đoạn thứ hai: từ tháng 9- 1954 đến năm 27- 9 - 1959:

Sau tháng 7- 1954, Khóa 11 là khóa đầu tiên được huấn luyện do cán bộ người Việt phụ trách và tài liệu giảng huấn hoàn toàn bằng tiếng Việt.

Năm 1955, nền Đệ Nhất Cộng Hòa được khai sinh, Quân Đội VN được toàn vẹn chủ quyền và thống nhất chỉ huy dưới danh xưng **Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa.**

Cũng trên tinh thần đó, vị Chỉ Huy Trưởng người Việt Nam đầu tiền là Trung Tá Nguyễn văn Chuân được chỉ định làm CHT/TVBLQ Dalat thay thế Thiếu tá Cheviotte vào tháng 9

năm 1954. Kế đó vào tháng 3 năm 1955 là Trung Tá Nguyễn văn Thiệu. Cả hai vị CHT này đều xuất thân từ Khóa 1 Phan Bội Châu. Theo tài liệu của Khóa 12, thì từ huy hiệu, phù hiệu (mũ, dây nịt . . .) đại, tiểu lễ đều được vẽ kiểu và thực hiện dưới thời Trung Tá Nguyễn văn Thiệu. Truyền thống Chinh Phục Lâm Viên và Lễ Truy Điệu cũng được phát xuất vào thời điểm này.

Khóa 12 Cộng Hòa đánh dấu một kỷ nguyên mới về tinh thần quốc gia dân chủ, về quan điểm mới chiến thuật quân sự và về chương trình văn hóa. Chương trình thụ huấn được ấn định là 18 tháng.

Sau khi Khóa 12 và 13 mãn khóa, cả hai khóa đều được gởi đi Mỹ theo học khóa Đại Đội Trưởng (Associated Company Officer #2) tại Trường Bộ Binh Fort Benning, tiểu bang Georgia, theo tinh thần đổi mới về quan niệm lãnh đạo và chỉ huy.

Có thể nói là những binh thư, tài liệu, trợ huấn cụ, vũ khí do quân đội Pháp để lại đã được thay thế bằng những tài liệu và trợ huấn cụ hiện đại của Quân Đội Mỹ. Thời gian huấn luyện gia tăng: Khóa 13 tăng từ 1 năm lên 2 năm, Khóa 14 tăng từ 18 tháng lên 4 năm (dự trù).

Trong giai đoạn này TVBLQ Dalat đã đào tạo được 504 sĩ quan cho QĐVNCH.

Giai đoạn thứ ba: từ 29- 7- 1959 đến 30- 4- 1975

1. Chương trình huấn luyện 4 năm:

Nghị định số 317/QP/TT ngày 29 tháng 7 năm 1959 của Bộ Quốc Phòng cải danh Trường Võ Bị Liên Quân Dalat thành ***Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam*** *với qui chế của một trường cao đẳng chuyên nghiệp, thời gian huấn luyện là 4 năm.*

Trướng có nhiệm vụ

- *Cung cấp cho Hải, Lục, Không Quân các Thiếu Úy có căn bản quân sự vững chắc và áp dụng kể từ khóa 14.*
- *Đào tạo cho Quốc Gia những chuyên viên cơ khí điện tử*

và công chánh.

Theo tinh thần của Nghị Định 317, khóa 14 là khóa đầu tiên sẽ được huấn luyện chương trình 4 năm, nhưng trên thực tế chỉ thụ huấn được ba năm và mãn khóa ngày 1 tháng 1 năm 1960 với 126 sĩ quan tốt nghiệp.

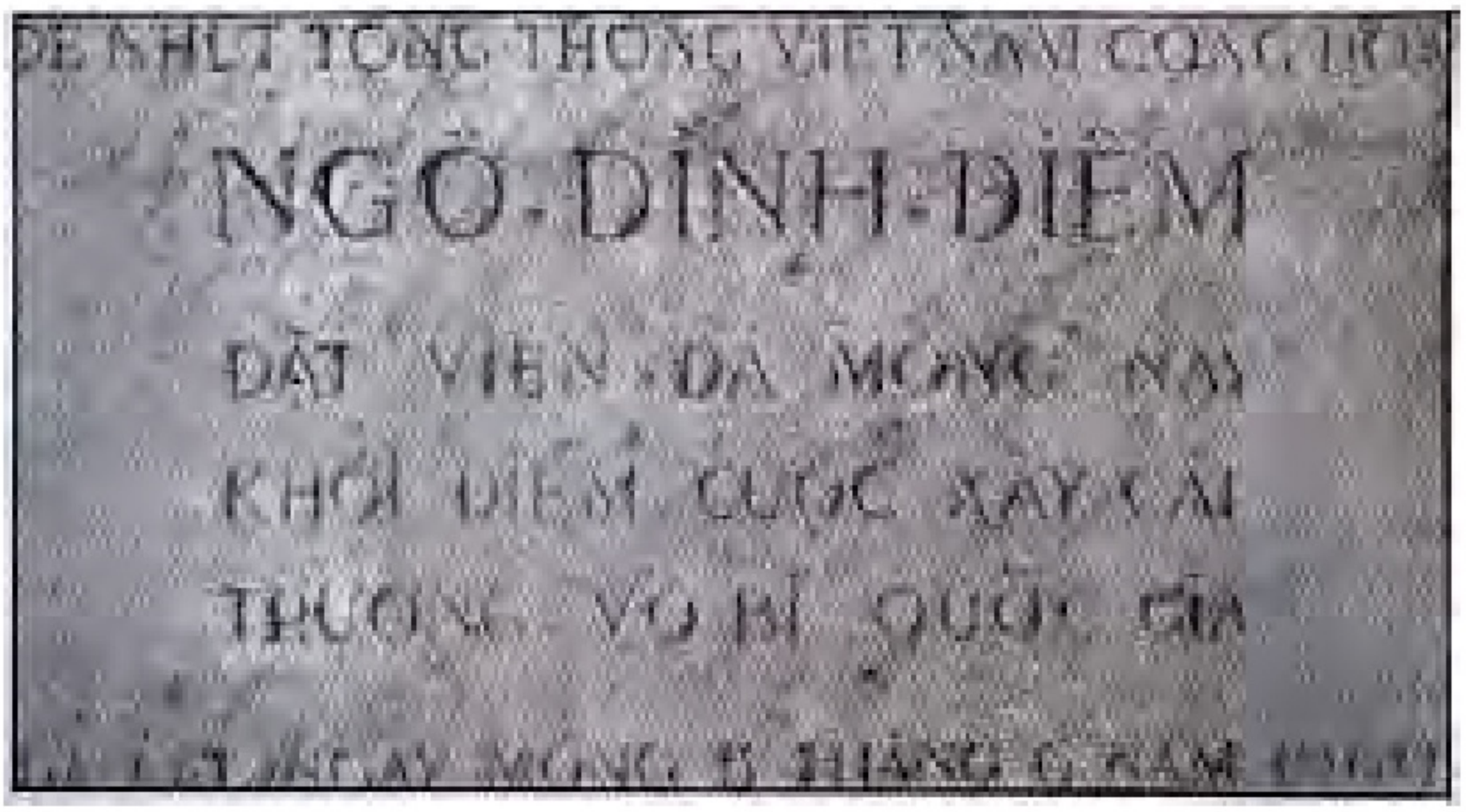
Khóa 15, ngoài chương trình quân sự, văn hóa như khóa 14, còn thụ huấn binh chủng tại Banmethuot, Pleiku trong vòng một tháng về thiết giáp, công binh, pháo binh và du hành học tập chính sách Dinh Điền. Đồng thời cả khóa du hành từ Cà Mâu đến Bến Hải trong thời gian hơn một tháng để diễn hành và giới thiệu với toàn dân về sự lớn mạnh và cải tiến của TVBQGVN với chương trình huấn luyện 4 năm bao gồm văn hóa lẫn quân sự. Khóa 15 nhập trường ngày 8 – 5 – 1958 với 64 SVSQ và mãn khóa ngày 3 – 6 - 1961 tại trường cũ với 60 SQ tốt nghiệp.

Ngày 23 tháng 11 năm 1959, với tư thế chuẩn bị thụ huấn 4 năm và tốt nghiệp với Văn Bằng Cử Nhân Khoa Học Thực Dụng, trên 300 thanh niên học sinh hớn hở gia nhập Khóa 16. Đây là khóa đầu tiên thực hiện chương trình huấn luyện 4 năm, nên trong năm thứ nhất, sau khi tuyển lựa, đã thuyên chuyển 52 SVSQ về trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế Nha Trang tiếp tục thụ huấn thuần túy về quân sự. Vị Chỉ Huy Trưởng lúc bấy giờ là Trung Tá Trần ngọc Huyến.

Ngày 5 tháng 6 năm 1960, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã đặt viên đá đầu tiên xây cất TVBQGVN trên đồi 1515. Việc xây cất do nhà thầu RMK thực hiện trong vòng một năm. Một số trang bị và vật liệu được chuyển vận từ Mỹ đến.

Nhân buổi lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên, trong phần huấn từ, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã nói:

"Nhiệm vụ của TVBQGVN là đào tạo Cán Bộ Chỉ Huy một thứ chiến tranh ta phải đương đầu: thứ chiến tranh đó không phải là chiến tranh quân cụ, một thứ chiến tranh bấm nút, hay một thứ chiến tranh chỉ liên hệ đến một số quân nhân mà thôi. Thứ chiến tranh ta phải đối địch là thứ ***chiến tranh cách mạng,***





*một thứ chiến tranh **lý tưởng đối đầu với lý tưởng**, liên hệ trực tiếp đến toàn dân và trong đó yếu tố tinh thần, yếu tố tin tưởng vào chế độ mình là quyết định . . . Bởi thế, từ quan niệm, từ chương trình đến việc học tập, TVBQGVN phải phù hợp với điều kiện của: **Chiến Tranh Cách Mạng**."*

Sau khi Khóa 15 mãn khóa tháng 6 năm 1961 và khu trường mới đã xây cất xong, Bộ Chỉ Huy nhà trường và Liên Đoàn SVSQ gồm hai khóa 16 và 17 được chuyển qua trường mới tọa lạc trên ngọn đồi 1515. Khóa 18 nhập học ngày 23 tháng 11 năm 1961 tại khu trường mới này.

Vì nhu cầu chiến trường, chương trình huấn luyên lại một lần nữa phải thay đổi. Khóa 16 mãn khóa ngày 22 tháng 12 năm 1962 với 231 SQ tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, một số tân SQ tiếp tục thụ huấn tại Trường Hải Quân (15 SQ) và Trường Không Quân (27 SQ) để trở thành SQ không quân và hải quân như chương trình 4 năm đã ấn định.

2. Từ tháng 2 năm 1961: Chương trình huấn luyện 2 năm:

Vào đầu thập niên 60, Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuyên bố lệnh tổng động viên và đặt Quốc Gia trong tình trạng khẩn trương. TVBQGVN không thể thoát ra khỏi quỷ đạo của vận mệnh đất nước. Chương trình huấn huyện được thu gọn lại trong hai năm.

Khóa 17 và Khóa 18 liên tục mãn khóa ngày 30 tháng 3 năm 1963 và 23 tháng 11 năm 1963 để đáp ứng nhu cầu cán bộ của QĐVNCH trên khắp chiến trường thuộc 4 Vùng Chiến Thuật.

Khóa 19 khởi sự chương trình huấn luyện rút ngắn 2 năm. Về quân sự vẫn lấy căn bản là đào tạo SQ trung đội trưởng và đại đội trưởng, phối hợp với liên quân binh chủng. Về văn hóa tương đương với năm thứ hai đại học của các trường khoa học kỷ thuật. Khóa 19 là khóa đầu tiên nhập trường phải có văn bằng tú tài toàn phần.

Trước khi ra trường, cũng như khóa 16, 17 và 18, Khóa 19 được gởi đi thụ huấn Rừng Núi Sình Lầy tại TTHL Biệt Động Quân Dục Mỹ, Nha Trang. Không may, trong khi học bài Trung đội tấn công đêm tại Hòn Khói, một trung đội gồm các SVSQ có vần T, đã đạp phải mìn và gây nên một cái tang đầu đời binh nghiệp của khóa: 6 SVSQ tử nạn và 15 người khác bị

thương.

Khóa 19 tham dự diễn hành Quốc Khánh 26 tháng 10 năm 1963, mang danh dự đứng hàng đầu về cho nhà Trường và là nhân chứng của ngày Lễ Quốc Khánh cuối cùng nền Đệ Nhất Cộng Hòa.

Ngày 1 tháng 11 năm 1963, cuộc Đảo Chánh lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm xảy ra tại Saigon, TVBQGVN dưới sự chỉ huy của trung tá Trần Ngọc Huyến đã đưa Liên Đoàn SVSQ (lúc này chỉ có khóa 19, Khóa 18 đang thụ huấn tại TTHL/BĐQ) ra Dalat phòng thủ và chiếm lĩnh những địa điểm trọng yếu như đài phát thanh, ty ngân khố, tòa hành chánh, Đơn Dương, Liên Khương, M'Lon, Cầu Đại Ninh . . .

Ngày 21 tháng 11 năm 1963, chỉ hai ngày trước khi Khóa 18 mãn khóa, TVBQGVN Dalat lại một lần nữa, được vinh dự nhận Tuyên Dương Công Trạng bởi Sắc Lệnh số 2018/QP/ND, tuyên dương TVBQGVN trước Quân Đội và ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh Với Nhành Dương Liễu kèm theo Nghị Định Mang Giây Biểu Chương Màu Anh Dũng Bội Tinh.

Ngày 23 tháng 11 năm 1963, Khóa 18 mãn khóa dưới sự chủ tọa của Đại Tướng Dương văn Minh.

Chương trình huấn luyện 2 năm tiếp tục áp dụng cho khóa 20, 21 và 22A. Khóa 22 được phân ra là hai. Khóa 22A thụ huấn chương trình 2 năm và mãn khóa ngày 20 tháng 11 năm 1967.

3. Từ tháng 12 năm 1966 chương trình huấn luyện 4 năm: hải, lục, không quân

Chương trình huấn luyện 4 năm nhằm mục đích:

- *Đào tạo cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa những Sĩ Quan Hiện Dịch hải, lục, không quân.*
- *Đào tạo cho Quốc Gia những chuyên viên kỹ thuật có trình độ quân sự vững chắc, trình độ văn hóa đại học và đầy đủ đức tính và khả năng lãnh đạo.*

Khóa 22B chuyển tiếp qua chương trình 4 năm và là khóa đầu

LẦN THỨ HAI : Sắc-Lệnh số 2018/QP/ND.

Bản Tuyên-dương Công-trạng :

Nguyên Trường Võ-Bị Liên-Quân thiết lập tại Dalat ngày 2-12-1950, nay mang danh hiệu Trường Võ-Bị Quốc-Gia, không những đã tuyển-đúc cho các Sinh-Viên Sĩ-Quan một nền học-vấn quân-sự vững chắc, sự hun-chuộng các sáng-ý siêu-kỹ, sự tôn-trọng kỷ-luật, sự tận tâm với nghĩa-vụ, lại còn đào-luyện cho các Sinh-Viên đó thành các cấp chỉ-huy anh-dũng, tài ba và đức độ.

Là nơi đào-luyện các tinh-hoa cho giới quân-nhân nước nhà, Trường Võ-Bị Quốc-Gia tỏ ra xứng đáng là học hiệu bậc nhất trong công cuộc phục-hưng Đất Nước và là lợi khí cốt yếu cho nền Độc-Lập, làm rạng danh cho tổ-quốc mai sau.

Đặc-biệt đã nêu cao tinh-thần thượng võ trong Cách-Mạng 1-11-1963 vừa qua, triệt để tuân theo lệnh của Đại-Tá Chỉ-Huy-Trưởng hành-động đúng theo chỉ-thị của Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng. Do đó tránh được sự đổ máu cho đồng-bào tại Dalat, thâu được 1.200 vũ khí đủ loại mà không tốn 1 viên đạn, góp phần chiến-thắng vẻ-vang cho Dân-Tộc.

Bản Tuyên-Dương Công-Trạng này được cấp Anh-Dũng Bội-Tinh với ngành Dương-Liễu cho Trường Võ-Bị Quốc-Gia.

QUYẾT-ĐỊNH MANG GIẤY BIỂU CHƯƠNG : (Số 10.396/QP/DL/1/DBC)

ĐIỀU THỨ NHẤT : Trường Võ-Bị Quốc-Gia đã được tuyên-dương công-trạng 2 lần trước Quân-Đội, nay được quyền mang giấy Biểu-Chương mầu Anh-Dũng Bội-Tinh.

ĐIỀU THỨ HAI : Tổng Tham-Mưu Trưởng QLVNCH thi hành quyết-định này và thông tư cho toàn thể Quân-Đội biết bằng Quân-Lệnh.

SAIGON, Ngày 21-11-1963
TRUNG-TƯỚNG Tổng-Trưởng Quốc-Phòng



Trung Tướng Trần văn Đôn, Tổng Trưởng Quốc Phòng VNCH gắn giây Biểu Chương Mầu Anh Dũng Bội Tinh lên Quân Kỳ TVBQGVN

---

tiên học hết chương trình đã đề ra. SQ tốt nghiệp được cấp phát văn bằng tương đương với trường Kỹ Thuật Phú Thọ.

Một năm sau khi Khóa 23 nhập trường, nền Đệ Nhị Cộng Hòa



ra đời. Khóa 23 tham dự Lễ Nhậm Chức của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu ngày 31 tháng 10 và ngày hôm sau 1 tháng 11 năm 1967 diễn hành ngày Quốc Khánh.

Chương trình 4 năm đã dành nhiều thì giờ cho SVSQ thực tập chỉ huy tại các TTHL, các đơn vị chiến đấu, thụ huấn nhảy dù tại TTHL Hoàng Hoa Thám/SĐ/Nhảy Dù và du hành quan sát.

Một sự kiện khó quên trong giai đoạn này là ngày 3 tháng 4 năm 1970, bọn CS đã đột kích tấn công Bộ Chỉ Huy nhà trường, gây tử thương cho SVSQ Huỳnh Kim Quang khóa 25. Hai tháng sau, ngày 13 tháng 6, bọn CS lại tấn công TVBQGVN một lần nữa. Nhưng lần này, chúng đã bị chận ngay tại vòng đai phòng thủ. Mãi cho đến sáng hôm sau, chúng cũng không tìm được lối thoát, vì bị hỏa lực từ Miếu Tiên Sư, trên lầu Bộ Chỉ Huy và từ Đồi Bắc vây hãm. Chúng chạy loạn xạ trong khu thung lũng sau Đài Tử Sĩ (sau này trở thành một hồ nước lấy tên là hồ Huyền Trân), một số chết tại chỗ (20 người), một số đầu hàng.

Bộ Chỉ Huy nhà trường phát triển theo nhu cầu huấn luyện. Đặc biệt Khối Văn Hóa Vụ được gia tăng rất nhiều giáo sư tốt nghiệp tại các Trường Đại Học Mỹ, thêm nhiều khoa về khoa học kỹ thuật hình thành để giảng dạy chương trình được phối hợp và chấp thuận của Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

Trung Đoàn SVSQ có 8 Đại Đội Lục quân, 1 Đại Đội Hải Quân và 1 Đại Đội Không Quân. Đại Đội Hải và Không quân do SQ thuộc binh chủng liên hệ làm SQ Đại Đội Trưởng.

Chương trình huấn luyện 4 năm được áp dụng đầy đủ và qui mô cho Khóa 26, 27. Mùa quân sự cuả năm thứ ba, các SVSQ Hải Quân và Không Quân được gởi đến TTHL/HQ và TTHL/KQ tại Nha Trang và trở lại trường khi mùa văn hóa khải giảng

để tiếp tục học thêm về Kiến trúc chiến hạm, khí tượng, xa lộ phi trường, hàng hải, canh nông, máy đẩy, liên quan đến binh chủng của mình.

Ngày 27 tháng 12 năm 1974, nhân lễ mãn khóa 27, Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn văn Thiệu cũng đã Tuyên Dương Công Trạng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trước Quân Đội và trao gắn Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu cho Quân Kỳ của Trường. Như vậy Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã 3 lần được Tuyên Dương Công Trạng trước Quân Đội và 3 lần được trao gắn Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu

Hiệp Định Paris ký kết vào ngày 27 tháng 1 năm 1973 đã đưa tình hình Miền Nam trở nên phức tạp. Trong bối cảnh này SVSQ khóa 26 và Khóa 27 ra trường với văn bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng trong tay và được tung vào chiến trường mà phương tiện chiến tranh quá hạn hẹp đã làm bó tay những tân SQ văn võ toàn tài.

Lại một lần nữa khẳng định rằng vận mệnh TVBQGVN gắn chặt với vận mệnh của Đất Nước.

Ba ngày sau khi Khóa 31 hiên ngang chinh phục Lâm Viên vào ngày 15 tháng 3 năm 1975, bọn CS đã bắt đầu pháo kích vào trong vòng đai của nhà trường.

Ngày 30 tháng 3, lệnh di tản được ban hành. Dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, CHT/TVBQGVN, toàn thể Trung Đoàn SVSQ và Bộ Chỉ Huy nhà trường đã an toàn về đến Phan Rang. SVSQ bốn khóa 28, 29, 30 và 31 đã tỏ ra rất can đảm, kỷ luật, sức chịu đựng dẻo dai, tình anh em rất khắng khít keo sơn và tinh thần chiến đấu vô cùng dũng cảm.

Ngày 21 tháng 4 năm 1975 hai khóa 28 và 29 cùng mãn khóa một lúc và tất cả được gởi ngay đến đơn vị chiến đấu, không một ngày nghỉ phép. Những người con thơ non dại này của Tổ Quốc đã tham chiến 10 ngày trong bối cảnh khủng hoảng và 3 tân SQ đã dâng hiến cuộc đời của mình cho Đất Nước vào

những giây phút chiến đấu cuối cùng của một Quân Lực.

Khóa 30, như con chim đầu đàn bơ vơ hoang mang trước tình thế đen tối, Khóa 31 vừa "đứng dậy Tân SVSQ" cũng băn khoăn lo âu về số phận của mình, thì ngày 30 tháng 4 năm 1975, Đại Tướng Dương văn Minh tuyên bố đầu hàng và ra lệnh buông súng chờ bàn giao.

Thi hành mệnh lệnh của thượng cấp, Hệ thống Tự Chỉ Huy của Trung Đoàn SVSQ rã tan theo vận mệnh khắc nghiệt đầy đau thương và nhục nhã.

BỘ CHỈ HUY/TVBQGVN:

Một cách tổng quát, TVBQGVN được tổ chức thành ba khối: Tham Mưu, Văn Hóa Vụ và Quân sự vụ.

1. Khối Tham Mưu: *Bao gồm khối Chiến Tranh Chính Trị, Liên Đoàn Yểm Trợ và các phòng chuyên môn liên hệ như Phòng Tổ Chức, Phòng Nghiên Cứu Kế Hoạch, Phòng Tổng Quản Trị, Phòng Tiếp Vận v.v.v. .*

2. Quân Sự Vụ:

Trách nhiệm huấn luyện chiến thuật, truyền tin, quân cụ, công binh, pháo binh v.v.v. gồm các Khoa như: chiến thuật, vũ khí, binh chủng tổng quát, thể dục v.v.v...

3. Văn Hóa Vụ:

Phụ trách giảng dạy chương trình văn hóa tùy theo nhu cầu của từng giai đoạn hai năm hoặc 4 năm.

Ngày 13 tháng 12 năm 1966, Thủ Tướng Chính Phủ ký Nghị Định tái lập chương trình 4 năm bắt đầu áp dụng cho Khóa 22B và từ đó SVSQ được giảng dạy trình độ học vấn tương đương với các trường Đại Học Khoa Hoc Kỹ Thuật.

Văn Hóa Vụ gồm các Khoa như: sinh ngữ, nhân văn, Khoa học Xã hội, Toán, công chánh, khoa cơ khí, quân sử, kỹ thuật diện, kỹ thuật canh nông v.v.v...; phòng thính thị Anh ngữ,

phòng thí nghiệm hóa học, vậy lý, nhà thí nghiệm nặng, nhà in sách giáo khoa, v.v.v...

KẾT LUẬN:

Từ thời kỳ phôi thai thành lập tại Đập Đá Huế đến thời kỳ phát triển tại Dalat, TVBQGVN được nổi tiếng là một quân trường lớn nhất Đông Nam Á và đã cung cấp cho QLVNCH khoảng 5.901 sĩ quan ưu tú của Đất Nước. Họ là những cấp chỉ huy đầy thao lược và dũng cảm trên chiến trường, họ cũng là những cán bộ lãnh đạo nồng cốt của chính phủ VNCH, họ còn là những chuyên viên tài ba lỗi lạc tại hậu phương. Họ là những người con thân yêu đã hy sinh xương máu xây dựng đất nước bảo vệ ngọn cờ Vàng Ba Sọc Đỏ, biểu tượng của Tự Do – Dân Chủ.

Vì thế cờ chính trị quốc tế, TVBQGVN tuy không còn nữa, nhưng Danh Xưng, Tinh Thần và Truyền Thòng TVBQGVN mãi mãi sống trong lòng người dân Việt . Con cháu của thế hệ cha ông sẽ tiếp nối như một ngọn đuốc thiêng truyền sinh từ thế hệ này qua thế hệ khác để thắp sáng niềm kiêu hãnh và vinh danh cho những người con yêu Tổ Quốc cùng một Trường Mẹ mà sinh ra.

Tinh thần TVBQGVN bất diệt!
Seattle, ngày 20-10-2003

Từ Cao Nguyên

CÁC VỊ CHỈ HUY TRƯỞNG TVBQGVN

Giai đoạn thứ nhất: École des Officers Vietnamiennes *tại Đập Đá Huế*

- Trung Tá Chaix *1948*

École Militaire-Interarmes de Dalat *tại thành phố Dalat*

- Trung Tá Gribius *1950*
- Thiếu Tá Lefort *1951*
- Thiếu Tá Cheviotte *1953*

Giai đoạn thứ hai: Trường Võ Bị Liên Quân Dalat từ năm 1954 đến 1959.

- Trung Tá Nguyễn văn Chuân *1954*
- Trung Tá Nguyễn văn Thiệu *1955*
- Đại Tá Hồ văn Tố *1957*
- Trung Tá Nguyễn văn Thiệu *1958*

Giai đoạn thứ ba: Trường Võ Bị Quốc Gia VN Dalat từ năm 1959 đến 1975

- Thiếu Tướng Lê văn Kim *1959*
- Trung Tá Trần ngọc Huyến *1961*
- Thiếu Tướng Trần Tử Oai *1963*
- Đại Tá Trần văn Trung *1964*
- Chuẩn Tướng Nguyễn văn Kiểm *1964*
- Đại Tá Lâm quang Thơ *1965*
- Đại Tá Đỗ ngọc Nhận *1966*
- Thiếu Tướng Lâm quang Thi *1968*
- Thiếu Tướng Lâm quang Thơ *1971*

Trung Tá
Nguyễn Văn Chuân



từ 1954 đến 1955

Trung Tá
Nguyễn Văn Thiệu



từ 3/1955 đến 7/1957
& từ 7/1958 đến 2/1959

Đại Tá
Hồ văn Tố



từ 7/1957 đến 7/1958

Thiếu Tướng
Lê văn Kim



từ 1959 đến 1961

Trung Tá
Trần ngọc Huyến



từ 1961 đến 1963

Thiếu Tướng
Trần Tử Oai



từ 1963-1964

Đại Tá
Nguyễn văn Trung



1964

Chuẩn Tướng
Nguyễn văn Kiểm



từ 1964 đến 1965

Đại Tá
Lâm Quang Thơ



từ 1965 đến 1966
từ 1971 đến 1975

Đại Tá
Đỗ ngọc Nhận



từ 1966 đến 1968

Trung Tướng
Lâm Quang Thi



từ 1968 đến 1971

DANH SÁCH CÁC KHÓA CỦA TVBQGVN

Tên Khóa	Ngày Khai Giảng	Ngày Mãn Khóa
Thủ Khoa		
	Số Lượng	**Sĩ Quan Tốt Nghiệp**
Khóa 1: Phan Bội Châu	*1/12/48*	*1/6/49*
Nguyễn Hữu Có	*63*	*56*
Khóa 2: Quang Trung	*1/9/49*	*1/7/50*
Hồ Văn Tố	*109*	*103*
Khóa 3: Trần Hưng Đạo	*1/10/50*	*24/6/1951*
Bùi Dzinh	*145*	*107*
Khóa 4: Lý Thường Kiệt	*11/4/51*	*1/12/51*
Nguyễn Cao Albert	*120*	*90*
Khóa 5: Hoàng Diệu	*1/8/51*	*1/5/52*
Dương Hiếu Nghĩa	*250*	*246*
Khóa 6: Đinh Bộ Lĩnh	*16/12/1951*	*1/10/52*
Lý Tòng Bá	*200*	*181*
Khóa 7: Ngô Quyền	*16/5/1952*	*1/2/53*
Trương Quang Ân	*130*	*123*
Khóa 8: Hoàng Thụy Đông	*15/10/1952*	*1/7/53*
Nguyễn Bá Thìn		
tự Long	*250*	*183*

Khóa 9: Huỳnh Văn Louis	*1/7/53*	*1/6/54*
Nguyễn thành Toại	*180*	*150*
Khóa 9 Phụ: Đống Đa	*1/9/53*	*16/3/1954*
Nguyễn Xuân Diệu	*120*	*114*
Khóa 10: Trần Bình Trọng	*1/10/53*	*1/6/54*
Nguyễn tấn Đạt	*525*	*430*
Khóa 10 Phụ: Cương Quyết	*19/3/1954*	*1/10/54*
Ngô văn Lợi	*300*	*247*
Khóa 11: Phạm Công Quân	*1/10/54*	*1/5/55*
Ngô Văn Phát	*188*	*167*
Khóa 11 Phụ: Vương xuân Sĩ	*1/11/54*	*?/11/1955*
Nguyễn văn Ngà	*210*	*200*
Khóa 12: Cộng Hòa	*15/10/1955*	*1/12/56*
Phạm Phùng	*150*	*147*
Khóa 13: Thống Nhất	*24/4/1956*	*16/4/1958*
Nguyễn văn Bá	*210*	*190*
Khóa 14: Nhân Vị	*7/2/57*	*17/1/1960*
Nguyễn Cao Đàm	*137*	*126*
Khóa 15: Lê Lợi	*23/11/1959*	*3/6/61*
Võ Trung Thứ	*64*	*60*
Khóa 16: Ấp Chiến Lược	*23/11/1959*	*22/12/1962*
Bùi Quyền	*Gần 400*	*231*

Khóa 17: Lê Lai	*14/11/1960*	*30/3/1963*
Vĩnh Nhi	*270*	*192*
Khóa 18: Bùi Ngươn Ngải	*23/11/1961*	*23/11/1963*
Nguyễn Anh Vũ	*201*	*189*
Khóa 19: Nguyễn Trải	*26/11/1962*	*28/11/1964*
Võ thành Kháng	*413*	*390*
Khóa 20: Nguyễn công Trứ	*9/12/63*	*20/11/1965*
Quach Tinh Cần	*425*	*412*
Khóa 21: Chiến Thắng	*14/12/1964*	*26/11/1966*
Nông Thôn		
Mai văn Hóa	*240*	*234*
Khóa 22A: Huỳnh văn Thảo	*6/12/65*	*12/12/67*
Nguyễn văn An	*165*	*163*
Khóa 22B: Trương quang Ân	*6/12/65*	*12/12/69*
Nguyễn đức Phống	*100*	*96*
Khóa 23:Nguyễn đức Phống	*12/12/66*	*18/12/1970*
Trần vĩnh Thuấn	*282*	*241*
Khóa 24: Đại Tướng	*7/12/67*	*17/12/1971*
Đổ Cao Trí		
Vủ xuân Đức	*317*	*245*
Khóa 25: Quyết Chiến	*10/12/68*	*12/12/72*
Tất Thắng		
Nguyễn anh Dũng	*300*	*258*

Khóa 26: Trung Tướng	*24/12/1969*	*18/1/1974*
Nguyễn Viết Thanh		
Nguyễn văn Lượng	*196*	*175*
Khóa 27: Chuẩn Tướng	*28/12/1970*	*27/12/1974*
Trương Hữu Đức		
Hoàng văn Nhuận	*192*	*182*
Khóa 28: Đại Tá	*24/12/1971*	*21/4/1975*
Nguyễn đình Bảo		
Hồ Thanh Sơn	*330*	*250(*)*
Khóa 29: Hoàng Lê Cường	*29/12/1972*	*21/4/1975*
Đào công Hương	*315*	*300(*)*
Khóa 30:	*31/1/1974*	*Lễ Gắn Alpha*
	223	*31-3-1974*
Khóa 31:	*10/1/75*	*Lễ Gắn Alpha*
	243	*15-3-1975*

*Ghi chú: * Số lượng SQ tốt nghiệp chưa được xác nhận*
Số lượng Sĩ Quan tốt nghiệp từ Khóa 1 đến Khóa 23 căn cú theo tài liệu danh sách của Bộ TTM ấn hành.







Những hình ảnh không bao giờ phai nhạt trong trái tim người CSVSQ/TVBQGVN



Huy hiệu Trường Võ Bị Liên Quan Đà lạt
(L'École Militaire Interarmes de Dalat)



Cổng Trường Võ Bị Liên Quân Đà lạt

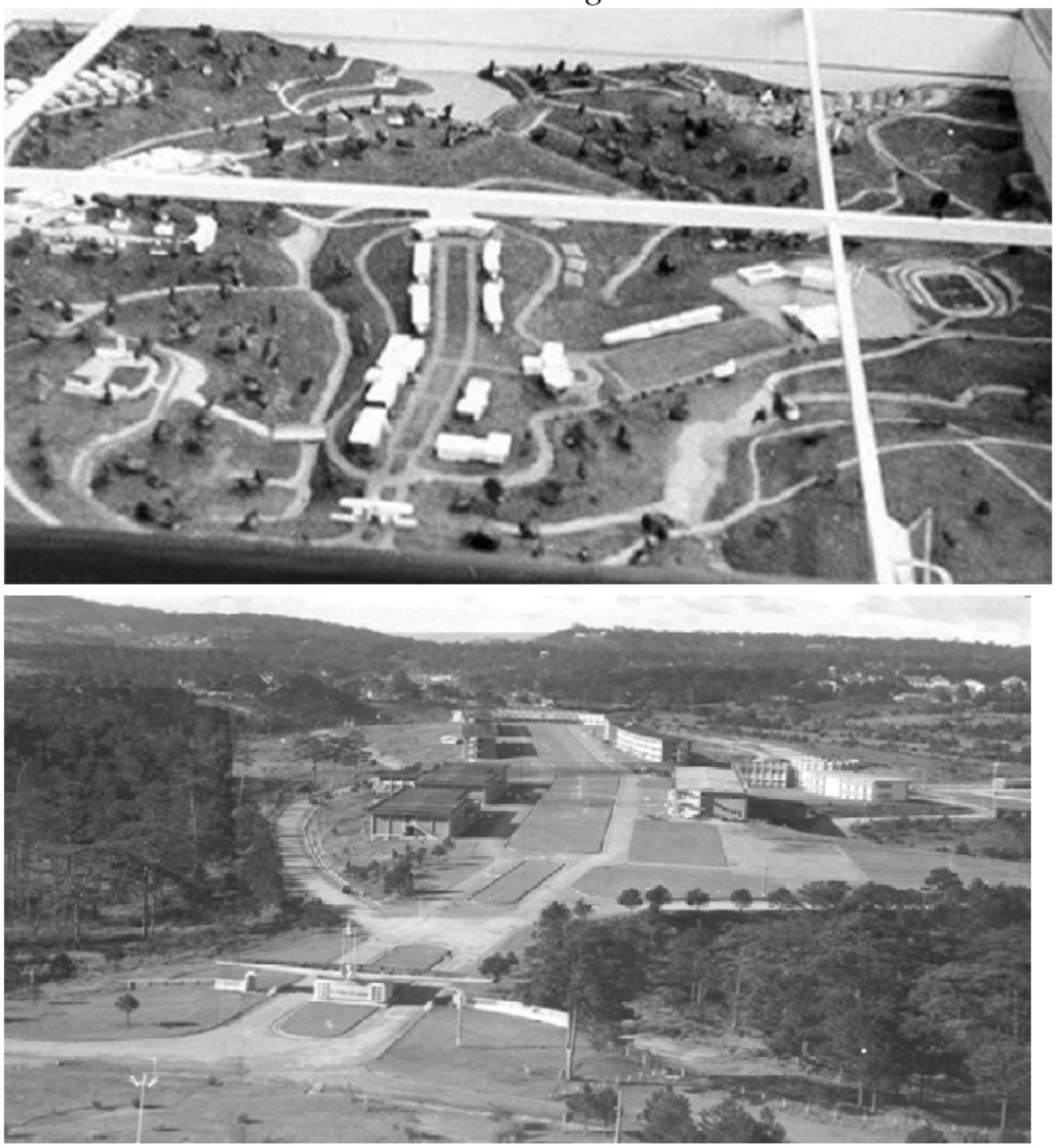


Quang cảnh Trường VBLQĐL (Trường cũ)



Cổng Nam Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà lạt
(Trường mới)

Mô hinh trường mới



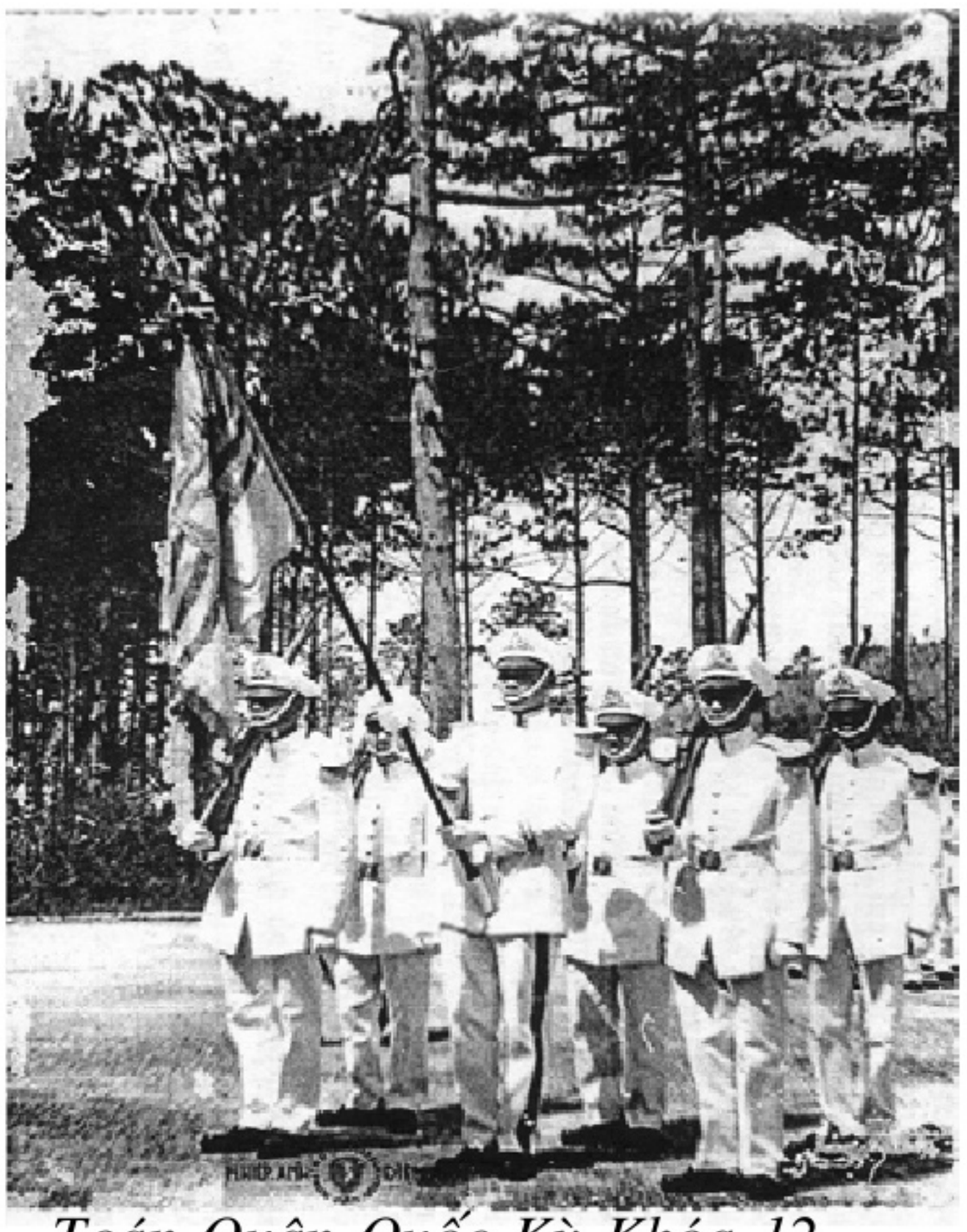
Toàn cảnh khu trường mới tọa lạc trên Đồi 1515



Bộ Chỉ Huy TVBQGVN



Toán Quốc Kỳ



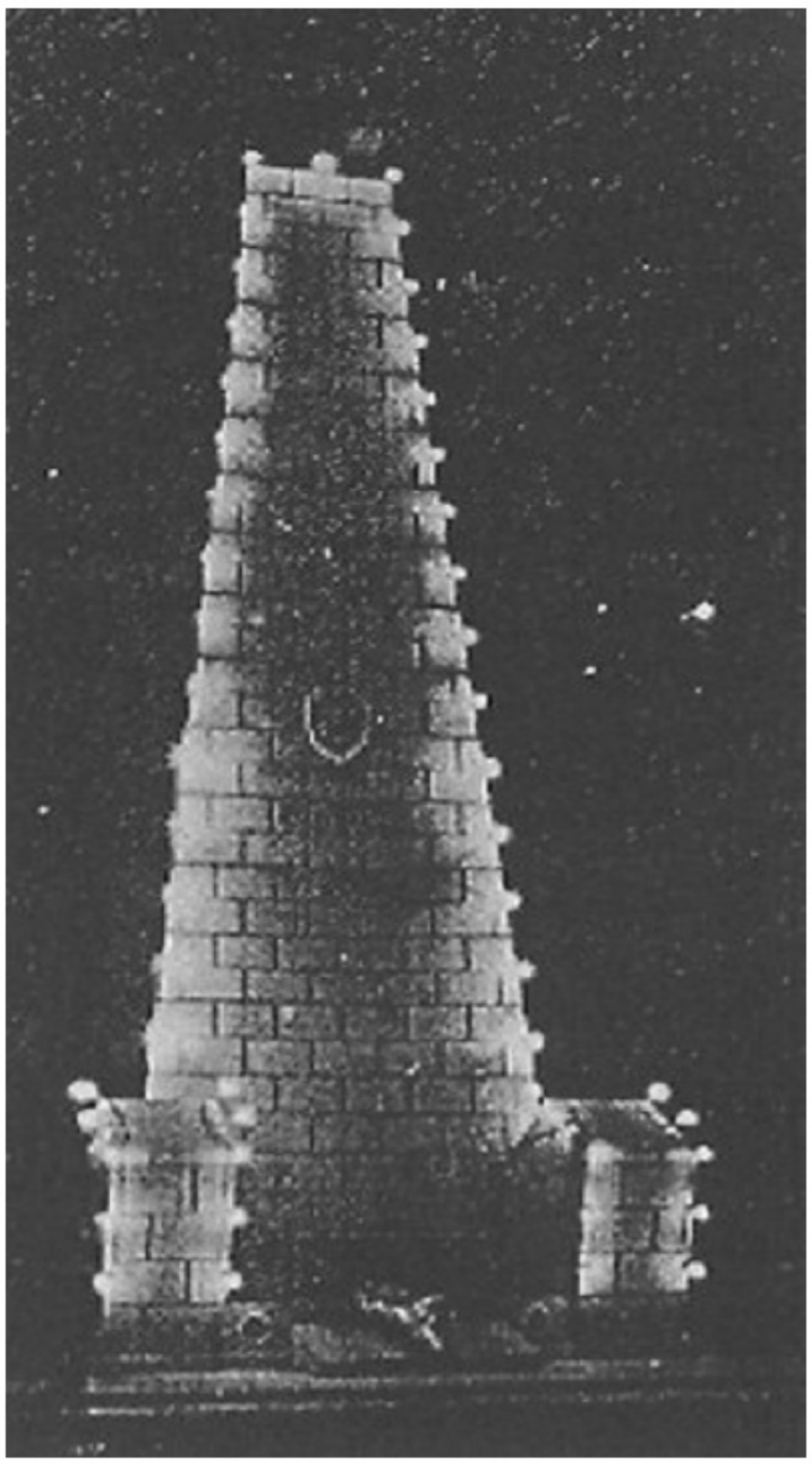
Toán Quân Quốc Kỳ Khóa 12
(Đại lễ trắng)



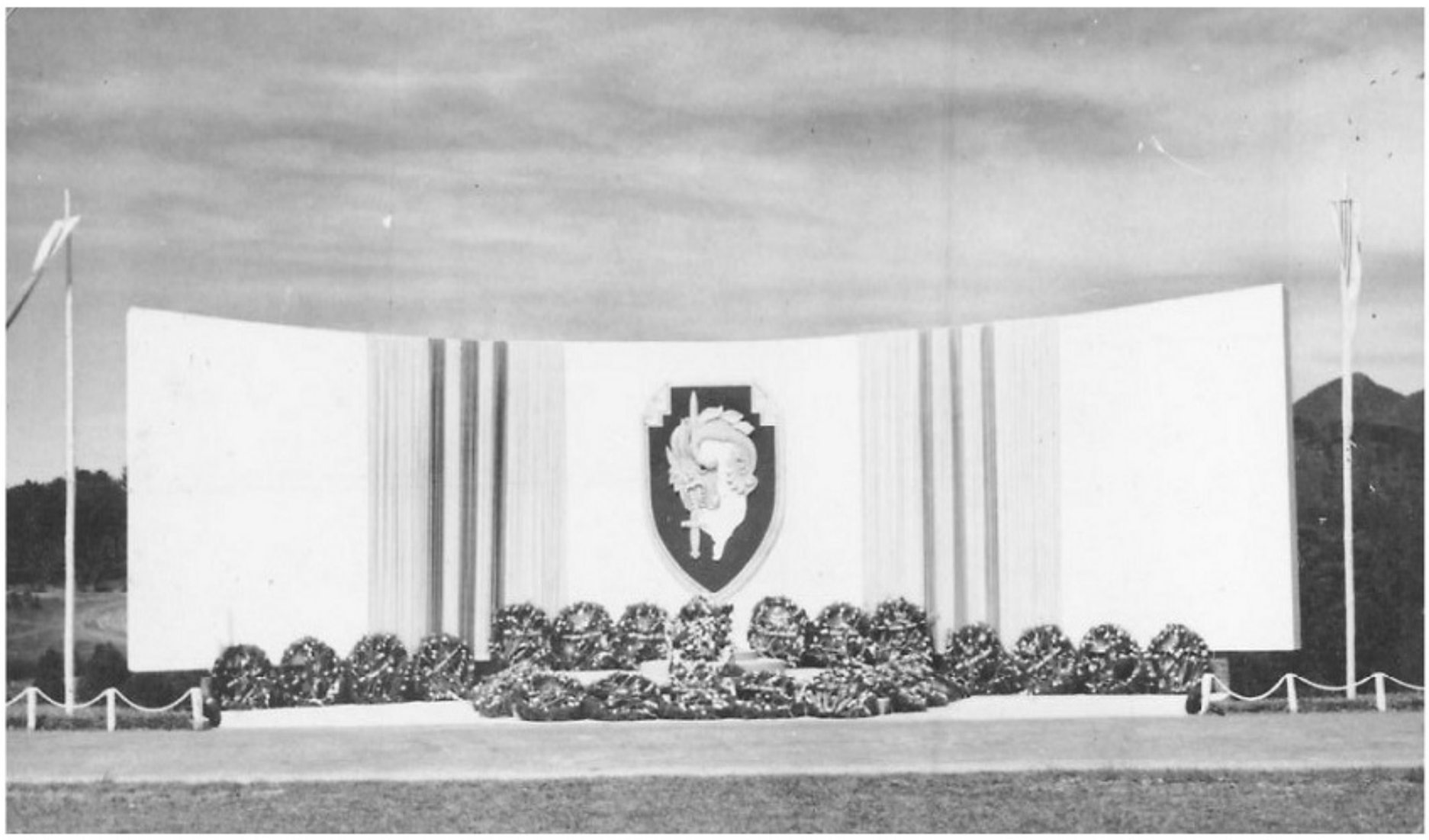
Toán Hiệu Kỳ Liên Đoàn Khóa 19
(Đại lễ áo trắng, quần đen nẹp đỏ)



Toán Quân Quốc Kỳ Khóa 22



Đài Tử Sĩ tại trường cũ

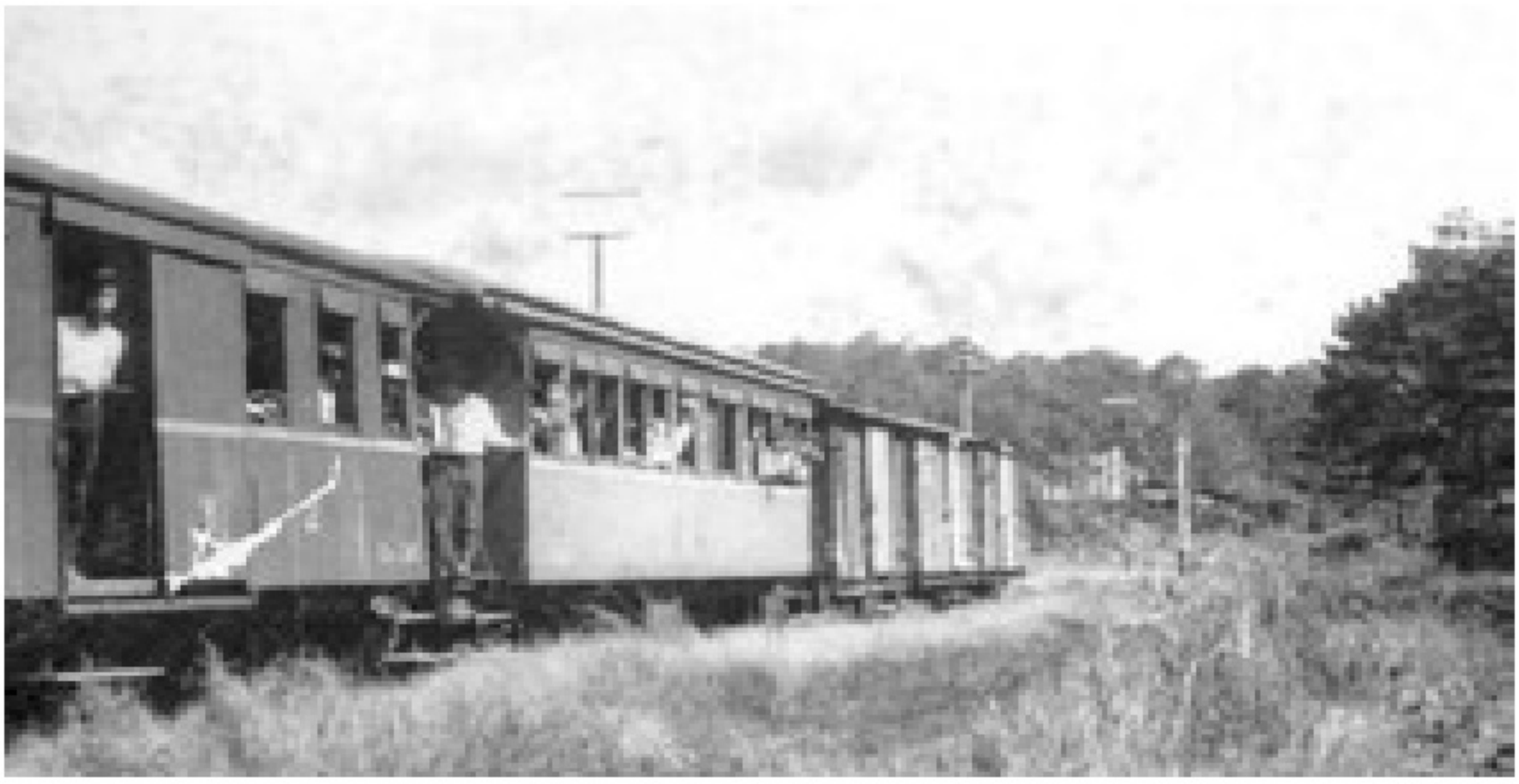


Đài Tử sĩ tại Vũ Đình Trường Lê Lợi (Trường mới)

Xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung ...



Một con đường sắt, trăm con tầu ...
Theo tiếng goi của non sông, những chàng trai trẻ xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung trên chuyến xe lửa tốc hành



Đến Phan Rang, ngủ đêm tại Ga Tháp Chàm. Sáng sớm hôm sau, những toa tầu có móc xích chuyển hướng leo dốc Krông Pha lên Dalat



Được khóa đàn anh hân hoan niềm nở đón tiếp trên sân ga



Một số khác từ Quân Khu I Huế, Đà Nẵng... lên trình diện bằng máy bay quân sự.... Sau đó từ sân ga, từ phi trường



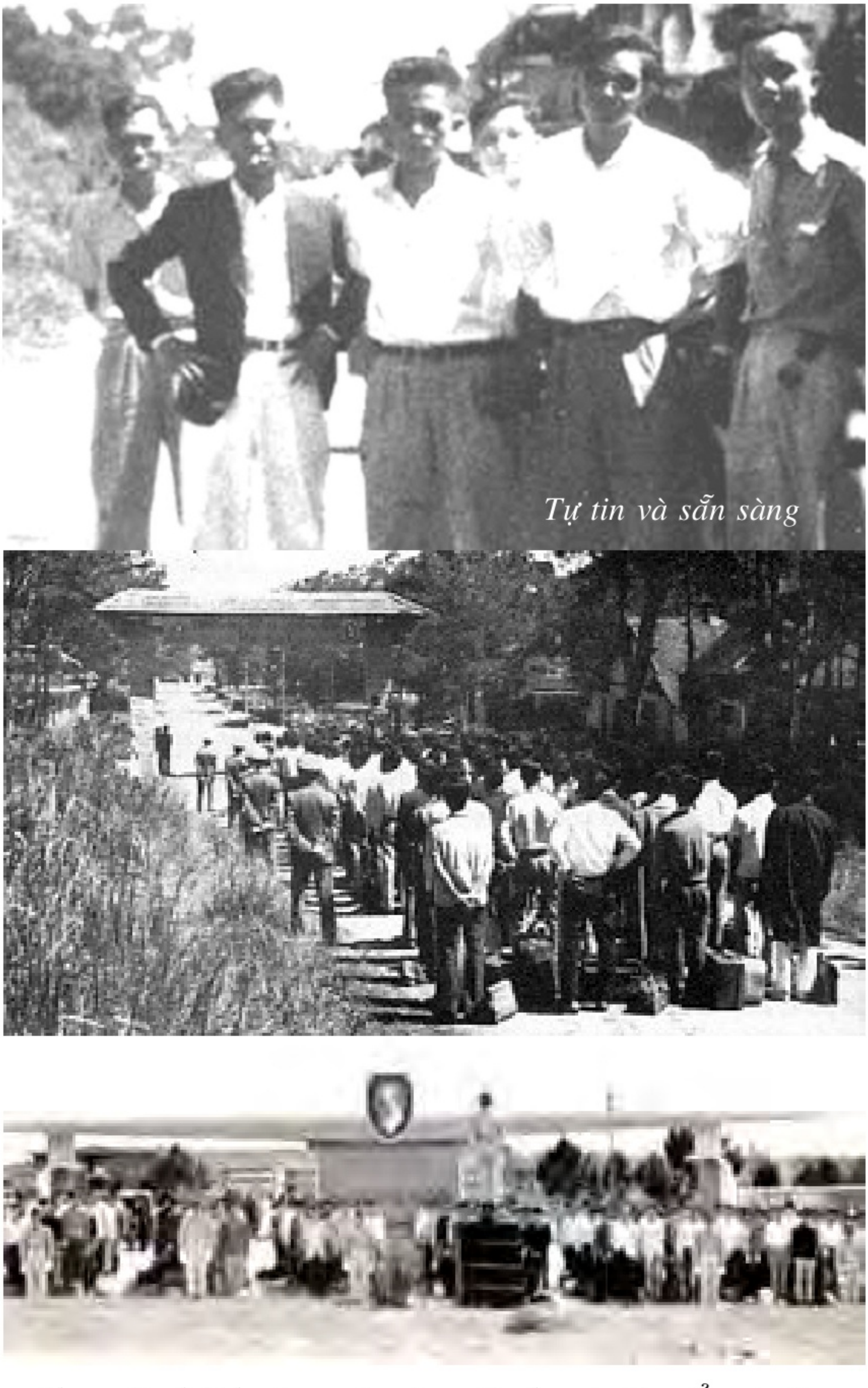
Ngỡ ngàng, đăm chiêu lên xe GMC hướng về Trường.



Muôn hướng tụ về, Chí lớn gặp nhau, các "công tử" phì phà khói thuốc, cười đùa vui như Tết với Khóa đàn anh đang đứng "hiền khô" tại câu lạc bộ trước khi tiến vào Cổng Nam Quan



Cà phê, thuốc lá, đấu hót, ăn uống xong xuôi ... cũng biết đặt va li dưới chân, hàng ngũ chỉnh tề trước khi nhập cuộc !



Pha một chút lo âu ngỡ ngàng tập họp trước cổng trường ...



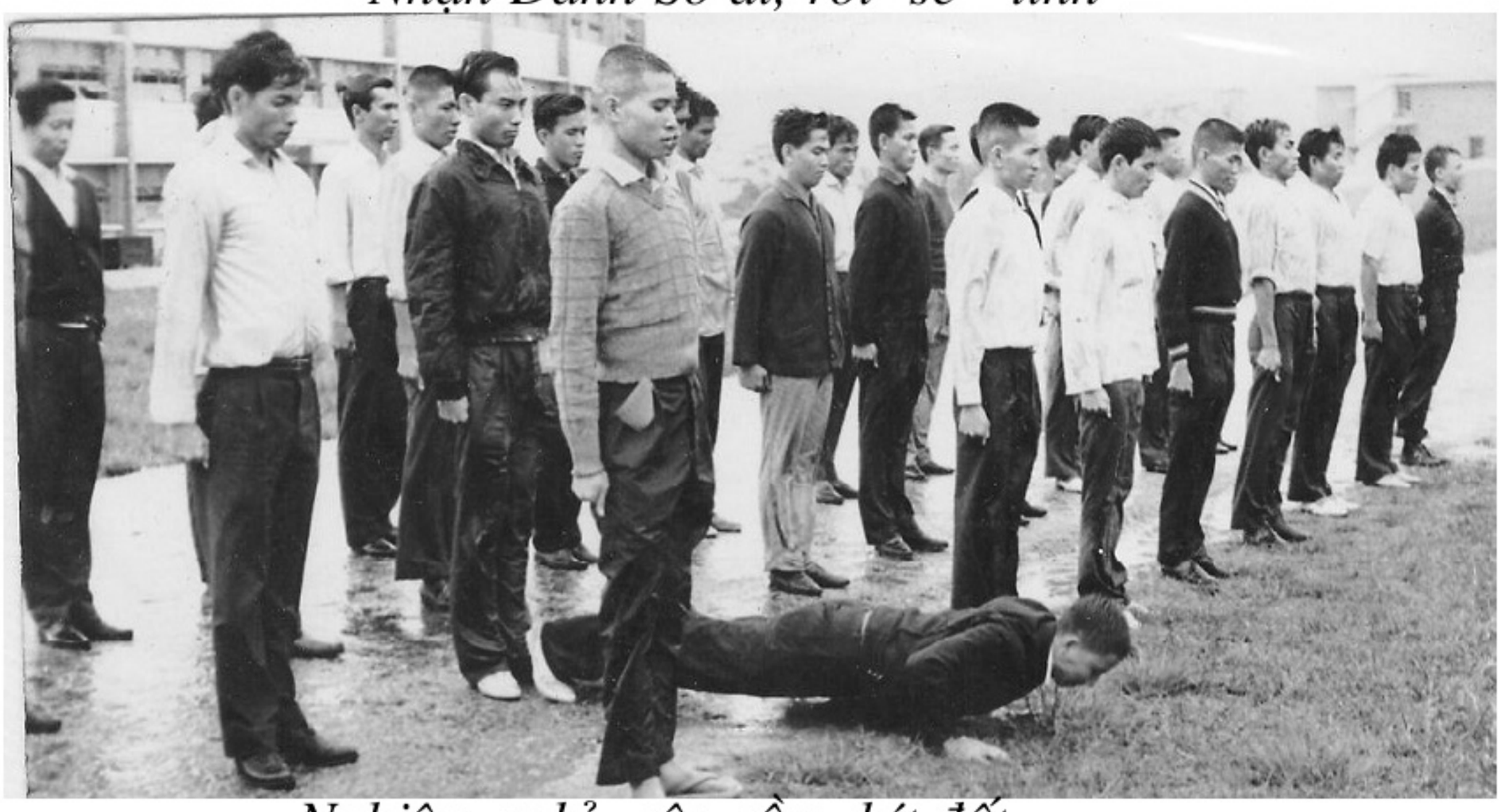
Cổng Nam Quan ...
Những bước chân đầu đời của cuộc đời binh nghiệp

Để nhớ mãi..
"Cái thuở ban đầu ... lưu luyến ấy!
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên ! "
Khi nghe iếng quát xé trời "Chạy theo tôi" khi vừa ngỡ ngàng bước chân qua Cổng Tam Quan !!!





Nhận Danh Số đi, rồi sẽ tính



Nghiêm nghỉ, gập cầm, hít đất .....



"Chạy theo tôi" là mệnh lệnh đầu tiên của đời binh nghiệp.



Chạy chưa được nửa vòng sân, cả trăm công tử, thư sinh đã nằm la liệt trên sân cỏ



Trong khi cán bộ TKS ưu ái lay thức đàn em mau tỉnh dậy



... để đi tắm bùn ...



Gĩa từ đèn sách, ngừoi yêu ...

Nếu biết thế này thì vào Võ bị làm gì cho khổ tấm thân...!!



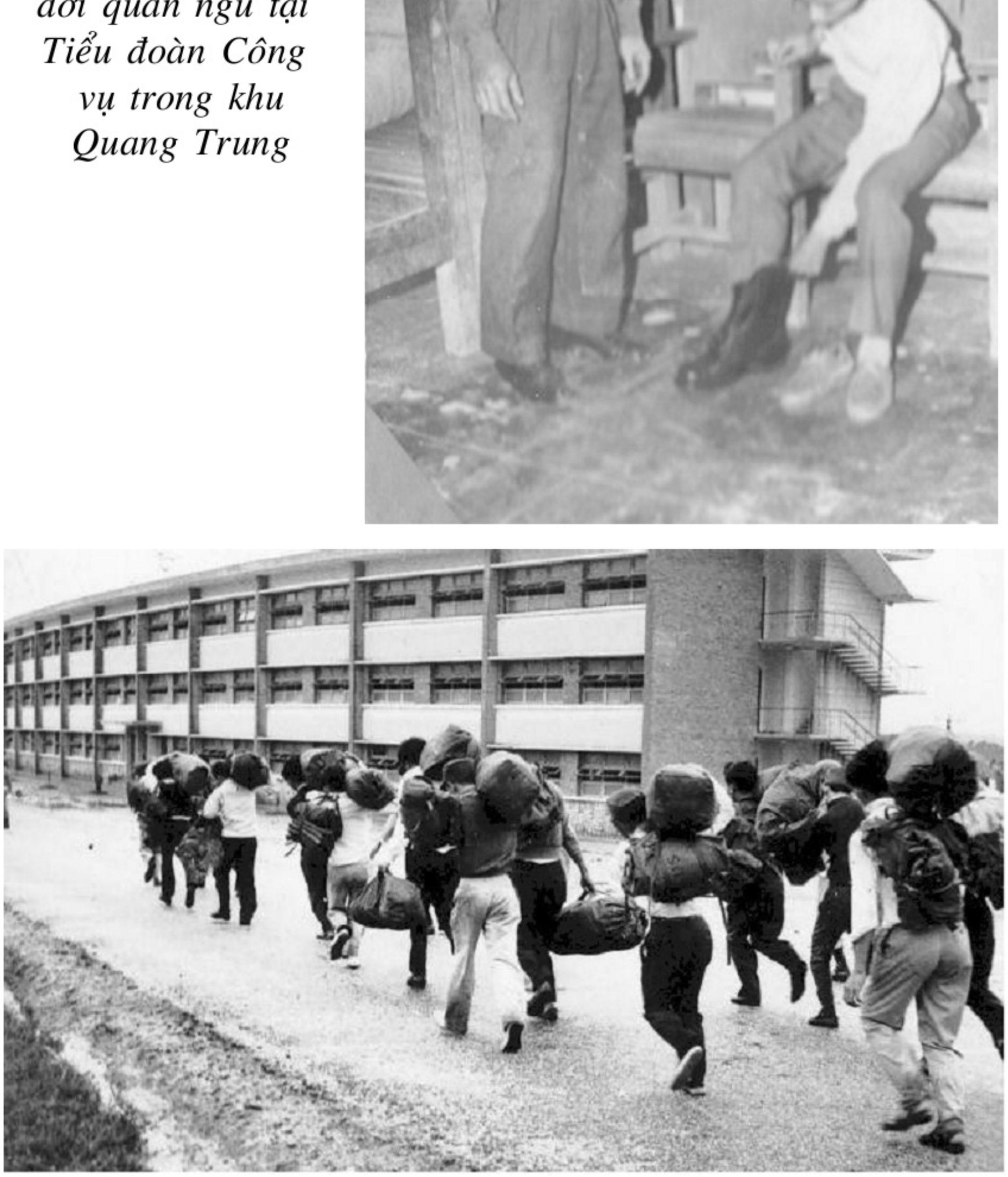
Rồi chỉ một đường dao là mái tóc bồng bênh rơi rụng!!



Và ...bắt đầu khoác trên mình lớp áo chiến y

Chân nhỏ, giầy to quần áo thùng thình! Bộ quân phục đầu đời quân ngũ tại Tiểu đoàn Công vụ trong khu Quang Trung





Và rồi quần áo, giày dép, chăn gối, mũ sắt . . . nhét vào túi quân trang, ba lô lên vai .. chạy về doanh trại . . .



Nặng thế này thì làm sao mà bò, mà nhảy ...



.. 100 nhẩy sổm cho dãn gân dãn cốt, bỏ tính tà tà !



Lạ lắm sao mà nhìn? Bất mãn hả? làm tiếp 100 hít đất!!

Mũ sắt, súng cầm tay chạy bộ quanh sân trường theo lênh SVSQ cán bộ đếm bước chạy bên

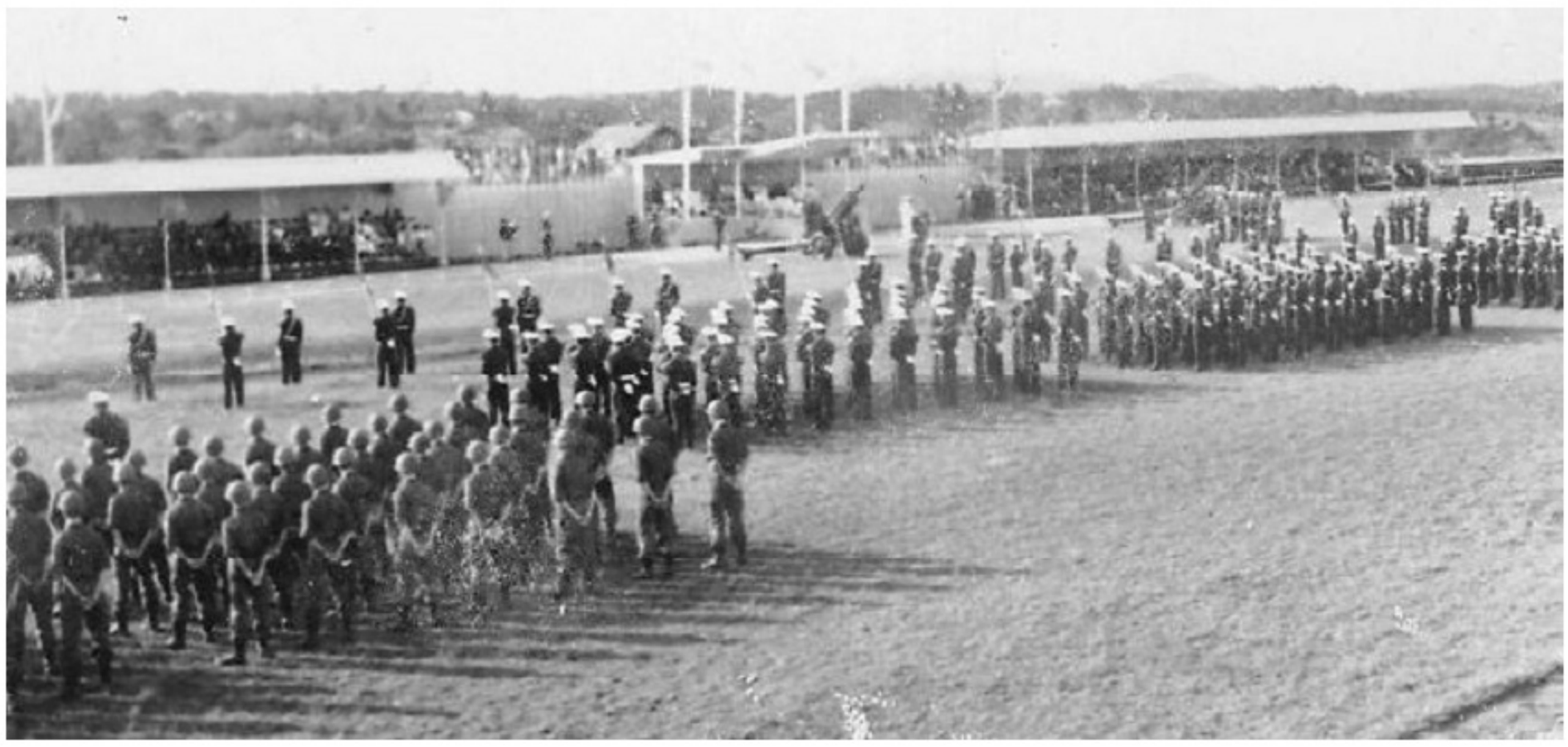


Xa xa "Phái đoàn thiện chí .." đang "Đường trường xa" cất bước ... ráng chạy theo!

Đều bước vào phạn xá ...



Ngồi vuông góc, gập cầm, đau cổ thế nào thì làm sao mà uống, mà ăn! ..



Khai mạc Mùa Quân Sự, TKS chỉnh tề trong bộ tác chiến, mũ lưỡi trai, giày MAP, đứng thành hai khối trên Vũ đình trường



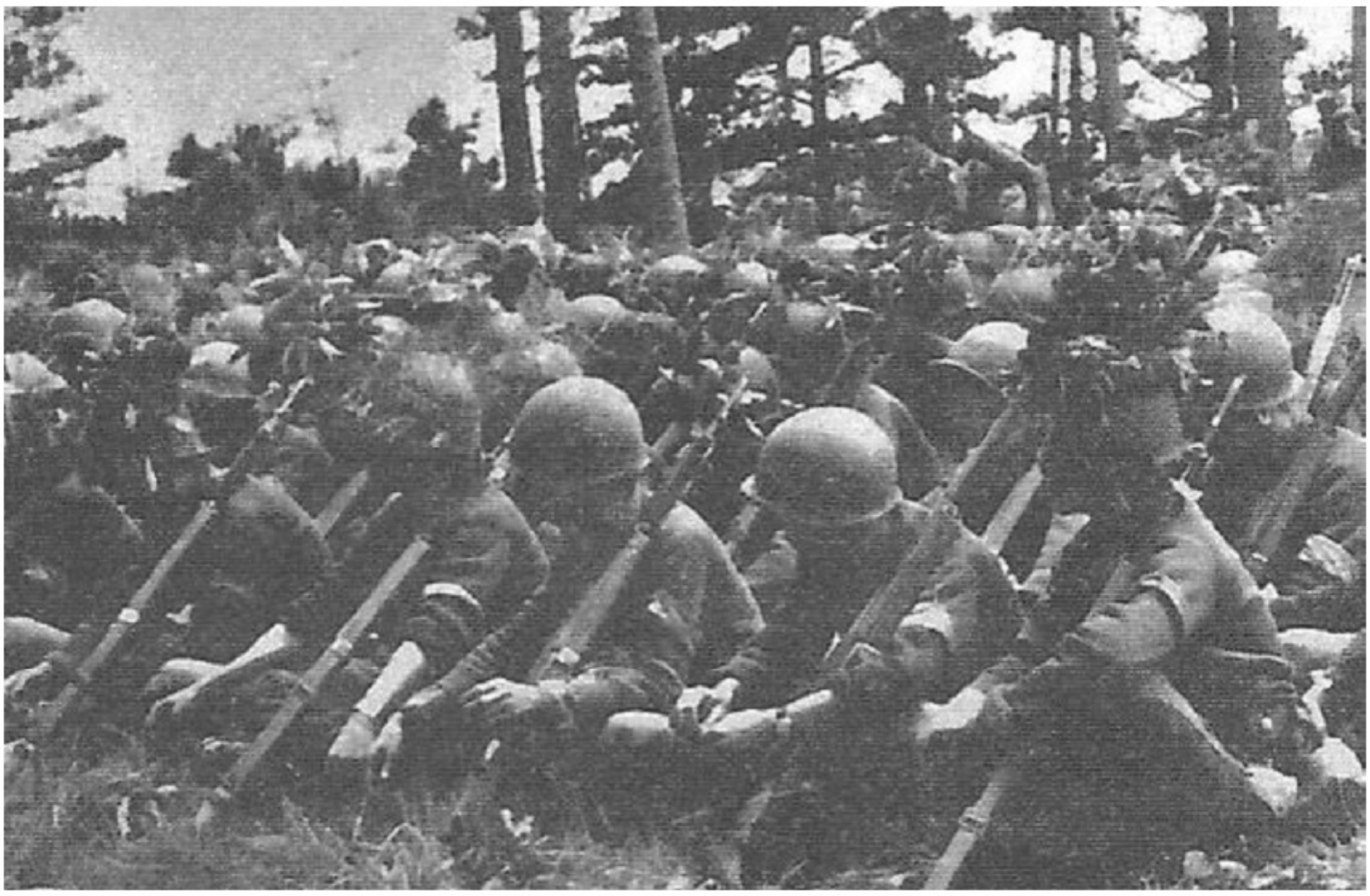
TKS tham dự diễn hành tại Vũ Đình Trường Lê Lợi trong buổi lễ Khai Mạc Mùa Quân Sự.



trên đường từ doanh trại đến các lớp học



Những giây phút thoải mái ngoài bãi tập trong giờ ăn



Chăm chú theo dõi bài học tác chiến dưới rặng thông già

Chinh phục Lâm Viên

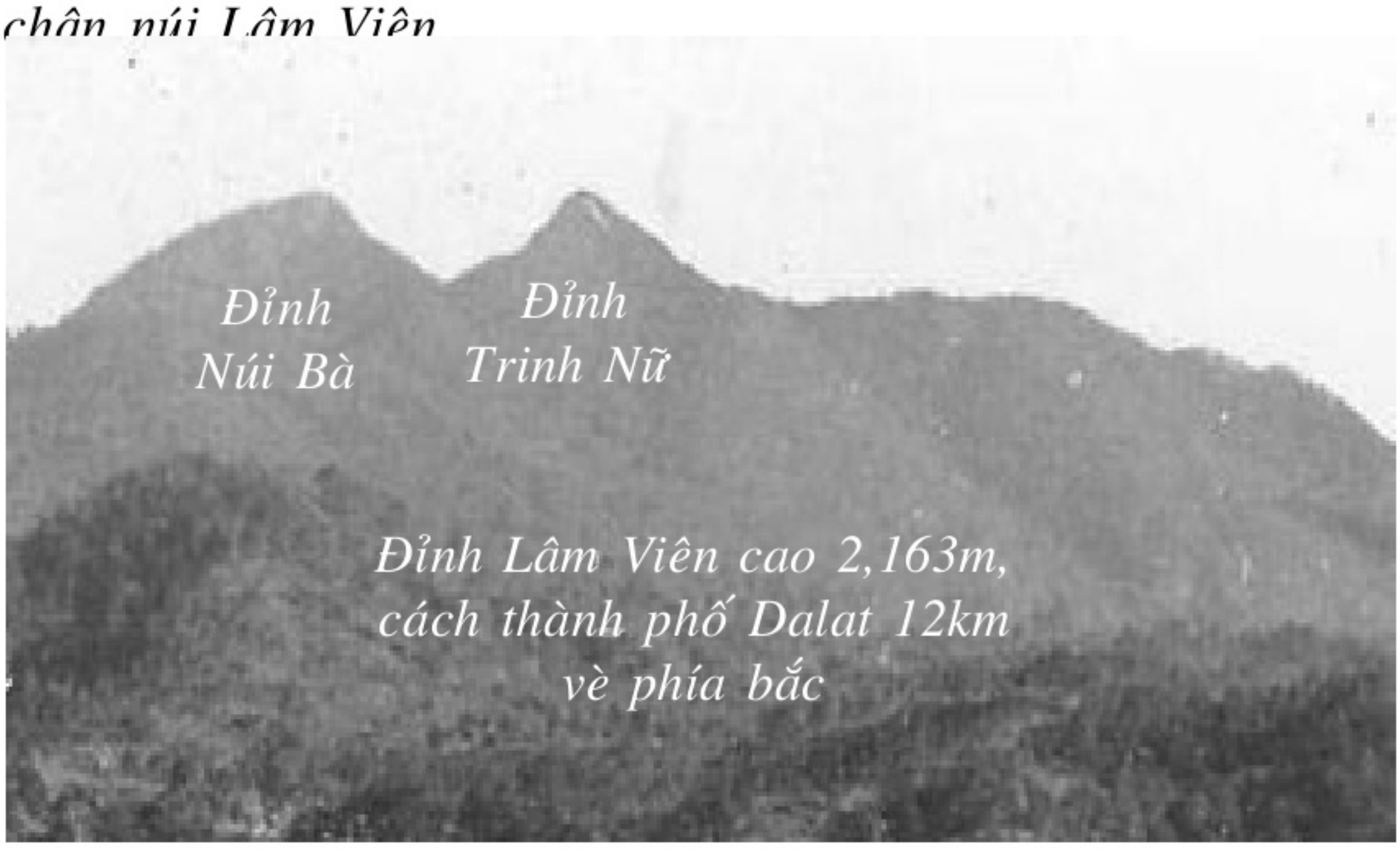
Trước khi trở thành một SVSQ Võ Bị, Tân Khóa Sinh phải vượt qua một truyền thống đầy kiêu hãnh là Chinh Phục Đỉnh Lâm Viên.

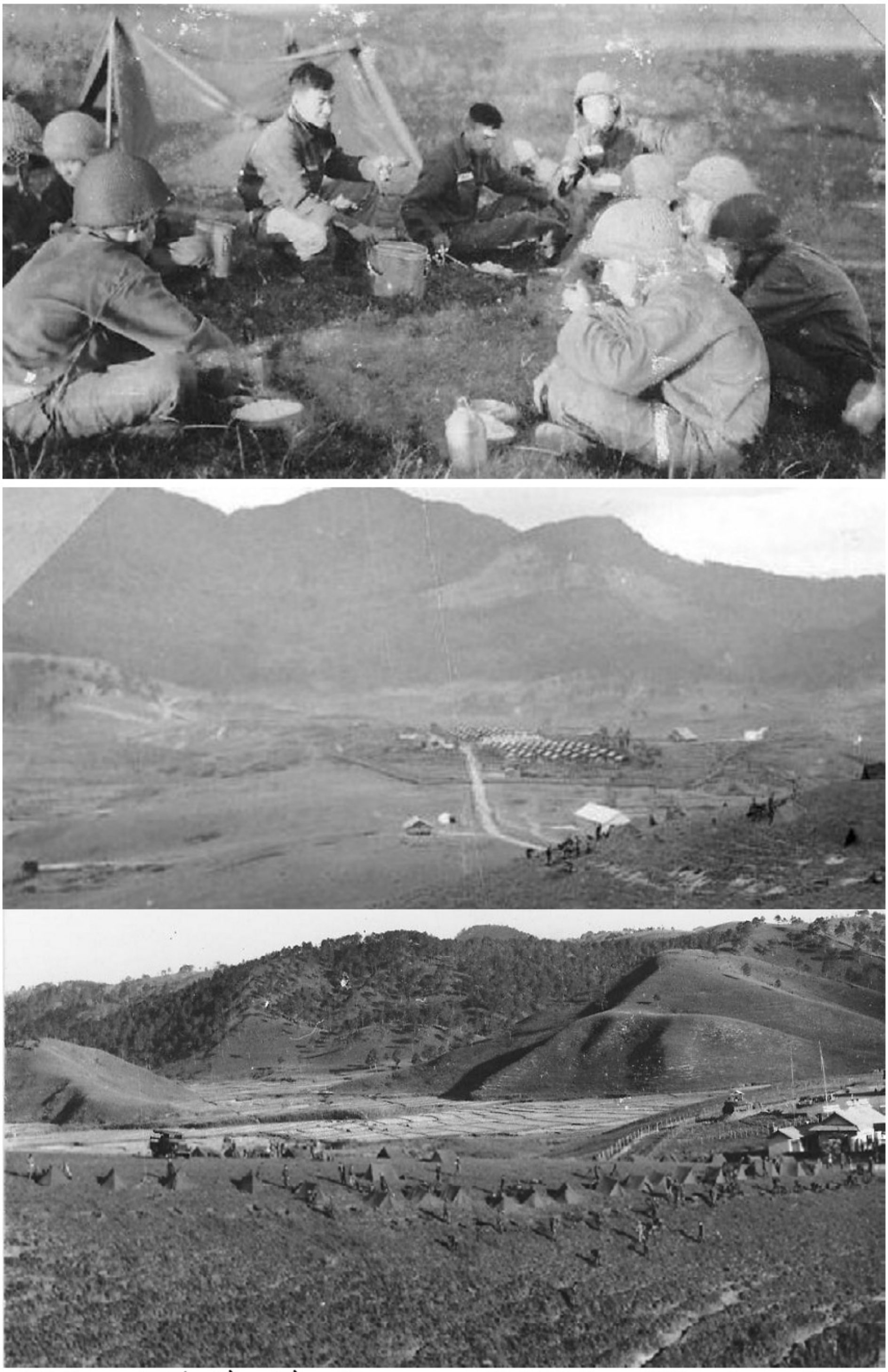
Gần đến ngày Lễ Gắn Alpha, ai nấy đều nô nức, chuẩn bị tinh thần để "Chinh Phục Lâm Viên". Đây là một biểu tượng và cũng là truyền thống Võ Bị trước khi nhận lãnh Alpha, chấm dứt 8 tuần "địa ngục", huấn nhục đầy gian khổ, cam go!

Chinh phục Lâm Viên là thử thách cuối cùng và cũng là niềm kiêu hãnh chung của mọi SVSQ. Kiêu hãnh vì thể lực cường tráng, vì ý chí cương quyết, vì biết tự thắng để chỉ huy bản thân mình trong giai đoạn khởi đầu cuộc đời binh nghiệp.

Đỉnh Lâm Viên cao 2,163 mét, nằm ở phía Bắc, cách thành phố Dalat 12Km, gồm hai đỉnh núi cao nhất trên cao nguyên Lang Biang, đó là đỉnh Núi Bà và đỉnh Trinh Nữ.

Buổi chiều trước ngày chinh phục Lâm Viên, TKS di chuyển đến cắm lều và tổ chức lửa trại, văn nghệ, đàn ca... ngay tại chân núi Lâm Viên.





Những chiếc lều đầu tiên trong đời binh nghiệp được dựng lên ngay gần chân núi Lâm Viên.



Ban Văn Nghệ của TKS



Trò chơi trong đêm văn nghệ Chinh Phục Lâm Viên



Khó khăn nào cũng vượt qua.
Mục tiêu nào cũng đạt được.



Tân Khóa sinh
Cắm bảng Chinh Phục Lâm Viên.





Mọi người vui mừng, ca hát reo vui...

Lễ Gắn Alpha

Sau khi chinh phục Lâm Viên, TKS chuẩn bị làm lễ gắn Alpha, chấm dứt 8 Tuần Lễ Sơ Khởi.

Lễ gắn Alpha là một truyền thống thiêng liêng của Trường Võ Bị, thường dược tổ chức vào đêm thứ sáu, gồm Lễ Trao Găng, Mũ, Thắt Lưng Cổ Truyền, và Lễ gắn Alpha.

Đúng 6 giờ chiều tất cả TKS với quân phục Tiểu Lễ Mùa Đông, đứng sẵn sàng trong phòng. Một tiếng nổ lớn vang vọng núi đồi, đèn trong doanh trại vụt tắt, gió hú trên đồi thông.

Trong phòng, hàng trăm ngọn nến trên bàn lung linh cháy, bên cạnh là Mũ, Găng Tay và Thắt Lưng Cổ Truyền được đặt trên lá Quốc kỳ trải trên bàn trong phòng các TKS.

SVSQ đàn anh huấn luyện TKS bước vào phòng, đội chiếc mũ có gắn huy hiệu "Tự Thắng để chỉ huy" lên đầu cho TKS đang quì trước Quốc kỳ, đồng thời trao găng tay và thắt lưng cổ truyền cho TKS.

Sau đó tất cả TKS di chuyển theo đội hình ra Vũ đình trường để làm lễ gắn Alpha.



SVSQ/CB trao găng mũ cho TKS trước khi ra Vũ Đình Trường Lê Lợi tham dự lễ gắn Alpha



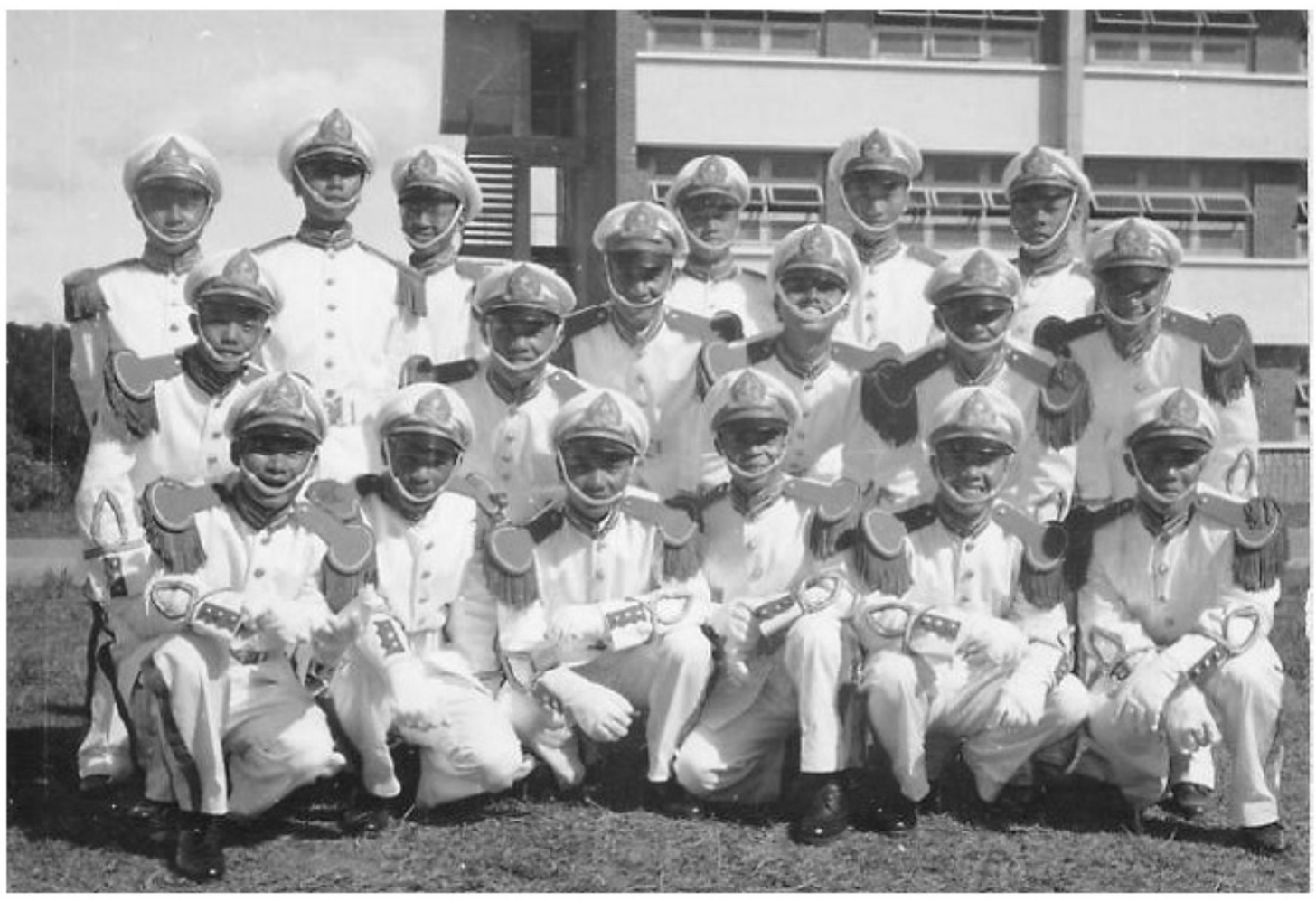
Chỉ Huy Trưởng gắn alpha cho đại Diện Khóa



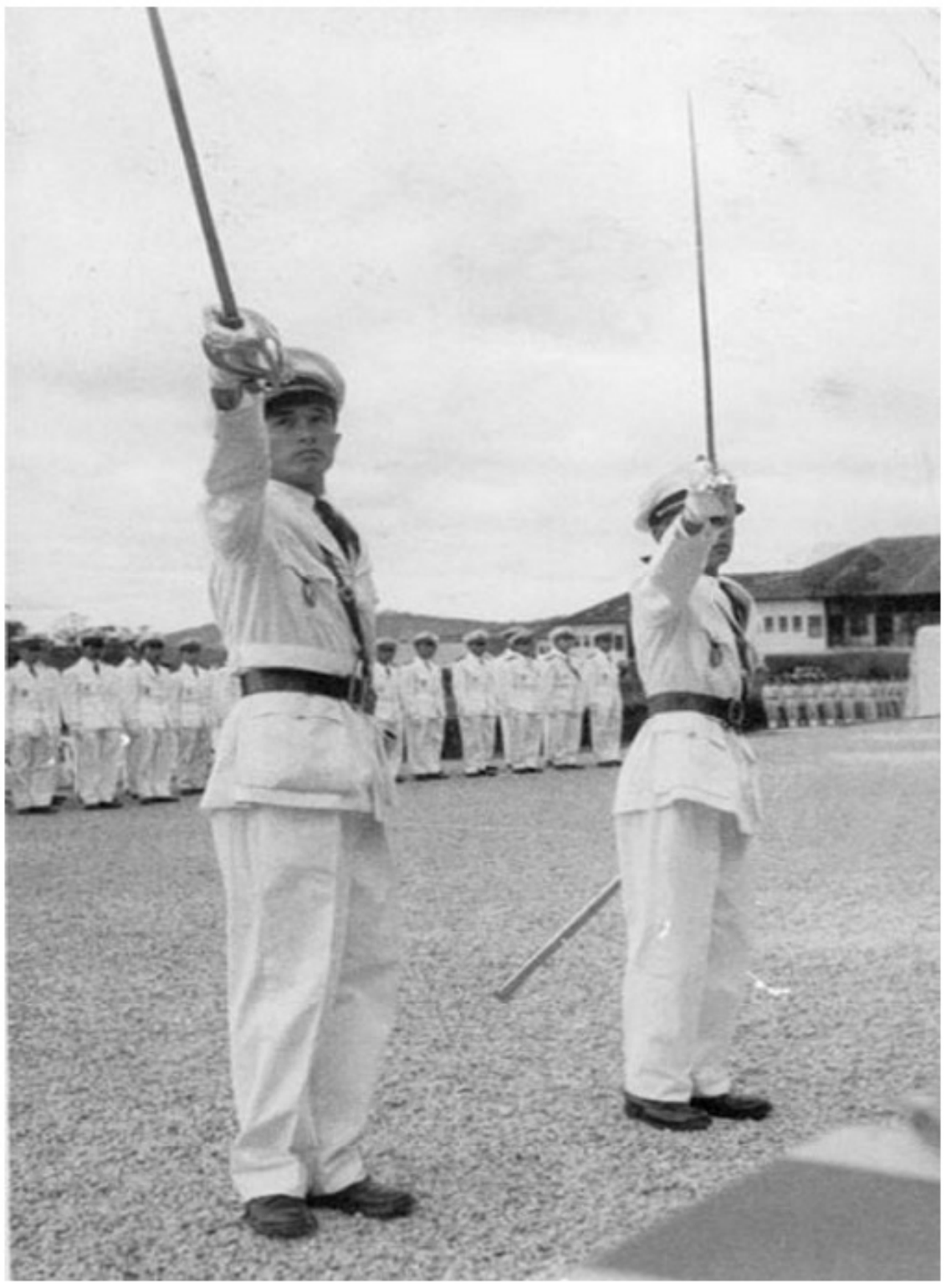
Với cặp Alpha đỏ trên vai, TKS chính thức trở thành các SVSQ







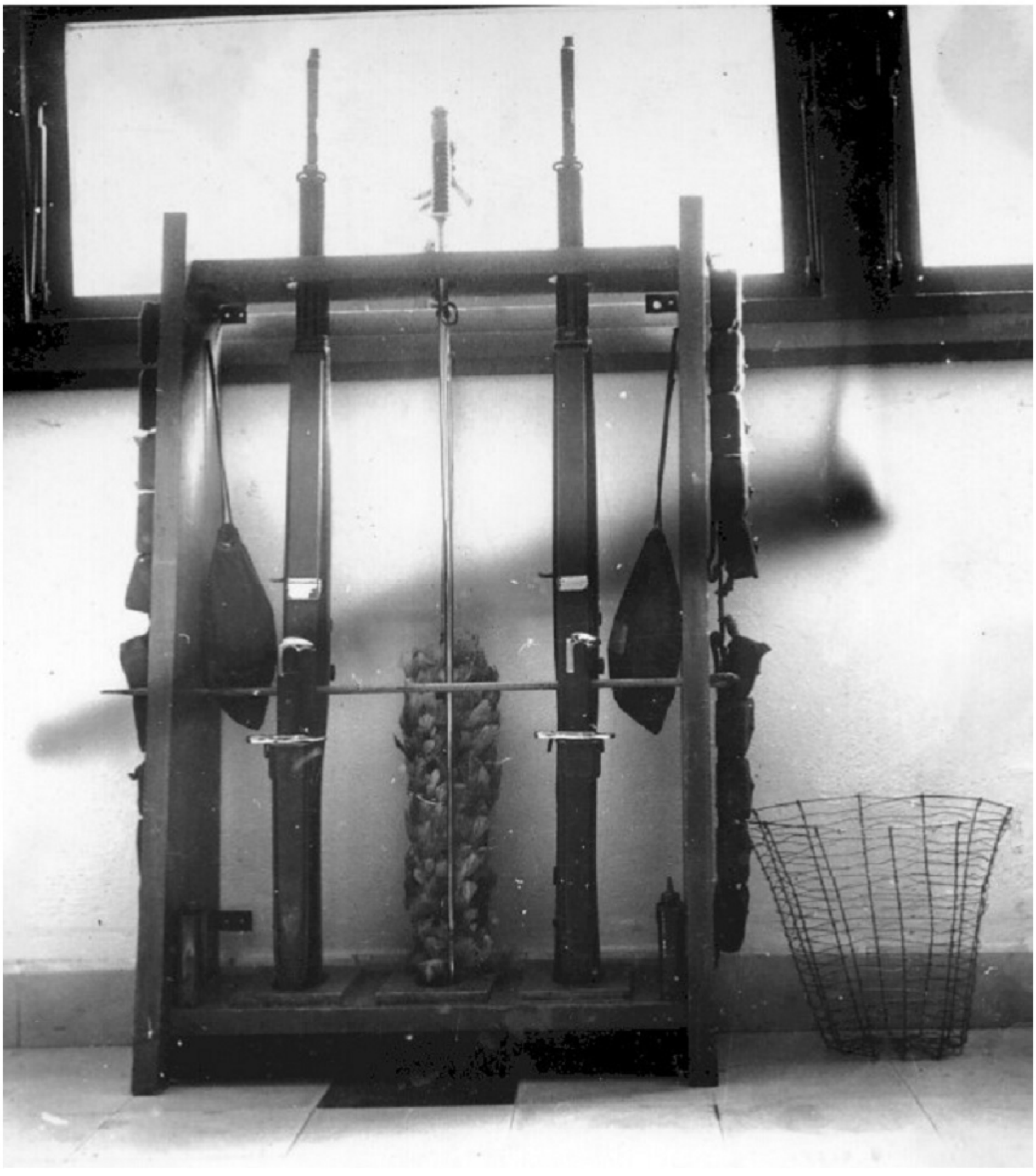
Giai đoạn SVSQ



Trình kiếm trong quân phục Đại lễ







Giá súng



Súng Garant



Dù là SVSQ năm thứ nhất, thứ hai hay thứ ba, thì quân áo trong tủ vẫn phải xếp ngay ngắn, vuông góc và chung một khuôn mẫu giống nhau.

GIường ngủ ngay ngắn, giày dép đánh bóng như gương, sắp xếp đâu ra đó.

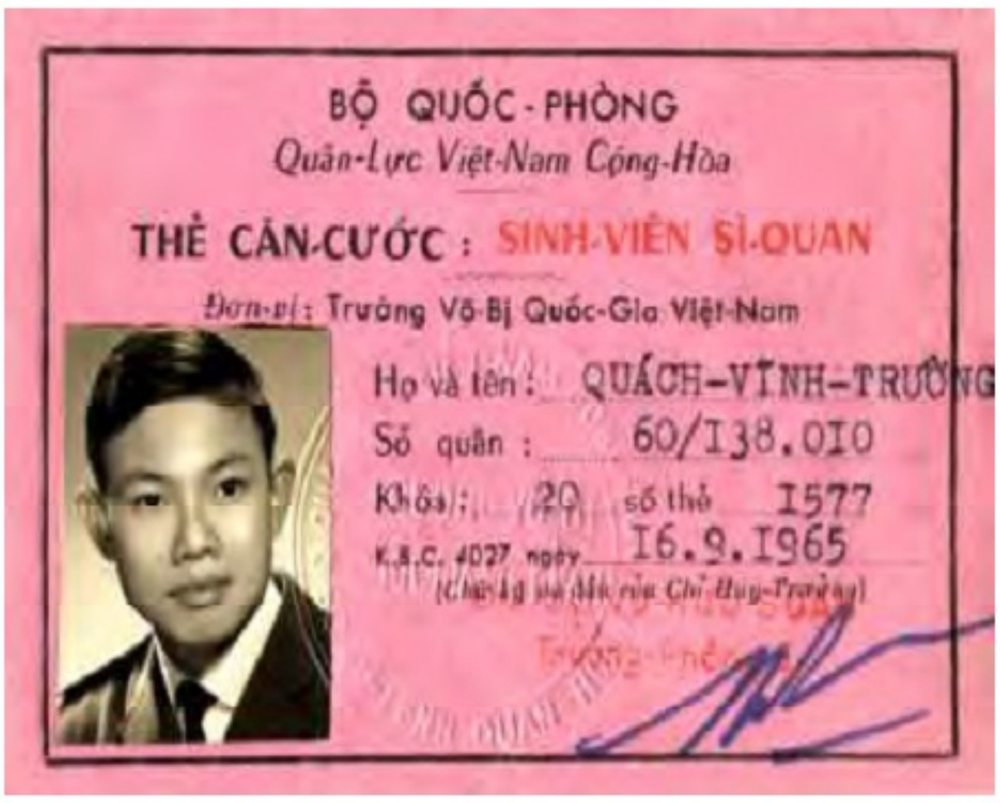




Phòng SVSQ, bàn học và giường ngủ



Hành lang doanh trại phải sạch và bóng như gương…


BỘ QUỐC-PHÒNG
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa
THẺ CĂN-CƯỚC : SINH-VIÊN SĨ-QUAN
Đơn-vị: Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam
Họ và tên: QUÁCH-VĨNH-TRƯỜNG
Số quân: 60/I38.0I0
Khóa: 20 số thẻ I577
K.B.C. 4027 ngày I6.9.I965
(Chữ ký và dấu của Chỉ Huy-Trưởng)


Ngón trỏ mặt
Ngón trỏ trái
sanh ngày: 28.03.I940
tại: Sài-Gòn
con của Ông: Quách-Văn-Vân
và Bà: Lương-Cẩm-Vân
Chữ ký của đương sự,
— Phải hoàn lại thẻ này khi có thẻ căn cước SI-Quan.
— Ai lượm được thẻ này xin chuyển đến k.b.c. 4.027.


BỘ QUỐC-PHÒNG
Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa
THẺ CĂN CƯỚC : SINH-VIÊN SĨ-QUAN
Đơn Vị: Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam
Họ và tên:
Số quân:
Khóa: số thẻ
KBC 4027 ngày
(Chữ ký và dấu của Chỉ Huy-Trưởng)


Cầu vai dài


Cầu vai ngắn


Alpha gắn trên ngực áo tác chiến

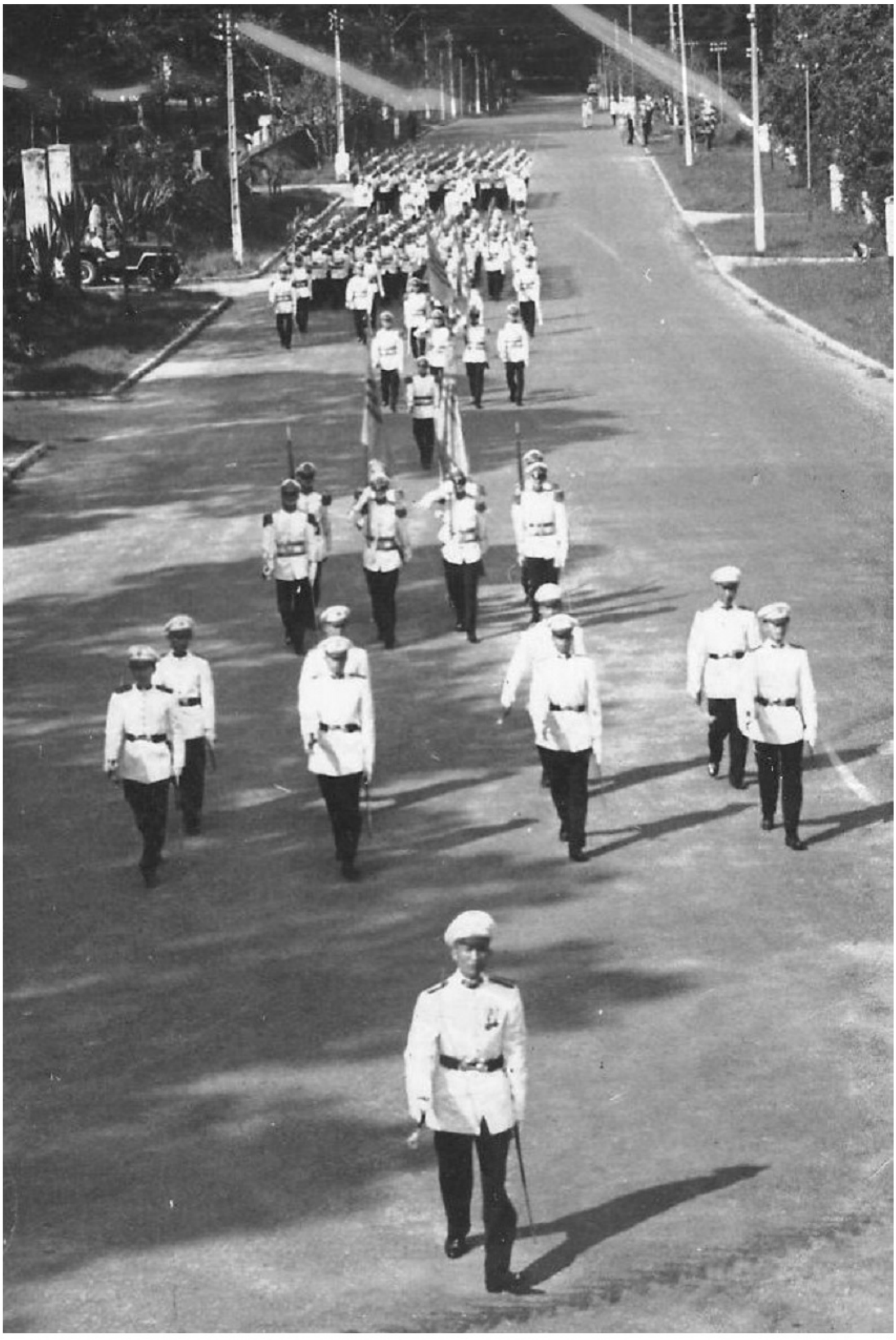

Bút nịt thắt lưng Cổ truyền

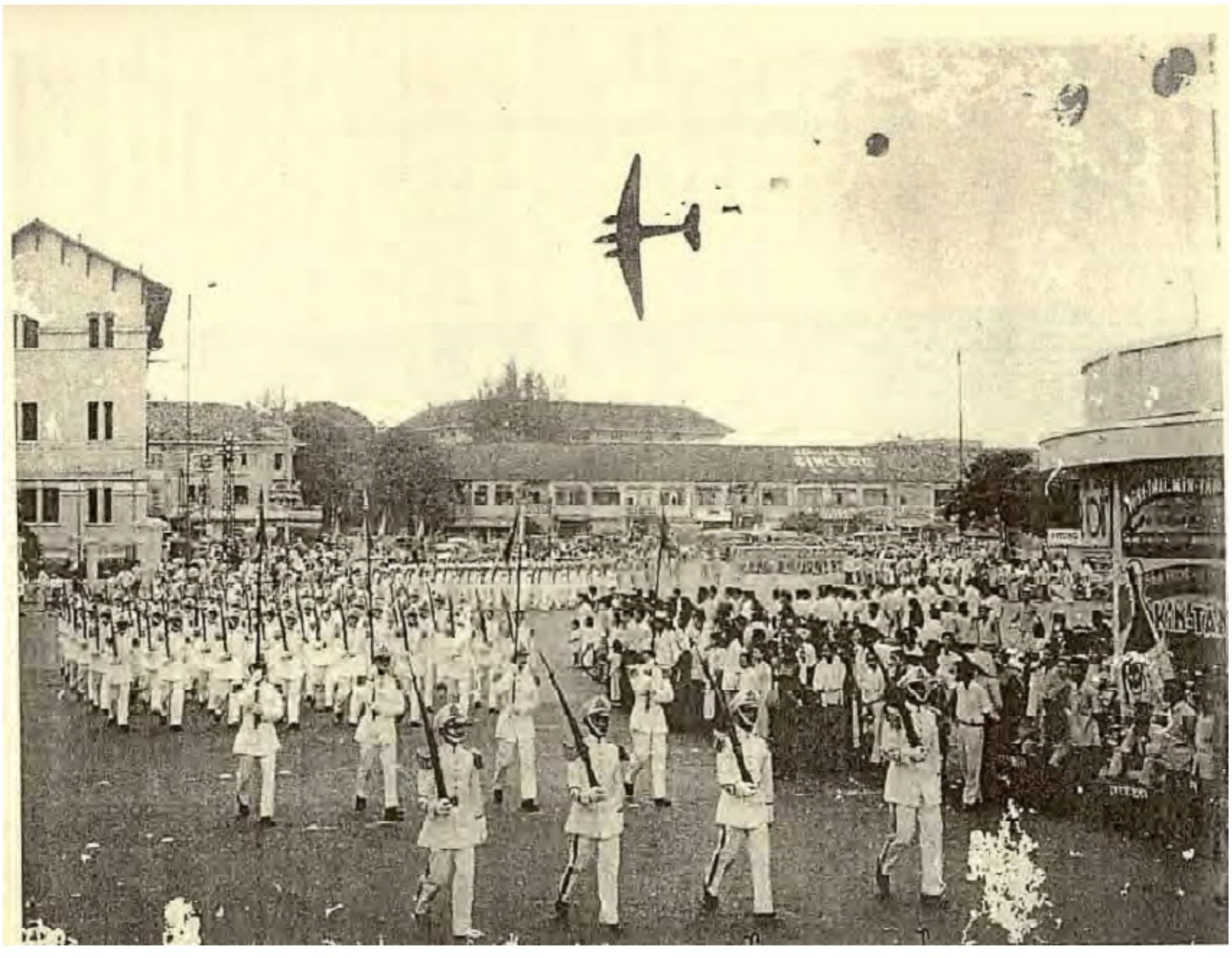




Huy hiệu trên mũ

Đội hình SVSQ tham dự Lễ Quốc Khánh





Diễn hành Ngày Quốc Khánh 26-10-1956



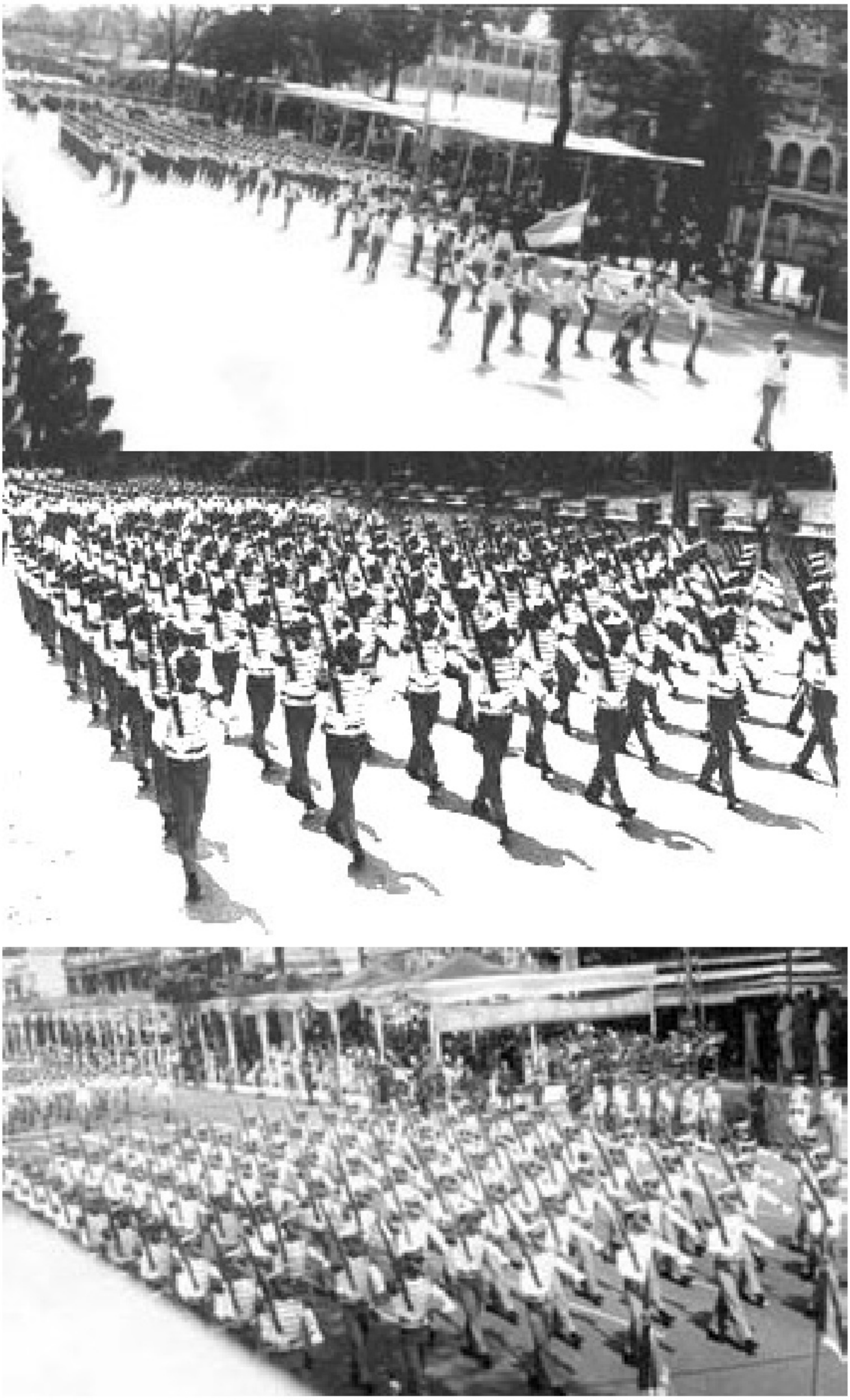
Diễn hành Quốc Khánh 26-10-1962



SVSQ/TVBQGVN trong đội hình dàn chào tại khán đài chính Lễ Quốc Khánh 1-11

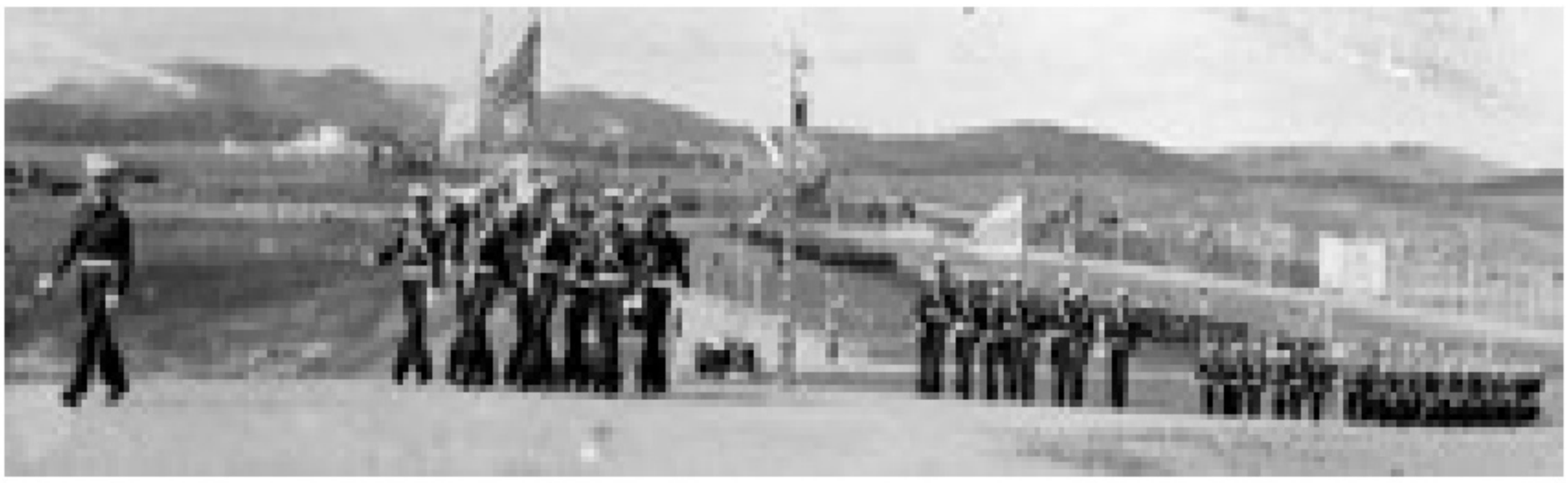
Đội hình diễn hành







Liên Đoàn SVSQ trên đường di chuyển từ doanh trại ra
Vũ Đình Trường Lê Lợi tham dự Lễ Chào Cờ mỗi buổi sáng thứ hai



Cờ súy uy nghi, đội hình ngay thẳng trong quân phục mùa đông trở về doanh trại



Đội hình rẻ quạt với Đại Lễ Mùa Hè



SVSQ K8



Hình ảnh khóa 12- Trung đội số bù (19)



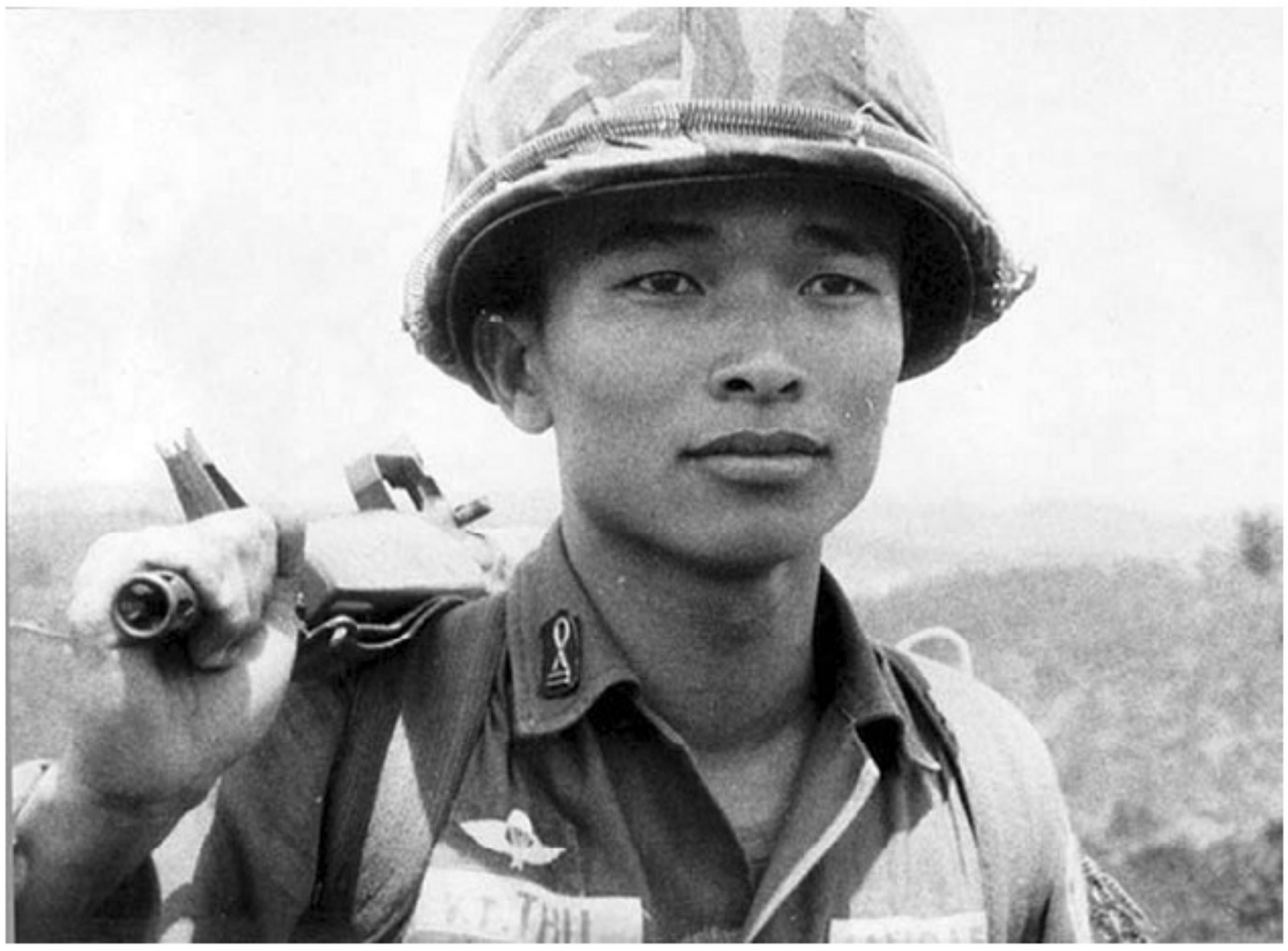
Đại niên trưởng alpha 3 vạch



Alpha một vạch,cấp bậc trên áo



Dạo phố mùa đông



SVSQ Alpha hai vạch



Dạo phố mùa hè



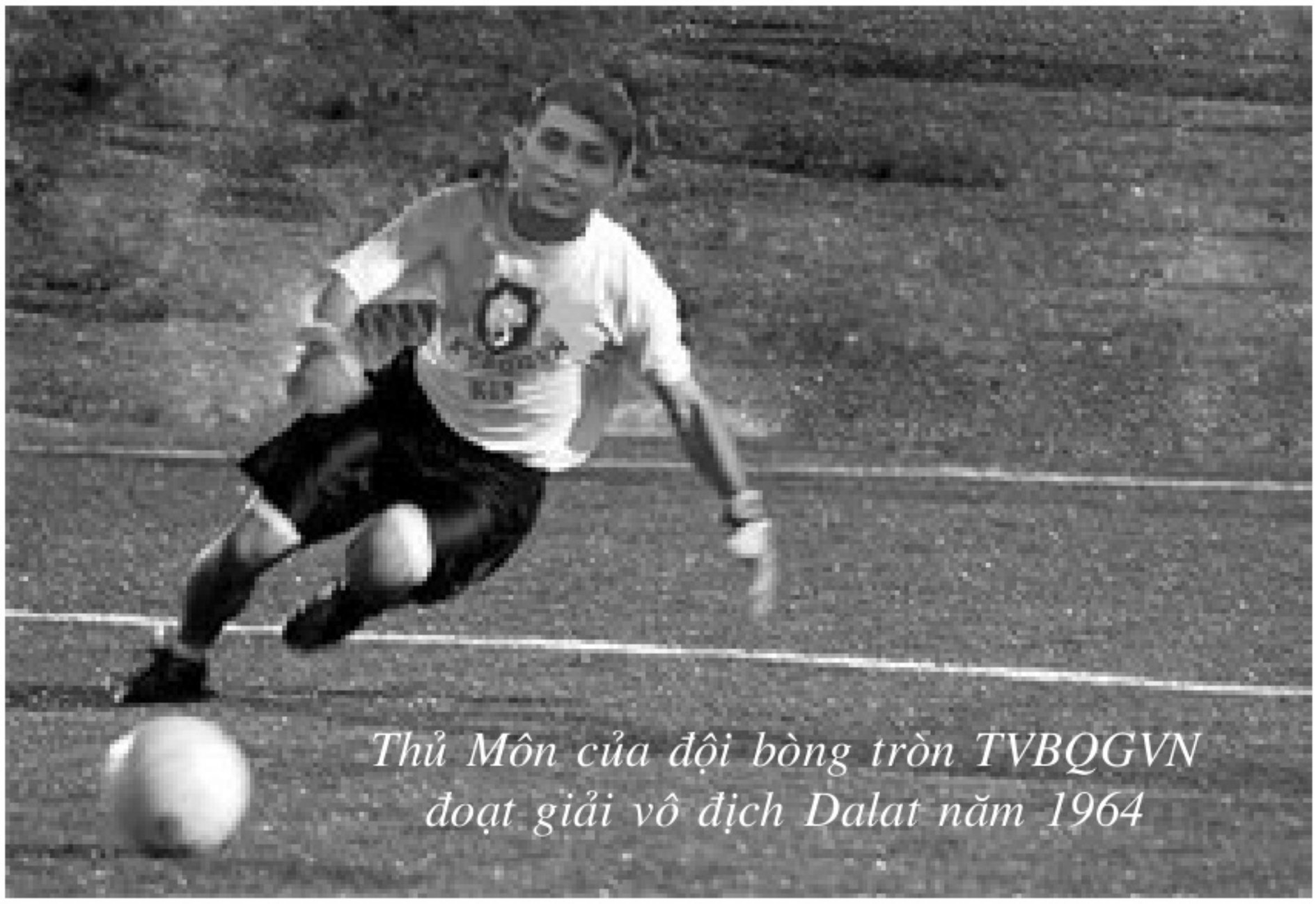
Alpha một vạch
Cán bộ TKS



Cận chiến



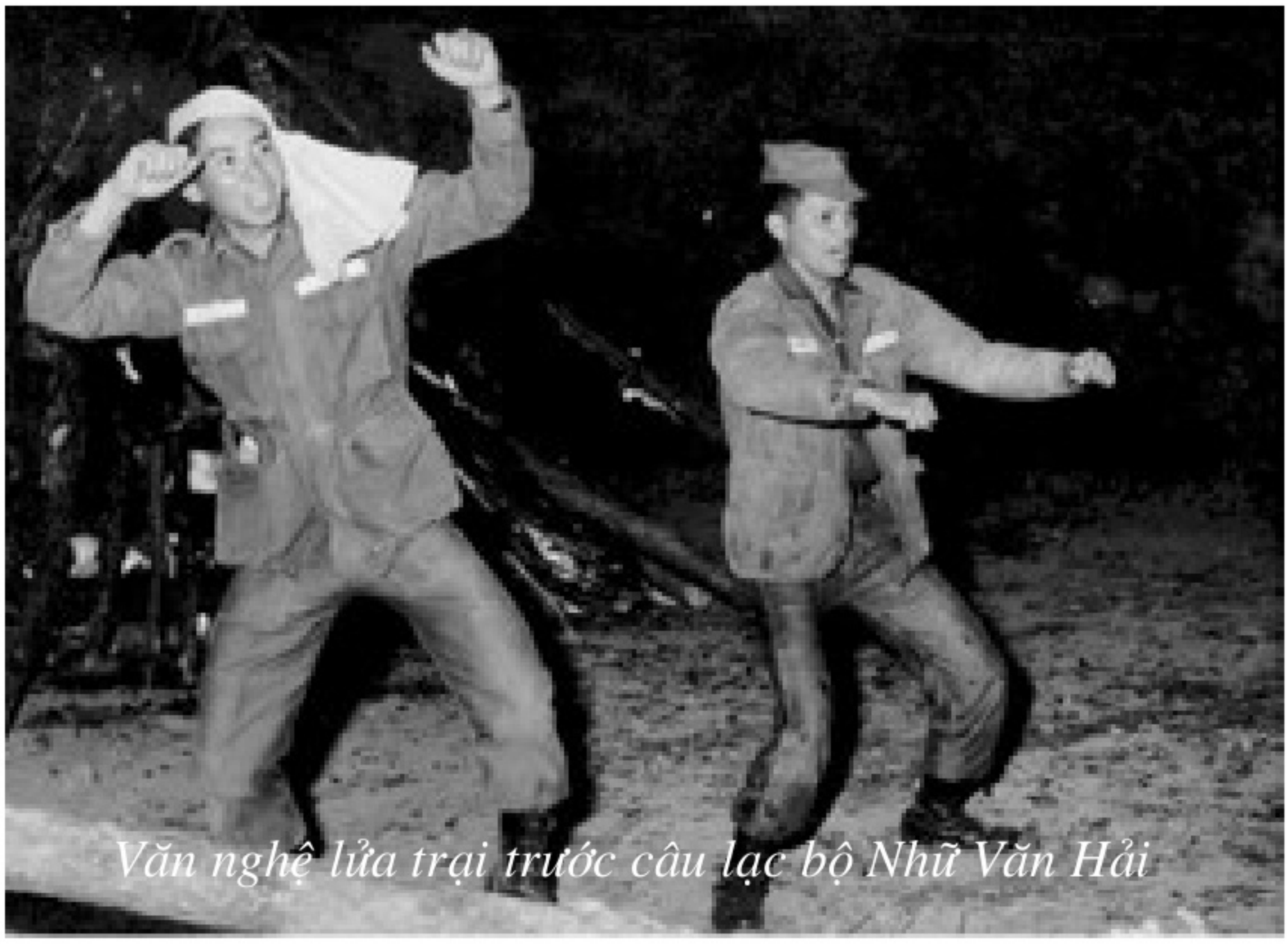
Đội bóng tròn TVBQGVN (năm 1964) đoạt giải vô địch Dalat-Lâm Đồng



Thủ Môn của đội bòng tròn TVBQGVN đoạt giải vô địch Dalat năm 1964



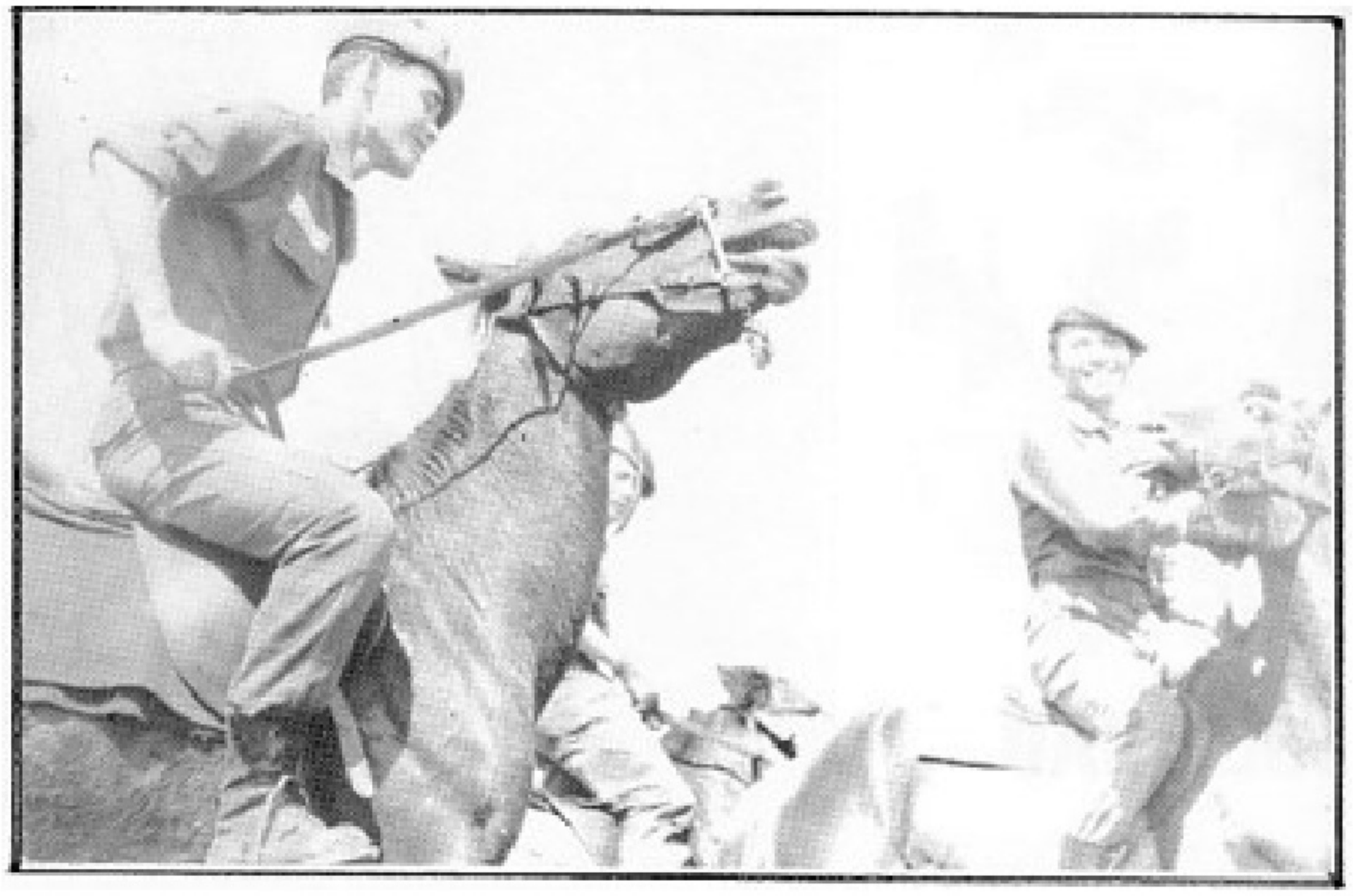
Toán điền kinh



Văn nghệ lửa trại trước câu lạc bộ Nhữ Văn Hải

Đêm lửa trại



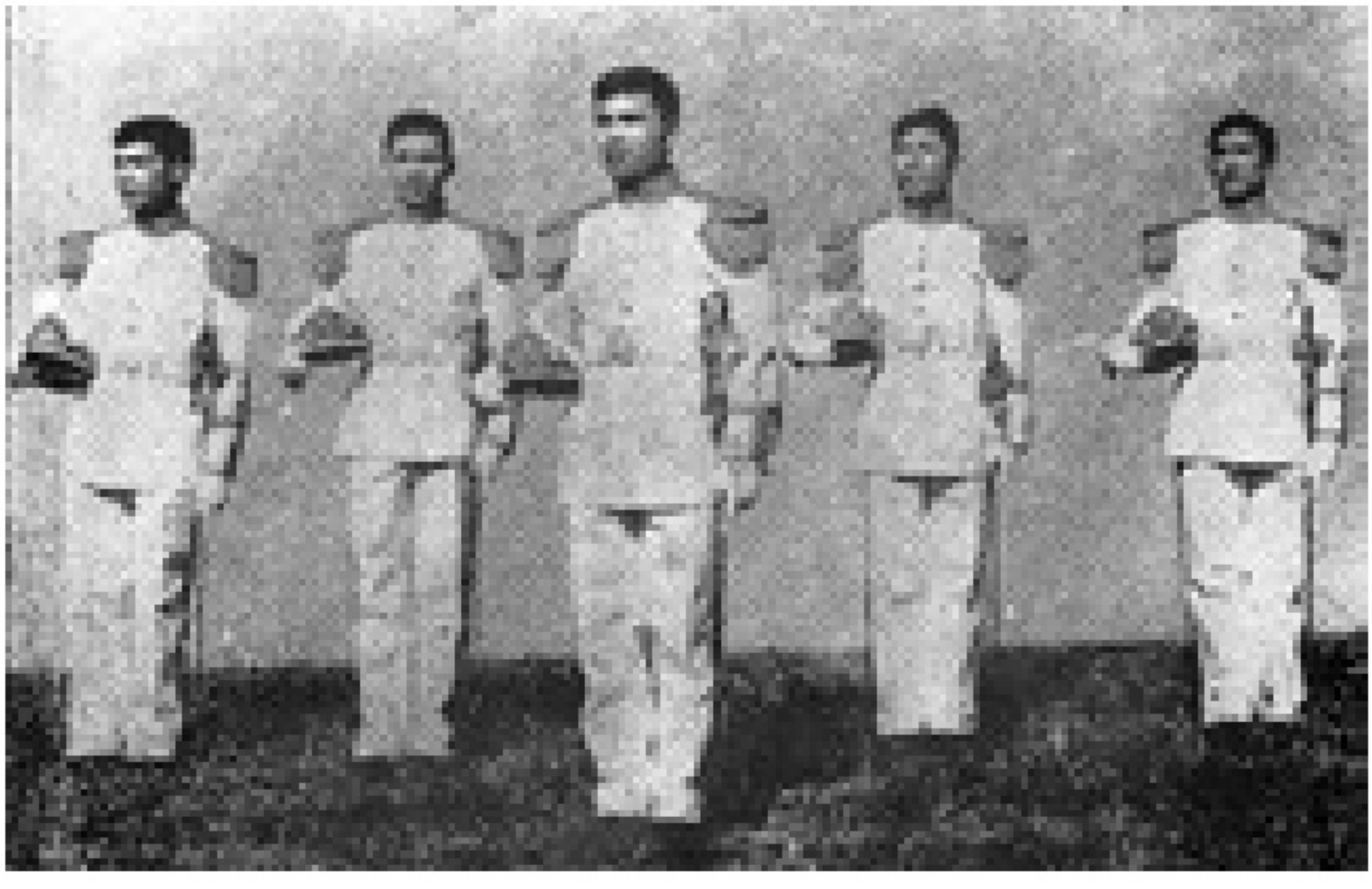


Cưỡi ngựa chạy theo đường vòng Lâm Viên vào cuối tuần

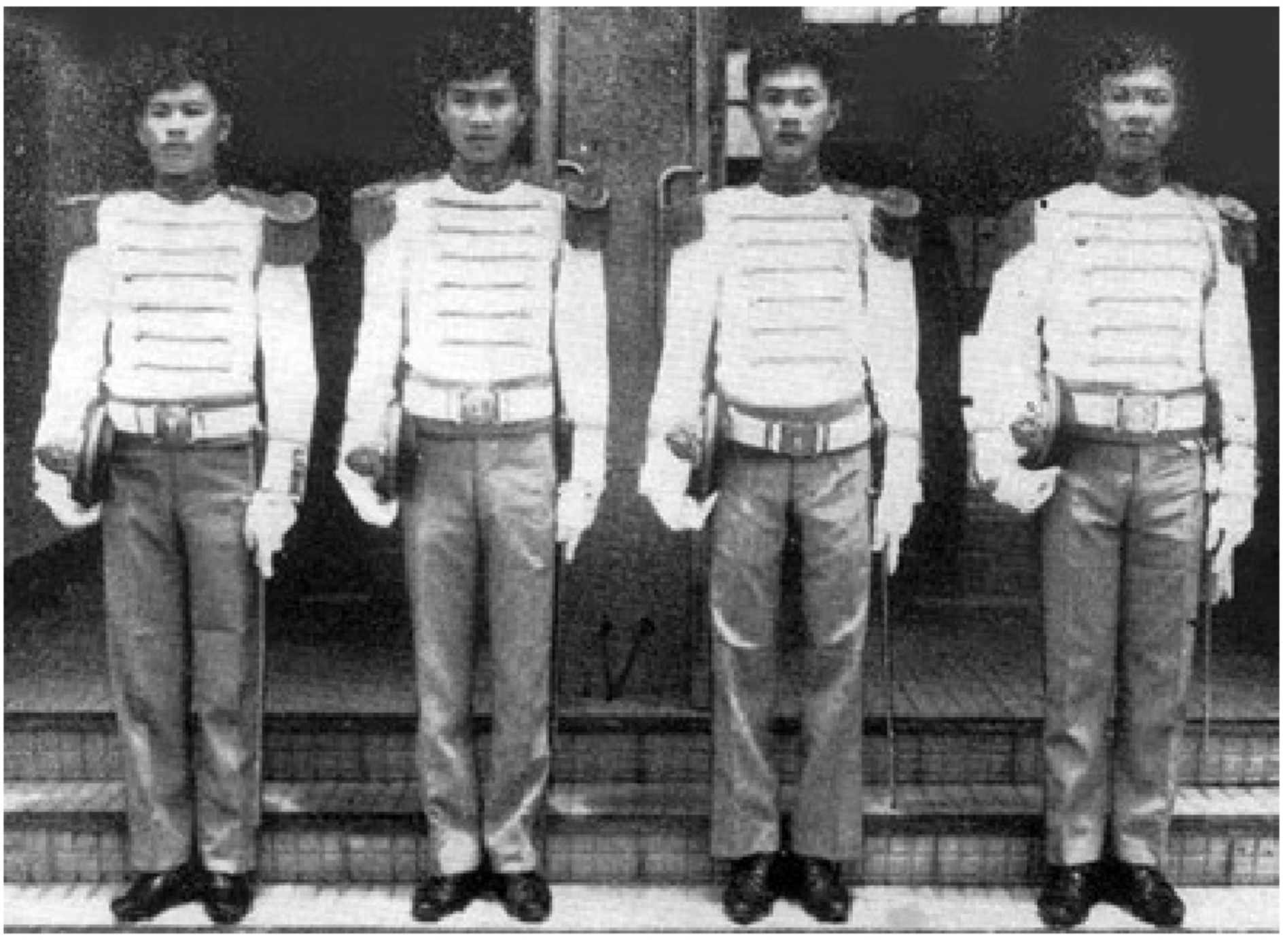


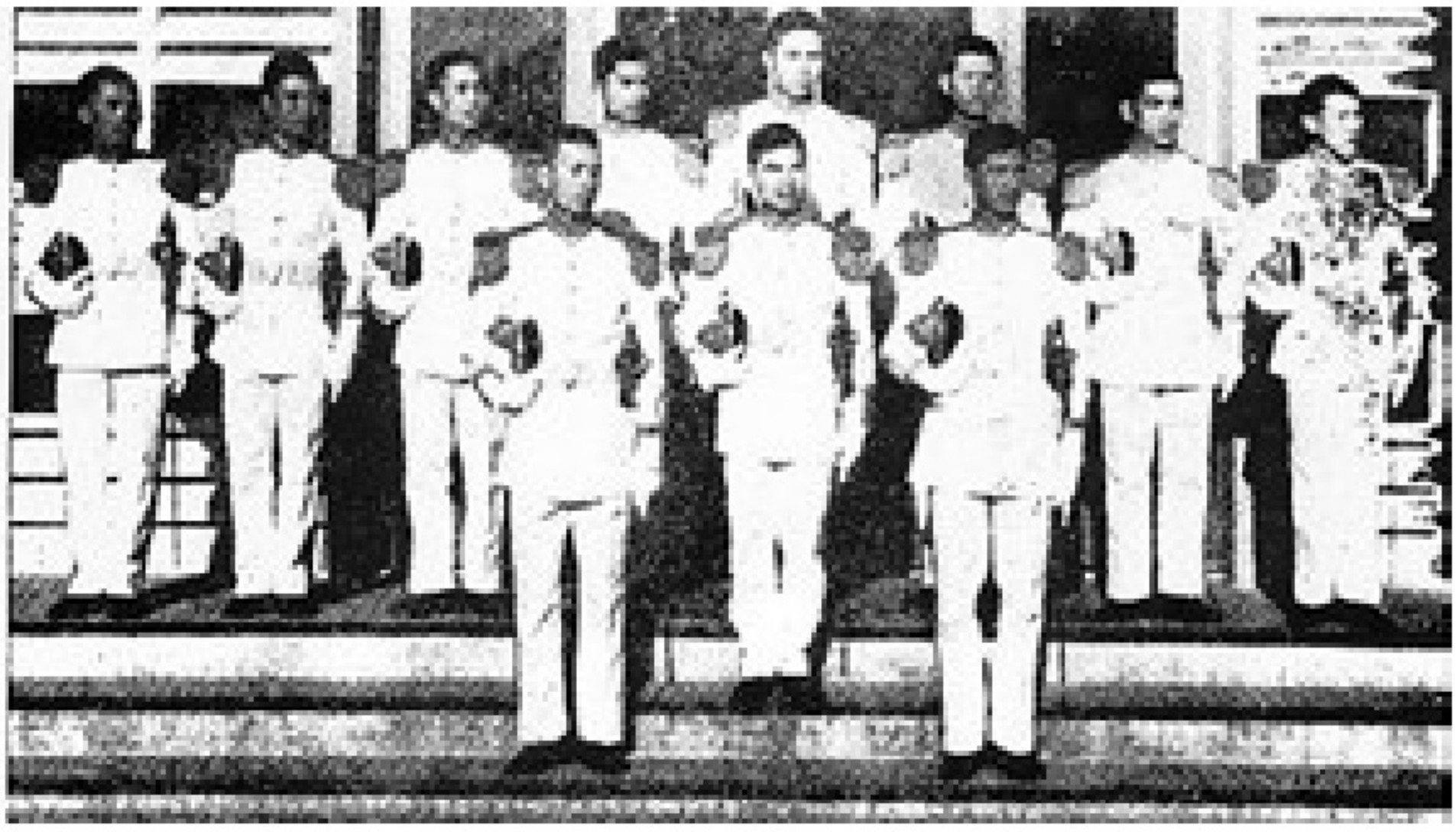
Canh gác các ngày nghỉ lễ và chủ nhật

Hệ Thống Tự Chỉ Huy LĐSVSQ
Với Đại Lễ Nhiều Khóa Khác Nhau









Hội Đồng Danh Dự SVSQ

11 Điều Vi Phạm Danh Dự của SVSQ

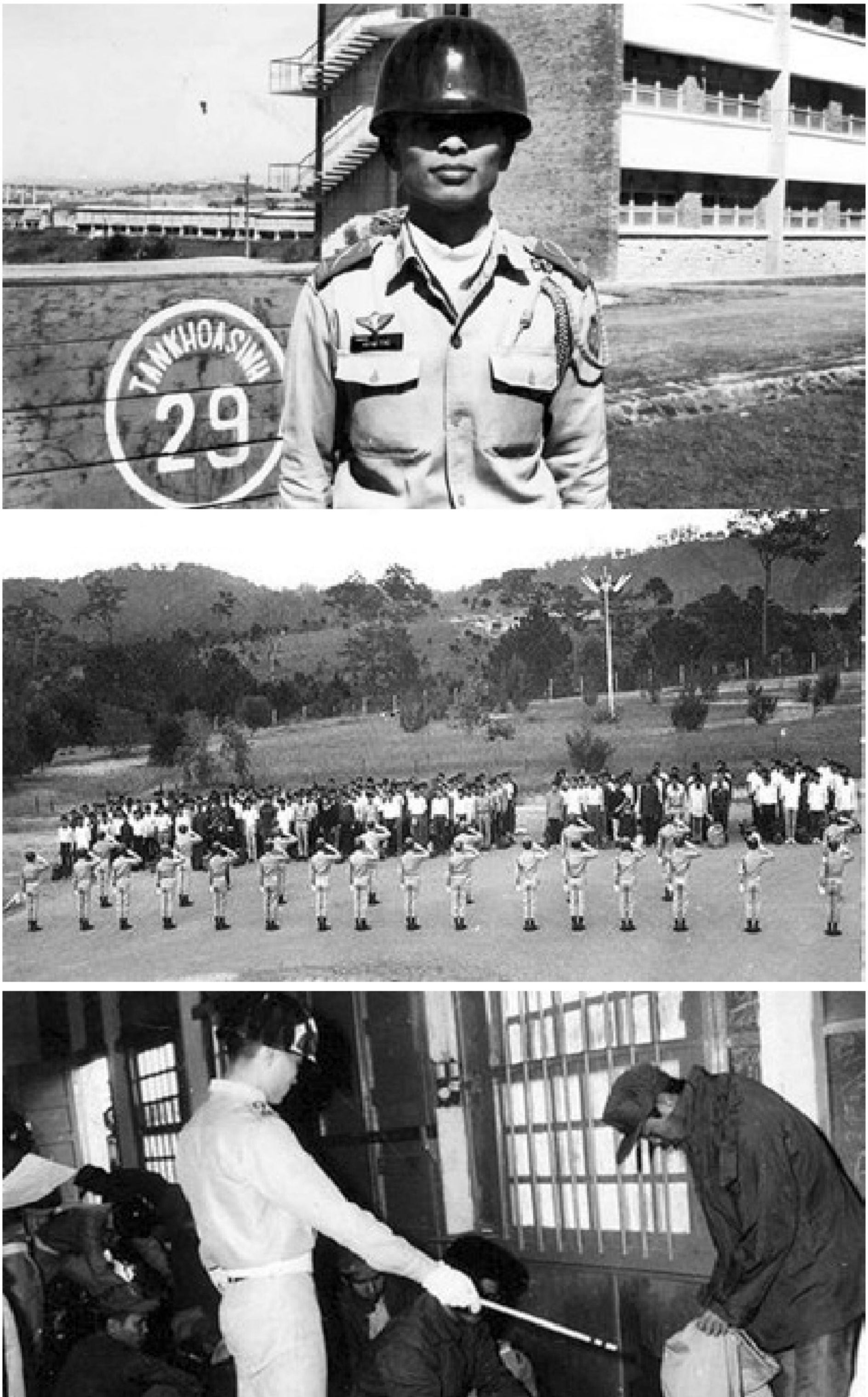


Nếu SVSQ vi phạm một trong các điều ghi trên sẽ bị đưa ra Hội Đồng Danh Dự xét xử. Hội Đồng Danh Dự gồm có những SVSQ Đại Đội Trưởng, Tiểu Đoàn Trưởng, Liên Đoàn Trưởng thuộc Hệ Thống Tự Chỉ Huy của Trung Đoàn SVSQ.

Những "Hung thần" của Tân Khóa sinh !






TINH KHOA SINH
29



Quân phục trong mùa văn hóa



SVSQ tuần tiễu



SVSQ trong quân phục Đại lễ



Thực tập Pháo Binh tại M'Lon



Vượt Sông đổ bộ mục tiêu tại Suối Vàng



Di Hành



Tấn Công Lapbe Sud

Quan khách thăm viếng

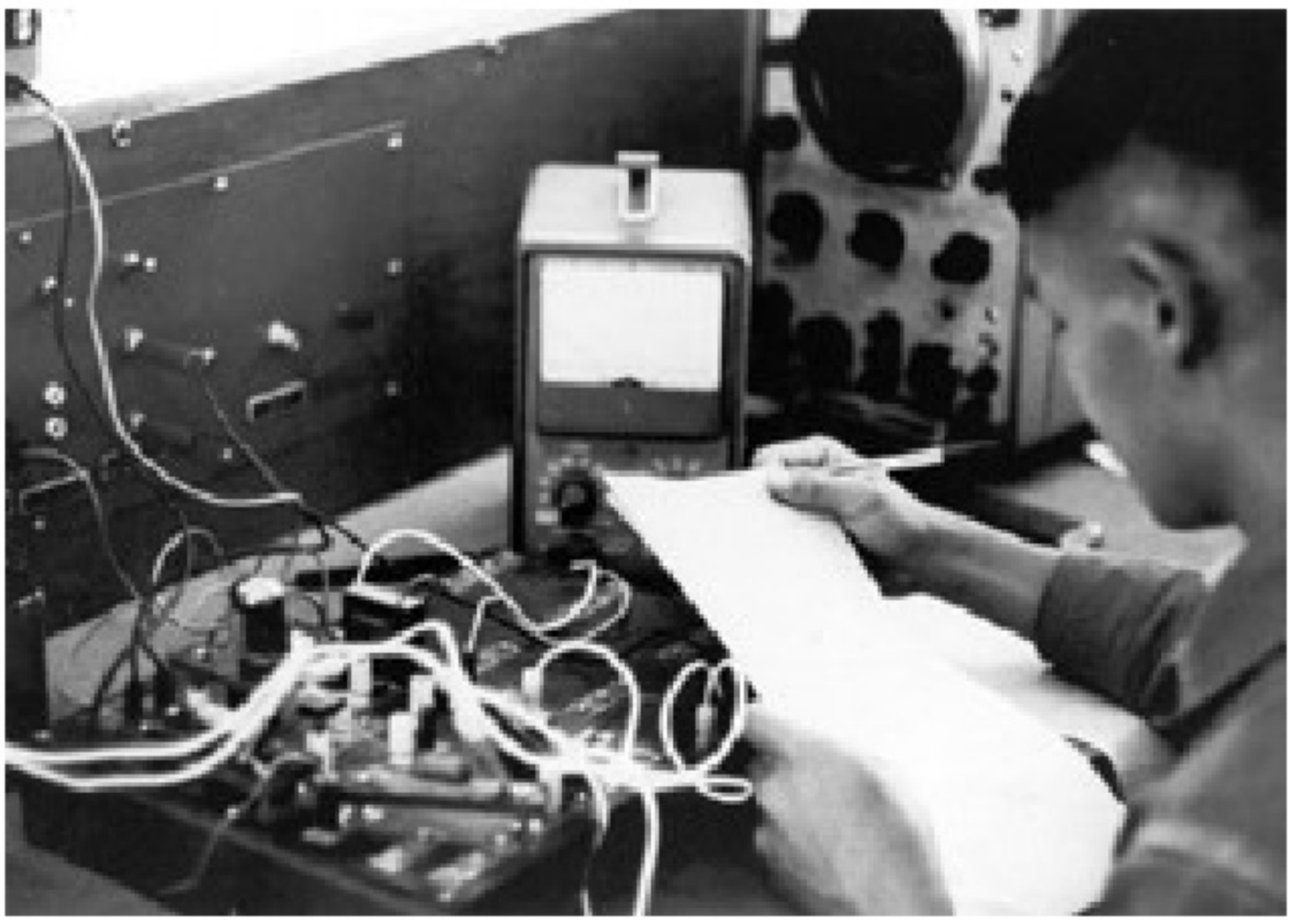








Phòng thí nghiệm vật lý



Thí nghiệm điện tử



Lớp học văn hóa



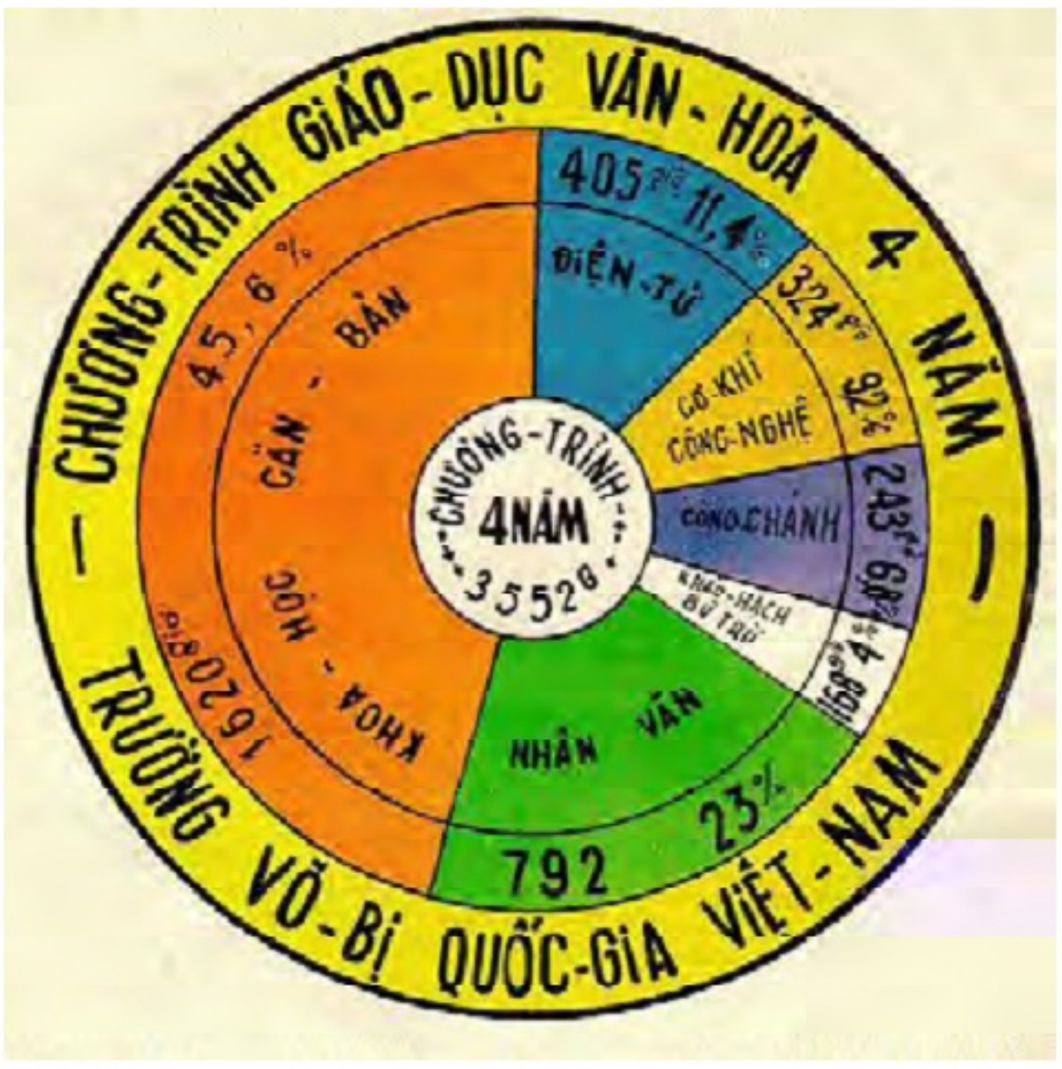
Thư viện
TVBQGVN

Chương trình
Quân sự



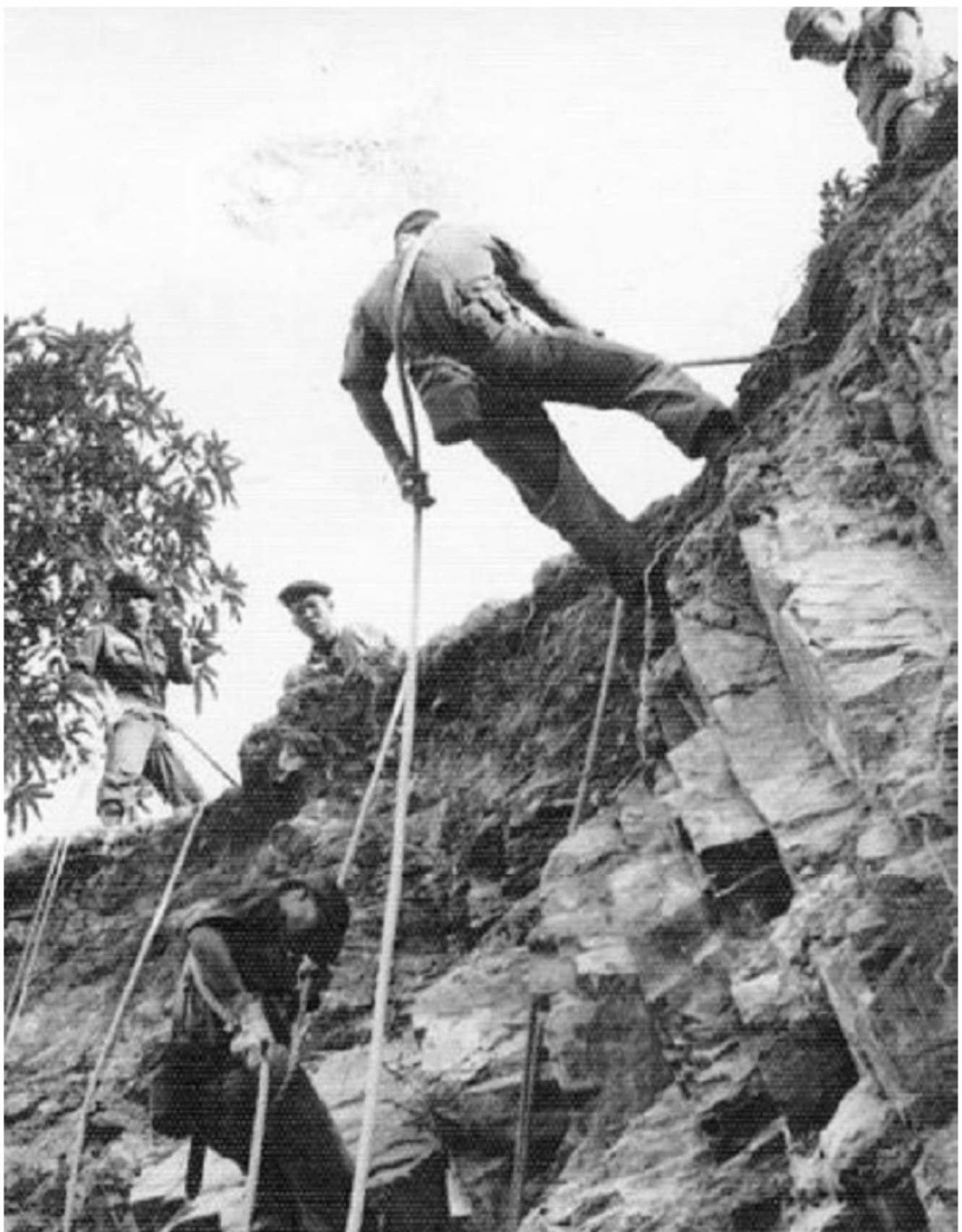
(*) - Lồng trong

Chương trình
Văn hóa



Huấn luyện Rừng Núi Sình Lầy tại TTHL Dục Mỹ





Thực tập tuột núi tại chân núi Chư Dung Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Dục Mỹ.



SVSQ chạy liên tục 14km từ Dục Mỹ đến Ninh hòa với súng cầm tay



"Thao trường đổ mồ hôi
Chiến trường bốt đổ máu"



Vượt sông bằng cầu dây

Vượt sông đêm

Huấn luyện Nhảy Dù
TTHL Hoàng Hoa Thám, Saigon

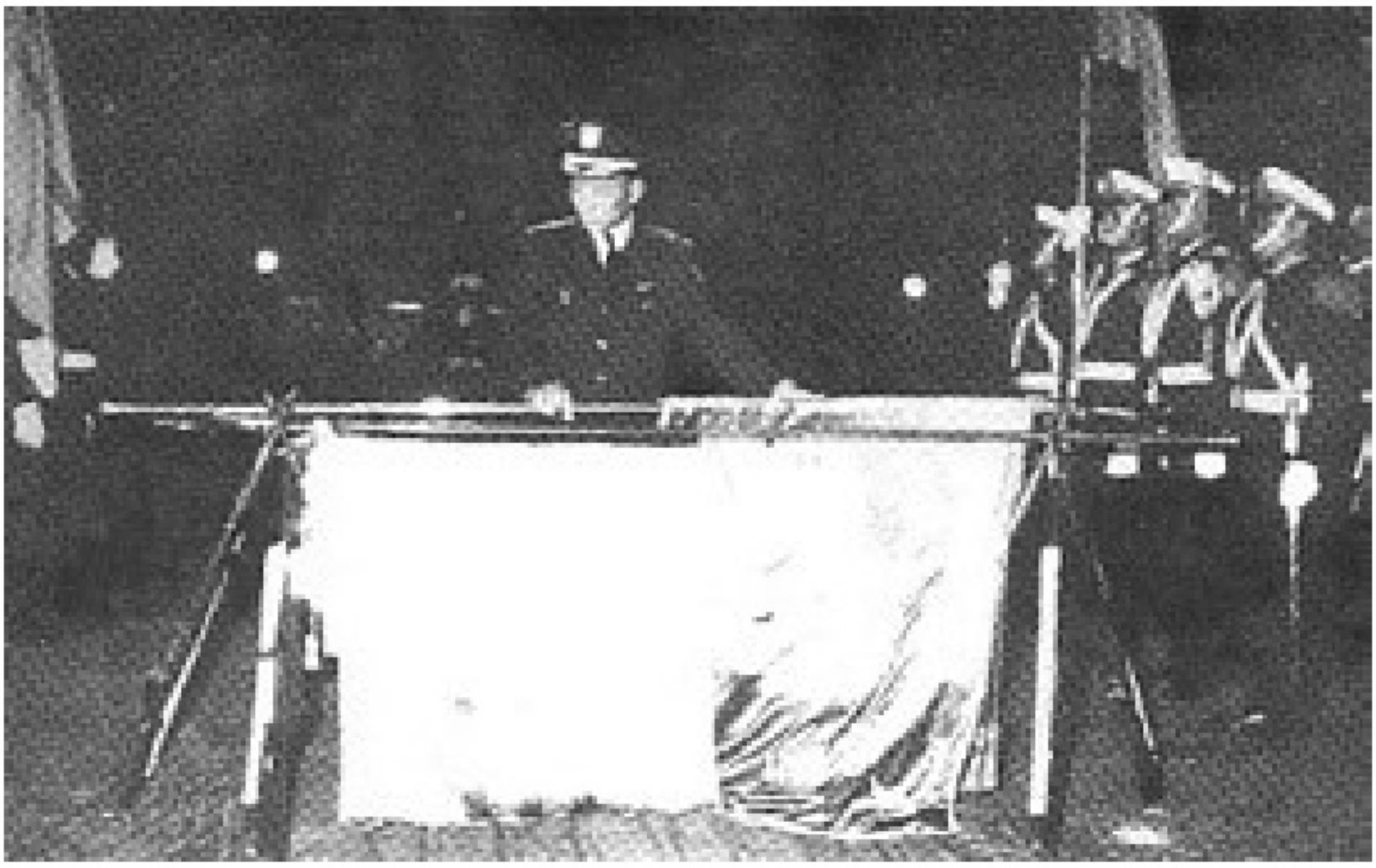


Chuồng Cu
331, 332, 333...
Go!

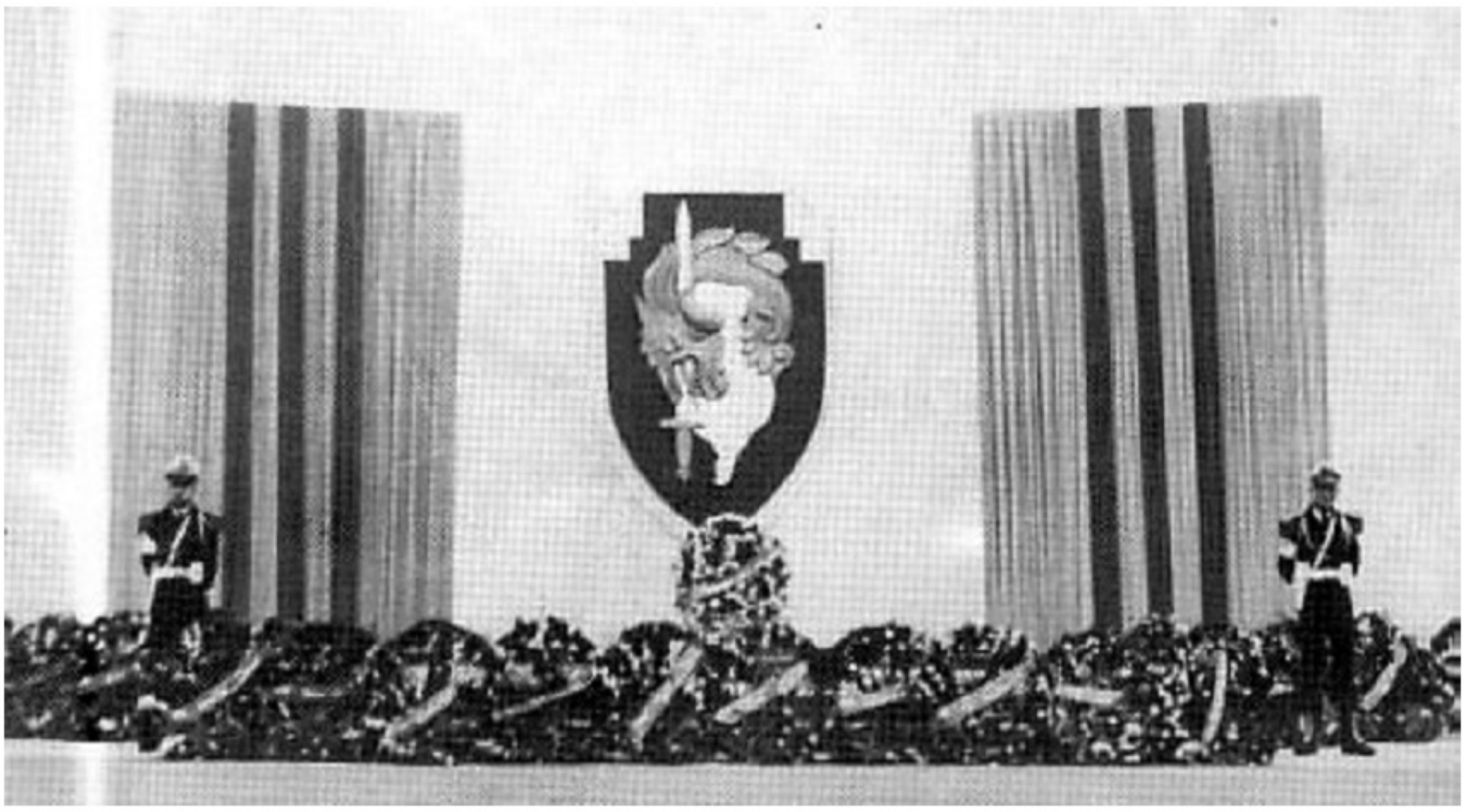


“ Hồn tôi ai chấp cánh
Không gian vương dấu giầy “
tại bãi nhẩy Âp đồn

Lễ Truy Điệu



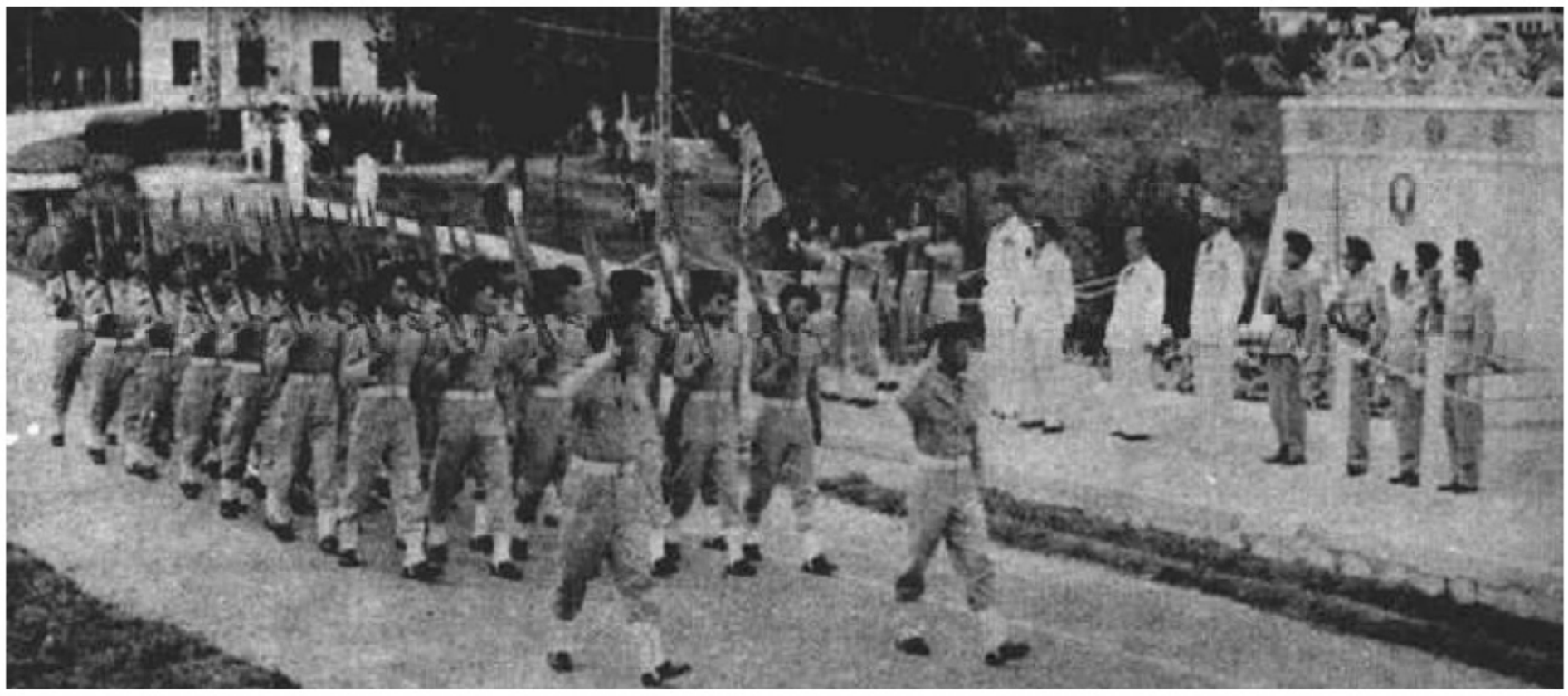
Chỉ Huy Trưởng đặt Quân Kỳ Rũ trước Đài Tử Sĩ

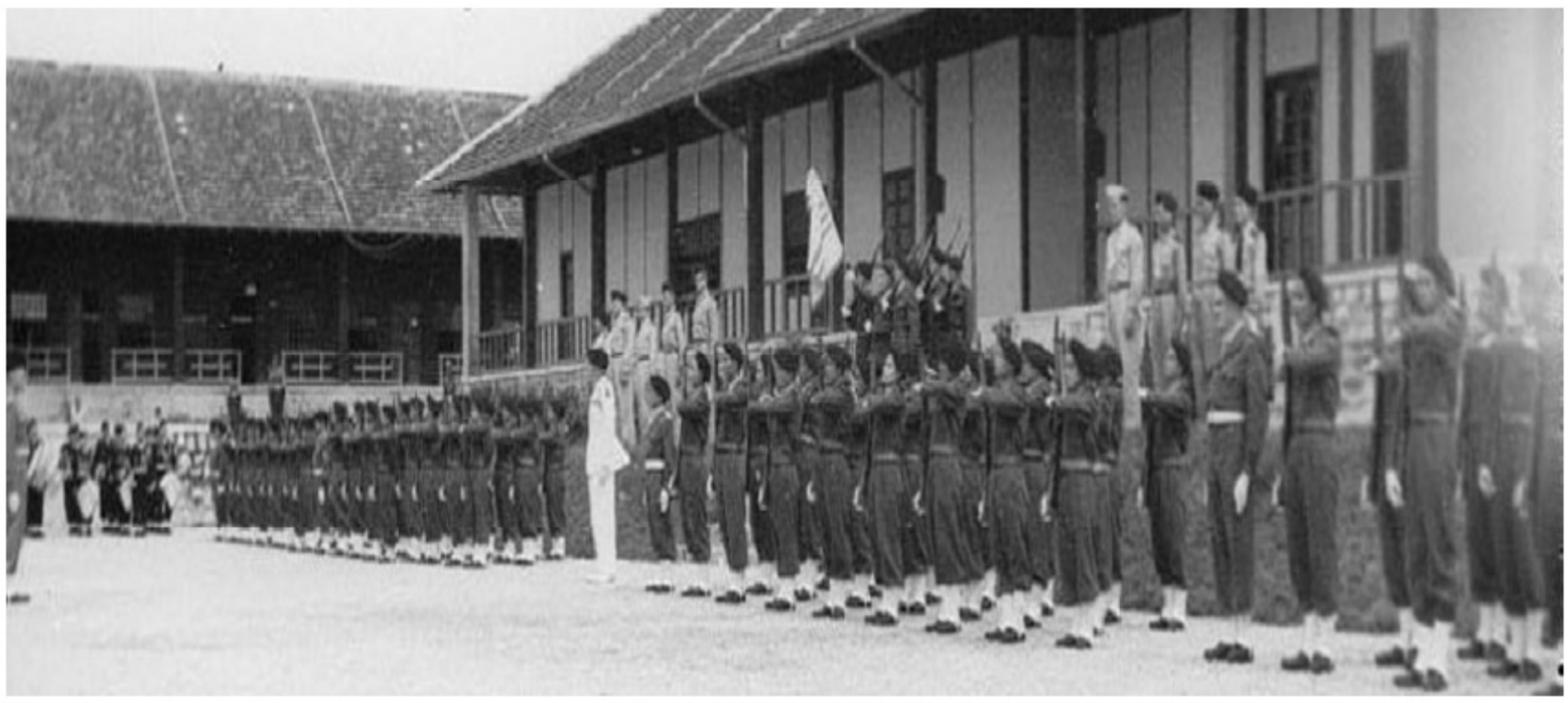


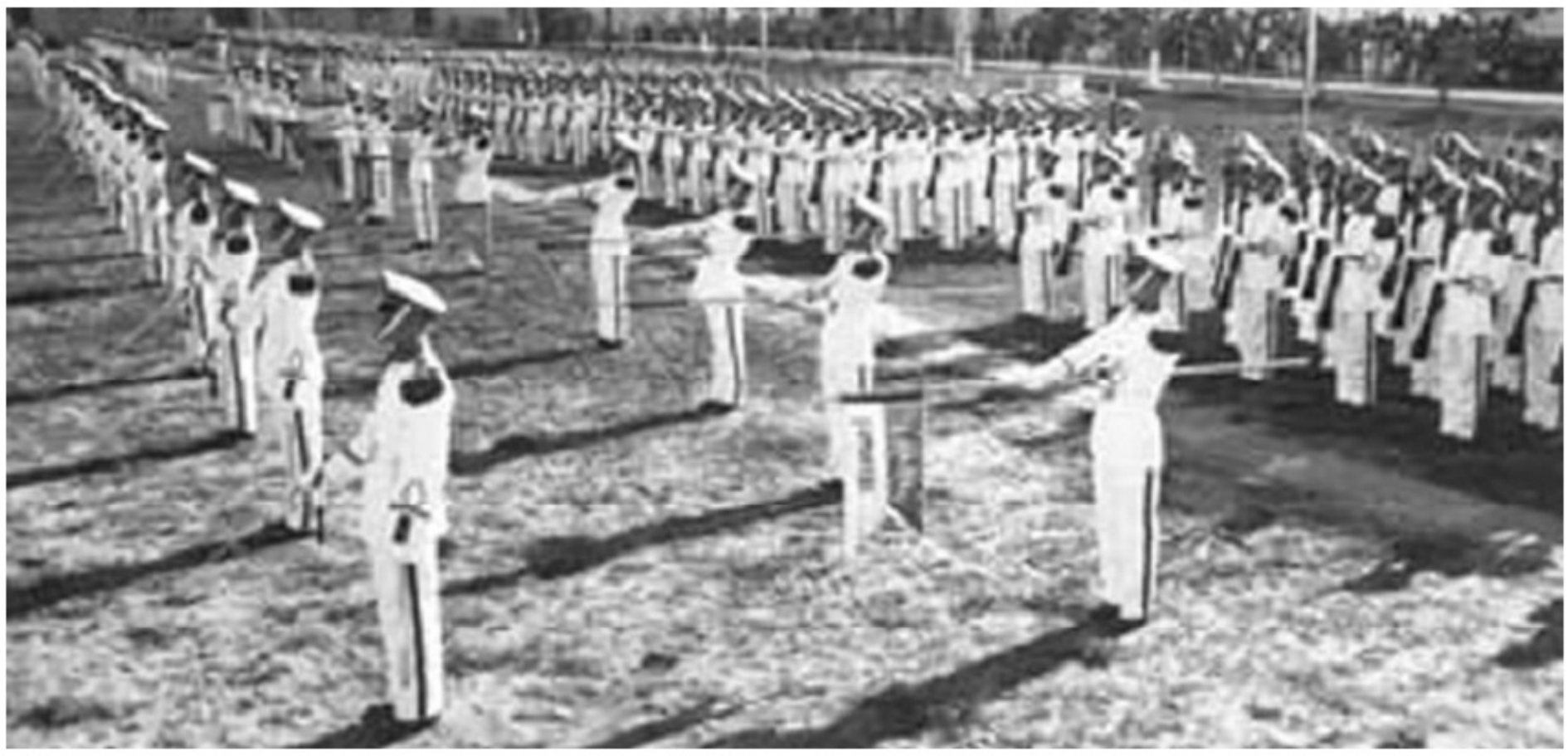
Đài Tử Sĩ được SVSQ canh gác suốt đêm Lễ Truy Điệu

Lễ Mãn Khóa

Quang cảnh lễ mãn khóa tại trường cũ







Lễ Mãn Khóa

Quang cảnh lễ mãn khóa tại trường mới

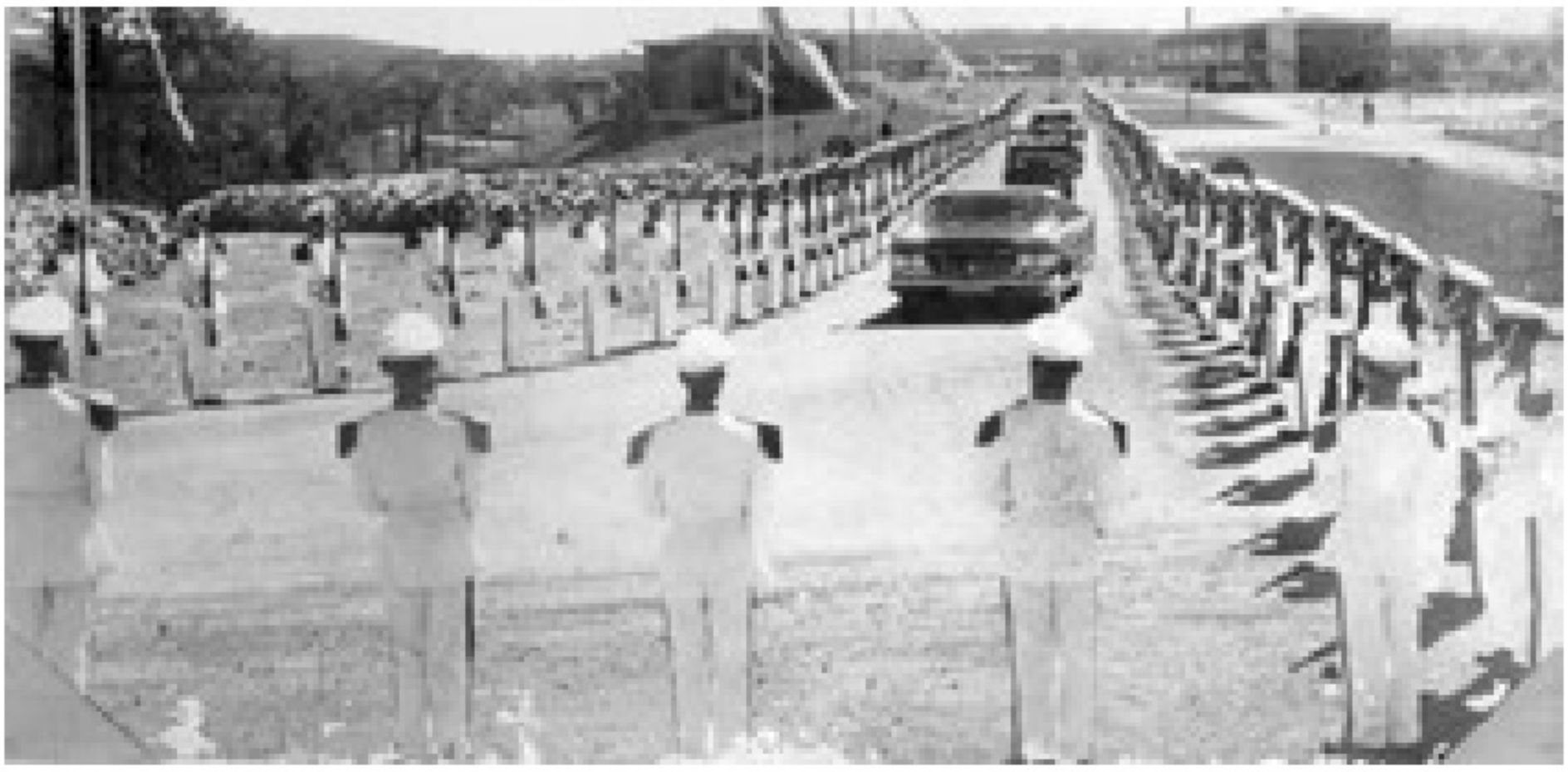


Nghi lễ trao Quân Quốc Kỳ lại cho Khóa đàn em



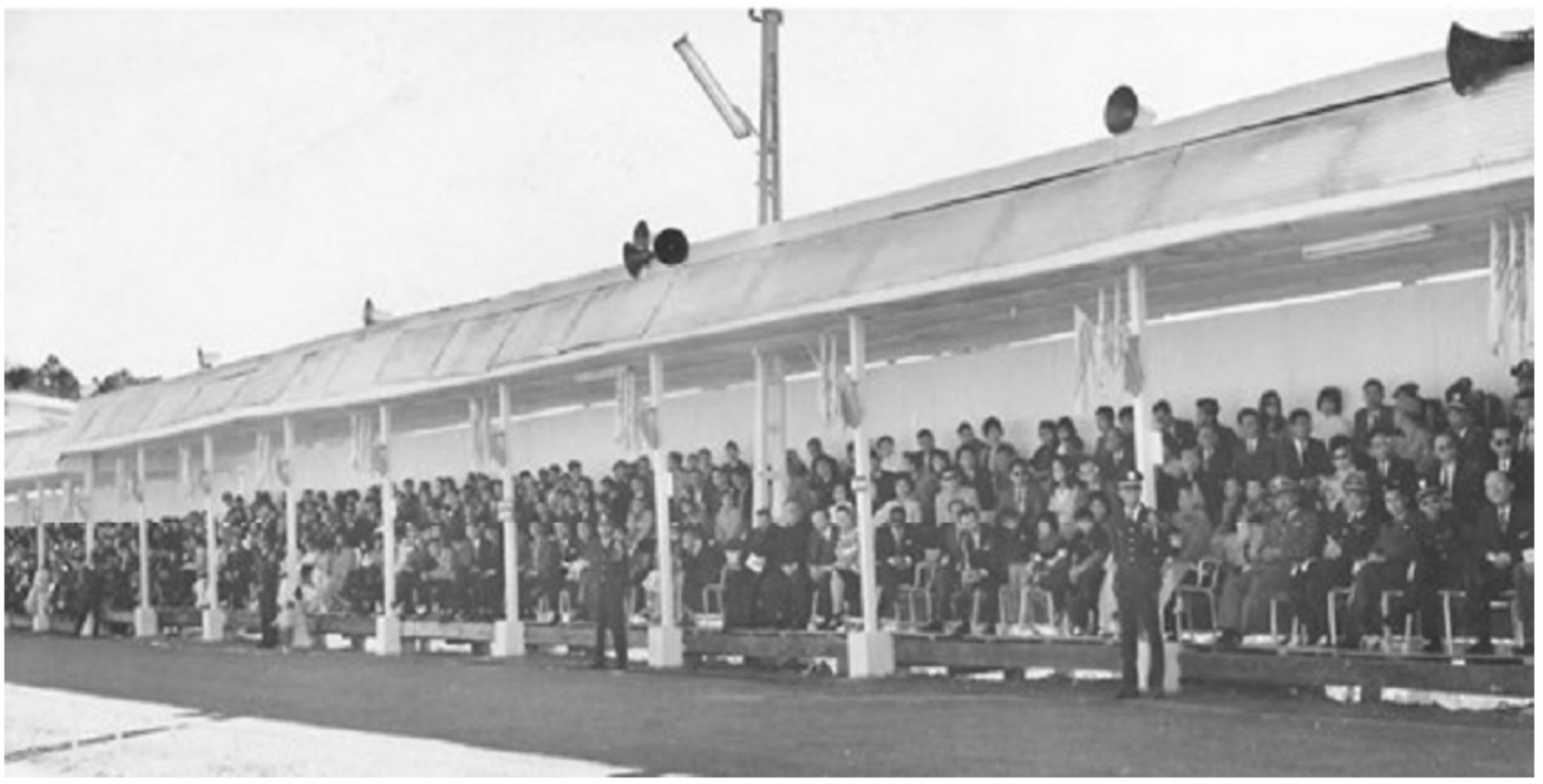
..." Gìn giữ uy danh truyền thống Trường Mẹ"





Dàn chào Vị Chủ Tọa Lễ Mãn Khóa





Quan khách và thân nhân tại khán đài



Tổng Thống Ngô Đình Diệm trao kiếm cho SVSQ thủ khoa



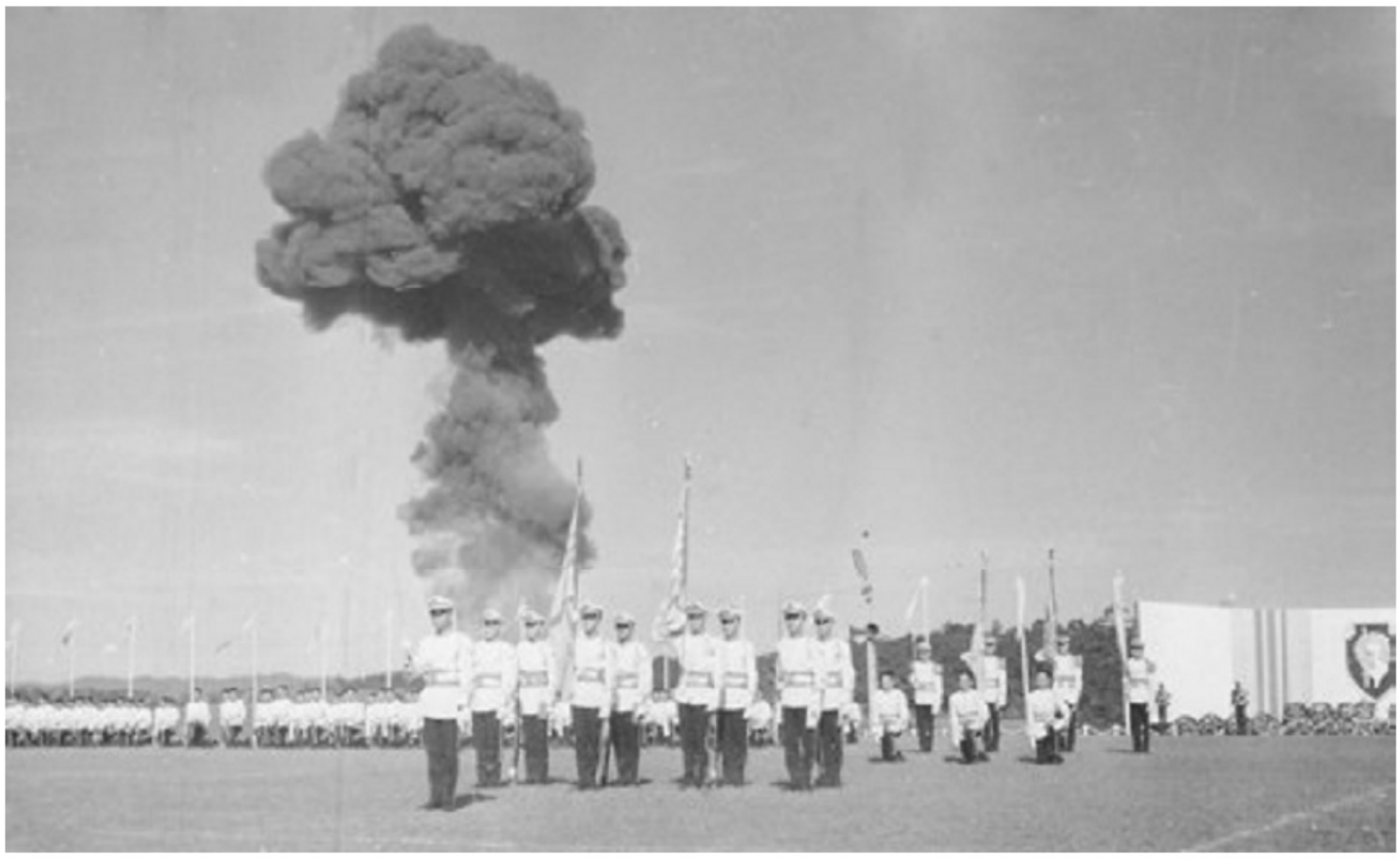
Vị Chủ Tọa trao cung tên cho thủ khoa



Vị Chủ Tọa gắn cấp bậc Thiếu Úy cho
SVSQ Thủ Khoa

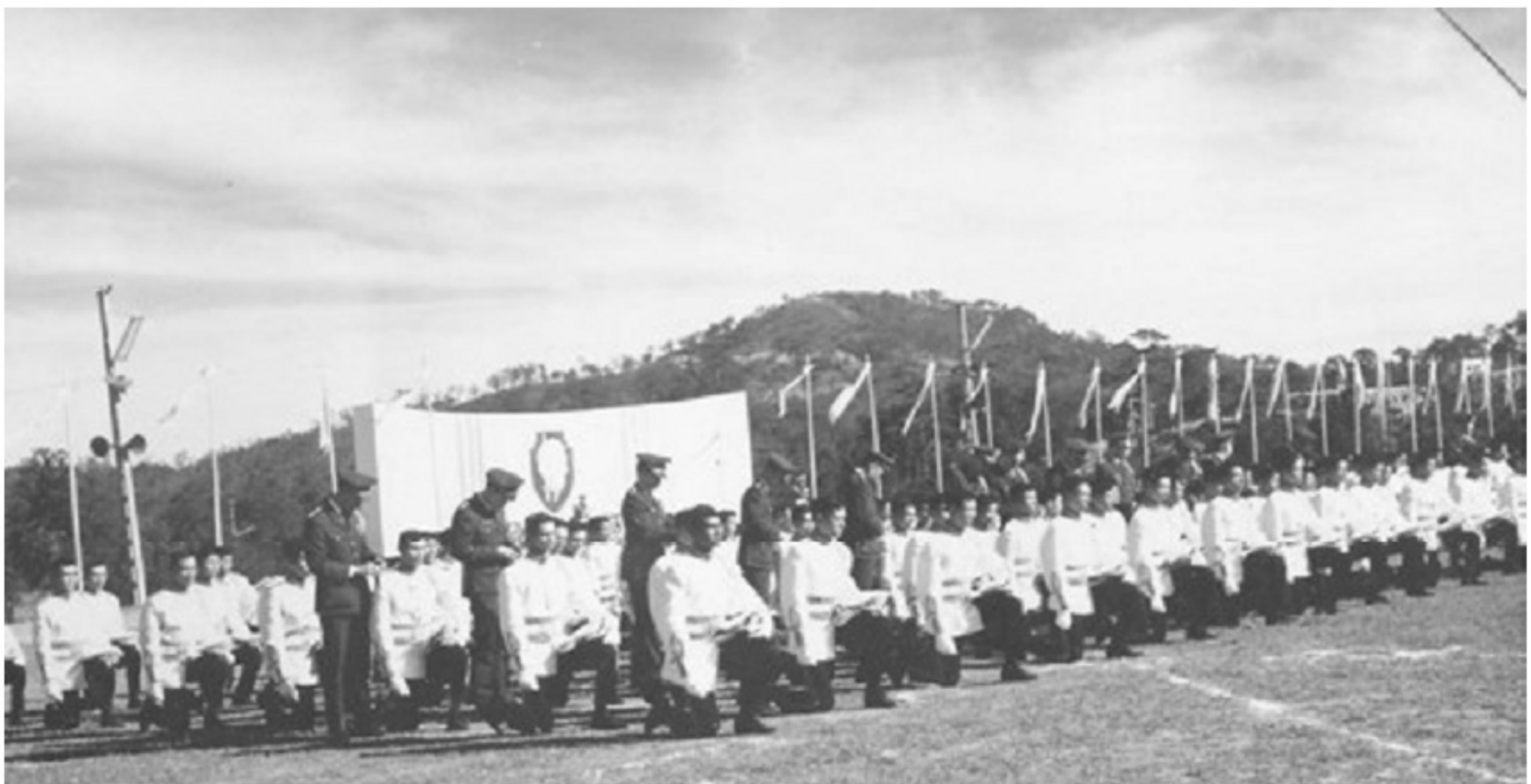


"Thề trung thành với Tổ Quốc"



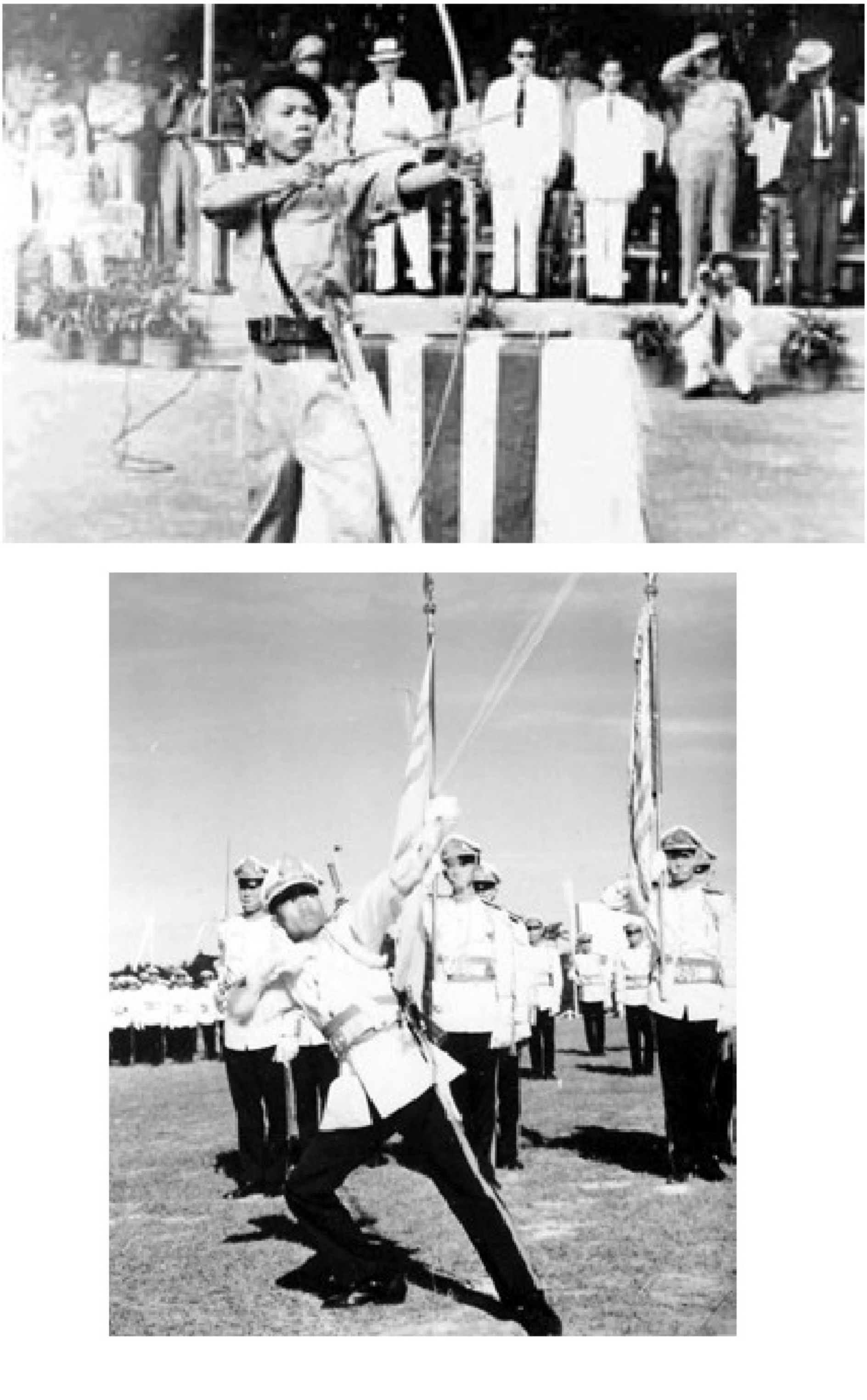
"Quì Xuống các SVSQ
Đứng lên các Tân Sĩ Quan"

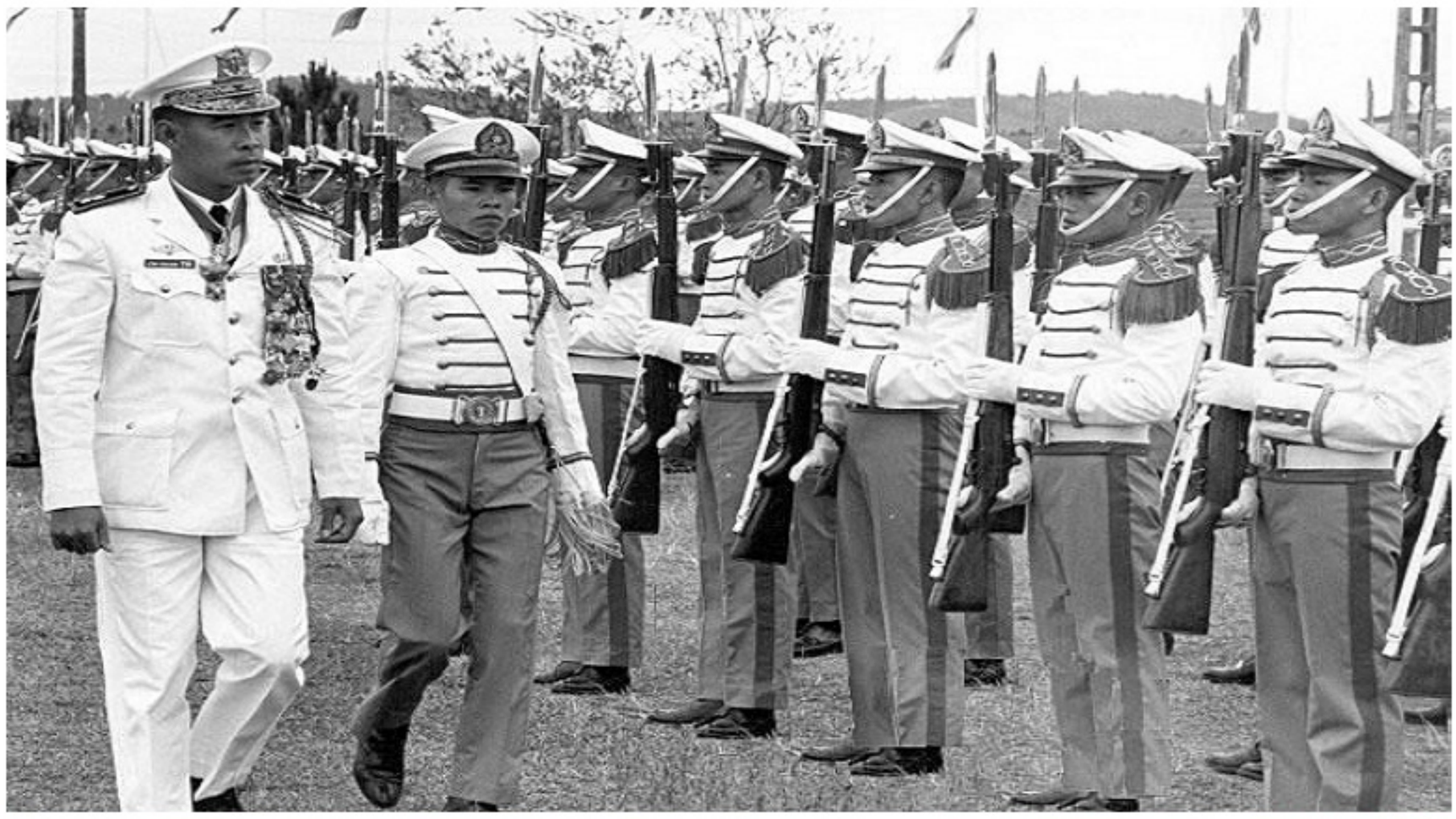
"...Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng
Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm .."



SQ Cán Bộ gắn cấp bậc Thiếu Úy cho SVSQ

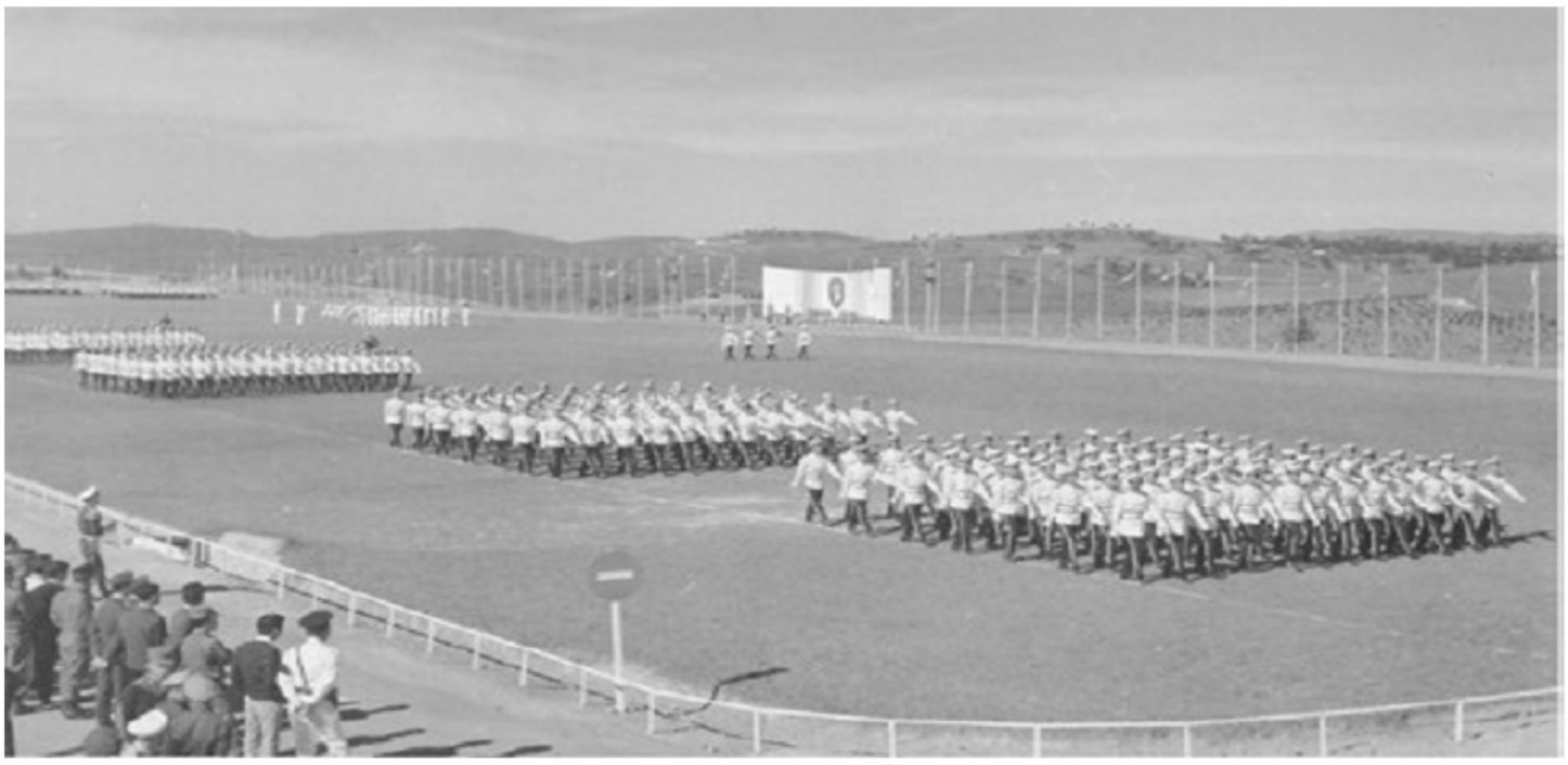
Tân Sĩ Quan Thủ Khoa bắn tên đi bốn phương trời, tượng trưng cho chí Tang Bồng Hồ Thỉ



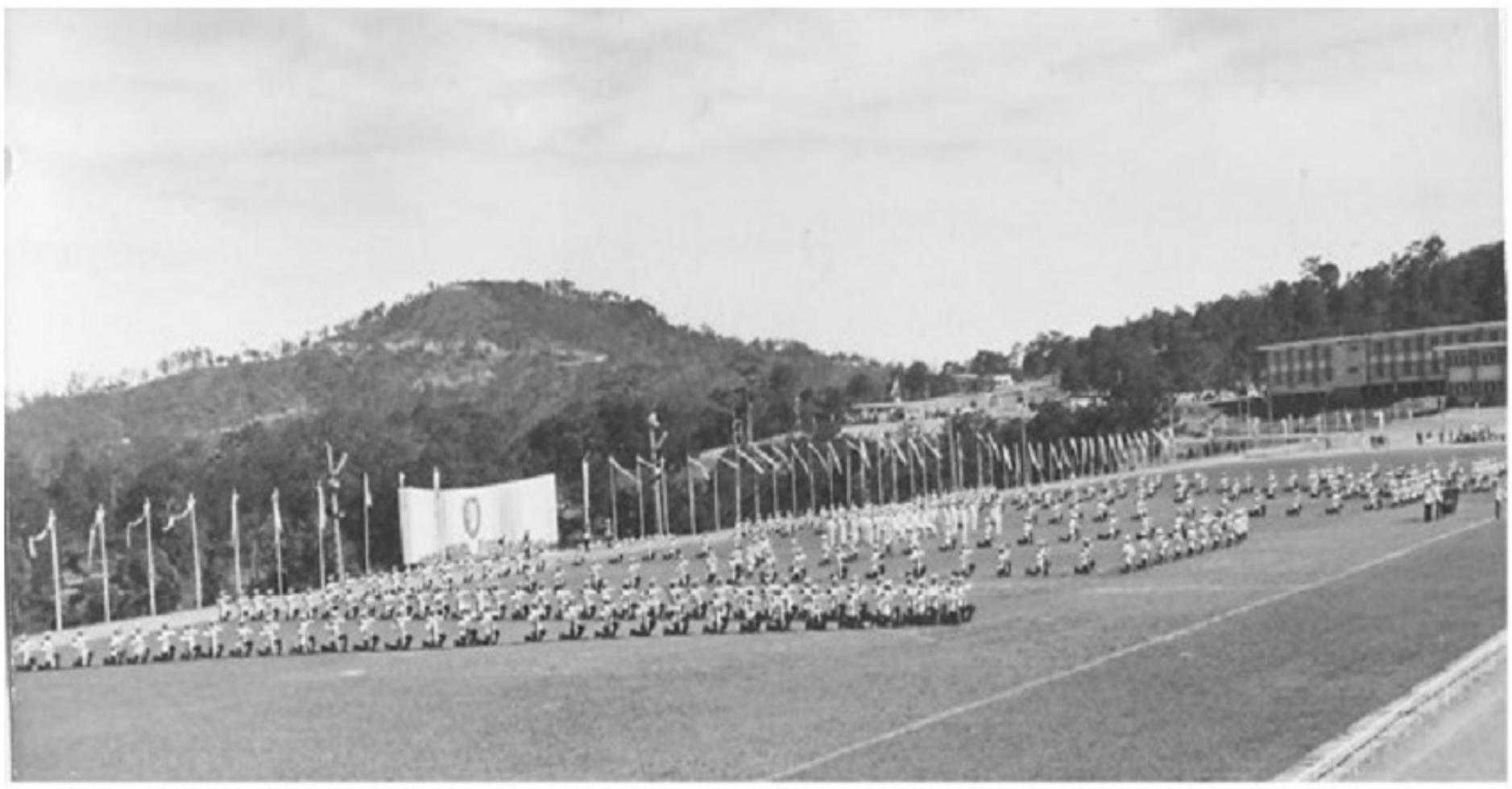



18.01.1974





Tân Sĩ Quan diễn hành



Trình diễn cơ bản thao diễn với đội hình VBVN



Diễn hành trong ngày mãn khóa



Kịch lịch sử - Trận Đống Đa



Biểu diễn
nhảy dù



Biểu diễn
Viễn thám



Biểu diễn thái cực đạo



Đêm văn nghệ và dạ tiệc chào mừng quan khách





Lễ trao nhẫn cổ truyền TVBQGVN





Tân Sĩ Quan và gia đình


Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam

Tổng-Trưởng Quân-Lực

Chứng nhận S.V.S.Q.X.D. Nguyễn văn Lượng số quân 61A/106-266
khóa 19 đã theo học có kết-quả Chương-trình Huấn-luyện tại
Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam và được cấp phát văn-bằng
Tốt-nghiệp Trường Võ-Bị Quốc Gia Việt Nam

Cấp phát tại số 619
Chỉ-Huy-Trưởng S.V.S.Q.G.V.N.

Làm tại Saigon, ngày ... tháng ... năm ...
T.U.N. Tổng-Trưởng Quân-Lực
Tổng Tư-Lệnh Q.L.V.N.C.H.


VIỆT NAM CỘNG HÒA

Văn-Bằng Cử-Nhân Khoa-Học Ứng-Dụng

(TỐT NGHIỆP TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM)

CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG VBQGVN

CHỨNG NHẬN

... tốt nghiệp khóa ... Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và được cấp VĂN BẰNG
" CỬ NHÂN KHOA HỌC ỨNG DỤNG " về chuyên ngành ...



Lễ ký văn bằng Cử Nhân Khoa Học Thực Dụng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỔNG CUỘC TAE KWON DO VIỆT-NAM

VIET-NAM TAEKWONDO FEDERATION

VĂN BẰNG CERTIFICATE





Chứng nhận Ông Nguyễn Văn Trường

Thuộc Võ Phái Thanh Quan Biệt Đường Vùng Hải Sinh Tây.

Khóa 62 tại TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN BIỆT-ĐỘNG-QUÂN ĐỨC MỸ

Mở ngày 11-02-1974 đến ngày 25-03-1974

Đã ghi vào sổ Văn bằng 7422

FORT KNOX ngày 31 tháng 3 năm 1974

Đại-Tá NGUYỄN-VĂN-ĐẠI

CHỈ-HUY TRƯỞNG TRUNG TÂM HUẤN-LUYỆN BIỆT-ĐỘNG-QUÂN ĐỨC-MỸ





Tân Sĩ Quan Hải Lục Không Quân



Tân Sĩ quan Không quân

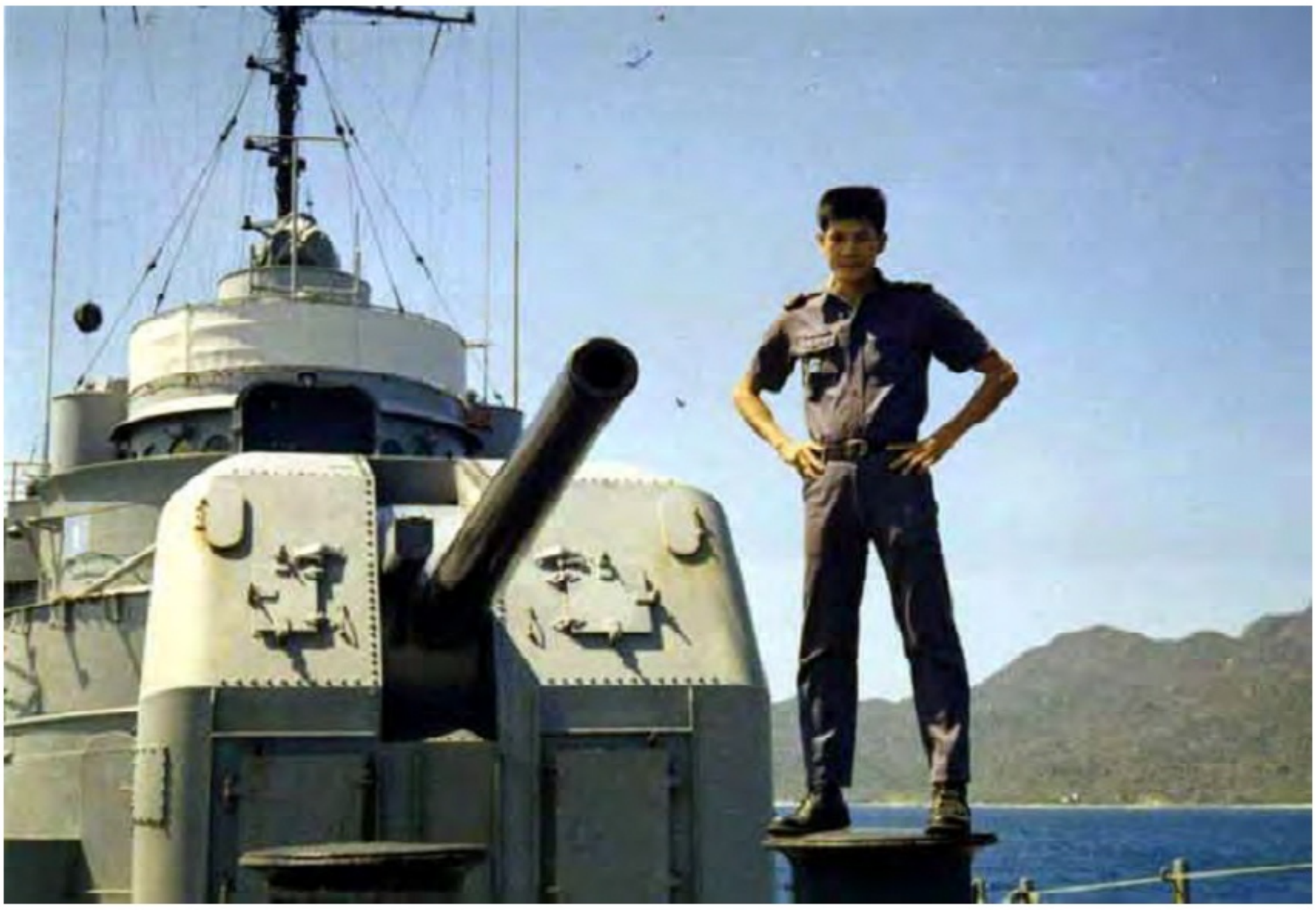


Tân Sĩ Quan : Nhảy dù, Thủy Quân Lục Chiến
Biệt động quân









..Từ ngàn xưa, khi quê hương mịt mù khói lửa, khi tiếng trống Diên Hồng vang dội khắp non sông..

Xếp bút nghiên theo nghiệp đao cung, những chàng trai Võ Bị đã hòa mình theo vận nước nổi trôi.

Hạ Lào, Khe Sanh, Kontum, Quảng Trị... kéo dài tới Tây Ninh, Hậu nghĩa Chương Thiện, Cần Thơ..

Bao nhiêu chiến dịch các Anh đã tham gia.
Bao nhiêu chiến công các Anh đã ghi vào Quân Sử.

Máu xương các Anh đã tô thắm ruộng đồng đất nước Việt Nam ..

"..Mô đất lạ, chôn vùi thân bách chiến
Máu Anh hùng, nhuộm thắm lá cờ Nam ..."

Đoàn Phương Hải - K19







Những Tân Sĩ Quan Võ Bị đã theo gót Cha Anh
Kiếm Cung xuống núi
để tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ
Bảo Quốc An Dân



Dalat: Danh Lam Thắng Cảnh Vào Những Thập Niên 50, 60 & 70



Thành phố Dalat



Nhà Thờ Chính Tòa Dalat:
Xây cất năm 1931. Hoàn thành năm 1942. Tước hiệu Thánh Nicola Bari, sau đổi lại là Đức Maria Mẹ Thiên Chúa. Thường gọi là Nhà Thờ Con Gà, vì trên tháp có đặt con gà bằng đồng. Nhà thờ dài 65m, rộng 14m, tháp chuông cao 47m.



Hồ Than Thở với một tấm bảng hiệu
"Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nơi qui tụ những chàng trai có lý tưởng Quốc Gia"



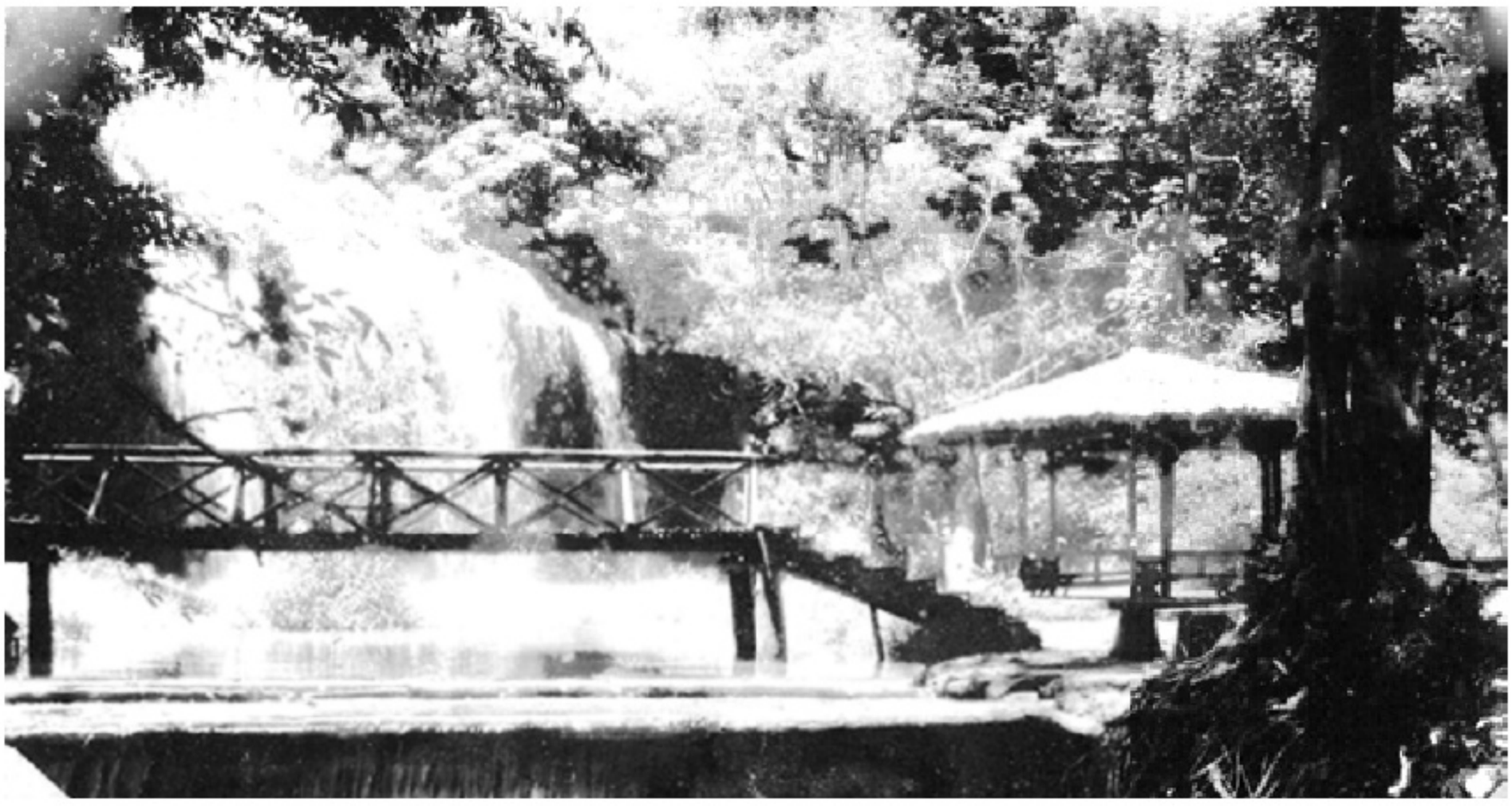
Chợ Mới Dalat



Chùa Linh Sơn



Hồ Xuân Hương Dalat





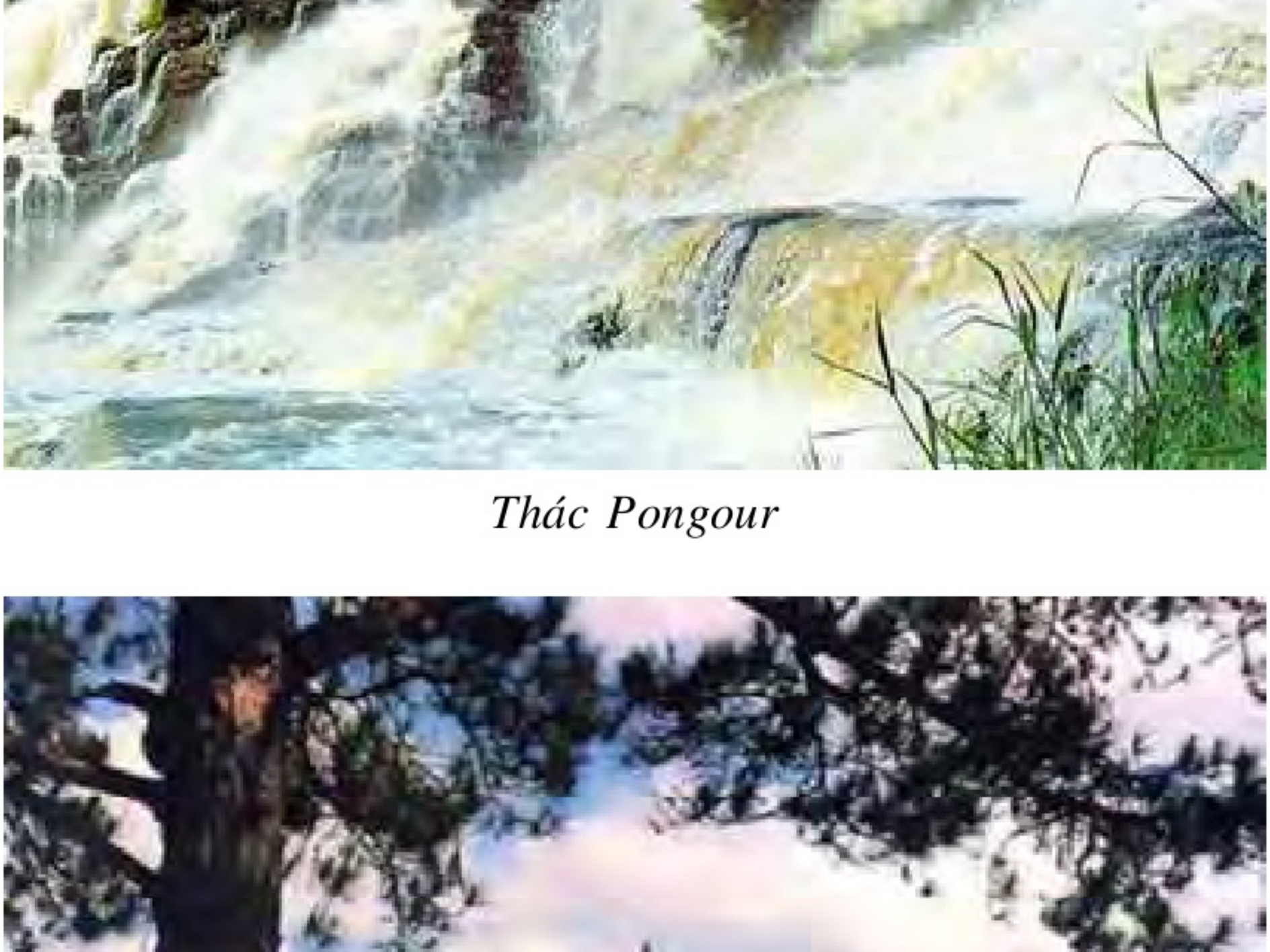
Ga xe lửa Dalat



"Ấp Thái Phiên .... Trung liên bắn bậy
Âp Đa Thiện Cà rốt ... nát thây !!!"



Thác Pongour



Trường trung học Couvent des Oiseaux



Đường Phan Bội Châu



Đường Duy Tân



Chị Chúc, người Chị tinh thần, "Sĩ quan tiếp liệu, kim chỉ vá may " cho các Cựu SVSQ thập niên 60-70



Thiệp chúc Tết của TVBQGVN

Đa Hiệu xin đăng lại bài viết về thành phố Đà Lạt của ***Cố Giáo sư Văn Hóa Vụ: Hứa Hoành,*** *vừa vĩnh viễn ra đi vào ngày 11 tháng 7 năm 2003 tại San Antonio, Texas.*
Từ nay Đa Hiệu sẽ không còn nhận được lời khuyến khích, thăm hỏi và những bài biên khảo đầy giá trị của Thầy.
.... Xin thắp nén hương lòng để nhớ về Thầy cũ, Trường xưa

Sự Hình Thành Và Phát Triển Thành Phố Dalat

GSVHV: Hứa Hoành
03/21/2002



Lập trên cao nguyên Lâm Viên đồi núi chập chùng, Đà Lạt là một đô thị nghỉ mát xinh đẹp nằm giữa những khu rừng thông, thác nước thơ mộng. Đà Lạt là thành phố của tuổi trẻ, tình yêu và kỷ niệm. Ai đả đến đó một lần, chắc chắn sẽ giữ lại trong lòng những hình ảnh và kỷ niệm thân thương.

Thuở còn đi học, tôi cũng có đến Đà Lạt vài lần. Sau nầy ra trường đi dạy học, thỉnh thoảng tôi cũng ra Đà Lạt vào những ngày hè. Khi cầm tờ lịnh gọi nhập ngũ trong tay, tôi còn gần 20 ngày thu xếp chuyện gia đình trước khi giã từ cuộc sống dân sự. Nghĩ rằng rồi đây đời quân ngũ sẽ không cho phép mình nhàn nhã tới lui thành phố đáng yêu ấy nữa, nên tôi lại đưa cả gia đình lên thăm Đà Lạt lần cuối. Định mệnh trớ trêu một cách đáng yêu, sau khi mãn khóa học ở Thủ Đức, tôi lại được lên Đà Lạt sống cuộc đời vừa là quân nhân vừa là một nhà giáo, gắn bó với Đà Lạt gần suốt 7 năm. Do đó đối với tôi, Đà Lạt có nhiều kỷ niệm khó quên. Khung cảnh Đà Lạt là một thế giới đầy cảm hứng, trong đó có sự hài hòa giữa thiên nhiên và sự kiến tạo của con người. Đà Lạt luôn luôn phơi bày nét đẹp lãng mạn đầy huyền thoại. Sau nầy, xa Đà Lạt nhưng hình ảnh Đà Lạt vẫn còn là những dấu ấn sâu đậm trong tâm

hồn tôi, trong những suy nghĩ hằng ngày của tôi. Nó ám ảnh tôi, theo đuổi tôi những buồn vui có lẽ đến suốt cuộc đời lưu vong còn lại của tôi. Ai từng ở Đà Lạt khi đi xa cũng nhớ về nó. Nhiều người viết về Đà Lạt, về kỷ niệm vui buồn ở đó. Tôi cũng vậy. Nhưng có điều mỗi lần tìm thêm được tài liệu mới tôi lại cầm bút ghi vội những cảm hứng, những suy nghĩ miên man khi kỷ niệm cũ một thời đã chôn vùi trong quá khứ sống dậy. Đề tài về Đà Lạt rất phong phú, đa dạng, cũ mà rất mới....Chắc chắn Đà Lạt sẽ còn là đề tài mời gọi muôn đời cho những ai đã từng sinh sống ở đó hay tới đó như một khách nhàn du. Đà Lạt đẹp. Đà Lạt thơ mộng, Đà Lạt thành phố của sương mù, của tình yêu, của trăng mật. Trăng Đà Lạt , hoa Đà Lạt, núi đồi Đà Lạt, hồ thác Đà Lạt....mỗi người khi xa Đà Lạt đều giữ lại cho mình một kỷ niệm đáng yêu, đáng nhớ. Đà Lạt là đất của vua chúa, là hoàng triều cương thổ. Không kể Huế, cựu độ của nhà Nguyễn, không nơi nào trên đất nước Việt Nam in đậm dấu vết của nhà vua, của hoàng gia bằng Đà Lạt. Đà Lạt có hoàng cung, có trường học Bảo Long, trường nữ học Phương Mai, có biệt thự của hai bà Phi Ánh, Phi Loan.....Hồi trước Đà Lạt cùng với cao nguyên chỉ dành riêng cho người Pháp. Người kinh không được phép lên đây lập nghiệp trừ các nhà quý tộc như ông bà quận công Long Mỹ, An Định Vương Lê Phát An, bá tước Didelot....Chứng tích các ấp Hà Đông, Nghệ Tỉnh.....là những biệt lệ để phục vụ cho nhu cầu những người Pháp.

Tài liệu để viết bài nầy ngoài quyển sách "Những đứa con của núi rừng" (The sons of mountains) của Gerald Cannon Hickey, còn nhiều tài liệu khác mà chúng tôi sưu tầm được rải rác trong sách báo cũ. Tôi cũng xin cám ơn chị Tôn Nữ M. L. là người trực tiếp kể lại sự tích Cầu Ông Đạo. Dĩ nhiên tôi tránh viết lại những điều đã viết về Đà Lạt từ trước tới nay để tránh sự nhàm chán. Trong chương viết về Đà Lạt, tác giả Gerald C. Hickey có nhắc đến các tác phẩm, bài báo kê cứu hiếm như:

- Báo Indochine năm 1943 - 1944.

- Monegraphie de la province Dalat do trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội in năm 1931.

- Tạp chí Bulletin de Amis du vieux Huế (1938).....

Trong các toàn quyền Đông Dương chỉ có Paul Doumer, Pasquier và Decoux để lại nhiều kỷ niệm trên đất nước ta hơn hết. Mặc dầu khi tạo lập đường sá, cầu cống, tiện nghi công cộng người Pháp không nghĩ đến phúc lợi cho người bản xứ, nhưng dầu sao đi nữa các cơ sở hạ tầng ở các thuộc địa cũng đem đến lợi ích lâu dài.

Chúng tôi còn nhớ ngày 10/12/1896, toàn quyền Rousseau lâm trọng bịnh và từ trần ở bịnh viện Hà Nội, thì Paul Doumer được lịnh qua Đông Dương kế vị. Ngày 13/2/1897 Paul Doumer tới Việt Nam. Đối với Pháp, giai đoạn bình định thuộc địa chấm dứt, nên vừa mới tới nhậm chức, Paul Doumer liền nghĩ đến một chương trình kiến thiết đầy tham vọng. Mục đích của các chương trình tốn kém nầy nhằm khai thác kinh tế Việt Nam. Paul Doumer là người tính tình cứng rắn đến độc tài, nhưng có được tánh thanh liêm và siêng năng. Làm việc gì ông cũng theo dõi tới cùng, đến tận nơi quan sát, không cả tin vào các báo cáo của viên chức địa phương. Paul Doumer là toàn quyền đầu tiên đến Nam Kỳ, xuống tận Hậu Giang dự lễ khánh thành kinh xáng Xà No năm 1900. Lúc đó ở Nam Kỳ có Paul Blanchy, chủ tịch Hội đồng quản hạt là người dám chống đối ý kiến của Paul Doumer vì Paul Blanchy chủ trương khai thác kinh tế Nam Kỳ trong khi Paul Doumer lại chú trọng đến Bắc Kỳ. Tuy nhiệm kỳ có 5 năm (1897 - 1902) nhưng Paul để lại nhiều công trình đáng ghi nhớ, tồn tại đến ngày nay. Hai dự án lớn lao nhứt của Paul Doumer là:

- Tìm các địa điểm lập các đô thị nghỉ mát ở miền núi Trung Kỳ.

- Lập đường xe lửa xuyên Việt. Riêng một dự án khác, đề nghị mở một đường xe lửa từ Qui Nhơn lên cao nguyên Attopeu, không được quốc hội Pháp chấp thuận.

Năm 1897 Paul Doumer gặp bác sĩ Yersin là người đã hướng dẫn nhiều cuộc thám hiểm sâu vào vùng rừng núi Tây Nguyên để thảo luận việc tìm kiếm những địa điểm thuận tiện có thể lập khu nghỉ dưỡng. Nơi đó phải có khí hậu mát mẻ để kiều dân Pháp và các viên chức Pháp ở Đông Dương đến nghỉ hè thay vì mỗi năm phải về bên Pháp. Bác sĩ Yersin khuyến cáo nên chọn đỉnh Lâm Viên (Langbian). Sau đó Paul Doumer ra lịnh cho một đoàn thám hiểm quân sự tìm kiếm một con đường từ miền duyên hải lên Lâm Viên. Lần này đại úy pháo binh Thouard cầm đầu phái đoàn, có chuyên viên địa chất làm thành viên, đó là Cunhac, người sau nầy trở thành công sứ đầu tiên ở Đà Lạt. Ngoài ra có một tỉnh nhỏ mới thành lập ở Tánh Linh, nằm trên con đường mòn trao đổi hàng hóa giữa cao nguyên và đồng bằng.

Một đoàn thám hiểm khác do đại úy Guinet hướng dẫn, khởi hành vào năm 1898 để phát quang dọn dẹp con đường mòn từ đồng bằng lên cao nguyên. Công việc này hoàn tất năm 1899. Với sắc luật ngày 1/11/1899, người Pháp lập ra tỉnh Đồng Nai Thượng với trung tâm hành chánh đặt tại Đà Lạt. Một tỉnh nhỏ hơn là Tánh Linh với cơ sở hành chánh tại Djirinh (Di Linh) do Ernest Outrey làm công sứ. Năm sau, Ernest Outrey cất ngôi nhà sàn lợp thiếc được coi như ngôi nhà nghỉ dưỡng đầu tiên tại đây. Mấy năm sau, do nhận định vùng rừng núi này có nhiều vách đá dốc đứng, cheo leo, khó thiết lập đường xe lửa, nên họ chọn cách làm đường lộ cho xe hơi chạy. Từ đó, họ hủy bỏ tỉnh Đồng Nai Thượng, còn đại lý hành chánh Djiring sáp nhập vào tỉnh Phan Thiết và Đà Lạt nhập vào Phan Rang. Cunhac, một thành viên của đoàn thám hiểm Thouard trở thành công sứ đầu tiên Đà Lạt. Công việc đang tiến hành thì vào năm 1902, toàn quyền Paul Doumer đột ngột về Pháp, khiến cho nhiều chương trình kiến thiết bị đình trệ,. Cunhac vẫn làm công sứ đến năm 1903 đổi qua Djiring cho đến năm 1915.

Tuy là một thành phố sanh non, nhưng nhiều người Pháp có đầu óc làm giàu chú ý ngay đến Đà Lạt. Lợi dụng sắc luật

đặc nhượng đất đai của chính phủ, vào ngày 1/4/1900, Gresieu được cấp cho không 885 mẫu đất thuộc Đồng Nai Thượng. Vào ngày 18/10/1901, một người Pháp khác tên Armavon, được cấp 3000 mẫu ở gần Đà Lạt.

Thành phố nghỉ mát Đà Lạt không phải là một chương trình duy nhứt của Paul Doumer. Năm 1901, Paul Doumer còn gởi nhiều đoàn thám hiểm đi sâu vào vùng rừng núi phía Tây tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi. Mục đích các đoàn thám hiểm nầy cũng tìm ra những vị trí thuận tiện lập ra các khu nghỉ dưỡng để phục vụ cho người Pháp ở Việt Nam. Đại úy Dubay là người đã khám phá địa điểm lập khu nghỉ mát Bà Nà ở phía nam đèo Hải Vân. Paul Doumer dự tính đến thăm Bà Nà năm 1901, nhưng chuyến đi ấy bị hoãn lại rồi ông phải lên đường về Pháp, nên kế hoạch lập khu nghỉ dưỡng Bà Nà phải xếp lại.

Tuy các cao nguyên miền Nam mới được thám hiểm và nhiều chương trình kiến thiết đầy tham vọng đã bắt đầu, mà nhiều nhà quý tộc từ Âu Châu tới Sàigòn được dân bản xứ Sàigòn (Lê Phát An) hướng dẫn đi du lịch, săn bắn khắp các khu vực rộng lớn và nhiều muông thú đó.

Trong quyển "Henri D'orlean mort à Saigon" tác giả A.Bandrit cho biết năm 1901 hoàng tử Henri D'orlean khởi hành từ Kraties bên Cao Miên, theo đường mòn qua Đồng Nai Thượng bằng xe bò, rồi xuống tới Nha Trang. Trong suốt cuộc hành trình nầy, hoàng tử gặp nhiều mãnh thú như voi, cọp, bò sát, nai...và tiếp xúc với nhiều dân Mọi có đời sống bán khai dọc theo hai bên đường. Tuy là một chuyến du lịch săn bắn, nhưng Henry phải trả bằng một giá rất đắc. Ông ta bị nhiễm bịnh sốt rét trong cuộc hành trình này và chết tại Saigon năm 1901 lúc mới 33 tuổi.

Cùng năm đó, Tournier công sứ ở Lào, cũng theo lộ trình ấy qua Đà Lạt rồi tới Nha Trang. Năm 1903 đại úy Cottes cũng đi một vòng qua tới trung tâm hành chánh Darlac tức Ban Mê Thuột hiện nay.

Bốn năm sau, bá tước De Montpensier, con trai hầu tước Paris cùng người anh họ của vị hoàng tử bất hạnh kể trên, được nhà triệu phú bản xứ Lê Phát An hướng dẫn đi săn ở khu vực giữa Djiring và Phan Thiết tất cả 7 lần. Sau đó, bá tước De Montpensier lái chiếc xe Lorrain-Dietrich từ Saigon đi Đế Thiên Đế Thích mất hết 29 ngày. Năm đó ở Saigon có độ 40 chiếc như thế. Lê Phát An là con trai của ông Huyễn Sĩ Lê Phát Đạt, từng mở tiệc tùng khoản đãi các nhà quý tộc Âu Châu tại Saigon. Ông Lê Phát An là cậu vợ hoàng đế Bảo Đại sau nầy. Năm 1934 ông Lê Phát An có tặng cho cháu gái là Nguyễn Thị Hữu Lan tức Nam Phương Hoàng hậu 1 triệu đồng bạc tiền mặt, để làm của hồi môn. Vua Bảo Đại đã phong cho ông Lê Phát An tước An Định Vương là tước hiệu cao quý nhứt triều đình, chỉ phong cho hàng hoàng thân mà thôi.

Ngay nay du khách đi chơi Đà Lạt thường theo quốc lộ 20, từ ngã ba Dầu Giây lên Định Quán, Bảo Lộc rồi lên Djiring tới Đà Lạt, hay dùng quốc lộ 11 từ Phan Rang đi lên, chớ ít ai ngờ rằng con đường lộ đầu tiên nối liền giữa Sàigòn với Đà Lạt đi qua ngả Phan Thiết. Đường ấy bắt đầu từ Nha Mân, qua đèo Datrum (670m) đến Di Linh, rồi từ đó mới đi tiếp lên Đà Lạt. Từ năm 1914 - 1915, Phan Thiết là trạm dừng chơn của lữ khách đi Đà Lạt. Chính bá tước De Montpensier thường nghỉ ở Phan Thiết nhiều lần trước khi khởi hành đi săn ở vùng Bảo Lộc, Djiring, nên ông ra lịnh cho xây dựng một ngôi nhà lầu đồ sộ ở Phan Thiết vào năm 1908, mà dân địa phương gọi đó là "Lầu Ông Hoàng". Lầu ông Hoàng cũng là nơi hò hẹn của thi sĩ Hàn Mặc Tử với người yêu là Mộng Cầm. Từ năm 1908, Đà Lạt mới có ngôi nhà gạch đầu tiên là tòa công sứ Pháp. Năm, 1912 toàn quyền Albert Sarraut kế tục chương trình dang dở của Paul Doumer, phát triển Đà Lạt thành một trung tâm nghỉ dưỡng. Ban đầu người Pháp khởi công làm con đường từ Phan Rang lên Đà Lạt qua Đa Nhim và đèo Ngoạn Mục (Bellevue). Con đường ấy sau nầy mở rộng thành quốc lộ 11. Từ năm 1914 hãng xe hơi chở khách "Société des Correspondance Automobile du Langbian" cho chạy những

chiếc xe hiệu Lorraine-Dietrich trên lộ trình Sàigòn Phan Thiết Di Linh tới Đà Lạt. Người cố cựu cho biết rằng hồi đó người ta gọi tắt hãng xe đò nầy bằng các chữ "SCAL". Năm sau tỉnh Langbian thành hình vẫn lấy Đà Lạt làm tỉnh lỵ. Đa Lạt bắt đầu thu hút du khách đến nghỉ mát và săn bắn vào mùa hè. Năm 1916, Langbian Palace Hotel là khách sạn đầu tiên được xây dựng theo kiểu nhà sàn, nhưng có hành lang rộng, có mái che. Cũng năm đó Đà Lạt có trạm bưu chính, sở công chánh và trắc địa, tòa công sứ, cảnh binh. Còn những người Việt Nam (kinh) đầu tiên đến cư ngụ Đà Lạt là những người phu khuân vác trắc địa hay những người buôn bán. Năm 1920, Pháp tái lập tỉnh Đồng Nai Thượng, tỉnh lỵ đặt tại Djiring, trong khi Đà Lạt trở thành một khu vực tự trị về hành chánh do một tổng ủy viên tên Garnier cai trị. Năm 1922, Đà Lạt bước qua một giai đoạn phát triển mới. Theo toàn quyền Maurice Long chỉ thị, kiến trúc sư Hébard về đồ án Đà Lạt mở rộng thành một đô thị tân tiến. Đặc biệt theo đồ án Hébard giữ nguyên thảm cỏ chỗ sân cù ngày nay nhìn lên đỉnh Lâm Viên, khong dược xây cất che khuất, để giữ vẻ đẹp cho thành phố thơ mộng trong tương lai: đồ án Hébard cũng dự trù "Đà Lạt sẽ là một đô thị tân tiến; một góc nước Pháp ở miền núi Alpes của Á Châu" với:

- Hồ nhơn tạo

- Hàng trăm biệt thự rải rác trên các sườn đồi

- Xây dựng ngôi chợ trung ương hình khối chữ nhựt với tháp chuông vươn cao. Đó là vị trí rạp hát Hòa Bình hiện nay.

Kể từ năm 1930 trở đi, Đà Lạt phát triển thành một đô thị có vườn hoa xinh đẹp, nhiều công viên cây xanh. ngàn hoa khoe sắc thắm vào mùa xuân. Người Mỹ đầu tiên có mặt tại Đà Lạt là vợ chồng nhà truyền giáo Tin Lành Hebert Jackson. Ông ta đến Đà Lạt đầu năm 1930, lập nhà truyền giáo đầu tiên cho đồng bào Thượng, có một mục sư Việt tên Nam làm thông ngôn.

Ngoài Đà Lạt, toàn quyền Paul Doumer còn ra lịnh tìm kiếm, khảo sát các vị trí khác để làm chỗ nghỉ hè cho người Pháp. Tại Quảng Nam, đại úy Dubay được lịnh Paul Doumer dẫn một đoàn thám hiểm đi về phía Tây Đà Nẵng, khám phá đỉnh núi chúa, tức Bà Nà là nơi có khí hậu mát mẻ, thích hợp làm nơi nghỉ dưỡng. Bà Nà là tên một làng Thượng ở đó. Bà Nà nằm trên cao độ gần 1000 mét, có khí hậu tương tự như Đà Lạt. Năm 1901, Paul Doumer dự tính lên thằm thành phố tương lai nầy, nhưng có lịnh về nước nên chương trình ấy phải gác lại. Tại phía Tây tỉnh Quảng Nam, từ lâu, người Thượng có truyền thống hiềm khích với người kinh, nên Pháp cho lập một tiền đồn tại An Điềm, bảo vệ người Việt cư ngụ trong lưu vực sông Bung. Năm 1912, Pháp quy hoạch khu Bà Nà, ra lịnh bảo vệ thực vật và động vật, rồi ra lịnh cho Sogny, người chỉ huy đồn An Điềm điều tra dân chúng chung quanh khu vực Bà Nà. Công việc nầy bị gián đoạn vì thế chiến thứ nhứt. Sau đó, người Pháp tiếp tục xây dựng khu nghỉ mát Bà Nà để kiều dân Pháp lên đó tránh cái nóng oi bức của mùa hè miền Trung. Năm 1919, công sứ Tourane, Galtie ra lịnh làm một con đường nối Bà Nà với quốc lộ số 1. Cuối năm đó, Bà Nà hoàn tất 5 nhà nghỉ mát bằng gỗ. Đến năm 1923, công ty khách sạn Morin ở Tourane xây xong một khách sạn nhỏ với 22 phòng tại Bà Nà. Vị trí khu nghỉ mát Bà Nà rất khó lên vì đường núi dốc đứng. Buổi đầu, xe hơi chạy qua đèo Đại La, tới đốn điền Phú Thượng bây giờ thì dừng lại cây số 28. Đoạn cuối họ đi bằng cáng hoặc ngựa mất từ 3 đến 4 giờ. Mãi đến năm 1928, đoạn cuối cùng mới hoàn tất. Ở dưới chân núi phong cảnh khô khan, nhiều cỏ tranh. Càng lên cao, càng có nhiều cây lớn, bụi rậm và nhiều thông mọc thành rừng. Nơi đây cũng là chỗ ẩn náu của các loại dã thú như cọp, nai, heo rừng. Trước đây, khu Bà Nà là khu săn bắn lý tưởng nhứt. Đỉnh Bà Nà là một khu đất rộng lớn, bằng phẳng, nhiều thông như Đà Lạt. Từ năm 1937 trở đi, Bà Nà phát triển thành một khu nghỉ mát nổi tiếng khắp miền Trung. Theo thống kê năm 1925, có 120 du khách, năm 1937 đột ngột tăng lên 1000 du khách phần lớn là người Pháp và quan lại người Việt.

Năm 1932, Girard kỹ sư công chánh khởi sự tìm kiếm một vị trí lập khu nghỉ mát khác ở gần Huế cho kiều dân Pháp vì Đà Lạt thì quá xa, mà Bà Nà thì phải qua đèo Hải Vân. Ngày 29/7/1932, Girard đến một địa điểm phía bắc đèo Hải Vân, đó là Bạch Mã và báo cáo chọn nơi nầy làm khu nghỉ mát. Cùng năm đó, Pháp cho làm con đường và xây cất nhà nghỉ mát tại đây. Con đường mòn từ quận lỵ Phú Lộc lên Bạch Mã được nới rộng, cán đá mãi đến năm 1938 mới hoàn tất. Tuy nhiên, vào mùa mưa, xe chạy theo đường trôn ốc nầy rất nguy hiểm vì nước tuôn xuống và cây ngả dọc đường. Năm đó, Bạch Mã có 40 nhà nghỉ dưỡng.. Thế chiến thứ hai làm cho con đường hàng hải qua Âu Châu bị gián đoạn, Bạch Mã phát triển thêm. Khách sạn Morin được xây dựng xong, có hồ bơi, sân quần vợt, bưu điện. Bài về Bạch Mã chúng tôi có viết riêng, đăng trong "Sau bức cấm thành nhà Nguyễn", do Đại Nam xuất bản.

Trở lại Đà Lạt, năm 1925, sở công chánh đưa ra một công trình gắn điện các đường phố chánh bằng cách xây đắp thủy điện Ankroet. Dự án nầy không thực hiện được vì thiếu ngân sách. Năm 1929, một nhà trồng tỉa người Pháp, ông O'niel làm một máy phát điện nhỏ, sử dụng thác nước Cam Ly để cung cấp điện lực cho Đà Lạt. Tháng 7 năm 1932, con đường quốc lộ 20 từ Saiogn lên Bảo Lộc đi Đà Lạt hoàn thành. Trong khi làm đường nầy, có một biến cố xảy ra: Theo Touneh Han Dang thì trong khi làm đường có xảy ra va chạm đến truyền thống tín ngưỡng của dân địa phương. Tri huyện Tân Khai bấy giờ là Banahra Ya Hau, có nhiệm vụ tập trung dân Thượng làm phu đắp đường trong khu vực Djiring đi Đà Lạt. Trong khi phát quang khu rừng dọc theo đường lộ, dân phu Thượng phát giác một thân cây to lớn nhiều người ôm không hết mà dân địa phương gọi là "cây rắn thần", bởi vì trong hang bộng cây có vô số rắn, lớn nhỏ lúc nhúc đủ màu sắc. Viên kỹ sư làm đường yêu cầu phải triệt hạ cây ấy, nhưng người thượng cho đó là một cây linh thiêng, nên từ chối thi hành lịnh trừ phi cây ấy phải được giữ lại vì nó không làm hại ai. Tri huyện Ya Hau, theo lời khuyên của Han Dang đến yết kiến công sứ Đà Lạt

để xin chỉ thị. Viên công sứ trả lời theo lời kỹ sư làm đường: cây ấy gây trở ngại, cần phải đốn. Các kỹ sư Pháp lấy cỏ khô phủ quanh gốc cây rồi tẩm xăng đốt. Hàng trăm con rắn bò ra lổn ngổn, khiến mọi người chạy tán loạn. Khi ngọn lửa cháy lên cao, rắn tập trung lên ngọn, huýt gió nghe rợn người. Từ các cành cây cao, những con rắn vặn mình đau đớn, phun ra những giọt nước như phong tên. Dân Thượng giải thích, đó là hiện tượng rắn thần Naga rời khỏi cây thiêng ấy. Rồi tất cả dân Thượng từ các làng lân cận bỏ đi sâu vào rừng, từ chối làm đường, mặc dầu người Pháp hăm dọa sẽ bỏ tù họ. Cuối cùng, viên công sứ miễn cưỡng cho làm con đường tránh sang một bên. Theo Touneh Han Tho cho biết, vào năm 1972, khi công binh Mỹ tân trang quốc lộ 20, dùng máy ủi san bằng gốc cây thành một đống lớn bên vệ đường.

Đà Lạt: một trung tâm giáo dục.

Các nhà giáo dục khoa học đều nhận định rằng môi trường khí hậu Đà Lạt trong lành. mát mẻ rất thích hợp cho hoạt động của trí tuệ. Từ đó, Đà Lạt sớm phát triển thành một trung tâm giáo dục quan trọng nhứt trong nước. Năm 1927, nhằm phục vụ cho con em người Pháp và một số gia đình người Việt giàu có, Pháp cho lập ra Petit lycée de Dalat. Ngôi trường Việt Nam đầu tiên do cụ Bùi Thúc Bằng mở ra năm 1927, gần rạp Ngọc Lan. Cùng năm đó, dòng nữ tu Soeur St. Paul (Sister of St. Paul) mở trường Crèche de Nazareth, dành riêng cho trẻ em. Trước năm 1975, trường này tọa lạc trên đường Yersin qua khỏi nhà thờ và bưu điện. Năm 1932, trường Petit Lycée de Dalat đổi thành Grand Lycée de Dalat, và chương trình học dạy tới bực Tú Tài Pháp. Năm 1935, trường này lấy tên Lycée Yersin cho tới nay, để kỷ niệm bác sĩ Yersin, ân nhân của Việt Nam và cả nhơn loại nữa.

Cuối năm 1932, người Pháp xây dựng cơ sở giáo dục cho nhà dòng sư huynh (trường Christian Brothers) và trường Collège D'Adran cho các chủng sinh. Năm 1935 nhà dòng Notre Dames de Langbian và sau nầy chúng ta quen gọi trường

ấy là Couvent des Oiseaux. Trường nữ Couvent des Oiseaux dành riêng cho các thiếu nữ con các gia đình Pháp Việt giàu có cùng các gia đình quan lại. Trường nầy thu nhận các nữ sinh từ Miên và Lào theo học nữa.

Đến ngày 27/6/1939, Đà Lạt có thêm trường Thiếu Sinh Quân đầu tiên dành cho các thiếu nhi và thiếu niên các gia đình quân nhân Pháp Việt. Theo thống kê, một số thiếu sinh quân là những đứa con lai, bị gia đình bỏ rơi: cha về Pháp, còn mẹ không nhìn vì bị xã hội khinh rẻ. Chúng được nhà cầm quyền Pháp nuôi dạy tử tế. Trường Thiếu Sinh Quân thu nhận trẻ em và thanh niên tuổi từ 12 tới 20. Sau khi học huấn luyện quân sự căn bản, chúng được theo học văn hóa. Những người đủ khá năng sẽ cho vào Lycée Yersin học tiếp để rồi qua Pháp học trường võ bị St. Cyr. Năm 1941, trường thiếu sinh quân Đà Lạt có 150 học sinh. Năm 1936, bác sĩ Yersin lập ra viện Pasteur ở Đà Lạt. Đồng thời các nơi như Sàigòn, Huế, Nha Trang đều có thành lập viện Pasteur, lấy tên nhà bác học Pháp Louis Pasteur. Năm 1941 phòng in bản đồ từ Gia Định dời lên Đà Lạt, sau nầy trở thành Nha Địa Dư, nằm trên một ngọn đồi gần trường Yersin, và ga xe lửa Đà Lạt. Có một điều đáng lưu ý là nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền cùng vợ về Việt Nam năm 1927. Buổi đầu gia đình ông Truyền ở ngoài Bắc, nhưng sau mấy năm bà Truyền trở lên Đà Lạt làm y tá cho trường Yersin. Bà Truyền là một người đàn bà đẹp, dáng quý phái, được nhiều người tặng cho là công chúa nước Bỉ. Sự thật bà là con một gia đình bình dân Pháp, thân phụ là Armant Jean Auguste Latour, làm thợ sắp chữ nhà in ở Paris, và thân mẫu là bà Joséphine Elisabeth Paillac. Bà Nguyễn Thế Truyền khuê danh là Madelen Marie Clarisse Latour. Từ năm 1934 đến 37, ông Truyền qua Pháp hoạt động chính trị bà Truyền cùng các con ngụ tại biệt thự số 22 đường Sàigòn, thành phố Nam Định, và sống nhờ lợi tức của 40 mẫu ruộng bên chồng. Do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế, gia đình túng quẫn, bà Truyền đưa các con Nguyễn Trưng Trắc, Nguyễn Trưng Nhị, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Thế Hào theo bà lên Đà

Lạt. Các con ông bà Nguyễn Thế Truyền được nhà trường cho ăn học miễn phí. Về sau, bà Truyền mất ở Đà Lạt mà ông Nguyễn Thế Truyền và gia đình đều không hay biết vì người Pháp giấu kín tin tức nầy. Năm 1965 ông Nguyễn Thế Truyền được biết tin chính xác về các con:

- Nguyễn Trưng Trắc làm nữ tu sĩ một nhà dòng ở Pháp.

- Nguyễn Trưng Nhị làm giáo sư triết tại Anh quốc.

- Nguyễn Quốc Tuấn học âm nhạc tại Tây Đức.

- Nguyễn Thế Hào học cơ khí tại Pháp.

Ngày 1/1/1953 trường Quốc Gia Hành Chánh thành lập tại Đà Lạt, để đào tạo công chức cao cấp cho chính phủ. Nhiều người Việt Nam tốt nghiệp khóa nầy, về sau đều làm tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng và giám đốc các công sở. Trong năm 1952, quốc trưởng Bảo Đại ký sắc lịnh thành lập Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội tại cao nguyên, thành phần gồm 4 người Việt, 4 Pháp, 4 người Thượng và bổ ông Tôn Thất Hối làm chủ tịch hội đồng. Trường trung học Trần Hưng Đạo khởi thủy lập gần chợ Hòa Bình, có hoàng tử Bảo Long theo học, nên sau lấy tên trường Bảo Long. Còn trường nữ trung học Bùi Thị Xuân, lúc mới thành lập lấy tên công chúa Phương Mai, sau đổi thành trường Quang Trung. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nguyên thủy là trường Sĩ Quan Huế, thành lập năm 1948 bên cạnh sông Hương. Năm 1950, trường nầy di chuyển lên Đà Lạt, lấy cơ sở trường chỉ huy tham mưu sau nầy làm địa điểm. Dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm trường nầy lấy tên trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Đến năm 1960, trường nầy đổi tên thành trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cho tới ngày miền Nam sụp đổ. Tổng thống Ngô Đình Diệm là người đặt viên đá đầu tiên xây cất trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trên ngọn đồi 1515. Đến năm 1967, trường nầy có cơ sở hiện đại nhất so với các trường võ bị ở Đông Nam Á. Áp dụng chương trình huấn luyện quân sự và một phần lớn chương trình văn hóa của trường võ bị West Point, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam dạy văn hóa bậc đại học 4 năm, đào tạo sĩ quan hiện dịch đủ

trình độ kiến thức chỉ huy và kiến thiết sau nầy. Khi tốt nghiệp, ngoài bằng cấp tốt nghiệp do trường võ bị cấp phát, mỗi sinh viên còn được cấp bằng cử nhân khoa học ứng dụng. Cho tới ngày CS chiếm miền Nam, trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đào tạo được 29 khóa sĩ quan hiện dịch, làm nòng cốt cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Viện đại học Đà Lạt thành lập năm 1957. Tiền thân của Viện Đại Học Đà Lạt là trường Sư Huynh công giáo ở Huế do giám mục Ngô Đình Thục thành lập với sự giúp đỡ của Hồng Y Spellman ở New York. Viện Đại Học Đà Lạt lại xây cất trên khu đất rộng 38 mẫu tây, có khoảng 1500 sinh viên theo học các phân khoa chính trị, kinh doanh, sư phạm, khoa học.....nằm tại số 1 đường Phù Đổng Thiên Vương, ở góc Đinh Tiên Hoàng. Từ xa, có thể nhận thấy dấu hiệu của trường là cây thánh giá vươn cao.

Thật là một sự ngạc nhiên đến lạ lùng, Đà Lạt trước năm 1975 có độ 80.000 dân mà có đến 4 cơ sở giáo dục đại học: Viện đại học Đà Lạt, Đại học Chiến Tranh Chính Trị, Trường Võ Bị Quốc Gia. Phía giáo hội còn có Giáo Hoàng học viện Pio.

Ngoài ra còn 15 trường trung học đệ nhị cấp, và 56 trường tiểu học!

Chế độ quản đạo ở các tỉnh cao nguyên:

Kể từ khi nhà Nguyễn thống nhứt năm 1802, đất nước ta vẫn tiếp tục phân chia các đơn vị hành chánh khác tên gọi giữa miền núi và đồng bằng. Ở miền Bắc có phủ, huyện. Ở đồng bằng và châu ở miền núi. Cai trị mỗi châu có quan Lang (Thái ố Mường) và Tri Châu (Nùng ố Thổ). Đến thời Pháp thuộc, cao nguyên thuộc lãnh thổ Trung Kỳ, là đất của triều đình Huế, nhưng Pháp nắm hết mọi quyền hành. Bên cạnh các công sứ, đứng đầu mỗi tỉnh, triều đình bổ một người Việt làm quản đạo. Các tỉnh cao nguyên hình thành rất sớm:

- *Đồng Nai Thượng (1896), tỉnh lỵ tại Djiring.*
- *Kontoum (1907), tỉnh lỵ nằm bên bờ sông Dakla.*
- *Darlac, tình lỵ là Ban Mê Thuột (1923)*

- Pleiku (1924).

Trong số các quản đạo do triều đình Huế bổ nhiệm cai trị cao nguyên, người ta còn nhớ các ông:Tôn Thất Hối, Tôn Thất Toại, Phạm Khắc Hòe, Trần Văn Lý....

Toại và Hối là con của Tôn Thất Hân, phụ chính đại thần của nhiều triều vua hồi đầu thế kỷ nầy. Tôn Thất Toại làm quản đạo ở Kontoum nhiều năm. Còn Tôn Thất Hối đầu tiên giữ chức quản đạo Djiring, rồi sau đổi lên làm quản đạo Darlac. Có thời gian Hối làm quản đạo tại Đà Lạt. Kế nhiệm cho Hối ở Đà Lạt là Phạm Khắc Hòe, cai trị từ năm 1940 - 44.

Tôn Thất Hối sinh trong một gia đình thế gia vọng tộc. Thân phụ là Tôn Thất Hân, quê quán tại Lạc Thú, Thừa Thiên (1854), thuở nhỏ theo học Quốc Tử Giám. Bắt đầu cuộc đời làm quan bằng chức tri huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi, Hân bò lần trên nấc thang danh vọng đến Thượng thư bộ Hình (1906). Năm 1917, Hân làm phụ chính đại thần, kiêm Cơ mật viện trưởng dưới triều Khải Định. Chính Tôn Thất Hân đề nghị với Pháp lưu đày hai cha con Thành Thái và Duy Tân.

Tháng 4 - 1943, Tôn Thất Hân ăn lễ thượng thọ (90), có đến 200 cháu tham dự. Năm sau (1944), Hân từ trần. Hối còn làm quản đạo ở Ban Mê Thuột, Tôn Thất Hối có nhiệm vụ trông coi khám đường tức nhà tù, giam giữ chính trị phạm do Pháp lập ra. Từ năm 1944 khám nầy có hơn 1000 tù, gồm nhiều người yêu nước, chống Pháp đủ mọi thành phần, đảng phái. Thời gian ấy, điều kiện sinh sống trong tù rất tồi tệ. Nhiều lần tù nhân biểu tình, tuyệt thực để phản đối. Khi Nhựt đảo chính Pháp (1945) Tôn Thất Hối được cử làm tỉnh trưởng Darlac. Sáu tháng sau, Nhựt đầu hàng. Chính quyền còn bỏ trống, Việt Minh thừa cơ hội đó chiếm chính quyền các tỉnh mà chúng rêu rao là "cướp chính quyền từ trong tay Nhựt và Pháp". Tôn Thất Hối bị Việt Minh bắt giam rồi giải ra Hà Tỉnh. Tại đây, chúng đem ông Hối ra xử trước tòa án nhân dân. Hối tự biện hộ cho biết trong thời gian làm quản đạo Ban Mê Thuột, đã có nhiều việc làm cải thiện đời sống tù chính trị

như: lập vườn rau, cung cấp rau tươi, lập xưởng mộc cho tù nhân học nghề. Ngoài ra, Hối còn cho biết cải thiện y tế, thêm nhiều thuốc men cho tù, gởi tù nhân đau ra bịnh viện khám. Cũng vì hồi đó Việt Minh quá ít, mà dân chúng chưa bị lừa bịp, nên Tôn Thất Hối được tha bổng. Năm 1935, Hối làm quản đạo Đà Lạt (?).

Tôi được một người cháu gọi Tôn Thất Hối bằng ông chú, là chị Tôn Nữ M. L. cho biết: "Năm 1935 hồ Xuân Hương bị ngăn lại và làm một cây cầu bắc ngang qua để vào chợ Hòa Bình. Cây cầu nầy hồi năm 1919 chỉ là một cái cống nhỏ. Dòng nước ở dưới cầu chảy qua ấp Ánh Sáng, để đổ vào thác Cam Ly. Vì cây cầu nầy được xây dựng dưới thời Tôn Thất Hối làm quản đạo, nên dân chúng quen gọi "Cầu Ông Đạo". Tôi còn nghe một nguồn tin khác cho biết vì cây cầu nầy nằm gần dinh quản Đạo, (chỗ khám đường trước năm 1975), nên dân chúng Đà Lạt quen gọi là "Cầu ông Đạo". Tôi không dám quả quyết thuyết nào đúng hơn. Trong buổi lễ chấm dứt chế độ Hoàng Triều Cương thổ ngày 24/3/55, tổ chức tại trước tòa hành chánh Kontum, với sự hiện diện của hàng ngàn đồng bào Thượng, Tôn Thất Hối đại diện quốc trưởng Bảo Đại đọc lời tuyên bố: "Tôi đại diện cho đức quốc trưởng Bảo Đại, long trọng tuyên bố kể từ khi Thế Tổ Cao Hoàng nhà Nguyễn lập quốc đến nay.....tới đây là chấm dứt chế độ hoàng triều cương thổ. Thay mặt hoàng tộc nhà Nguyễn, thay mặt quốc trưởng Bảo Đại, tôi xin từ giã đồng bào....."

Tất cả mấy ngàn đồng bào Thượng hiện diện đều im lặng xúc động, nhiều người không cầm được nước mắt. Sau đó, Tôn Thất Hối đem quà tặng cho đại diện mỗi sắc tộc một gói tiền, rồi bắt tay từ giã. (Những lời trên đây do ông Nguyễn Văn Liêm, nguyên Trưởng Ty Công An Kontum chứng kiến và kể lại với tác giả).

Một quản đạo Đà Lạt khác được nhắc tới khá nhiều là Phạm Khắc Hòe. Ông Hòe quê ở Nghệ Tỉnh, học trường Hành chánh Hà Nội, có vợ là một công chúa, được sự tin cậy của triều đình. Do bà vợ năn nỉ với Hoàng hậu Nam Phương, nên Hòe

được tiến cử làm quản đạo Đà Lạt. Thật sự Đà Lạt là nơi đất rộng, phì nhiêu, dân cư thưa thớt (vì sự hạn chế người Kinh lên lập nghiệp), nên vào năm 1942, Hòe có xin với Pháp chiếu cố một số gia đình nghèo khổ từ quê quán ông thuộc hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh lên đó lập nghiệp. Những người nầy đến đây chuyên canh rau cải, sống tập trung gọi là ấp Nghệ Tĩnh. Riêng ấp Hà Đông do tổng đốc Hoàng Trọng Phu, mộ dân miền Bắc lập ra năm 1938, theo lời yêu cầu của Pháp. Hoàng Trọng Phu (1872 - 1945) là con trai thứ của tổng đốc Hoàng Cao Khải, học trường thuộc địa Pháp. Lúc mới về nước, vì có cha đang làm quan, nên Phu chỉ làm thông ngôn cho vua Thành Thái ít tháng, rồi ra làm Án Sát tại một tỉnh Bắc Kỳ năm 1897. Lúc kế vị cha làm tổng đốc Hà Đông, Phu mộ dân các làng Quảng Hoa, Ngọc Hồi, Nghi Tăm.....là nơi chuyên trồng hoa để lên Đà Lạt canh tác theo lời yêu cầu của viên công sứ Đà Lạt. Từ năm 1938, chỉ có 7 gia đình lên lập nghiệp. Hồi khởi sự lập vườn hoa, Pháp có giúp đỡ bằng cách cho vay tiền của Quỷ tương trợ hỗ tương. Sau một năm, phân nửa bỏ Đà Lạt trở về quê quán vì trồng hoa không kết quả như ý muốn. Số còn lại tiếp tục trồng hành tây, củ cải, măng tây, artichaut, củ hành, cải bắp và đậu.....Từ năm 1941, ấp Hà Đông bắt đầu làm ăn phát đạt nhờ nghề trồng hoa và rau cải nầy. Cuối năm 1941, có tất cả 28 gia đình ở ấp Hà Đông, tổng số 100 nhân khẩu.

Ông Trần Văn Lý (1901 - ?) là một nhân vật có tiếng tăm ở miền Trung, quê ở Quảng Trị, tốt nghiệp cao đẳng hành chánh Hà Nội. Ra trường, ông Lý làm quan trong ngạch quan lại của Pháp, với chức tham tá tại Qui Nhơn. Sau đó, cũng như Phạm Khắc Hòe, do sự giới thiệu và giúp đỡ của Khâm sử Trung Kỳ, ông Lý trở lại ngạch quan lại Nam triều với chức Thương tá Trung Phước (Bình Định). Ông Lý giữ chức quản đạo Đà Lạt từ năm 1926 - 1935. Khi chức vụ này được Phám Khắc Hòe thay thế, ông Lý làm Ngự Tiền văn phòng cho Hoàng đế Bảo Đại. Sau khi Nhựt đảo chánh, ông Lý làm tổng đốc 4 tỉnh Nam Trung Việt. Đến tháng 8 - 1945, ông Lý bị Việt Minh bắt giam hai tuần tại Huế rồi thả ra. Năm 1951, ông Lý thay ông

Phan Văn Giáo làm thủ hiến Trung Việt. Năm 1967 cụ Trần Văn Lý có ra ứng cử tổng thống Việt Nam Cộng Hòa.

Vài nhân sĩ Thượng ở Đà Lạt:

Đà Lạt nguyên thủy là quê hương của người Thượng. Khi nói về Đà Lạt nhưng không nhắc qua vài tên tuổi lớn người Thượng thì thật là thiếu sót. Từ cuối năm 1920, Đà Lạt phát triển bề rộng lẫn chiều sâu, mà vài người Thượng đã đóng các vai trò quan trọng. Tại thung lũng Đa Nhim, có bộ tộc Churu (Chru) tuy dân số ít (độ 1500 người) nhưng được coi là bộ lạc tiến bộ nhứt ở cao nguyên Lâm Viên, vì lịch sử của họ có liên hệ với lịch sử người Chiêm Thành.

Là thị dân Đà Lạt, tôi chắc nhiều đồng hương còn nhớ con đường Ya Gut, nằm giữa đường Trần Bình Trọng và Hoàng Diệu, gần trung tâm y tế toàn khoa?

Theo Touneh Han Tho, thì Banahria Ya Gut được coi như lãnh tụ người Churu (Chru) nhiều thập niên đầu thế kỷ 20. Sinh năm 1870 tại một buôn làng thuộc vùng Đơn Dương ngày nay, Ya Gut kết hôn với một người chị bà con của thân phụ Han Tho. Ya Gut có một đứa con gái tên Ame Mabo, cho đến năm 1975, vẫn còn sống tại làng Diom, là quê hương của ông ta. Ông bà Ya Gut cũng có một người con trai làm trung úy trong quân đội viễn chinh Pháp. Ya Gut là một người có tâm hồn nghệ sĩ, một Nguyễn Du của người Churu, từng sáng tác nhiều thiên anh hùng ca cho dân tộc Churu. Tài năng ấy Ya Gut thừa hưởng của tổ tiên. Năm 1909, Pháp lập một đồn hành chánh tại Dran (Đơn Dương) và phong cho Ya Gut làm tri huyện, cai trị vùng nầy, giống như trường hợp tù trưởng có thế lực Khunjenob cai trị tại Ban Mê Thuột. Hồi đó Ya Gut đóng vai trò trung gian giao thiệp giữa Pháp và dân chúng. Ngoài chức vụ hành chính, Ya Gut còn đóng vai thẩm phán hòa giải các vụ xung đột, làm trọng tài giải quyết các cuộc tranh chấp của đồng bào ông ta. Theo Touneh Han Din, một người bà con với Han Tho, thì trong thời gian làm tri huyện ở Dran, nhiệm vụ căn bản của Ya Gut là chiêu mộ dân Thượng

làm phu đắp đường giao thông. Dân Thượng cũng bị bắt buộc phải khiêng cáng cho các viên chức Pháp, Việt và vợ con của họ. Đối với các bà vợ công chức Việt Nam, những người Thượng này gọi đùa rằng đó là các "bà đầm mũi tẹt."

Bắt đầu từ năm 1910, tại vùng cao nguyên, người Pháp ra lịnh bắt đồng bào Thượng tuổi từ 16 đến 60, đàn ông, mỗi năm phải làm sưu cho nhà nước 20 ngày không lương. Công việc rất nặng nhọc mà còn bị các giám thị người Pháp hay Việt đối xử bằng roi vọt, nên nhiều người tìm cách trốn tránh. Theo Touneh Han Din, cò hàng trăm gia đình sống ở buôn Diom bỏ trốn vào rừng để khỏi đi làm phu đắp đường. Theo Monseign Cassaigne khi đắp con đường từ Phan Thiết lên Di Linh, có hàng trăm phu người Thượng và hai kỹ sư Pháp bỏ mạng.

Một lãnh tụ khác là Touneh Han Đang, sinh năm 1880 tại Diom, trong một gia đình có 7 anh em. Ba mẹ là người thuộc chi tộc Banahria. Cũng như cha, thuở nhỏ Han Dang theo cha làm rẫy. Thời gian nhàn rỗi, cậu thường đi săn bắn thú rừng. Đến tuổi 15, Han Đang tháp tùng theo các thương nhân người Churu buôn chuyến từ Phan Rang lên Dran. Chuyến xuống họ đem mật ong, thịt rừng phơi khô, vài loại măng.....xuống Phan Rang đổi lấy muối, nước mắm, vải vóc. Là một thanh niên cường tráng, có chí tự lập, chỉ mấy năm sau Han Dang tự mình tổ chức các chuyến hàng riêng biệt. Tại Phan Rang có làng An Phước là nơi nổi tiếng văn vật của người Chàm, có trường tiểu học. Nhờ vậy Han Dang được theo học các môn Pháp, Việt và Chàm ngữ. Thấy việc học thích thú và có lợi, Han Dang rất tích cực trau giồi. Nhưng có một điều làm cho Han Dang lo lắng đó là cha mẹ cậu sợ cậu ở mãi dưới An Phương, sẽ lưu lạc rồi bỏ rơi ông bà. Vì thế ông bà thu xếp cho hai người anh lớn đang làm giáo viên, dạy kèm tiếng Việt và Chàm cho Han Dang tại nhà ở Diom. Hàng ngày, sau khi tập ca hát cùng với ban hợp ca trong hai giờ, Han Dang học kèm với anh, và sau đó, học võ với một võ sư người Việt.

Năm 1905, Pháp bắt đầu làm con đường từ Phan Rang lên Đà Lạt. Han Dang và cha đều bị bắt đi làm sưu. Thấy cha già

yếu, Han Dang tình nguyện làm việc cho cả hai người, nhưng lại từ chối khiêng cáng cho "các bà đầm mũi tẹt". Con đường từ Krong Pha lên Đà Lạt có nhiều dốc cao, mỗi ngày Han Dang chỉ mang vác vượt khoảng đường 15km thôi. Hàng hóa thường là những két rượu vang dành cho công chức Pháp ở Đà Lạt. Trong thời gian ấy, Han Dang dành dụm được một số tiền, bắt đầu mua ngà voi, mật ong ở Roglai đem xuống Phan Rang bán. Năm 1907, Han Dang có ý nghĩ sẽ cải tiến đời sống người Churu. Đầu tiên Han Dang yêu cầu một người đàn bà Chàm đến Đa Nhim dạy bộ lạc Churu dệt vải. Kế tiếp, Han Dang gởi cô em họ là Ba Cam xuống Phan Rang học kỹ thuật làm nồi đất nung. Khi trở về, Ba Cam bắt đầu làm toàn bộ nồi đất mới cho cả làng. Han Dang còn học được kỹ thuật cày ruộng: cày sâu và hiệu quả hơn. Có một điều không thành công lắm là bắt đàn bà Churu mặc quần thay vì mặc váy. Năm 1910, Han Dang được bổ làm lý trưởng Diom. Năm sau Pháp lập huyện Tân Khai, sau nầy gọi là Djiring và Han Dang trở thành thông ngôn cho Ya Gut. Đến năm 1919, tri huyện Ya Gut hưu trí và Han Dang được cử thay thế chức tri huyện của Ya Gut. Mãi đến ngày 22/2/1922, triều đình Huế (Khải Định) mới bổ Han Dang làm "Thổ huyện Tân Khai" và gọi là "tri huyện Mọi". Trong thời gian nầy, Han Dang đề nghị mở trường học ở Đa Nhim, bị công sứ Cunhac và quản đạo Trần Văn Lý phản đối với lý do "người Mọi không cần giáo dục, vì họ chỉ làm những việc nặng nhọc, không cần đến sự khéo léo". Dù thất bại, Han Dang không nản, tiếp tục tranh đấu để cải tiến mức sống của đồng bào ông. Năm 1922, người Pháp làm đường Sàigòn đi Đà Lạt qua ngả Bảo Lộc, cần nhiều phu người Thượng. Với tư cách tri huyện Mọi, Han Dang có bổn phận cung ứng dân phu, nhưng đồng thời cũng nhắc lại yêu sách mở trường học. Lần nầy có kết quả. Tại các buôn người Lat, người Chil, người Churu, bắt đầu có trường sơ cấp, nhưng mỗi trường chỉ có độ 10 học sinh. Cho đến năm 1927, quản đạo Trần Văn Lý liên tục bất đồng ý kiến với Han Dang, và bỏ qua các đề nghị của Han Dang về những cải cách nâng cao mức sống của đồng bào Thượng. Khi quản đạo Trần Văn Lý đi rồi,

tình hình người Thượng được cải thiện hơn: Han Dang tranh đấu để tỉnh cấp tiền bạc cho học sinh, tăng chương trình học lên 4 năm, và lúc ấy có 40 học sinh theo học. Những học trò giỏi, được gởi lên Đà Lạt sẽ ở trọ nhà Hàn Giang đi học. Những học sinh ưu tú sau khi tốt nghiệp sẽ được gởi đi Qui Nhơn học tiếp "Collège de Quinhơn".

Ngày 2/9/1925, toàn quyền Đông Dương ban tặng cho Han Dang huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh. Theo Touneh Han Tho, trong khi khánh thành đường xe lửa từ Krong-Pha lên đèo Ngoạn Mục, công sứ Đồng Nai Thượng có ban cho Han Dang huy chương "Kim tiền hạng 3". Sau đó, Han Dang còn liên tiếp nhận được các huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh (1929), mề đay Kim Khánh hạng 3 (1933).

Theo Touneh Han Tho, Han Dang tiếp tục tranh đấu để cải tiến mức sống của đồng bào Thượng quanh vùng Đà Lạt. Ông tranh đấu cho dân làm đường được lãnh lương cao hơn. Mỗi khi có những thắc mắc ông khiếu nại với các viên chức cao cấp Pháp tại Đà Lạt, nếu như không được giải quyết, không nản, ông làm đơn gởi lên hoàng đế Bảo Đại, thủ tướng Pháp Léon Blu, và cả tổng thống Pháp. Năm 1937, để phản đối viên công sứ Pháp lạm quyền, Han Dang từ quan, về làng Diom làm lãnh tụ cho bộ lạc của ông đến ngày mãn phần.

Djiring tuy ở gần, nhưng mãi đến năm 1927, mới có cha Cassaigne đến lập nhà truyền giáo. Hai năm sau, chính cha đã lập ra trại cùi để săn sóc cho những người bị chứng bịnh nan y nầy, tồn tại cho đến nay.





Nhớ lại Trường xưa

Bùi Đình Đạm - K1

DẪN NHẬP.

Thấm thoắt mà khóa Phan Bội Châu tức khóa 1 Trường Vò Bị Việt Nam đã ra đời trên nửa thế kỷ. Đây là khóa thứ nhất đào tạo Sỹ Quan cho QLVNCH khởi điểm cho 31 khóa sau này.

Do tình thế đòi hỏi cần có cán bộ Viêt Nam cho Quân Đội Quốc Gia, Trường Võ Bị đã được thành lập. Khóa Sỹ Quan đầu tiên đã khởi sự vào mùa Thu năm 1948 và mãn khóa vào mùa Hè năm sau với 53 Sỹ Quan tốt nghiệp trên tổng số 63 khóa sinh.

Là khóa thứ nhất nên trường ốc, ban giám đốc và ngay cả sỹ số khoá sinh đều rất khiêm nhường.

Người viết cố gắng ghi lại những gì còn nhớ lại sau 54 năm rời Trường Mẹ và căn cứ vào tài liệu trong Kỷ Yếu Hải Ngoại của Tổng Hội Cụu Sinh Viên Sỹ Quan, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, xuất bản năm 1990.

TRƯỜNG ỐC.

Trường tọa lạc tại Đập Đá, cạnh thành phố thơ mộng Huế và chỉ cách cầu Trường Tiền trên một cây số. Đây là một doanh trại cũ của quân đội Pháp để lại, nằm ngay cạnh sông Hương, đối diện ở phía bên kia sông là chợ Đông Ba.

Trường chỉ vỏn vẹn có ba giãy nhà trệt lợp ngối dùng làm văn phòng ban Giám Đốc, nhà ngủ của khóa sinh, phòng

học và nhà ăn. Phía trước là sân trải xi măng có thể tập họp được chừng trên 200 người, ngay phía sau là sông Hương trở thành "hồ tắm đặc biệt" cho khóa sinh vào mùa Hè. Trường được bao bọc bởi bức tường gạch cao gần hai mét.

Nhà ăn còn được dùng như giảng đường mỗi khi có các buổi thuyết trình cho cho cả khóa và nơi tiếp đón quan khách đèn nói truyện với khóa sinh.

Viết đến đây, tôi nghĩ các anh em khóa 1 không có thể nào quên trong một buổi chiều Chúa Nhật, khóa sinh tuần trực đã quên hay lờ không tập họp sinh viên trước khi vào nhà ăn như mọi ngày.

Không dè, hôm đó, Trung Úy Peldedieu, Trung Đội Trưởng Trung 1 là Sỹ Quan tuần trực, lại có mặt trong trường nên bắt phạt bằng cách bắt tất cả khóa sinh đã bắt đầu ăn cơm tối hay mới ngồi vào bàn phải tập họp trước sân trường rồi phải chạy 5 vòng ngoài hàng rào nhà trường, lâu khoảng 45 phút.

SINH VIÊN SỸ QUAN

Khoá sinh được tuyển chọn tại Hanoi, Huế, Saigon, một số mới tốt ngiệp Trung Học, một số là Hạ Sỹ Quan trong Quân Đội Pháp, nên tuổi tác thay đởi từ 20 đến trên 30 tuổi, lập thành ba Trung Đội:

- Trung Đội 1: khóa sinh gốc miền Nam
- Trung Đội 2: khóa sinh gốc miền Trung
- Trung Đội 3: khóa sinh gốc miền Bắc

Đối với các khóa sinh miền Nam và miền Bắc, vào dịp cuối tuần hay các ngày lễ, đây là dịp tốt để tìm hiểu về xứ Huế, thăm viếng Hoàng Cung và các lăng tẩm Vua Chúa nhà Nguyễn và "ngắm nhìn" các thiếu nữ sinh đẹp, thướt tha dưới tà áo đủ mầu, thường che dấu khuôn mặt sinh tươi dưới chiếc nón lá bài thơ!

Một số khóa sinh, sinh quán miền Trung hay trước đây

phục vụ ngay tại Huế có gia đình (một số khóa sinh đã có gia đình) hay bạn gái đến đón người yêu ngay tại cổng trường vào dịp cuối tuần. Người viết không rõ sau này, có bao nhiêu CSV/SQ khóa 1, gốc miền Bắc và miền Nam lấy vợ miền Trung?

BAN GIÁM ĐỐC.

Ban Giám Đốc Trường gồm có Chỉ Huy Trưởng, Trung Tá; Chỉ Huy Phó kiêm Tham Mưu Trưởng, Đại Úy; ba Trung Úy là Trung Đội Trưởng coi ba trung đội. Nhân viên văn phòng: vỏn vên có Chuẩn Úy Lục Sỹ Mãn và Thượng Sĩ Do (người Pháp) . Tất cả các Sỹ Quan và Hạ Sĩ Quan trên đều thuộc Quân Đội Pháp biệt phái sang nhà trường.

Các Sỹ Quan Trung Đội Trưởng phụ trách giàng dạy hầu hết các môn về chiến thuật, vũ khí vv...; nơi thực tập về chiến thuật, tác xạ ... được thực hiện trong các vùng phụ cận thành phố Huế như núi Tam Thai (An Cựu), Ba Đồn, Vĩ Dạ, Mang Cá, Vân Thắng, Phú Bài.

Riêng các môn có tính cách chuyên môn như Công Binh, Pháp Binh, Thiết Giáp vv...thì do các Sỹ Quan Pháp ở bên ngoài gửi đến trường phụ trách. Ngoài ra còn có các Giáo Sư hay nhân viên cao cấp của phủ Thủ Hiến miền Trung trình bầy các đề tái có tính cách tổng quát. Thêm vào đó, trong khóa học, Thủ Hiến miền Trung Phan Văn Giáo là vị cao cấp nhất của chính phủ tại địa phương thình thoảng viếng thăm hay nói chuyện với khóa sinh. Ngôn ngữ dùng trong lớp học là Pháp ngữ.

Cùng cần nói thêm, váo thời kỳ đó, đứng đầu việc cai trị miền Bắc và miền Trung là Thủ Hiến có quyền hành rất rộng rãi có thể ví như Thống Đốc tại các Tiểu Bang Hoa Kỳ. Về sau này dưới thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa, vai trò Thủ Hiến được thay thế bởi vị Đại Biểu Chính Phủ mà quyền hành không rộng rãi như trước.

Trong thời thời gian Trường Võ Bị còn ở Huế (khóa 1 và khóa 2), mọi thỉnh nguyện của trường chỉ cần chuyển đến vị

Thủ Hiến miền Trung để vị này cứu xét và trình lên Quốc Trưởng Bảo Đại nếu cần thiết.

LỄ MÃN KHÓA.

Nhập học mùa Thu, ra trường vào mùa Hạ sau gần chín tháng luyện tập cấp tốc tại Cố Đô Huế.

Quân phục trong buổi lễ mãn khóa là "Quân Phục số hai" mầu kaki, cà vạt đen chứ không sang trọng như quân phục Đại Lễ của các khóa sau này tại Đalat. Thủ Hiến miền Trung Phan Văn Giáo chủ tọa lễ mãn khóa thay thế Quốc Trưởng Bảo Đại.

Nói đến quân phục, người viết cón nhớ sau khi nhập học được được vài tuần lễ thì thời tiết bắt đầu lạnh nên ban giám đốc phải xin cấp phát cho khóa sinh hai miền Nam, Bắc "áo lạnh quân nhu" nhưng có cái thì quá rộng, có chiếc lại quá chật nên chỉ cón có cách là đổi cho nhau!

Dù là khóa đầu tiên, được tổ chức cấp tốc trong các điều kiện thiếu thốn nhưng khóa 1 rất hãnh diện lưu lại cho các khóa đàn em truyền thống mãn khóa được áp dụng cho đến năm 1975 khi CS cưỡng chiếm miền Nam. Đó là LỄ KHAI CUNG và KỊCH ĐỐNG ĐA. Hy vọng sau này khi Tự Do, Dân Chủ được tái lập tại quê hương, trường đào tạo Sỹ Quan tương lai sẽ còn áp dụng truyền thống mãn khóa nói trên.

a) Lễ Khai Cung.

Dựa theo truyền thống của dân tộc, qua câu "Tang bồng hồ thỉ Nam Nhi chí" , hoặc "Làm Trai cho đáng thân Trai, lên Đông, Đông tĩnh, xuống Đoài, Đoài yên", nên Cung và Tên được chọn làm tiêu biểu cho tinh thần trường Võ Bị.

Trong lễ mãn khóa, tân Sỹ Quan thủ khoa làm lễ bắn 4 mùi tên về 4 hướng, nói lên chí khí của của người trai Việt quyết tâm tung hoành khắp 4 phương để chiến đấu chống xâm lăng , bảo vệ sơn hà.

Ngoài Cung và Tên, vị Quốc Trưởng hay vị đại diện còn

trao Kiếm vì Kiếm biểu tượng cho sự chỉ huy.

b) Kịch Đống Đa.

Kịch Đống Đa được chọn làm vở kịch truyền thống cho hhóa 1 và các khóa tiếp. Vở kịch này nhắm mục đích đề cao tinh thần bất khuất của Dân Tộc Việt cũng như tài năng và chiến thuật, chiến lược tuyệt vời của vua Quang Trung Nguyễn Huệ.

BỔ NHẬM.

Vì lá khóa đầu tiên, nên sự phân phối tân Sỹ Quan căn cứ vào nhu cầu của ba miền đã cung cấp sinh viên Sỹ Quan. Vì vậy nên tân Sỹ Quan ở miền nào trổ về miền đó: các Sỹ Quan miền Bắc được bổ nhậm về Đệ Tam Quân Khu (Hanoi), các Sỹ Quan miền Trung về Đệ Nhị Quan Khu (Huế), và Sỹ Quan miền Nam về Đệ Nhất Quân Khu (Saigon) sau này trở thành Quân Đoàn III và Quân Đoàn IV.

Khoảng hai năm sau khi ra trường, hai cựu SVSQ Thản và Liêm thuộc Trung Độ 3 đã hy sinh tại chiến trường miền Bắc. Cả hai là Sỹ Quan xuất sắc, có nhiều hy vọng là nếu còn sống, thế nào cũng trở thành Sỹ Quan cao cấp trong QLVNCH.

Thản là con đầu lòng của Đại Úy Yến, nguyên thuộc quân đội Pháp chuyển qua Quân Đội Việt Nam, sau này về hưu với cấp bậc Đại Ta.

Vào thời kỳ này, Đại Úy trong Quân Đội Việt Nam rất ít . Riêng về Thiếu Tá , cả miền Bắc chỉ có Thiết Tá Thụ, Tiểu Đoàn Trưởng tiểu đoàn Việt Nam đầu tiên.. Tất cả tân Sỹ Quan Trong Đội 3 đều được bổ nhậm về tiểu đoàn này làm Trung Đội Trưởng kiêm Đại Đội Phó vì trong mỗi đại đội chỉ có một Trung Úy hay Đại Úy là Đại Đội Trưởng.

TÊN KHÓA.

Khi gần mãn khóa, 63 khóa sinh họp bàn nhiều lần và chọn tên khóa là Nguyễn Huệ nhưng vị Thủ Hiến hồi đó cho

ý kiến là Quốc Trưởng Bảo Đại là người có sáng kiến thiết lập trường Võ Bị và đặc biệt săn sóc, theo dõi sinh hoạt của sinh viên Sỹ Quan. Vị Thủ Hiến đề nghị nên chọn tên khóa là Bảo Đại .

Sau nhiều lần tham khảo ý kiến của ban đại diện sinh viên vói vị Thủ Hiến qua sự trung gian của vị Giám Đóc nhà trường, khóa 1 đành chấp nhận tên khóa tiên khởi là Bảo Đại. Sau những biến đổi thời cuộc, một số cựu SVSQ đại diện khóa 1 họp mặt tại Saigon và quyết định đối tên khóa là Phan Bội Châu.

KHÓA I Ở HẢI NGOẠI.

Số cựu SVSQ khóa1 tị nạn tại hải ngoại chỉ cỡ 11 người tại Pháp, Gia Nã Đại và Hoa Kỳ; cho đến nay ba vị đã qua đời.

Sau 26 năm phục vụ quân đội(1949-1975), khóa 1 cung cấp cho quân đội 8 TL trong đó có một số tham gia chính quyền sau năm 1963 gồm có một Tổng Thống, hai Nghị Sĩ Thượng Viện và hai Tổng Trưởng Quốc Phòng.

Ngoài ra, khóa 1 còn cống hiến cho Trường Mẹ ba Chỉ Huy Trưởng: CSVSQ Nguyễn Văn Chuân(1954), Nguyễn Văn Thiệu hai nhiệm kỳ(3/1955-7/1957 & 7/1958-2/1960) và Trần Văn Trung (1963-1964).

THAY LỜI KẾT.

Trường Mẹ đã cung cấp cho QLVNCH gần mười ngàn Sỹ Quan, toàn thể cựu SVSQ từ khóa 1 cho đến khóa 31 và ba khóa phụ đã cùng nhau vì nghĩa vụ lên đường thi hành bổn phận của người trai thời loạn. Một số đã đền nợ nước đang an nghỉ trong lòng đất Mẹ, số còn lại dù ở quê nhà hay tị nạn nơi quê người, đất khách mong mỏi còn có ngày hoàn tất trách nhiệm dở dang để cùng 80 triệu đồng bào đem lại Tự Do, Dân Chủ cho quê hương Việt Nam yêu dấu.

Múa Thu 2003

Bùi Đình Đạm, K1

Bước đầu quân ngũ ....

Lâm Quang Thi – K3

Trường Võ Bị Liên Quân nằm trên một ngọn đồi nhỏ cách xa trung tâm thành phố vào khoảng 5 cây số về phía bắc, gần làng Chi Lăng. Trường được bao bọc về phía đông bởi nông trại Farraut (mà người chủ, một người Pháp tên Farraut, là một trong những người định cư đầu tiên ở ĐàLạt) và một cái hồ nhỏ với cái tên thơ mộng "Hồ than Thở" (Lac des Soupirs). Cạnh phía nam là Bệnh Viện Catroux (lấy tên một Toàn Quyền Pháp), một bệnh viện săn sóc phần lớn cho binh sĩ Pháp dưỡng bệnh. Phía bắc và phía tây bắc là những đồi thoai thoải che đậy một phần bởi các rừng thông. Khu này dùng để thực tập tác xạ và thao dược.

Trường ốc thì gồm có một số nhà gỗ vừa được xây cất dùng làm các phòng học, chỗ ngủ cho sinh viên sĩ quan, một phòng ăn, một thể dục đường, một trung tâm giải trí và một toà nhà hành chánh chứa bộ tham mưu và nhân viên giảng huấn. Về sau, trường được khuếch trương dưới thời ông Diệm và các chánh phủ kế tiếp để trở thành một quân trường hiện đại với phòng thí nghiệm và một thư viện tối tân. Tuy nhiên năm 1950, trường này chỉ là một cơ sở quân sự không cầu kỳ dùng để huấn luyện cấp chỉ huy đơn vị nhỏ của một quân đội quốc gia vừa được thành lập. Tuy nhiên, những dẫy núi xinh đẹp, những rừng thông, hồ và thung lũng xanh tươi bao bọc xung quanh đã thừa sức để bù lại cái nếp khắc khổ của trường.

Chỉ Huy Trưởng trường là Trung Tà Gribius, một sĩ quan Pháp có nhiều huy chương, (Gribius về sau lên tới cấp bực trung tướng và chỉ huy một quân đoàn Pháp tại Đức.) Phần lớn

tham mưu và huấn luyện viên là người Pháp. Khóa đầu tiên của Trường Quân Sự Liên Quân gồm có 139 sinh viên sĩ quan. Vào khoảng một phần tư của khóa gồm những hạ sĩ quan trước kia phục vụ trong quân đội Pháp. Phần lớn họ có kinh nghiệm chiến trường; một số được ân thưởng huân chương cao quý Chiến Công Bội Tinh (Croix de Guerre) Pháp cùng những huy chương uy tín khác.

Đoàn sinh viên được chia ra làm sáu lữ đoàn. Lúc đầu, tất cả các lữ đoàn trưởng đều là người Pháp. Tuy nhiên, trong năm học, có hai sĩ quan Việt Nam được đề cử giư chứ vụ lữ đoàn trưởng. Sáu lữ đoàn hợp lại thành một sư đoàn. Chỉ huy trưởng sư đoàn là một viên đại úy tên là De Buissonnière, một sĩ quan thiết giáp xuất thân từ một gia đình quý tộc. (Có một truyền thống trong quân đội Pháp là phần lớn sĩ quan thuộc quý tộc Pháp lựa phục vụ trong nghành thiết giáp, cũng không khác tổ tiên của họ đã lập nhiều chiến công trong ngành kỵ mã Pháp khi xưa.)

Một chuyện ngẫu nhiên là anh Thơ và tôi cùng được thuyên chuyển về Lữ Đoàn 2. Trung Úy Bonneau, lữ đoàn trưởng, là sản phẩm tiêu biểu của Trường Quân Sự Saint-Cyr, trường này huấn luyện sĩ quan hiện dịch cho quân đội Pháp. Là một người rất thể thao, với mái tóc hớt ngắn, Trung úy Bonneau rất khắc khe đối với kỷ luật và sự trình diện về thể chất. Ông ta thường nói rằng một sĩ quan phải tỏ ra tao nhã về vật chất vẫn tinh thần. Đối với chúng tôi, ông ta biểu hiệu hình ảnh một sĩ quan gương mẩu trong quân đội. Cũng vì ông Bonneau chơi bóng rổ ở Saint-Cyr nên ông ta được chỉ định làm huấn luyện viên cho hội bóng rổ của trường mà anh Thơ và tôi đều là thành viên. Chúng tôi thường tranh với hội bóng rổ của trường Lycée Yersin và Trường Thiếu Sinh Quân (École des Enfants de Troupes), trường này dạy con của các chiến binh Pháp để trở thành Hạ Sĩ Quan trong quân đội Pháp. Giữa khoá học, Trung Úy Bonneau xin thuyên chuyển đến một đơn vị chiến đấu và bị tử thương trong khi chỉ huy phòng thủ một đồn ở Châu Thổ Sông Hồng Hà. Người ta ước lượng rằng nước Pháp mất vào

khoảng một khoá Saint-Cyr mỗi năm trong cuộc Chiến Tranh Đông Dương.

Thay thế Trung úy Bonneau là Thiếu Úy Nguyễn Văn Bích, lúc trước là một hạ sĩ quan nhảy dù trong quân đội Pháp ở Bắc Việt. Ở Trường Võ Bị Liên Quân, tất cả các lớp đều giảng dạy bằng tiếng Pháp và tài liệu huấn luyện được gởi thẳng từ Trường Saint-Cyr. Ngoài môn thể dục thể thao và cơ bản thao diễn hàng ngày, chúng tôi học kỷ luật quân đội, vũ khí, chiến thuật các đôn vị nhỏ, địa hình và truyền tin. Chúng tôi cũng nghe thuyết trình về xử dụng các binh chủng trên chiến trường. Cũng như ở các quân trường khác, chúng tôi được làm quen với kỷ luật quân đội qua một thời kỳ thử thách thể xác lẫn tinh thần; trong thời gian này, chúng tôi bị hành xác ở mọi cơ hội để thử nghiệm khả năng chịu đựng áp lực nặng nề trong điều kiện chiến đấu. Sinh viên sĩ quan West Point gọi thời gian này là "Trại lính của các cầm thú" (Beasts Barracks). Chúng tôi gọi thàng đầu của cuộc đời sinh viên sĩ quan là thời kỳ "Lột Xác", trong đó chúng tôi biến đổi nhanh chống thành một binh sĩ có nhiệm vụ, thể theo luật hành xử quân sự Pháp, "tuân hành lệnh không do dự và than thở".

Sau khi chúng tôi vượt qua khỏi thời gian thử thách này, chúng tôi được phép nghỉ cuối tuần ngoài thành phố ĐàLat. Chúng tôi lợi dụng sự tự do mới mẻ nầy để thưởng thức vẻ đẹp và tánh cách quý phái của nơi nghỉ mát có một không hai này và thưởng thức các món ăn Pháp tuyệt vời hoặc chỉ đi theo các nàng con gái má đỏ của trường Công Giáo nổi tiếng Couvent des Oiseaux. Tôi thường nghỉ những ngày cuối tuần ở một trại săn bằng gỗ của người chị của một người bạn cùng phòng. Người chồng của bà là một bác sĩ quân y và ngôi nhà nầy dùng như chỗ nghỉ mát và trại săn. Nhà nầy ở vào khoảng 10 cây số phía nam ĐàLạt giữa một rừng thông. Chúng tôi thường đến đó vào chiều thứ bảy sau cuộc thanh tra buổi sáng, và trở về trường tối chúa nhật, da đen nắng, thoải mái và sẵn sàng cho một tuần đầy gian nan trước mặt.

Trong thời gian nầy xảy ra một biến cố đến nay vẫn còn

ghi dấu trong tâm tư tôi. Một buổi chiều chúa nhật nọ, hai sinh viên sĩ quan bị một nhóm binh sĩ người Sénégalais đả thương trên một chiếc xe bus trên đường trở về trường. Ngày hôm đó tôi tình cờ giữ chức vụ Trung Sĩ Tuần Sự (Sergent de Semaine.) Hạ sĩ quan tuần sự chịu trách nhiệm về kỷ luật trong nội bộ đoàn sinh viên sĩ quan và báo cáo thẳng lên Sĩ Quan Tuần Sự (Officier de Semaine) mọi vi phạm an ninh hoặc kỷ luật xảy ra trong tuần. Với tư cách là hạ sĩ quan tuần sự, tôi triệu tập một cuộc hợp khẩn cấp của các đại diện sáu lữ đoàn để bàn thảo thế hành động.

Sau một cuộc bàn cãi đầy xúc động, chúng tôi đồng tâm quyết định toàn thể Sư Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan đi đến Văn Phòng của Vua Bảo Đại để phản đối. Vì lẽ đó, tôi ra lệnh cho toàn thể Sư Đoàn tập hợp với quân phục dạo phố và theo hàng bốn và dưới quyền chỉ huy của tôi, các sinh viên sĩ quan vượt năm cây số để đến trụ sở của văn phòng dân chính của Vua Bảo Đại. Tôi cùng các đại diện của sáu lữ đoàn được ông Nguyễn Đệ, Chánh Văn Phòng của Vua Bảo Đại, tiếp đón. Ông Nguyễn Đệ hứa sẽ yêu cầu chánh quyền Pháp trừng phạt các binh sĩ có dính líu trong vụ hành hung vừa kể và trong tương lai các binh sĩ người Sénégalais không được phép dưỡng bệnh ở ĐàLạt. Vì những yêu cầu chúng tôi được thỏa mãn, tôi cho lệnh Sư đoàn trở về trại.

Lẽ tất nhiên, Trung Tá Gribius và Đại Úy de Buissionnière đang chờ chúng tôi ở trường; Tôi được lệnh lên trình diện ông chỉ huy trưởng ngay tức khắc. Tôi chấp nhận mọi trách nhiệm của hành động của Sư Đoàn. Trung Tá Gribius lấy làm giận dữ , ông ta quyết định phạt tôi 15 ngày trọng cấm và tôi bị xử cấm cố. Điều nầy có nghĩa là tôi phải bị giam trong một căn phòng nhỏ sau ngoài giờ làm việc, trong vòng mười lăm ngày, và hình phạt nầy sẽ được ghi vào hồ sơ chính thức của tôi và sẽ ảnh hưởng đến điểm ra trường của tôi.

Một thời gian ngắn sau biến cố nói trên, nhà trường chỉ thị mỗi lữ đoàn phải bầu một người đại diện, người nầy sẽ là phát ngôn viên chánh thức của lữ đoàn. Tôi được đồng thanh đề cử

Đại Diện cho Lữ Đoàn 2 và về sau cho tất cả Sư Đoàn. Một lần nữa, vì một sự ngẫu nhiên, anh Thơ được đề cử thay thế tôi trong chức vụ Đại Diện cho Lữ Đoàn 2. Một thời gian ngắn sau các cuộc bầu cử nói trên, Trung Tá Gribius mời các đại diện Sư Đoàn và lữ đoàn đến ăn tối ở tư thất của ông. Ông ta tỏ ra rất lịch sự và không hề nhắc đến biến cố vừa qua.

Giữa khóa học, chúng tôi được phép một tuần lễ để về vui Tết với gia đình. Anh Thơ và tôi quyết định về Bạc Liêu để nghỉ cái phép đầu tiên trong quân đội. Một vài tuần trước đó, trường tổ chức một buổi lễ trang nghiêm trong đó chúng tôi được gắn cầu vai mang chữ Hy Lạp alpha, có nghĩa là chúng tôi được chánh thức nhìn nhận như là "sinh viên sĩ quan" hay là, theo danh từ Pháp, "hy-vọng trở thành" (aspirant) sĩ quan.

Thời gian chót của khoá học dành phần lớn cho thực tập và thao dược (phục kích, biệt kích, tấn công, phòng thủ). Có nhiều khi chúng tôi thực tập nhiều tuần lễ ở ngoài bãi tập hoặc đi thăm tìm hiểu các binh chủng và binh sở.

Vào lúc gần mãn khoá, chúng tôi được tin Việt Minh nhận một số gia tăng viện trợ quân sự thẳng từ chế độ Cộng Sản mới ở Trung Hoa. Kể từ ngãy quân đội quốc gia của Tưởng Giới Thạch bị lực lượng Cộng Sản của Mao Trạch Đông đánh bại và di tản ra hòn đảo Đài Loan hai năm trước đó, biên giới Hoa-Việt không còn được kiểm soát. Tin tức tình báo cho thấy rằng Trung Cộng đã chuyển cho Việt Minh vũ khí tối tân do Hoa Kỳ viện trợ cho Quân Đội Quốc Gia Trung Hoa, kể cả súng pháo binh. Với sự gia tăng viện trợ quân sự từ khối Cộng Sản, Việt Minh đã có khả năng thành lập những sư đoàn chánh quy và vào đầu năm 1951, những sư đoàn nầy đã sẵn sàng tham gia vào những cuộc hành quân tấn công giới hạn. Trong lúc đó, lực lượng Pháp, dưới áp lực nặng nề, đang rút lui khỏi vùng biên giới Cao Bằng-Lạng Sơn để tập trung về phòng thủ vùng phì nhiêu và đông dân cư ở Châu Thổ Sông Hồng Hà. Vì lý do đó, người ta tiên đoán chiến tranh sẽ gia tăng cường độ và sẽ tiến gần đến Hànội và các thị trấn. Con số thương vong, dân sự cũng như quân đội, sẽ gia tăng bội phần trong một

tương lai không xa lắm. Cũng trong thời gian này Hoa Kỳ, quyết tâm ngăn chận Cộng Sản ở Á Châu, bắt đầu viện trợ tài chánh và quân sự cho Quân đội Viên Chinh Pháp ở Đông Dương. Trong lúc đó thì tình quân sự ở Triều Tiên không có vẻ gì khích lệ. Sau khi chiến tranh bùng nổ vào giữa tháng Sáu năm trước, Lực Lượng Đồng Minh bị nhiều thất bại quan trọng và phải rút về cố thủ Pusan ở mõm cực nam bán đảo Triều Tiên. Mặc dầu cuộc đổ bộ táo bạo của Tướng Douglas MacArthur ở Inchon tháng Chín, 1950 cho phép Lực Lượng Liên Hiệp Quốc tái chiếm thủ đô Seoul và gây thiệt hại nặng nề cho Quân Đội Bắc Hàn, điều nầy đã khiến cho Quân Đội Trung Cộng vượt biên giới Triều Tiên tháng Giêng 1951 và tấn công đại quy mô Lực Lượng Liên Hiệp Quốc, và buộc lực lượng nầy phải lui binh trên tất cả mặt trận. Tháng Ba, tân tư lệnh lực lượng Liên Hiệp Quốc, Trung Tướng Matthew Ridgway, lại giải phóng Seoul, nhưng ba tháng trước khi chúng tôi mãn khoá, tháng Tư, 1951, Tướng MacArthur bị cách chức bởi tổng Thống Truman và tình hình ở bán đảo Triều Tiên rơi vào trong thế giằng co.

Kể từ ngày Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt, Cộng Sản quốc tế lang tràn vùng Đông Nam Á như một ngọn lửa rừng không thể dặp tắt được. Tôi còn quá trẻ để hiểu thấu những sự phức tạp của chính trị quốc tế. Tuy nhiên, có đều hiển nhiên là những sự thất bại quân sự của Pháp ở những vùng biên giới Hoa-Việt, phong trào phản loạn càng ngày càng gia tăng ở Mã Lai và Phi Luật Tân và sự xâm chiếm Nam Hàn của Cộng Sản, tiếp theo sự chiếm đống lục địa Trung Hoa bởi quân đội nông dân chiến thắng của Mao Trạch Đông, dường như xác nhận sự thành công của các cuộc chiến tranh giải phóng ở các quốc gia Đệ Tam do Nga Sô yểm trợ. Những biến cố nầy hình như cũng chứng minh thuyết "domino"mới. Dù sau, đó là một thời gian đầy bối rối đối với một sĩ quan tương lai trong một nước đang phát triển phải đương đầu với phong trào dấy loạn Cộng Sản trong nước. Không cần phải là một nhân tài mới có thể tiên đoán một tương lai đen tối cho xứ sở và những thời gian

đầy gian nguy cho quân đội trẻ trung của xứ nầy.

Một tuần lễ trước ngày mãn khoá, chúng tôi được lựa quân binh chủng, căn cứ trên điểm ra trường. Mặc dầu bị 15 ngày trọng cấm vì đã chỉ huy cuộc xuất trại bất hợp pháp của Sư Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan và kém điểm về tác xạ, tôi được sấp hạng 12. Tôi quyết định chọn ngành pháo binh vì đó là một binh chủng mới mẻ trong Quân Đội Việt Nam và do đó có nhiều cơ hội để tiến thân. Trong Quân Đội Pháp, thiết giáp được xem như binh chủng quý phái (arme noble) và pháo binh được xem như binh chủng thông thái (arme savante); và phần đông các sĩ quan tốt nghiệp trường quân sự ưu tú Ecole Polytechnique của Pháp lựa chọn trở thành pháo thủ. Dù thế nào đi nữa, chính Nã phá luân cũng là một pháo thủ và ông đã trở thành một trong những danh tướng nổi tiếng nhứt của lịch sử. Anh Thơ, không do dự, lựa binh chủng quý phái; anh đã mong muốn trở thành một kỵ binh trước khi vào Trường Liên Quân.

Chúng tôi mãn khóa tháng Bảy, 1951. Buổi lễ được Vua Bảo Đại chủ tọa. Sau bài diễn vân thông thường trong đó ông chỉ thị chúng tôi phục vụ xú sở trong danh dư, ông gắn lon thiếu úy tượng trưng cho thủ khoa Bùi Dzinh. Những sinh viên sĩ quan còn lại nhận cấp bực mới do các sĩ quan huấn luyện viên của trường. Tôi lúc đó 19 tuổi và rất hãnh diện về thành tích của mình. Tôi quyết định quên đi chuyện chiến tranh để cố hưởng, trong chốc lát, địa vị mới của tôi như là một sĩ quan trong Quân Đội Quốc Gia.

** Đa Hiệu xin phép trích một đoạn liên quan đến việc thụ huấn của Khóa 3 tại TVB/ Liên Quân Đà Lạt, từ bản dịch quyển hồi ký của N/T Lâm Quang Thi, tựa đề The Twenty – Five -Year Century do viện Đại Học University of North Texas phát hành năm 2002. Được biết dịch phẩm Hai Mươi Lăm Năm Thế Kỷ dự trù xuất bản trong năm tới*

Trung Úy Nguyễn Văn Thiệu

Nguyễn Đạt Thịnh - K6



Mặc dù viết nhiều bài báo chỉ trích Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu về những việc ông làm trong lúc cầm vận mệnh đất nước, nhất là trong cuộc triệt thoái đưa đến thảm cảnh mất nước, nhưng tôi vẫn có một kỷ niệm đẹp về ông.

Lúc đó ông là Trung Uy Nguyễn Văn Thiệu, một trong những trung đội trưởng sinh viên sĩ quan (SVSQ) của Khóa 5 Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, và tôi là chú "tân binh" mới toanh thuộc khóa 6. Hai khóa đồng học dưới một mái trường chung trong thời gian gối đầu.

Như mọi cậu học trò trung học vừa xếp bút nghiên, tôi hoàn toàn bỡ ngỡ trước mọi sinh hoạt của quân đội, và lúng túng ngay trong những bài học cơ bản thao diễn đầu tiên. Đằng sau quay thì dễ ợt vì chú tân binh nào cũng chỉ có một cái đằng sau, nhưng bên phải, bên trái quay là thế nào cũng có chú quay lộn để cắn răng nín cười, đối diện nhìn vào mắt anh bạn mà đúng ra chú chỉ nhìn thấy đằng sau ót anh ta để so hàng. Anh SVSQ trực quát "rassemblement" (tập họp) là chúng tôi vùng búng lên, máy móc như những con lật đật, chạy lẹ như chớp, chen nhau qua khuôn cửa rộng gần hai thước mà vẫn chưa đủ rộng cho mười chú elève officiers vọt qua trong cùng một giây ngắn. Nửa phút sau chúng tôi đưa tay chấm vai anh bạn đứng trước hoặc anh đứng bên cạnh để alignement (chính tả này viết theo tiếng Pháp để gợi nhớ lại môi trường đúng thực mà chúng tôi sống ngày đó.)

Nhanh và đúng là hai tiêu chuẩn chúng tôi phải đạt cho bằng được trong từng tác động nhỏ để sau này cũng nhanh, cũng đúng trong những vai trò chỉ huy mà quyết định chậm và sai của người sĩ quan thường đem đến những hậu quả chết chóc, gẫy đổ không sửa chữa được.

Nhưng trong những ngày đầu tiên chúng tôi chưa thể nào nhanh và đúng ngay được. Chậm và sai khiến chúng tôi bắt đầu biết nếm mùi kỷ luật quân đội. Tập họp không kịp là chậm: hai củ; nút áo gài lệch, giầy xúc giây, quần mở cửa, là sai: hai củ. Tôi cố nhanh, nhưng lại vướng vào cái sai thứ 3 và lãnh hai củ đầu tiên trong đời quân ngũ.

Tôi không giải thích "củ" là cái củ gì vì hễ đã là độc giả Đa Hiệu là phải hiểu, nếu không nói là đã phải nếm vị cay cực của củ. Tám giờ tối Đà Lạt lạnh buốt tới xương, tôi đeo bị dã chiến lên phòng sĩ quan trực trình diện trong lúc 9 anh bạn đồng phòng ngồi quanh 3 cái bàn rộng cắm cúi gạo bài trong căn phòng kín gió, ấm áp. Trung úy Nguyễn Văn Thiệu trực tối hôm đó.

Sau khi đã kiểm soát từ sợi giây giầy sơ cua đến cái khăn rửa mặt, đôi vớ thứ nhì, ông tạm hài lòng và bắt đầu hạch, "Tội gì?"

"Quên gài nút quân, thưa Trung Úy."

"Anh có biết làm cách nào để không bao giờ quên gài nút quần không?"

"Thưa biết."

"Cách nào?"

"Gài từ dưới lên."

"Ai dạy anh điều này?"

"Những anh bạn bị phạt trước tôi."

"Ai dạy họ?"

"Họ bảo tôi là Trung úy dạy họ."



"Tốt. Lần sau mà còn mở cửa sổ nữa là trường hợp gia trọng vì tái phạm. Nghe rõ chưa?"

"Rõ."

Cái lỗi "cổi mở" chỉ là lỗi nhỏ; hai củ cũng chỉ là một trừng phạt nhẹ, nhưng vì đó là trừng phạt đầu tiên trong đời binh nghiệp nên tôi vẫn còn nhớ tới tuổi cổ lai hi này. Hơn nữa tuổi già chỉ đánh mất cái ký ức mới để quên tối qua ăn món gì; nhưng có cựu SVSQ nào quên tên cô Cúc bến xe đò Saint Bénoit đâu.

Sau này trong thiên chức phóng viên chiến trường tôi gặp lại Đại Tá Thiệu, Trung Tướng Thiệu, Tổng Thống Thiệu nhiều

lần trong nhiều môi trường khác nhau. Tôi theo ông vào An Lộc trong những ngày thị trấn nhỏ bé này đương đầu với 3 sư đoàn Việt Cộng để viết lên hai câu thơ mộc mạc, nhưng chân tình, "An Lộc địa, sử ghi chiến tích: Biệt Kích Dù vị quốc vong thân." Tôi cũng tháp tùng ông qua Honolulu trong chuyến ông đến đây hội đàm với Tổng Thống Lyndon B. Johnson về chiến tình Việt Nam. Ngoài những chiến trường sắt máu, những cuộc hội nghị chính trị cam go, tôi cũng còn thấy ông thoải mái hơn trong những sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật. Có lần tôi nghe ông ví von so sánh cái duyên của nữ ca sĩ Thái Thanh với chiếc xe 403, mặc dù kiểu xe cũ nhưng vẫn được ưa chuộng trong những năm Saigon bắt đầu có loại xe Peugeot 404. (Xin chị Thái Thanh cho phép nhắc lại một giai thoại văn nghệ cũ.)

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đã nằm xuống; cuộc triệt thoái đau lòng, tai họa và đầy uẩn khúc cũng đã xa đến 28 năm. Luận công và hài tội ông Thiệu đang trở thành việc làm của các sử gia.

Tôi cũng nghe thèm một bóng mát trên con đường vong quốc đi đã ngút ngàn thì tờ Đa Hiệu cần những kỷ niệm vang bóng trường cũ. Tôi trở lại đồi Saint Bénoit, một mình đi vào Vũ Đình Trường, nơi nửa thế kỷ trước tôi đứng lên nhận lãnh trách nhiệm của một người con trai thời đất nước ly loạn sau khẩu lệnh "đứng dạy, các sĩ quan."

Trong sân trường mộng tưởng và lạc lõng, tôi đứng nghiêm trang trọng báo cáo với Trung Uy Nguyễn Văn Thiệu, "Thưa Trung Uy, bí quyết gài nút từ dưới gài lên đã giúp tôi làm đúng nhiều việc cần phải làm đúng trong thiên chức chỉ huy. Tuy nhiên đa số công tác quân sự đều là những việc không thể không làm nhanh được. Cái nhu cầu nhanh đôi khi khiến tôi làm nhiều việc không đúng như ý tôi muốn."

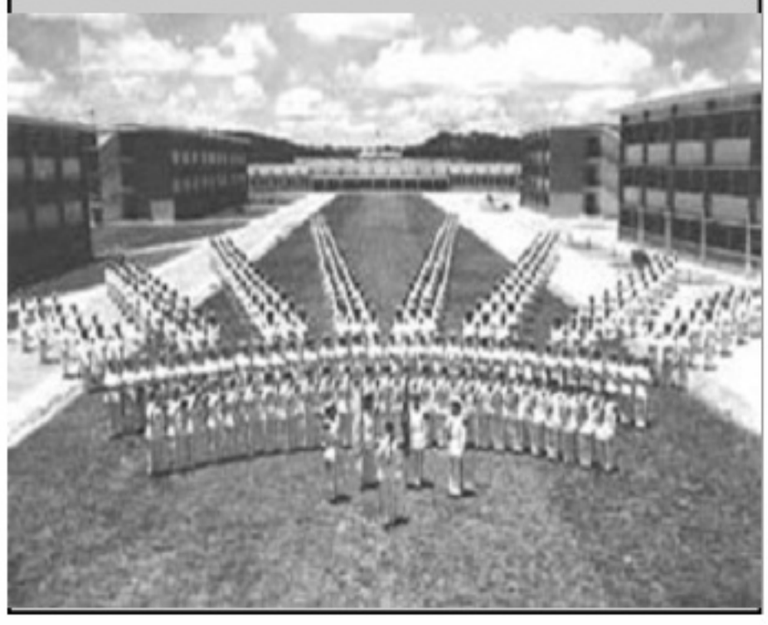
Ông không phạt tôi nữa. Hồi tưởng lại cái đêm đông giá buốt phải đi bộ nửa cây số để lên phòng trực trình diện ông, tôi nghe thèm được trở lại với sinh hoạt quân trường, nơi mà cái giá của lầm lẫn rẻ rề: hai củ.

Nguyễn Đạt Thịnh -K6

TIẾNG GỌI TRƯỜNG MẸ

Tùy bút của
Ngọc Giao - K8

Mến tặng
các út 28,29,30-31



Đa Hiệu xin đăng bài viết " TIẾNG GỌI TRƯỜNG MẸ '' của cố N/T Trần hữu Giao - K8 , để tưởng nhớ người anh khả kính. Gia đình Võ Bị từ nay sẽ không còn được thưởng thức những bài viết đầy giá trị của anh.

Mẹ đã bao lần hân hoan đón các Con nơi cổng Trường. Mẹ đã mỉm cười hiền hòa nhìn các Con hăng say học tập, chiến y ướt đẫm mồ hôi sau các buổi di hành, tiêng cười vang vang dươí mái Trường Mẹ thuở nào đã để lại tâm hồn các Con bao kỷ niệm êm đềm của buổi đầu đời Chiến Sĩ. Những khóa học Mẹ kết hợp thành Niên trưởng, Niên đệ, anh em. Mẹ đã dạy cho các Con tình yêu thương đồng đội cộng thêm tình yêu Tổ Quốc, Danh dự và Trách nhiệm. Các Con như một làn sóng từ khắp nơi tiếp tục đổ về, tràn chiếm lòng Mẹ.

Mẹ đã bao lần khóc vì sung sướng khi chia tay các Con. Hình ảnh các Con quỳ xác quyết lời thề tại Vũ đình Trường. Đưng lên các Con, các Tân Sỹ Quan, đứng lên lãnh nhiệm vụ Bảo vệ Tổ Quốc, bảo vệ Trường Mẹ thuở xa nào đó, hẳn các Con còn nhớ? Hình dáng hiên ngang, dũng cảm vơi chính Con, thân hình Con in lên nền sương mai của Đàlạt. Con

đẹp vô cùng, đẹp vô tả. Những mũi tên bắn đi muôn phương. Tang bồng hồ thỉ. Những ánh kiếm sáng ngời uy nghi , những con cưng của Tổ Quốc, của Trường Mẹ quyết nêu chí cả.

Các Con đi ... các Con tới, vai chen vai rồi tỏa ra khắp Quân binh chủng, hồn Mẹ vẫn theo dõi các Con từng bước đường đi chiến đấu. Mẹ đã vuốt mặt Con trong âm thầm mỗi khi Con Mẹ ngã xuống, trong trắng quá, oai hùng quá. Mẹ đã khắc ghi danh Con vào bia Tưởng Niệm của Trường Mẹ để Tổ Quốc ghi công và để Mẹ tôn thờ.

Mẹ còn nhớ: Mẹ đã khóc thật nhiều, khóc uất hận, tủi cực trong tan nát, xé lòng đành để các Con đị . Mẹ ở lại chống chọi một mình trong đêm tháng 3-75 .. Mẹ khóc vì biết các Con đã dời xa Mẹ. ..

Các Con rút đi thật hồn nhiên, với tấm lòng trong trắng, với tinh thần Đa Hiệu xướng danh Trường Mẹ, các Con rút đi trong Kỷ Luật, một Kỷ Luật rất hiếm hoi trong cơn hỗn loạn bao quanh. Một Kỷ Luật cộng đồng tôn trọng lệnh cấp Chỉ Huy nhờ Kỷ Luật của Trường Mẹ tạo ra giờ đó đã gây cảm tình và xúc động mạnh mẽ của Đồng Bào trong vùng các Con đóng quân.

Các Con đã ghi một điểm son lớn khi tình thế hỗn loạn lúc bấy giờ: Tất cả lúc đó Loạn Tương Loạn Binh chỉ có các Con còn Binh còn Tương. Tất cả lúc đó đều dẫm lên nhau để tìm lấy cái Sống cho bản thân, chỉ có các Con lạnh lùng mắt tìm hướng quân thù, hàng ngũ đội hình như cuộc Di Hành Tác Chiến thực sự. Tất cả lúc đó Hỗn Loạn dành giựt tài sản của Đồng Bào, chỉ có các Con bảo vệ nhau, bảo vệ đồng bào, che chở cho Bạn một cách hồn nhiên xứng danh tinh thần Võ Bị. Các Con thản nhiên về tinh thần "cùng Sống cùng Chết" lúc bấy giờ, quý hóa thay, cao cả thay, vì tinh thần Võ Bị, nhớ lại, giờ phút đó các đơn vị rút về Bình Tuy như các Con quả thật là hiếm hoi. ..

Giờ đây Mẹ cho các Con rõ: danh dự Võ Bị được giữ nguyên. Vũ khí và di chuyển toàn đội hình chiến đấu khi vào đóng quân tại Phi Trường Bình Tuy, danh dự giờ phút cuối để giữ vẽ đẹp truyền thống cho Trường Mẹ chính vì các Con tạo ra

và do Niên Trưởng các Con tranh đấu sắp xếp cho các Con đỗ. Các Con đi khỏi Bình Tuy, Anh Con ở lại chiến đấu tới cùng và đã bị cầm tù khi thất thủ Bình Tuy

Mẹ rât mừng trong gian khổ, thập phần nguy khốn, các Con vẫn thân yêu, đùm bọc và giữ danh dự cho Trường Mẹ. Bổn phận Mẹ ở lại một mình, sống cuộc đời sóng gió chịu nhiều tàn phá theo thời gian .

Các Con yêu quý ...

Mẹ vui mừng thấy các Con thoát hiểm, Mẹ tin các Con ra đi để sẽ trở về Giải Phóng Quê Hương, trở về thăm Mẹ lúc công thành. Mẹ đã nhìn đau xót và hồn Mẹ đã chìm theo đợt sóng biển nhẫn tâm đã vùi dập Con của Mẹ chết với ý chí ra đi tìm Tự Do. Mẹ đã khóc, vỗ về các Con trong Lao Tù Cộng Sản, dù Mẹ hiền này tan nát cả hình hài

Mẹ vui mừng nuôi dưỡng ý chí chiễn đấu của các Con còn ở lại quê nhà, các Con đã cùng Đồng Bào kêt lại thành một khôi, sẵn sàng chờ dịp nổi lên vơí sự tiếp tay của các Anh Con nơi Hải Ngoại Mẹ vẫn vỗ về truyền hơi ấm của Mẹ tới các Con hàng ngày đối đầu trực diện và hy sinh chống lại Bạo Quyền.

Các Con nơi Hải Ngoại,

Hình hài Trường Mẹ ngày một xơ xác, aó Mẹ rách tả tơi theo gió lạnh của Lâm Viên, nhưng Trường MẸ vẫn bền chí chờ các Con, vẫy gọi các Con, nước mắt Mẹ có trào dâng, nhưng, vẫn đợi các Con bên bờ suối Cam Lỵ Mẹ sẽ lau mồ hôi các Con bên hồ Xuân Hương khi Con về Quang Phục lại Quê nhà. Các Con hãy kết hợp nhau lại tạo thêm Sức Mạnh, một bông hồng Mẹ đã cho các Con khi ngã ngựa, thì Bó Hồng Toàn Dân mừng đón các Con sẽ do Trường Mẹ trao tặng cho các Con khi trở về cứu MẸ, cứu QUÊ HƯƠNG.

Các Con nơi Hải Ngoại thương mến của Mẹ, hãy cúi đầu nghe và hứa với MẸ: ĐỪNG QUÊN TRƯỜNG MẸ, VỀ CỨU TRƯỜNG MẸ.

Mẹ và các em Con đợi chờ từng ngày để cùng nhau QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG.

50 NĂM HỌP KHÓA NGẬM NGÙI
(1954 – 2004)

Giao Chỉ
Vũ Văn Lộc
San Jose 2003



Lời nói đầu: *Đây là một bài khá dài với 15 trang sách của cựu Sinh viên Sĩ quan Vũ Văn Lộc khóa Cương Quyết Trừ Bị Đà Lạt 1954. Chúng tôi xin đăng một phần. Có cơ hội chúng tôi sẽ đăng cả bài vào một số báo thường lệ sau này.*

****

Anh em chúng tôi là những sinh viên của Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vào trường tháng 3 và mãn khóa tháng 10 năm 1954. Lúc vào trường, trận Điện Biên Phủ còn đỏ lửa và khi đang học thì đất nước chia đôi. Cái khóa oan nghiệt ấy được đánh số theo thứ tự của sĩ quan Trừ Bị gọi là khóa Tư Phụ. Gọi theo bên Võ Bị nó là khóa 10 phụ. Nhưng trong bản tướng mạo quân vụ bằng tiếng Pháp thì cô thư ký đầm của trường "EMIAD" đánh máy là La 2è tranche tức là khóa phụ thứ hai của trường Đà Lạt. (EMIAD = L' École Militaire Inter-Armes de Dalat)

Dù số khóa khác nhau, nhưng tên thực của nó là Cương Quyết. Trên con đường đi từ Sài Gòn lên Đà Lạt vào buổi sáng mù sương tháng 3-1954, một tai nạn xe cộ vô duyên loại ngay

ra ngoài vòng chiến mấy chú bạch diện thư sinh đã muốn sớm trả nợ tang bồng. Chưa vào trường mà đã vào Quân Y Viện.

Cho đến khi cả khóa có hai đại đội quỳ xuống vũ đình trường để làm lễ đeo Alpha đen, trở thành các SVSQ trừ bị, những đứa con nuôi của trường Đà Lạt, thì chúng tôi còn lại lối 260. anh em chia làm tám trung đội.

Chỉ huy trưởng của Trường Võ Bị lúc đó là xếp Tây, Trung tá Cheviotte. Chỉ Huy Phó và sau này trở thành Chỉ Huy Trưởng Việt Nam đầu tiên của Trường Võ Bị là Trung tá Nguyễn Văn Chuân. Đại đội trưởng Đại đội 5 là Trung úy Mango. Đại đội phó là Trung úy Cao Đăng Tường. Đại đội trưởng Đại đội 6 là Trung úy Cuzin và Đại đội phó là Tr. úy Nguyễn Thọ Lập.

Đại đội 5 gồm có các Trung đội 17, 18, 19 và 20 là nơi đã đào tạo ra Phạm Huy Sảnh, Vũ Thế Quang, Nguyễn Hữu Luyện sau này.

Đại đội 6 gồm có các Trung đội 21, 22, 23 và 24 với các Trung đội trưởng là những thầy trẻ đầu tiên trong đời quân ngũ của anh em chúng tôi. Đây các tân sĩ quan đa số mới tốt nghiệp khóa trước. Khóa Đống Đa, có thể gọi là khóa 9 phụ của Đà Lạt. Thầy Xương, thầy Tiếp, thầy Thanh, thầy Mười. Thầy Tiếp tức là Dân biểu nổi tiếng Đặng Văn Tiếp, người bị đánh chết trong trại cải tạo khi trốn trại những năm về sau.

Khi ra trường ngày 1 tháng 10-1954, sau khóa 10 Đà Lạt Alpha đỏ, khóa chúng tôi có cả Thiếu Úy, Chuẩn Úy và Trung Sĩ. Con số khác biệt lớn lao này đã nói lên cái hỗn tạp của thành phần "Cương Quyết" và đồng thời sự giao động trong hoàn cảnh đất nước chia đôi đã ảnh hưởng đến việc học hành cấp tốc của anh em sinh viên chúng tôi, thuộc loại Đà lạt "6 tháng." của thời 50, không thể sánh với các khóa Võ Bị văn võ toàn tài qua ba bốn năm đèn sách vào thập niên 60.

Ra trường trong cái không khí di cư 1954, khóa Cương Quyết phần lớn về làm khung cho các đơn vị Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và các Tiểu đoàn Bộ binh. Không có ai về

ngành chuyên môn.

Riêng Trung đội 21 của tôi, 30 anh em thì đã có 10 người đi Nhảy Dù. Đám mê nhảy dù ngay từ lúc chưa ra trường đã thì thọt... đội mũ đỏ ngắm nghía trong cầu tiêu, làm cho ông thầy già Nguyễn Thọ Lập cũng theo học trò xuống núi mà tập nhảy chuồng cu. Sau này đám mũ đỏ trở thành Trần Quốc Lịch, Nguyễn Thế Nhã, Ngô Lê Tĩnh, Nguyễn Nghiêm Tôn. Đám mũ xanh cũng không kém phần lừng lẫy là Phạm Văn Chung, Ngô Văn Định .....

Anh em Cương Quyết chia tay từ dạo đó. Dấu diếm nhau mà làm gì, vào thủa đầu đời ấy, lý tưởng và chính nghĩa lờ mờ sương khói. Đa số sinh viên sĩ quan 54 mang tuổi Hợi, 18 cái trăng tròn. Một vài anh tuổi Tuất, chưa chắc đã có đến nửa mối tình đầu. Biết mẹ gì đâu mà nói chuyện quốc gia dân tộc. Thầy Sáu dạy đọc bản đồ, thầy Bảo trọ trẹ tiếng Sông Hương dạy mìn bẫy, thầy Xương cho vượt hết đoạn đường chiến binh rồi đến cơ bản thao diễn.

Khi quỳ xuống, các SVSQ, khi đứng lên các tân sĩ quan, là ông đã trở thành ông Thiếu Úy. Về đơn vị mang danh sĩ quan Đà Lạt, được làm ngay Đại đội trưởng mà đôi lúc còn sợ cả Thượng sĩ Đại đội.

Từ đó chim non cất cánh. Cùng với quê hương miền Nam và quân lực, "Cương Quyết" chúng tôi trưởng thành. Những bài học trong quân ngũ như một trường đời vĩ đại. Những trận đánh mở đầu chinh chiến. Những sự vụ văn thư, những ngày tù, những ngày cấm trại. Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm. Những em út, những con nai móng đỏ ăn bánh trả tiền. Những em gái hậu phương chỉ có chiếc khăn tay chùi mắt. Những chiếc xe cứu thương, những buổi chiều ở quân y viện, những lá quốc kỳ phủ lên quan tài.

Rồi những "Cương Quyết" đầu tiên bắt đầu nằm xuống. Nguyễn Văn Ngọ, Đại đội trưởng Đại đội 62 Tiểu đoàn Nhảy dù chết ngày 22 tháng 10-1955 tại Cờ Đỏ Thới Lai.

Trung đội 21 của tôi đã đi thêm Nguyễn Hữu Bào và Vũ

Văn Huyên khi nhảy dù đụng Bình Xuyên. Nguyễn Duy Nghĩa tự là Nghĩa Cảnh Sát Già đã đi tàu suốt ở Củ Chi. Nguyễn Văn Tải tự là Tải khờ chết ở Tiền Giang.

Đó là những người đầu tiên, nhưng không phải là những người cuối cùng.

Năm 1973 họp khóa ở Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Tổng Tham Mưu, Khóa Cương Quyết Đà Lạt 1954, sau 19 năm chinh chiến, hai trăm bốn mươi bảy anh em duyên nợ về xếp hàng được 70 người. Dù thực sự tổn thất chỉ có 20% nhưng đa số còn lại đều bị cầm chân ở các đơn vị.

Cái Trung đội 21 của tôi cống hiến cho khóa được nhiều anh tài quái kiệt. Trên hàng ghế đầu, trong những sinh viên sĩ quan của Trung đội thầy Xương có ông tướng một sao Trần Quốc Lịch, Tư lệnh Sư đoàn 5 ngồi với ông Trung sĩ Nguyễn Kim Thoa, bưu tín viên của quân bưu cục Sài Gòn.

Số là, khi sinh viên sĩ quan Trần Quốc Lịch bắt đầu từ Thiếu úy Nhảy dù đi lên thì SVSQ Nguyễn Kim Thoa không được "đứng lên các tân sĩ quan" mà đã đeo cánh gà Trung Sĩ đi trước. Buồn duyên tủi phận nên bạn Thoa sau đó đã tự ý giã từ quân ngũ, để rồi bị Quân Cảnh tóm được giáng xuống làm binh hai. Sau 19 năm lận đận, đến năm 73 họp khóa, ông Trung sĩ Thoa của quân bưu cục Biệt Khu Thủ đô ngồi cười ruồi, cạnh ông Chuẩn tướng Lịch tư lệnh Sư đoàn Bình Dương.

Và năm 1973 trở thành lần họp khóa cuối cùng của chúng tôi. Năm 1974, tình hình chiến sự không cho phép, vì đa số các sĩ quan Cương Quyết lúc đó đương bị sa lầy trong các trận địa khốc liệt. Anh em đã họp thu hẹp tại Nghĩa Trang Mạc Đỉnh Chi để tiễn đưa Trung đoàn trưởng Nguyễn Thế Nhã về nơi yên nghỉ cuối cùng. Nhã với tôi cùng với Nguyễn Đăng Khánh là một tổ ba người. Khi ra trường anh Nhã về Nhảy Dù và có lúc làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 9. Sau đó anh ra Quân đoàn I làm Trung đoàn trưởng. Chuyến bay C130 đón Nhã trở về ở Tân Sơn Nhất nằm trong quan tài bọc kẽm. Tôi đặt vòng hoa cườm với hàng chữ "Cương Quyết thương tiếc

Nguyễn Thế Nhã anh hùng." Bạn tôi lên lon giữa hai hàng nến chao để trở thành Cố đại tá...

Cái chết của Nguyễn Thế Nhã đã ghi dấu ấn mạnh mẽ vào lòng anh em Cương Quyết chúng tôi suốt mấy chục năm qua...

Trải qua bao nhiêu dâu bể, ở hải ngoại chúng tôi bắt đầu họp khóa nhiều lần từ 1980 đến nay. Hai mươi năm trước còn ồn ào, huyên náo. Bây giờ các kỳ họp khóa đã bớt hăng hái. Ngọn lửa lòng đã tắt rồi hay chỉ còn le lói. Trái tim bị thương, ruột gan nổi loạn. Từ năm 2000 đến nay, anh em Cương Quyết đã bớt phần quyết liệt trong cái vụ bầu bán hội trưởng. Tôi đề nghị hội ta chỉ cần một chức vụ liên lạc là đủ. Nghe danh hiệu chủ tịch Hội 110 tưởng chừng hội kín mà phát sợ. Các ông bà hội viên bây giờ dễ tính nói là để bạn tùy nghi mà định liệu. Chúng tôi giao cho bạn làm suốt đời. Quyền hạn ngang với tối cao pháp viện. Ôi! cái hội ái hữu yêu dấu của chúng ta nay đã thành một hội già. Tìm được chỗ nào bán đi thì bán. Hoặc là bán từng người, hoặc là bán từng trung đội, được giá thì bán cả khóa. Anh em bây giờ không còn sợ ai lừa ai nữa. Bây giờ đem bán cả hội cũng không có ai mua. Trên 50% quân số đã nghỉ lái xe. Khi đi di hành đường bộ 40% chỉ đi rề rề đi số 1 số 2, không thể sang số 3 được nữa. Đa số có vấn đề tim mạch. Dàn đồng đã bắt đầu mục. Bộ nhíp xơ cứng hết nhịp nhàng. Anh muốn xuống cân thì mập ù. Anh muốn lên cân thì ốm teo. Nhiều chiến sĩ từ thắt lưng trở xuống đã bất khiển dụng. Tình yêu đã vỗ cánh rồi.

Tuy nhiên, nói gì thì nói, từ lúc vào đời đến nay chúng ta đã đi được 49 năm. Xin các bạn trẻ Hà Nội nhớ cho. Appelé sous les drapeaux le 20-3-54. Trình diện dưới cờ tháng 3-1954. Các bạn là EOR, Elève Officer de Réserve. Định mệnh dành các bạn cái kiếp trừ bị suốt đời cho đến hôm nay. Đường trần chỉ còn một đoạn ngắn. Đến tháng 3-2004 là đủ 50 năm hiển thánh. Tụi Tây nó rất coi trọng ngày kỷ niệm 50 năm vào đời. Yêu cầu các bạn trang bị súng ống để đánh trận cuối cùng. Trận này đánh xong rồi nghỉ luôn. Trên 110 địa chỉ tiền đồn của hội Cương Quyết từ nay mỗi tháng phải báo cáo

về trung ương một lần. Sẽ không có pháo yểm, không yểm. Chẳng có Hải pháo và B52. Đồn ai nấy giữ. Hồn ai nấy giữ. Không nghe báo cáo là coi như tiền đồn của bạn bị tràn ngập. Bạn sẽ được miễn đóng niên liễm vĩnh viễn. Tháng 3 năm 2004 sẽ có kỳ đại hội Cương Quyết 50 năm hội ngộ. Các cụ nhớ chưa. Các cụ 70 tiến lên, các cụ 80 phải đứng đấy mà chờ. Tuyệt đối cấm không được đau ốm. Về kỷ luật ta nhờ Trần Quốc Lịch. Xã hội có chị Ngô Quang Thiều. Ẩm thực thuộc phần bà Lại Thọ. Phạm Huy Sảnh sẽ đem hội kỳ về trình diện. Thủ khoa Ngô Văn Lợi đem cung tên về biểu diễn.

Vào trường tháng 3 năm 1954. Đến năm 2004 là đúng ngày của 50 năm đầy kỷ niệm. Hãy bảo trọng sức khỏe để gặp nhau một lần. Có anh sẽ là lần cuối. Nhưng vẫn còn có anh đi lại dài dài. Đi sớm nghỉ sớm. Cùng về quân khu Chín Suối. Giã từ Bốn Vùng Chiến Thuật. Ông hành quân trực thăng vận lên thẳng cõi bồng lai.

Nói thẳng ra, sợ thì ông không sợ nhưng Đại đội 6 mình nên nhường cho anh em đại đội 5 đi trước. Đại đội 5 là phe của Vũ Thế Quang và Nguyễn Hữu Luyện. Kỳ này thuyên chuyển qua Quân Khu 9. Tụi moa để tụi toa đi trước. Quang Dù và Luyện Biệt Kích nhảy Bắc, nghe được thì trả lời.

Để rồi phen này xem anh nào còn lại để làm Hội Trưởng cuối cùng. Họp khóa trăm năm hiu quạnh... Một mình.

Ghi chú đặc biệt: Các bài viết của Giao Chỉ đều tập trung trong các tác phẩm: Cõi Tự Do, 16 Ngàn Tử Sĩ Ở Lại Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa, Dự Án Bảo Tàng Viện v.v...

Muốn có các tác phẩm miễn phí, xin liên lạc bằng thư về IRCC, Inc. 420-422 Park Ave., San Jose, CA 95110. Fax: (408) 971-7882. E-mail: ircc@irccsj.com

Sẵn sàng gửi biếu các cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt khắp thế giới.

KHÓA XI
PHẠM
CÔNG QUÂN



Đọc cuốn Kỷ Yếu Hải Ngoại của Tổng Hội Cưu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, phần viết về Khóa XI , chúng tôi thấy còn nhiều thiếu sót. Bởi vậy để đóng góp bài viết theo yêu cầu trong ĐA HIỆU Số 68 như mục đích và mong muốn của ĐA HIỆU đề ra, Khóa XI Phạm Công Quân chúng tôi có dịp tu chỉnh và bổ túc thêm những thiếu sót về Khóa XI Phạm Công Quân được đề cập trong cuốn Kỷ Yếu Hải Ngoại nói trên.

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA KHÓA 11 PHẠM CÔNG QUÂN

*Các SVSQ được tuyển chọn giữa lúc giao thời " Chiến tranh và hòa bình " có nghĩa là chiến tranh vừa chấm dứt và hoà bình mới bắt đầu .

*Được đào tạo trong hoàn cảnh đất nước chia đôi : một bên là Quốc Gia, một bên là Cộng Sản .

*Thành phần thí sinh nhập học, có lẫn lộn các thí sinh dân sự và quân sự, nhưng đa số là thí sinh dân sự còn trẻ và một số cựu quân nhân ưu tú hơi lớn tuổi , đã đạt kết quả sát hạch trình độ văn hóa theo tiêu chuẩn tuyển chọn qui định . Ngoài ra, còn một số thí sinh thuộc các lực lượng Giáo phái và lực lượng bán quân sự tham dự với tính cách " Dự thính " . Vì thế có sự chênh lệch tuổi tác giữa các bạn đồng khóa .

* Khóa XI được huấn luyện hoàn toàn theo chương trình huấn luyện của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam . Điều khác biệt quan trọng là các môn học đều do Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội Quốc Gia Việt Nam soạn thảo bằng tiếng Việt và do các sĩ quan Cán bộ Việt Nam phụ trách huấn luyện . Tuy nhiên , còn sót lại một vài sĩ quan Huấn Luyện Viên Người Pháp chưa kịp hồi hương , nhưng đã được thay thế ngay vào khoảng đầu năm 1955.

*Chương Trình huấn luyện gồm hai phần :

Phần I : Căn Bản quân sự .Giống như các khóa Đàn Anh trước, nhưng có một vài khác biệt ghi ở dưới.

Phần II : Chuyên môn Binh Chủng . Khóa XI được đào tạo với chủ đích đặc biệt :“Xây

dựng tổ chức Binh Chủng chuyên môn cho Quân Đội Quốc Gia Việt Nam “ , nên cả khóa phải theo học chuyên môn Binh Chủng tại các Trường chuyên môn liên hệ, thuộc Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức khác với các khóa khác chỉ một số người được chọn lựa .

Sau khi được huấn luyện hết chương trình Căn Bản Quân Sự và đạt điểm trung bình 12 (khác với điểm trung bình các khóa trước là10) , các SVSQ Khóa XI được dự Lễ Mãn Khóa với đầy đủ lễ nghi truyền thống , nhưng chỉ được gắn **cấp hiệu Chuẩn Úy** (đây là khóa học duy nhất của lịch sử Trường Mẹ mà các tân Sĩ Quan rời Trường không được mang cấp bậc **Thiếu Úy**) để thụ huấn tiếp Phần II chuyên môn Binh Chủng. Đa số các SVSQ không chịu chọn Binh Chủng để tiếp tục thụ huấn Phần II và xin được bổ nhiệm ra đơn vị tác chiến ngay.

*Một điều khác lạ cuối cùng của Khóa XI là cái “ ***Mũ Ca Lô*** “. Cái khác lạ này tuy nhỏ , nhưng nó lại quan trọng , vì đã đi ra ngoài truyền thống của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ trước cho đến sau này , không khóa nào đội mũ Calô mà chỉ có “Bêrê đen “ hay casquettte (kể từ K12 trở về sau). Các SVSQ Khóa XI phải đội mũ Calô, gần một tam cá nguyệt, sau đó mới được cấp phát mũ Bêrê đen.

DANH HIỆU PHẠM CÔNG QUÂN

Thường thường mỗi khóa võ bị, dù hiện dịch hay trừ bị, khi ra trường đều được đặt cho một cái danh hiệu. Danh hiệu của khóa được các thẩm quyền giữ kín và chỉ công bố trong lễ mãn khóa, có thể là tên một danh nhân, danh tướng : Phan Bội Châu, Ngô Quyền ..., có thể là một địa danh , một biểu tượng : Đống Đa, Thống Nhất ..., hoặc một khát vọng, một lý tưởng : Nhân Vị, Vì Dân ...Khoa XI đã được Bộ TTM đặt tên là Khóa Phạm công Quân.

Sau khi tham khảo tài liệu chính thức của Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù và qua những cuộc phỏng vấn các Niên Trưởng đồng khóa và cùng đơn vị với Phạm Công Quân , Ban Đại Diện Khóa 11 vinh dự tóm lược tiểu sử Trung Uy Phạm Công Quân , người chiến sĩ mà tên đã được trang trọng đặt làm danh hiệu cho Khóa 11 và đương nhiên đã được ghi vào quân sử .

Trung Uy Phạm Công Quân tốt nghiệp khóa 5 Hoàng Diệu Trường Võ Bị Liên Quân Đàlạt (TVBQGVN sau này) , tình nguyện gia nhập TĐ3ND . Đã tham dự hầu hết các trận đánh lớn từ Bắc chí Nam và Thượng Hạ Lào như : Na Sản , Đá Vôi Ninh Bình , Hành quân Carmarque, Atlante , An khê , Cánh Đồng Chum, Vùng Đá Vôi Hạ Lào và sau cùng là Ban Hine Siu. Tinh thần phục vụ , chiến đấu và tài chỉ huy của Trung Uy Phạm Công Quân đã được các bạn cùng đơn vị kính nể , kể cả các sĩ quan đồng đội và cấp chỉ huy người Pháp .

Tại Ban Hine Siu, TĐ3ND đã phải đơn phương đối đầu với gần một sư đoàn quân Bắc Việt , đơn vị đã từng bị tràn ngập rồi lại phản công giữ vững vị trí , gây tổn thất lớn cho địch và phá vỡ kế hoạch tiến quân của địch về hướng căn cứ Séno . Trung Uy PCQ đã dũng cảm hy sinh ngày 9-1-1954 và xác thân Anh vẫn còn lưu nơi chiến địa Lào Quốc .

TIỂU SỬ KHÓA 11 PHẠM CÔNG QUÂN

I – Đại cương : Tiểu sử Khóa 11 Phạm Công Quân cũng gồm có những điểm giống như các khóa khac : ngày nhập

trường , ngày ra trường , số SVSQ tham dự khóa học , số SVSQ đạt kết quả mãn khóa , SVSQ Thủ Khoa , tổ chức khóa, chương trình huấn luyện , những đóng góp của khóa trong Quân Đội v.v...

11- Ngày nhập trường : Ngày chính thức khai giảng khóa là 1-10-1954. Vì cuộc đàm phán Génève 1954 gây ra tình trạng hỗn loạn tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam , nhất là Đệ Tam Quân Khu nơi cung ứng đa số ứng viên , lại đang trong giai đoạn chuẩn bị di chuyển từ Hànội vào Nhatrang , do đó không thể tập trung ứng viện và tổ chức thi tuyển , nên ngày khai giảng đã phải trì hoãn nhiều lần. Một vài ứng viên đã tự động trình diện Trường Võ Bị từ ngày 1-6-1954 theo như giấy gọi , nhưng phải tới 1-10-54 khóa mới chính thức khai giảng, tuy nhiên cũng còn một số ít tới trình diện sau .

12- Ngày rời trường : Tất cả các Tân Sĩ Quan Khóa 11 được mang cấp bậc Chuẩn Uy hiện dịch kể từ 1-5-1955 theo Nghị Định số 382/QP/NĐ đã chính thức rời Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ngày 25-4-1955 để tới trình diện các Quân trường chuyên môn liên hệ thuộc Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức , thụ huấn Phần II Binh Chủng chuyên môn vào ngày 12-5-1955 . Nhưng không hiểu vì lý do gì Nghị Định thăng cấp Chuẩn Uy mãi tới ngày 3-6-1955 mới được ban hành . Do đó trong thời gian chờ đợi , toàn thể Tân Sĩ Quan Khóa 11 đều phải lãnh lương Sinh Viên Sĩ Quan tương đương với cấp bậc Trung sĩ .

Riêng thời gian rời các trường huấn luyện Binh Chủng không nhất định , vì chương trình huấn luyện khác nhau không đồng đều . Như Công Binh chẳng hạn phải cấp tốc đào luyện ngay trong 3 tháng một số sĩ quan có khả năng để yểm trợ kế hoạch kiến thiết các vùng mới tiếp thu sau Hiệp Định Génève (rời trường 16-8-1955). Nhưng cũng có những Binh Chủng cần phải được đào tạo kỹ trong 7 tháng hay hơn để có thể yểm trợ hữu hiệu cho Bộ Binh như Binh Chủng Pháo Binh (rời trường 6-12-1955) cần thực hiện các công tác trắc địa , cung cấp bản đồ (sau này nhiệm vụ được trao lại cho Ngành

Công Binh theo hệ thống quân đội Hoa Kỳ) và cung cấp hỏa lực yểm trợ thay thế cho Không Quân Pháp , trong khi tình trạng Không Quân Việt Nam còn sơ khai mới chỉ có thể cung cấp yểm trợ quan sát , điều không tiền tuyến và chuyển vận . Tuy nhiên toàn thể Sĩ Quan Khóa 11 đều được thăng cấp Thiếu Uy cùng ngày 1-11-1955 theo Nghị Định số 110 /QP/ NĐ ngày 31-1-1956 do Bộ Trưởng Quốc Phòng Trần Trung Dung ký ban hành .

13- Tổng số SVSQ Nhập học : Tất cả khóa gồm có 188 Sinh Viên Sĩ Quan , đa số thuộc thành phần trẻ và có trình độ Tú Tài , một số nhỏ những Hạ Sĩ Quan ưu tú tình nguyện thuộc thành phần Quân Đội , hơi lớn tuổi , hội đủ điều kiện văn hóa và được tuyển chọn . Ngoài ra , trong số này có một số SVSQ thuộc lực lượng Giáo Phái , các lực lượng quân sự bán chính thức tham dự với tính cách " Dự thính "Nói chung về sắc thái địa dư và thành phần xã hội đều có đủ : Bắc, Trung, Nam , thành phần Giáo Phái , lực lượng bán quân sự cùng Sắc Tộc thiểu số .

14- Tổng số Sĩ Quan tốt nghiệp : 162 SVSQ đủ điểm tốt nghiệp Phần I Căn Bản Quân Sự, nhưng chỉ có 137 được mang cấp bậc Chuẩn Uy trong 6 tháng và được thăng cấp Thiếu Uy sau khi tốt nghiệp Phần II Chuyên Môn Binh Chủng , còn 25 SVSQ dự thính không được tính trong danh sách . Ngoài ra , 1 SVSQ bị loại , 13 người không đủ điểm sát hạch Phần I và 12 người thuộc lực lượng Giáo Phái phải trở về đơn vị cũ phục vụ ngay , không theo học Phần II . Số 13 SVSQ không đủ điểm tốt nghiệp Phần I , vẫn được gửi đi thụ huấn chuyên môn Binh Chủng cùng với các bạn đồng khóa và được mang cấp bậc từ Thượng Sĩ tới Chuẩn Uy sau khi hoàn tất và tốt nghiệp Phần II Chuyên môn Binh Chủng .

15- Sĩ Quan Thủ Khoa Khóa 11 : NGÔ VĂN PHÁT .

II – Tổ Chức Khóa 11 . Để tiện điều hành và theo dõi sinh hoạt cũng như huấn luyện các SVSQ , Khóa 11 được tổ chức như sau :

21- Tổ chức : 1 Tiểu Đoàn SVSQ gồm 2 Đại Đội : 1 và 2 , mỗi Đại Đội chia làm 4 Trung Đội , mang số thứ tự từ 1 đến 8.

22- Sĩ Quan Cán Bộ :

-Tiểu Đoàn Trưởng : Thiếu Tá Robert người Pháp trong giai đoạn đầu lúc Trung Tá Nguyễn Văn Chuân còn làm Giám Đốc Trường . Khi Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu thay thế làm Chỉ Huy Trưởng Trường thì Thiếu Tá Trần Ngọc Châu làm Tiểu Đoàn Trưởng .

- Đại Đội Trưởng Đại Đội 1 : Đại Úy Nguyễn Thọ Lập (trước) Đại Úy Nguyễn Thanh Long (thay thế)

- Đại Đội Phó Đại Đội 1: Tr. Úy Khiêu Hữu Diêu-

Trung Đội Trưởng Trung đội 1: Th. úy Nguyễn Nghiệp Kiến

Trung Đội Trưởng Trung Đội 2 : Th. Úy Quan Tấn Triệu-
Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 : Th. Úy Lê Minh Đảo

Trung Đội Trưởng Trung Đội 4: Th. Úy Nguyễn Khắc Vinh

-Đại Đội Trưởng Đại Đội 2: Tr. Úy Nguyễn Bá Long tự Thìn

-Đại Đội Phó Đại Đội 2: Trung Úy Lê Văn Bảy

-Trung Đội Trưởng Trung Đội 5 : Th. Úy Hồ Đắc Nguyên (trước) Th. Úy Nguyễn Văn Thụy (thay thế)

-Trung Đội Trưởng Trung Đội 6 : Th. Úy Lê Văn Trang (trước) Th. Úy Phan Thành Kiếm (thay thế)

-Trung Đội Trưởng Trung Đội 7 : Th. Úy Huỳnh Bửu Sơn

-Trung Đội Trưởng Trung Đội 8 : Th. Úy Phạm Quang Mỹ

III- Chuong Trinh huấn luyện : Khóa 11 Phạm Công Quân là khóa khởi sự áp dụng chuong trinh huấn luyện của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Do đó , cũng có sự khác biệt với chương trình huấn luyện của các khóa trước . Vì mục đích chính của khóa 11, theo kế hoạch của Bộ TTM , nhằm đào tạo các Sinh Viên Sĩ Quan thành những Cấp Chỉ Huy có kiến thức căn bản quân sự vững chắc , có thể chỉ huy 1 trung đội

bộ binh tác chiến đơn độc , hay trong khuôn khổ Đại Đội hoặc Tiểu Đoàn và đồng thời cũng là những Cấp Chỉ Huy có khả năng chuyên môn Binh Chủng cao trong các Binh Chủng của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam dang trong giai doan bành trướng.

IV- Những đóng góp của Khóa 11 Phạm Công Quân cho Chế Độ & Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa .

Các sĩ quan Khóa 11 Phạm Công Quân đã hãnh diện được Chính Phủ và Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trao phó cho những trọng trách cao quý trong tác chiến , cũng như trong yểm trợ, trong quân sự , cũng như hành chánh, trong cả 3 ngành hành pháp , lập pháp và tư pháp . Có nhiều sĩ quan xuất sắc trong các Binh Chủng liên hệ , có sĩ quan đã được giao trọng trách điều khiển một Quân Trường , một Tiểu Khu, một Căn Cứ Yểm trợ , một Phi Đoàn Khu Trục F 5 , Tham Mưu Trưởng , Tư Lệnh Phó Sư Đoàn , Nghị Viên , Dân Biểu , Thượng Nghị Sĩ va Thẩm phán.

Như vậy có thể nói , toàn thể sĩ quan Khóa 11 Phạm Công Quân đã góp phần xây dựng Quân Đội và Chế Độ Việt Nam Cộng Hòa bằng mồ hôi và xương máu để bảo vệ miền Nam tự do.

Trong số 188 thanh niên nhập Khóa 11 Phạm Công Quân ngày 1-10-1954 đến nay chỉ còn khoảng trên 80 người. Số con lai đã về lòng đất Mẹ bằng hy sinh trên chiến trường , trong lao tù cộng sản , trong hoàn cảnh đau yếu vì sự ngược đãi của chế độ bạo quyền cộng sản , trên biển cả bao la vượt sóng tìm tự do . Ngoài ra , cũng có một hai người anh hùng không hàng giặc , chiến đấu tới cùng , bị giặc bắt và đem ra xử tử (Trung Tá Võ Văn Đường Trưởng Ty Cảnh Sát Chương Thiện), hay tự kết liễu cuộc đời trong ngày 30-4-75 (Trung Tá Nguyễn Văn Đức Trưởng Ty Cảnh Sát Giao Thông Công Lộ thành phố Sàigòn

V- Những sinh hoat khóa sau khi rời Trường Mẹ – Ngay từ sau ngày kết thúc chuong trình huấn luyện Phần II tại các

trường chuyến môn Binh Chủng , các sĩ quan khóa 11 Phạm Công Quân đã tỏa ra khắp 4 Quân Khu trên các Vùng Chiến Thuật . Bất cứ ở đâu : Cao Nguyên , Hỏa Tuyến , Đồng Tháp, Cà Mau , trong thị trấn địa đầu , tiền đồn heo hút hay căn cứ rộn rịp hành quân , hễ nơi đâu có bóng dáng chiến binh VNCH là có thể tìm được một bạn đồng khóa .

Nhưng không phải chỉ có những tiếp xúc cá nhân , ngay từ năm 1956 , khi cổ áo còn nhấp nháy một hoa mai vàng , các sĩ quan khóa 11 Phạm Công Quân đã tìm đến với nhau bằng cuộc họp mặt đầu tiên tại thành phố Sàigòn , rồi cứ thế thành thông lệ mỗi năm từ mai vàng chuyển qua mai bạc cho đến ngày phải bỏ nước ra đi .

Những tình cảm gắn bó ấy không thể nào phai mờ trong tâm não các thân hữu khóa 11 Phạm Công Quân được , cho nên ngày nay , dù ở một phương trời xa lắc , một đất nước tạm dung , họ vẫn tìm đến với nhau mỗi năm một lần , kể từ 1993 . Khóa 11 cũng tham gia vào tất cả những hoạt động của Trường Mẹ và thường xuyên tiếp xúc liên lạc với các hội Võ Bị địa phương , không lúc nào quên Trường Mẹ hay làm những điều gì tổn thương và mất danh dự của Trường Mẹ .

Thay Mặt Ban Đại Diện K11 Phạm Công Quân

CSVSQ Nguyễn Văn Ngàn - Đại diện

Rồng Lâm Viên lột xác (1955-1956)

Lữ Tuấn K12



Trường Võ Bị Đà Lạt có bốn thời điểm làm dấu mốc cho những thay đổi sâu rộng, đó là ngày thành lập năm 1948 ở Huế, ngày di chuyển trường về Đà Lạt năm 1950, cuộc cải cách toàn diện năm 1956 và cũng quan trọng tuy không toàn diện là khi khóa 22 chuyển sang chương trình 4 năm. Bài này chỉ trình bày những cải cách rộng lớn căn bản của trường Võ Bị Đà Lạt bắt đầu từ Khóa 12 năm 1955 để hoàn tất giai đoạn chuyển tiếp khi khóa 15 vào trường năm 1958.

Cho đến lúc ấy, là một thành phần của Quân Đội Quốc Gia với nhiều đường nét ảnh hưởng của quân đội Pháp, trường còn mang danh xưng Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, hay Ecole Militaire Inter-Armes Dalat, viết tắt EMIAD. Trường nằm trên đất tư trang trại của người Pháp tên là Farraut, trước kia từng là doanh trại của quân lính Nhật. Sang năm 1956, trường mở rộng sau khi tiếp thu khu Quân Y Viện Catroux của Pháp vừa rút về nước (cuối thập niên 1960, khu này thuộc trường Chỉ Huy & Tham Mưu).

Thời ấy SVSQ mặc quân phục kiểu Pháp. Quân phục làm việc gồm quần áo kaki vàng, giầy da đen, mũ nồi tím đen có hai sợi băng vàng và đỏ phía sau. Chiến phục "treillis" có hai túi lớn ở hai bên chân ngang đầu gối, giầy đinh và giầy đi rừng, mũ vải đi rừng và mũ sắt. Lễ phục gồm một bộ 4 túi kaki, càvạt đen và mũ nồi như quân phục làm việc. Cho tới lúc đó SVSQ không đội mũ cát kết. Cấp hiệu là chữ alpha lớn

và hình con rồng nhỏ thêu kim tuyến trên cầu vai đen. (Cấp hiệu SVSQ Trừ Bị chỉ khác SVSQ Hiện Dịch ở chỗ không có con rồng).



Phù hiệu của trường hình khiên có con rồng ôm bản đồ Việt Nam và lưỡi gươm, dưới là hàng chữ TVBLQD, có từ khi trường di chuyển về Đà Lạt. Trước năm 1956, phù hiệu nói trên bằng kim khí nạm men sứ được đeo ở khuy nắp túi áo ngực bên trái theo lối Pháp. Sau đó khi QĐVNCH sửa đổi toàn bộ hệ thống phù hiệu thì phù hiệu của trường được làm bằng vải dệt, kích thước lớn hơn để khâu vào vai áo bên trái như các đơn vị khác nhưng không còn dòng chữ TVBLQD.

Cuộc cải tổ trường VBLQĐL khởi sự cùng lúc với những thay đổi chính trị sâu rộng bắt đầu sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuyên cáo thành lập nước VNCH hôm 26/10/1956.

Khóa 12 khai giảng ngày 24/10/1955, một ngày sau cuộc Trưng Cầu Dân Ý suy tôn ông Ngô Đình Diệm lên ngôi tổng thống và hai ngày trước khi nền cộng hòa thứ nhất ở Miền Nam được tuyên cáo. Lúc ấy Khóa 11 đã ra trường được độ năm sáu tháng. Trong trường chỉ có một khóa Trung Đội Trưởng Cấp Tốc (tiếng Pháp gọi là Formation Accélérée du Chef de Section, hay FACS) mãn khóa với tên khóa Vương Xuân Sỹ khoảng 2 tuần trước khi Khóa 12 khai giảng.

Khóa này là khóa cuối cùng của thời kỳ "Quân Đội Quốc Gia Việt Nam" trước khi nhà trường bước vào kỷ nguyên "Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa." Khóa CTTĐT 1955 có khi được nhiều người gọi là Khóa 11 phụ. (*Xin xem chú thích ở cuối bài này*).

Chỉ huy trưởng trong giai đoạn quan trọng này là Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu. Ông đóng góp nhiều trong cuộc cải tổ trường các năm 1955, 1956, và năm 1958 (sau khi ông rời trường tháng 12/56 đi học Chỉ Huy Tham Mưu ở Fort

Leavenworth, Hoa Kỳ năm 1957 và trở lại chỉ huy trường lần thứ nhì đầu năm 1958).

Cải cách đầu tiên là bãi bỏ việc dùng tiếng Pháp làm chuyển ngữ. Từ Khóa 11 trở đi, tất cả các môn học đều giảng bằng tiếng Việt và toàn bộ huấn luyện viên là sĩ quan Việt Nam khi người Pháp rút hết khỏi trường. Do đó có thể nói Khóa 11 là lúc trường Võ Bị Đà Lạt bắt đầu chuyển mình đổi mới.

Phái bộ huấn luyện hỗn hợp Pháp Mỹ (TRIM: Training Relation Instruction Mission) còn làm việc đến đầu năm 1955. Vài tháng sau TRIM được thay thế bằng toán cố vấn Mỹ gọi là CATO (Combat Arms Training Organization) lo giúp đỡ những việc có liên quan đến huấn luyện chiến cụ, tổ chức và chiến lược, chiến thuật Hoa Kỳ.

Chương trình học quân sự có sự thay đổi toàn bộ. Phần huấn luyện quân binh chủng được gia tăng, gồm cả phần thực tập Công Binh, hành quân thiết giáp pháo binh. Các quân dụng gồm toàn đồ trang bị do Mỹ chế tạo, như vũ khí cá nhân là súng Garand M-1 thay thế MAS-36 của Pháp....

Các môn văn hóa lần đầu tiên được đưa vào chương trình nhưng còn sơ sài, gồm Anh Ngữ đàm thoại, ôn lại Toán Lý Hóa lớp Đệ Nhị (lớp 11) và một phần của lớp Đệ Nhất (12), Sử Địa quân sự. Các khóa sau chương trình văn hóa lên cao dần. Đến Khóa 15 mới chuyển hẳn lên chương trình đại học và Khóa 16 mới đòi hỏi phải có bằng Tú Tài 2.

Ngoài đa số là thí sinh dân chính vào học, một số nhỏ SVSQ thuộc ba khóa 12, 13 và 14 là hạ sĩ quan tại ngũ có đủ điều kiện và trúng tuyển. Thêm vào đó có một số sĩ quan giáo phái đồng hóa theo học Khóa 12 với tư cách bàng thính nhưng vẫn theo đủ các môn học, thi và tốt nghiệp, được gia nhập QĐVNCH với cấp bậc thiếu úy hiện dịch. Khóa 13 có một số quân nhân Bảo An Đoàn tham dự. Đặc biệt là một số SVSQ trong 3 khóa này đã có vợ, hoặc lấy vợ khi đang học vì chưa bị đòi hỏi phải độc thân như từ Khóa 15 trở di.

Tổ chức đơn vị SVSQ có thay đổi mới. Hệ thống tự chỉ huy (niên trưởng) được áp dụng từ khóa 12, bắt chước theo truyền thống của một số quân trường Anh Mỹ như tại trường Võ Bị West Point thuộc Lục Quân Mỹ và các quân trường đào tạo sĩ quan chuyên nghiệp ở Hoa Kỳ.

Thay đổi nổi bật về hình thức là quân phục đại lễ. Đầu năm 1956 Trung Tá Thiệu trình Tổng Tham Mưu Trưởng và Tổng Thống một kiểu quân phục đại lễ màu xanh da trời đậm hình thể giống đại lễ thông thường (áo 4 túi), có tua vai ngân tuyến và sọc trắng trên quần và tay áo. Mũ cát kết với phù hiệu "tự thắng" (còn dùng cho đến ngày nay. Trước năm 1956, SVSQ không có mũ cát kết). SVSQ Huỳnh Thanh Đời, một cầu thủ bóng tròn, có vóc dáng cao lớn đẹp trai thuộc Trung Đội 19 được chọn làm "người mẫu"

Sau cùng Tổng Thống chấp thuận kiểu đại lễ được đệ trình với sửa đổi là quần áo vải trắng, sọc và nền phù hiệu mầu xanh, tua vai vàng, vì vải trắng dễ mua, dễ giặt. Năm 1957, tua vai và nền phù hiệu mũ đổi sang mầu đỏ. Bộ lễ phục cũ vải kaki được dùng khi dạo phố như là tiểu lễ hay lễ phục số 2.

Cuối năm 1955, SVSQ còn đeo cấp hiệu cũ: cầu vai đen trên có chữ alpha và con rồng thêu bằng kim tuyến. Đến đầu năm 1956, cấp hiệu toàn thể quân đội thay đổi từ cấp hiệu của quân đội Pháp sang hệ thống cấp hiệu Việt Nam. Cấp hiệu SVSQ là nút kim khí hình chỏm cầu mạ vàng đường kính khoảng 2000mm có chữ "a" nhỏ, lõm, mầu đỏ Cấp hiệu chuẩn úy cũng y như vậy nhưng chữ "a" được đúc nổi cùng mầu nền vàng. Vì cấp hiệu thượng sĩ là nút cùng cỡ, mạ bạc là thượng sĩ, mạ vàng là thượng si nhất, nên cấp chuẩn úy được gọi đùa là "thượng sĩ gân"). Đến mấy năm sau mới đổi lại lần nữa với alpha vàng trên cầu vai nền đo còn tồn tại đến ngày nay.

Quân phục đại lễ mới được ra mắt công chúng tại Đà Lạt tháng 6/1956 và tại Sài Gòn ngày 7/7/1956 nhân dịp kỷ niệm

2 năm chấp chính của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ngày 26/10/1955, Khóa 12 và Khóa 13 dự cuộc duyệt binh và diễn hành lớn tại Đại Lộ Trần Hưng Đạo Sài Gòn. Những lần ra mắt này đều được dân chúng nhiệt liệt hoan nghênh.

Một cải cách nghi lễ quan trọng là Lễ Truy Điệu đêm trước Lễ Mãn Khóa. Đây là tác phẩm có giá trị của nhà trường dưới thời Trung Tá Thiệu. Về sau khi làm Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, Trung Tướng Thiệu đã cho sử dụng nghi lễ này với toàn bộ tiếng thơ, âm thanh và nhạc nền tại lễ truy điệu ở Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Truyền thống "chinh phục đỉnh Lâm Viên" trước khi được đeo alpha sau 8 tuần tân khóa sinh cũng bắt đầu từ khóa 12. Các tục bắn cung, tục diễn trận Đống Đa cùng khẩu lệnh "Quỳ Xuống Các Người" và "Đứng Dậy các SVSQ " (hoặc "Tân Sĩ Quan") đã có từ các lễ mãn khóa trước đó.

Cuộc thay da đổi vảy của con rồng Lâm Viên diễn ra một cách ngoạn mục, đã là tiền đề cho các thay đổi những năm sau đó, trước khi trường đổi tên thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam từ đầu năm 1960. Thời gian diễn ra nhiều thay đổi quan trọng nhất là lúc Khóa 12 và 13 đang thụ huấn. Để có một hình ảnh rõ rệt và linh hoạt về giai đoạn bản lề 1955-1956, xin tổng hợp trích thuật ký sự về Khóa 12, đăng trong Kỷ Yếu Khóa 12 Cộng Hòa, biên soạn tại California năm 1996.

VÀI NÉT VỀ KHÓA CỘNG HÒA

Khóa 12 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được biết đến có lẽ chỉ vì đây là khóa SVSQ Hiện Dịch đầu tiên của nền Đệ Nhất Cộng Hòa.

I. TỔ CHỨC KHÓA 12.

1. Nhập Học. *Giữa năm 1955, có thông cáo của Bộ Quốc Phòng về việc mở Khóa 12 Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Số thanh niên khắp nơi từ vĩ tuyến 17 trở vào nô nức gửi đơn dự thi tại các trung tâm thi tuyển Huế, Nha Trang, Đà Lạt và*

Sài Gòn, tổng cộng có đến gần một ngàn người dự thi trong khi số dự tuyển là 150.

Ngày 5 tháng 10 năm 1955, số ứng viên trúng tuyển tại trung tâm Sài Gòn gồm 110 người đến đến trường. Từ Huế có 22 người đến ngày 15/10/1955. Sau đó từ Nha Trang lên có 10 người và từ Đà Lạt vào có 4 người. Ngoài ra còn có 10 sĩ quan đồng hóa từ Lực Lượng Hòa Hảo Nguyễn Trung Trực theo học với tư cách bàng thính viên, nhưng mọi quy chế kỷ luật, học trình và thi tốt nghiệp đều giống như tất cả các SVSQ khác. Khế ước đầu quân có hiệu lực từ ngày 15/10/1955, và quân vụ coi như bắt đầu kể từ đó đối với 153 sinh viên sĩ quan khóa 12. SVSQ được hưởng lương bổng và quyền lợi của cấp trung sĩ.

Khi các SVSQ mới trúng tuyển đến trường cũng là lúc có cuộc vận động trưng cầu dân ý truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại và suy tôn đương kim Thủ Tướng Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Ngày Thứ Hai 24/10/1955, Khóa 12 chính thức khai giảng. Ngày 26/10/55, Tổng Thống Ngô Đình Diệm tuyên cáo thành lập nước VNCH.

2. Hệ Thống Chỉ Huy. *Khóa 12 lúc ấy được tổ chức thành 8 trung đội. Từ Trung Đội 9 đến Trung Đội 12 t7huộc Đại Đội 3 và Trung Đội 13 đến Trung Đội 16 thuộc Đại Đội 4. Sang năm 1956 khi khóa 13 khai giảng, Đại Đội 3 được đổi tên thành Đại Dội 5 với các Trung Đội 9, 10, 11, 12 được đổi thành 17, 18, 19 và 20. Mỗi trung đội có khoảng 18 đến 20 SVSQ. Khóa 13 có 3 đại đội mang tên Đại Đội 1, 2 và 3.*

Chỉ huy trường Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt lúc ấy là Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu, chỉ huy phó là Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Bích. Thiếu Tá Đỗ Ngọc Nhận là Tiểu Đoàn Trưởng Đệ Nhất Tiểu Đoàn SVSQ Hiện Dịch, sau hai khóa 12 và 13. Đại Đội Trưởng ĐĐ4 là Đại Úy Bùi Quang Huỳnh; sau đó mấy tháng là Đại Úy Quách Huỳnh Hà. Trung Úy Nguyễn Văn Oánh là Đại Đội Trưởng Đại Đội 5.

Các sĩ quan trung đội trưởng các trung đội gồm có: Trung

đội 13: Trung Úy Bùi Thanh Thủy, 14: Trung Úy Trần Mộng Di, . 15: Trung Úy Phạm Thành Kiếm, 16: Trung Úy Huỳnh Bửu Sơn, 17: Trung Úy Hà Ngọc Phú, 18: Trung Úy Nguyễn Văn Phúc, 19: Trung Úy Tăng Tử tự Sao, 20: Trung Úy Nguyễn Văn Ngọc, Trung Úy Lê Văn Khiêm và sau cùng là Trung Úy Bùi Văn Hạp.

Hệ thống tự chỉ huy với chế độ niên trưởng của trường Võ Bị Đà Lạt bắt đầu được áp dụng từ khóa 12. Các SVSQ cán bộ tiểu đoàn, đại đội và trung đội là những SVSQ có điểm cao nhất khóa, nhất đại đội hay nhất trung đội sau kỳ thi sát hạch giai đoạn tân khóa sinh (2 tháng đầu). Từ đó, các SVSQ cán bộ chỉ huy đơn vị của mình trong các quân lễ, thay vì sĩ quan cán bộ như trước đó.

Khóa 12 có nhiệm vụ kiểm soát kỷ luật và hướng dẫn tập thể dục cho khóa 13 trong giai đoạn sơ khởi. Khóa 12 không có khóa đàn anh nào trong trường nên phải giữ vai trò niên trưởng "chuyên chính."

Trên thực tế hệ thống này còn mới mẻ nên khóa 12 ít sáng chế những kiểu hành xác, huấn nhục mới lạ, ngoại trừ những kiểu cọ mà các sĩ quan huấn luyện viên chỉ thị phải làm theo thời khóa biểu "hành hạ" của vị sĩ quan trực Tiểu Đoàn SVSQ. Không ghi nhận có thù hận cá nhân nào vì những cuộc "huấn nhục" này.

II. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

Chương trình huấn luyện thay đổi khá nhiều so với thời gian trước đó.

1. Các môn học quân sự: *Không có nhiều khác biệt về đề tài và mục tiêu so với các khóa trước. Tuy nhiên nội dung, thời lượng và phương pháp giảng huấn có nhiều thay đổi.*

Mục đích khi thành lập trường là đào tạo các sĩ quan trung đội trưởng bộ binh và có khả năng lâm thời làm công việc chỉ huy tạm các đơn vị cấp trung đội thuộc các binh chủng yểm trợ tác chiến - pháo binh, thiết giáp và công binh chiến đấu -

khi tình hình chiến trường khẩn cấp đòi hỏi. Cũng với những bài học này, khi lên dần tới những chức vụ chỉ huy cao cấp, kiến thức căn bản về các binh chủng sẽ giúp cho việc phối hợp binh chủng trong nhiệm vụ tham mưu và chỉ huy được dễ đàng, mau chóng. và thành công.

Do quan niệm này, tên trường đầu tiên được đặt là Trường Võ Bị Liên Quân. Nhưng mãi tới Khóa 12 trở đi trường mới tổ chức huấn luyện các môn binh chủng một cách rộng rãi và cụ thể hơn. Bởi đó mới có từ ngữ "đa năng, đa hiệu" được dùng đến bây giờ..

Khóa 12 được huấn luyện về binh chủng tác chiến khá kỹ càng để nắm vững căn bản các nhiệm vụ đơn giản của một trung đội trưởng pháo binh, thiết giáp, và công binh. Thí dụ:

** Về pháo binh: SVSQ được thực tập công việc khẩu đội như tiếp đạn, nạp đạn, sử dụng máy nhắm và tiêu mốc, tính công thức dùng địa bàn trắc giác để đặt súng, gióng hướng súng song song, tính yếu tố tác xạ đơn giản, bảo trì và phá hủy đại bác; và học rất kỹ về công việc điều chỉnh tác xạ ...để có thể làm nhiệm vụ điều chỉnh giản dị nhất khi giao tranh nếu không có tiền sát viên pháo binh bên cạnh.*

** Về thiết giáp: thực tập các chiến thuật thiết giáp căn bản, hành quân phối hợp bộ binh thiết giáp, tác xạ đạn thật trên các loại xe của binh chủng Thiết Giáp có lúc ấy như M-24, O-8, xe tuần tiễu "nồi đồng" (AM, hay Commando Car), xe bán xích half-tracks...*

** Về công binh: thực tập bắc cầu phao bằng xuồng M-2, tính mũi phóng cầu và thực tập phóng cầu ghép Bailey, xem biểu diễn ráp cầu phao hạng nặng Treadway...*

- Các môn học khác cũng được nâng cao trình độ và tăng thời lượng, đi sâu hơn và kỹ hơn như trong các môn chiến thuật, địa hình, vũ khí, tác xạ, súng nặng bộ binh, máy xe hơi, chất nổ, truyền tin. Riêng phần Bộ Binh học rất kỹ về súng cá nhân Garand M-1 (140 giờ) và về tác xạ súng cối 81mm. Hoặc

như môn địa hình: học khá nhiều về kỹ thuật vẽ họa đồ địa thế, các lối chiếu và ứng dụng vào bản đồ quân sự (Bonn, Lambert, nghịch đảo, Mercator và lưới UTM, khai thác không ảnh, tìm tọa độ và tính khoảng cách trên không ảnh)...

Nói chung, các môn học này quá nhiều về số lượng và khá cao về trình độ chuyên môn so với khả năng tiếp thu trung bình. Những bài học này đáng lẽ phải được dành thêm nhiều thời giờ nghiên cứu và lãnh hội, kể cả những môn khá cụ thể như máy xe hơi. Trong khi ấy, bộ Tổng Tham Mưu và bộ Quốc Phòng không muốn khóa học dài hơn để khỏi làm nản lòng những thanh niên đang có ý định thi vào trường Võ Bị.

Kết quả là sau mấy tháng đầu học tối tăm mặt mũi, nhiều người có giở nghỉ là lăn ra ngủ, cả tháng không thèm viết thơ cho gia đình. Nhưng hậu quả quan trọng nhất là trong một tháng đầu năm 1956 có 18 trường hợp thương hàn và kiệt lực được gửi sang điều trị tại Quân Y Viện Catroux của quân đội Pháp lúc ấy sắp rút về nước. Trong 18 SVSQ này, có mấy người kiệt sức vì ham tập tạ quá mức.

2. Các môn văn hóa. *Khóa 12 là khóa đầu tiên được học các môn văn hóa, tuy đơn giản. Chiếm thời lượng nhiều hơn cả là môn Anh Ngữ. Một trong các Giảng viên là giáo sư Hà Văn Anh, trưởng nam của cụ Hà Văn Vượng và cụ bà người Anh; có thời cụ là bộ trưởng Kinh Tế.*

Môn toán và vật lý cho ôn lại chương trình Tú Tài 1 và thêm một số đề tài về Động Học thuộc chương trình Tú Tài 2 có liên quan đến quân sự như phương trình đạn đạo, sức bền vật liệu... Các môn phân tích sử địa chú trọng vào chiến sử và địa lý quân sự đại cương hay tiêu biểu. Các vấn đề luật pháp và chính trị, kinh tế xã hội, hành chánh quân đội được đơn giản hóa bằng các buổi thuyết trình.

Trong các kỳ thi tuyển từ Khóa 12 đến 14, trình độ bài thi là chương trình Tú Tài 1 ban Toán. Khi nhập học, đa số Khóa 12 vừa học xong lớp Đệ Nhị (11), một số ít ỏi có bằng Tú Tài 1. Tới Khóa 13 và 14 con số có bằng Tú Tài 1 và Tú Tài 2 tăng

thêm rất nhiều. Một số SVSQ thi đậu Tú Tài 1 và Tú Tài 2 khi còn ở trong trường.

3. Thời gian. *Theo dự trù, khóa 12 sẽ mãn khóa vào tháng 4 năm 1957, trong đó 2 tháng sau cùng sẽ gồm phần lớn thì giờ để huấn luyện khóa 14 về căn bản quân sự trong 8 tuần sơ khởi của khóa này. Trước đó, toàn thể khóa 12 và khóa 13 được dự liệu phải tham dự cuộc hành quân thực tập khoảng một tháng với các loại tác xạ đạn thật.*

Cuộc thao dượt dự trù xuất phát tại Ba Ngòi tiến ra Tuy Hòa trong đó các SVSQ khóa 12 và Khóa 13 sẽ được ghép vào làm việc bên cạnh các sĩ quan và hạ sĩ quan chỉ huy các bộ phận thực sự trong sư đoàn bộ binh và các binh chủng tác chiến diễn tập. Cuộc thao dượt sẽ rất vất vả và được dự đoán sẽ có thương vong một vài phần trăm vì tai nạn.

Bỗng một đêm khoảng cuối tháng 9 năm 1956, có công điện từ Sài Gòn gửi cho trường, loan báo quyết định cho cả Khóa 12 trừ những SVSQ vi phạm kỷ luật, vì lý do an ninh hay sức khỏe, còn tất cả đều phải đi du học lớp Liên Hợp Đại Đội Trưởng (Associated Company Officer) tại trường Bộ Binh Fort Benning, Hoa Kỳ, không ai được xin miễn hoãn. Công điện này và các văn thư tiếp theo còn chỉ thị hủy bỏ cuộc tập trận Ba Ngòi. Kỳ thi mãn khóa sẽ được tổ chức trong thời gian dài (15 ngày).

III. DIỄN TIẾN KHÓA HỌC.

Giai Đoạn 1: Khóa 12 được chia làm các giai đoạn hay học kỳ 1, 2 và 3. Giai đoạn 1 gồm chương trình trung đội trưởng bộ binh và các môn quân sự căn bản. Sau 8 tuần sơ khởi, các SVSQ dự cuộc tập bộ và leo núi Lâm Viên (Langbian) trước khi được gắn cấp hiệu SVSQ, lập ra thủ tục mới của trường.

Nặng nhọc nhất trong giai đoạn này là phải đi gác trung bình 2 đêm mỗi tuần, mỗi đêm 4 tiếng chia làm 2 phiên vì Đại Đội Sự Vụ thiếu binh sĩ cơ hữu. Gác xong 4 tiếng, kể như

ngày hôm sau lừ đừ học gì cũng khó vô đầu. Đáng sợ nhất (sợ ma) là gác kho đạn sâu hút dưới suối sau đài tử sĩ. Đáng yêu nhất là gác cổng chính nơi chếch bên kia đường vào cổng, người gác có thể nhìn thấy bao lơn trên lầu nhà Farraut, nơi một cô gái khá hấp dẫn người Pháp cỡ 16 đến 18 tuổi có một thời gian hay ra tập thể dục với đồ tắm lúc mờ sáng. Dường như cô bé cố tình trêu chọc các cậu SVSQ đang tuổi bốc lửa như cô.

Giai đoạn 2 gồm các môn văn hóa, binh chủng, chiến thuật cấp cao, Từ giai đoạn này, SVSQ được quyền mặc thường phục khi xuất trại ngày nghỉ. Lệ này bắt đầu từ khóa 12, được duy trì trong các khóa sau. Quy chế cho phép các SVSQ đủ điểm giai đoạn 2 nếu phải ra trường vì nhu cầu công vụ trước ngày mãn khóa sẽ được mang cấp chuẩn úy.

Sang giai đoạn 3, khóa 12 được du hành quan sát trong nước cuối tháng 10, ngay sau khi dự diễn hành Quốc Khánh 1956. Những nơi thăm viếng gồm có các cơ sở quân sự như Hải Quân Công Xưởng, căn cứ Tân Sơn Nhất, bộ Tổng Tham Mưu, trường Đại Học Quân Sự, công trình kinh tế khu định cư Cái Sắn, các thành phố Cần Thơ và Rạch Giá.

1. Thi mãn khóa. *Thượng tuần tháng 11 năm 1956, kỳ thi mãn khóa bắt đầu. Các môn văn hóa và hành chánh quân đội chỉ thi viết. Các môn quân sự vừa thi viết vừa thi vấn đáp. Mỗi SVSQ bị quay từ nửa giờ đến 45 phút mỗi môn. Môn nào các giám khảo cũng đáng sợ, như chiến thuật, công binh, địa hình, quân xa ... Đại Tá Linh Quang Viên là chánh chủ khảo.*

Sau khi thi xong theo chương trình học, cả khóa còn phải dự thi Trắc Nghiệm Tâm Lý để phân loại khả năng cá nhân hầu được phân phối đi các ngành. Trung Tâm Trắc Nghiệm Tâm Lý ơ Sài Gòn mang máy móc lên trường, trắc nghiệm trong 5 ngày liền gồm 2 ngày trắc nghiệm bằng máy móc và 3 ngày trắc nghiệm viết. Ba ngày viết này rất vất vả, vì mỗi ngày 8 giờ làm bài, mỗi giờ đúng 50 phút căng thẳng với đúng 10 phút nghỉ.

Đây là cuộc thi trắc nghiệm dài nhất cho trọn một đơn vị trong lịch sử của Trung Tâm Trắc Nghiệm Tâm Lý từ trước năm 1954 cho đến khi trung tâm này giải tán vài năm sau khi Khóa 12 ra trường.

2. Lễ mãn khóa. *Đêm trước ngày mãn khóa, nhà trường tổ chức lễ Truy Điệu và sau đó lễ này thành truyền thống của các khóa kế tiếp.*

Giọng ngâm thơ não nuột "Lúc bấy giờ trên cánh đồng chiêm Bắc Việt... " vang lên lần đầu tiên đêm 1/12/1956 đã được đáp ứng bất ngờ bằng bản hòa tấu không có trong chương trình lễ. Đó là những tiếng nấc, tiếng sụt sịt nhỏ nhẹ nhưng nổi bật trong khung cảnh trang nghiêm lặng lẽ của vũ đình trường tối thui trừ quốc kỳ và quân kỳ sáng rực, hòa với tiếng ngâm thơ từ loa điện. Tiếng khóc lặng lẽ phát ra từ hàng ghế bên trái khán đài chính nơi có gần ba chục quả phụ các cựu SVSQ đã tử trận ngồi dự lễ đã làm nhiều quan khách khó cầm nước mắt.

Lễ mãn khóa của Khóa 12 được tổ chức tại sân vận động khu trường mới, nguyên là Quân Y Viện Catroux của quân đội Pháp rút lui giữa năm 1956 được trường tiếp thu. Tổng Thống VNCH Ngô Đình Diệm chủ tọa lễ mãn khóa của Khóa 12, diễn ra sáng ngày 2 tháng 12 năm 1956.

Số SVSQ dự thi là 149 người, hai người không đủ điểm được đặc ân học lại khóa 13. Thủ khoa là SVSQ Phạm Phùng, Trung Đội 20. Theo nghị định của Bộ Quốc Phòng, 147 SVSQ tốt nghiệp được thăng cấp thiếu úy hiện dịch thực thụ từ 1/12/1956.

Trong lễ mãn khóa Khóa 12, theo đề nghị của trường, Tổng Thống VNCH đã đặt tên cho Khóa 12 là Khóa Cộng Hòa. Trong lễ mãn khóa, có phần diễn lại Trận Đống Đa do SVSQ hai khóa 12 và 13 trình diễn, theo truyền thống của trường có từ trước đó.

Khoảng một tháng trước khi mãn khóa, có tin đồn từ Khóa

12 trở đi, SVSQ Đà Lạt sẽ ra trường với cấp bậc chuẩn úy. Ngay sau đó, Bộ TTM có văn thư xác nhận SVSQ hiện dịch trường Võ Bị Đà Lạt tốt nghiệp với cấp thiếu úy. Tin đồn này do sự hiểu lầm khi người ta thấy Khóa 11 mang cấp chuẩn úy khi mãn khóa. Nhưng trên thực tế, khi mãn khóa SVSQ K-11 mang cấp chuẩn úy chỉ để đi thực tập tại các đơn vị. Sau hạn thực tập 3 tháng, các vị sĩ quan này tự động thăng cấp thiếu úy hiện dịch thực thụ như các khóa trước.

IV. NHỮNG ĐIỂM ĐẶC BIỆT CỦA KHÓA 12.

1. Quân phục mới. *Lần đầu tiên quân phục đại lễ của SVSQ được thay đổi kiểu mới. Mùa hè năm ấy, Đà Lạt dột nhiên rực rỡ với quân phục SVSQ Võ Bị, SVSQ Hải Quân và đồng phục của sinh viên Quốc Gia Hành Chánh cùng tu nghiệp quân sự tại đây. Đại lễ mới dùng cầu vai đen khi ra phố trời khô, đeo tua vai khi dự lễ. Trời u ám hay mư a thì diện bộ tiểu lễ kaki 4 túi.*

Khi Khóa 12 được đeo cấp hiệu SVSQ thì đó là cầu vai cũ nền đen, trên có chữ alpha và hình con rồng thêu kim tuyến. Vô ý đeo lộn bên, hai con rồng quay đầu ra phía sau sẽ bị phạt vì tội đeo "rồng lộn." Đầu năm 1956, cấp hiệu SVSQ được thay đổi cùng toàn thể quân đội: Nút chỏm cầu đeo trên cổ áo hoặc trên cầu vai.

2 . Thao diễn. *Ngoài những giờ học chính thức cơ bản thao diễn kiểu mới, Khóa 12 và Khóa 13 còn phải tập diễn hành vào giờ nghỉ, tính ra có đến hàng trăm giờ. Ngày 7/7/1956, nhân kỷ niệm 2 năm Tổng Thống Ngô Đình Diệm chấp chánh, khóa 12 và khóa 13 về Sài Gòn diễn hành tại Dinh Độc Lập và trong lễ chính thức tại Trường Đua Phú Thọ với quân phục đại lễ mới. Trong cuộc diễn hành 7/7/56 tại Trường Đua Phú Thọ, suýt chút nữa thì khóa 12 phải chịu một tai nạn thê thảm..*

Khi 2 đại đội khóa 12 và 3 đại đội khóa 13 bắt đầu diễn hành thì có một thùng tượng trưng quân dụng thả bằng dù để biểu diễn nhưng cả 3 dù không mở. Thùng quân dụng bằng gỗ lao vun vút ngay trên đầu đoàn diễn hành. Các SVSQ vẫn

không rối loạn hàng ngũ, bình tĩnh như không có gì xẩy ra trong khi dân chúng la thét kinh hoảng. Thùng gỗ tượng trưng quân dụng cỡ 2x 2x1,5 mét chứa đầy đất đá rớt xuống cách đại đôi 5 Khóa 12 khoảng 10 mét.

Nếu lệch một chút chắc chắn có ít ra là 10 mạng nát bét. Nửa giờ sau đó hai khóa được Tướng Lê Văn Tỵ, Bộ Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng Trần Trung Dung và Tổng Thống VNCH khen ngợi là có kỷ luật, không vì nguy hiểm mà lệch lạc hàng ngũ.

Thực ra, các SVSQ không nao núng vẫn giữ vững đội hình chỉ vì lưỡi trai mũ che khuất khiến họ không thể nhìn lên trời. Nếu biết có cái thùng khốn kiếp ấy đang lao xuống đầu mình, có lẽ nhiều người đã cao chạy xa bay, trong đó chắc hẳn có người viết bài này dù biết có chạy cũng không kịp.

Ngày 26 tháng 10 năm 1956, Khóa 12 và Khóa 13 dẫn đầu cuộc duyệt binh và diễn binh khổng lồ trên đường Trần Hưng Đạo, Sài Gòn. Đây cũng là lễ tuyên bố Hiến Pháp VNCH. Để chuẩn bị cuộc diễn hành này, hai khóa 12 và 13 phải tập dượt cần cù suốt cả tháng trước đó bất chấp mưa nắng. Trung Tướng Lê Văn Tỵ thường theo dõi việc tập dượt. Kết quả là các chuyến diễn hành này thành công rực rỡ.

Những dịp này là để quảng cáo cho trường, hấp dẫn thanh niên yêu nước đầu quân vào các khóa sau. Chỉ nhìn vào con số khán giả và sự hoan hô cuồng nhiệt của họ, cũng đủ thấy thành công khiêm tốn của hai khóa 12 và 13. Hình ảnh hào hùng của họ đã tạo ra sức thu hút cảm tình sâu đậm của các khán giả nam cũng như nữ, nhất là nữ, cảm tình mà các khóa sau được thụ hưởng nhiều hơn ba khóa "đại niên trưởng."

3 . Kỷ luật. *Khóa 12 nhập học đúng lúc chính phủ Ngô Đình Diệm đang xây dựng quyền lực. Tổ chức Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia và Đảng Cần Lao Nhân Vị phát triển cơ sở cả trong quân đội. Sự kiện này gây một số xáo trộn trong bộ chỉ huy trường, tác động mạnh - xấu và tốt - đến tinh thần nhiều anh em, nhưng đồng thời cũng là yếu tố gây ảnh hưởng*

lớn đến kỷ luật của SVSQ. Những buổi kiểm thảo nghiêm chỉnh đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn tư cách tác phong.

Hầu như không một SVSQ nào dám lui tới những ổ mãi dâm, lúc ấy còn làm ăn đầy rẫy ở Đà Lạt. Bài bạc, say xưa, đánh lộn với thường dân không xảy ra.

Hệ thống tự chỉ huy tỏ ra có kết quả tốt, giải quyết được nhiều sai sót ngay từ sơ khởi mà không cần đưa lên cấp sĩ quan cán bộ. Tình thân ái cũng tỏ ra bền chặt hơn giữa các bạn đồng khóa vì thời gian hơn 2 năm sống bên nhau, ai cũng thuộc tên cả khóa.

Có dăm ba trường hợp SVSQ xin phép kết hôn. Vì là cấp hạ sĩ quan nên họ được cấp phép ngay sau thủ tục điều tra đơn giản. Sở dĩ có những g vụ "cưới liền tay" như vậy vì lúc đã là sĩ quan, sau khi nộp đơn phải đợi từ tám chín tháng đến hai năm mới được cấp phép khiến nhiều quan mất vợ vì "giấy phép để lâu ngày lắm kẻ gièm pha." Thủ tục nhiêu khê này mãi đến năm 1963, 1964 trở đi mới được cải cách toàn diện.

4 . Điểm quân phân. *Khóa 12 là khóa sau cùng còn áp dụng chế độ cho điểm "hạnh kiểm" theo lối quân phân. Mỗi trung đội được một số điểm trung bình tổng cộng = quân số X 12 theo thang điểm x/20. Sĩ quan trung đội trưởng quyết định điểm của từng người, miễn sao cộng chung không quá tổng cộng điểm nói trên (nghĩa là nếu thêm 1 điểm cho một vài người thì phải bớt 1 điểm của một vài người khác). Quy định này khiến sĩ quan trung đội trưởng có quyền rất lớn, có thể đánh trượt một SVSQ trung bình, hay đưa người SVSQ này lên địa vị thủ khoa nếu đại đội trưởng và tiểu đoàn trưởng không can thiệp. Hệ số điểm hạnh kiểm (code d'amour) là 80, trong khi chiến thuật chỉ có 40.*

5. Sinh hoạt văn hóa, thể thao. *Khóa 12 kém hẳn về sinh hoạt văn hóa, thể thao. Một nhóm trong khóa 12 phụ trách tờ nội san Đà Lạt Tiến (tiền thân của Đa Hiệu) nhưng phẩm chất rất thấp. Đến khi vào tay Khóa 13 tờ báo mới khá hơn. Nhóm*

phát thanh trên đài Đà Lạt rất cố gắng mới giữ được giờ giấc đều đặn cũng nhờ các nhân tài của Khóa 13. Còn các đội bóng rổ, bóng tròn thì sinh hoạt èo uột. Trong cuộc du hành quan sát có đấu vài trận với các đội địa phương nhưng không thủ thắng dù đội chủ nhà cố tình nhường bước.

6 . Tinh thần. *Thời kỳ 1955-56 đất nước còn thanh bình nên tinh thần quân đội và dân chúng tạm vững vàng. Không khí đổi mới ở Miền Nam khiến anh em SVSQ phấn khởi, không còn mặc cảm tự ti là theo Pháp. Mọi người tin tưởng nhiều ở chính quyền, nhất là lúc ấy nạn tham nhũng không đáng kể.*

Đến ngày mãn khóa, Phòng 1 Bộ TTM lên lập danh sách thỉnh nguyện chọn binh chủng. Trừ một người, còn tất cả đều chọn các binh chủng tác chiến như Nhẩy Đủ, TQLC, Bộ Binh, Thiết Giáp, Biệt Động Quân. Người duy nhất nói trên chọn ngành Quân Nhu.

7 . Đời sống vật chất. *Đời sống vật chất nói chung trong quân đội không đến nỗi tệ hại như 10 năm sau đó trở đi. Lương bổng tạm đủ sống. Với lương tháng cấp trung sĩ hơn 2.000 đồng, anh em SVSQ tằn tiện có thể gửi cho gia đình khoảng dưới 1.000 đồng. Đa số không nợ nần ai trừ những bạn có tính tiêu hoang quá đáng.*

Thời Khóa 12 và 13 đang học, bữa trưa và chiều thường có món chính là thịt bò sấy khô của Úc chen với các bữa thịt tươi. Thấy một núi thùng thịt bò Úc trong kho ai nấy đều thất kinh. Học 1 ngày 8 tiếng không kể những đêm học chiến thuật, nên không đủ giờ nghỉ trưa. Thấy sức khỏe của SVSQ xuống rõ rệt, Trung Tá Chỉ Huy Trưởng phải đích thân xem xét điều kiện ăn ở, ra lệnh chấn chỉnh phạn điếm, phạt kỷ luật nặng nề sĩ quan phụ trách hỏa thực và yêu cầu Nha Quân Y giúp đỡ.

Sau cuộc thăm viếng của Nha Quân Y, bộ TTM cho phép thay đổi thời biểu sinh hoạt của SVSQ như tăng thêm giờ nghỉ buổi trưa tuy không giảm giờ học 8 tiếng mỗi ngày, và nhất là tăng cường bữa ăn thịnh soạn mỗi tuần một lần vào thứ tư

hoặc thứ năm (cơm tây hoặc cơm tầu). Bộ TTM cũng cho SVSQ được hưởng thêm phụ cấp tiền ăn.

8 . Với cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. *Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm rất chú trọng đến trường Võ Bị Đà Lạt. Có dư luận cho rằng ông Diệm chú trọng đến trường Võ Bị Đà Lạt và Học Viện Quốc Gia Hành Chánh vì hai trường này đào tạo cán bộ chỉ biết tuân lệnh. Nhưng đó là quan điểm không chính xác đối với mục tiêu đào tạo của hai trường này và đối với cố Tổng Thống Diệm. Ông có thể có sai lầm hay không, yêu nước hay hại nước, anh minh hay độc tài theo những quan điểm khác nhau. Nhưng riêng về quan niệm đối với việc đào tạo sĩ quan hiện dịch thì những phát biểu của ông hoặc đáng đón nhận hoặc ít nhất cũng không có gì sai trái.*

Mùa hè năm 1956 trong chuyến công du Đà Lạt cùng Thủ Tướng U Nu của Miến Điện, ông Diệm chỉ thị cho Trung Tá Chỉ Huy Trưởng Nguyễn Văn Thiệu phải cho SVSQ du hành quan sát cả các công trình kinh tế, khoa học, chứ không riêng gì các công trình quân sự. Vì vậy mà khóa 12 được đi thăm Khu Cái Sắn, mà chương trình sơ khởi không dự trù.

Ông nói với ông U Nu trước Liên Đội 2 (trung đội 19+20) dàn chào ở phi trường Liên Khương cùng lúc đó rằng SVSQ được huấn luyện để sau này có thể giữ những chức vụ cao cấp ngoài quân đội như bộ trưởng, tổng thống... Tương tự, trong một bữa ăn sáng tại trường, ông Diệm có nói với mấy SVSQ đứng quanh ông rằng "Anh nào vào quân đội chỉ với mong ước sau này sẽ lên đến thiếu tá, trung tá rồi về hưu thì đừng vào trường này..." Trong những dịp khác, ông còn dặn dò SVSQ phải tập tuân lệnh để sau này lãnh đạo ở cấp cao thì biết cách ra lệnh...

Vì thấy cố tổng thống của đệ nhất cộng hòa chú trọng đến trường Võ Bị như vậy nên có người gọi đùa khóa 12 là "khóa của ông Diệm," nhất là vì ông đã tuyển 3 sĩ quan khóa 12 làm tùy viên (Đỗ Thọ, Lê Công Hoàn, Nguyễn Cửu Đắc). Thực ra, Khóa 12 không đước hưởng đặc ân nào khác của ông.

V. DU HỌC.

Sau lễ mãn khóa, ngày 5/12/56 các tân sĩ quan Khóa 12 đi phép và khoảng ngày 20/12/56 về trình diện Phòng Quân Huấn TTM để làm thủ tục chót du học. Tất cả có 125 sĩ quan Khóa 12 được cho đi, số còn lại bị loại vì lý do an ninh hay sức khỏe. Và 10 sĩ quan bàng thính gốc từ quân đội giáo phái Nguyễn Trung Trực cũng phải ở lại.

Số 125 tân sĩ quan nói trên sang Mỹ bằng 3 chuyến bay PAA (Pan Am). Chuyến thứ nhất khởi hành ngày 27/12/1956, hai chuyến kế tiếp lên đường ngày 28 và 30. Tất cả đều tập trung ở Căn Cứ Chuyển Vận Oakland, California. Ngày 3/1/1957, tất cả cùng đi xe lửa xuống Trường Bộ Binh Fort Benning ở Georgia.

Tới trường ngày 6 thì ngày 7/1/57 anh em bắt đầu dự các cuộc thuyết trình giới thiệu, làm thủ tục và chính thức vào học Khóa Liên Hợp Đại Đội Trưởng Bộ Binh số 2 (ACO #2 hay Associated Company Officer #2) ngày 10/1/1957. Đến 16 tháng 5 năm 1957 khóa Đại Đội Trưởng bế mạc. Số 125 khóa sinh tiếp tục học 3 lớp chuyên môn. Có 15 người đi học Công Binh ở Fort Belvoir. Còn lại 110 anh em ở Fort Benning, chia ra khoảng một nửa học lớp Truyền Tin Binh Đoàn, phần còn lại học lớp Quân Xa, từ 24/5/1957.

Vào thời gian này các khóa ở Fort Benning và nhiều quân trường Mỹ nếu có đông sĩ quan VNCH theo học, bài giảng được thông dịch viên dịch lại. Đa số SVSQ Khóa 12 và 13 sau một vài tháng làm quen, đều nghe hiểu và có nhiều người trao đổi ý kiến trực tiếp bằng tiếng Anh với huấn luyện viên.

Đến giữa tháng 8 năm 1957, các lớp truyền tin và quân xa ở Fort Benning bế giảng. Nhưng tất cả đều phải chờ đợi gần một tháng ở San Francisco vì công nhân hãng PAA đình công. Khi về đến Tân Sơn Nhất ngày 7/9/57, hầu hết còn ngất ngư vì lây bệnh cúm Á Châu ở Hạ Uy Di.

Về sau Khóa 13 cũng được du học cùng nơi và cùng lớp

như khóa 12, và cũng có một số bị ở lại. Đến Khóa 14, sĩ quan tốt nghiệp không còn được du học cả khóa như trước. Lý do được biết là vì nhu cầu cấp bách huấn luyện đại đội trưởng bộ binh đã chấm dứt.

Để đáp ứng công việc huấn luyện đợt tân binh quân dịch đầu tiên, 66 tân sĩ quan Khóa 12 được bổ nhiệm về Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung. Một số khoảng non nửa tân sĩ quan mà Bộ TTM dự trù cho đi các binh chủng được rút lại cho về TTHL Quang Trung. Số còn lại đi binh chủng về các trường thụ huấn chuyên môn như Pháo Binh, Truyền Tin, Quân Cụ.

Đến đây mới là lúc Khóa 12 thực sự chia tay nhau thành nhiều nhóm để rồi từ đó phân tán đi mọi cơ quan, đơn vị ở khắp các nơi trong nước.

Lữ Tuấn (K-12) biên soạn

***Chú thích**:*

(*) Khóa Cấp Tốc Trung Đội Trưởng này là khóa duy nhất trong lịch sử nhà trường gồm các hạ sĩ quan ưu tú đủ điều kiện được tuyển chọn. Thời gian học khoảng 6 tháng. Tốt nghiệp với cấp bậc chuẩn úy hiện dịch thực thụ. Nhiều người gọi khóa này là Khóa 11 phụ, nhưng về phương diện danh nghĩa, Khóa Cấp Tốc Trung Đội Trưởng 1955 là một khóa chính thức của Trường Võ Bị Đà Lạt. Tuy không mang tên bằng số nhưng khi mãn khóa, khóa này được đặt tên là Khóa Vương Xuân Sỹ. Vì vậy có thể nói các khóa SVSQ hiện dịch của trường Võ Bị Đà Lạt không có khóa nào là khóa phụ. (Viết theo trí nhớ của một số cựu SVSQ, nếu có sai sót xin quý vị góp ý).

HỎI NGƯỜI VBLQ ĐÓ

Năm nào vừa học nơi Trường Mẹ
Một thoáng đời trôi mấy biển dâu
Là kẻ đào binh nơi xứ lạ
Chúng ta mất hết chỉ còn nhau
Mỗi năm vài bận cùng nhau họp
Ngồi uống chung ly rượu nghẹn ngào
Thoắt đã 10 năm xa Tổ Quốc
Tháng ngày buồn tủi lạnh lùng trôi
Tìm đâu óng ánh mây Dalat
Đồi Bích Câu nghiêng dưới ráng chiều
Sông núi xứ người sao chán ngắt
Giữa thiên đường lỡ, vẫn cô liêu
Rừng xa có kẻ ghì tay súng
Nuôi mộng Lam Sơn quyết trở về
Ta với gia đình bên lửa ấm
Cũng đòi sót nước với thương quê?
Dư âm trận đánh oai hùng đó
Tiếng thét xung phong rợn chiến trường
Để những đêm dài vùng thức dậy
Tưởng mình được sống giữa biên cương
Xưa ai oai hùng **Trai Võ Bị**
Giờ đành cam phận kiếp lưu đầy
Thù Nhà nợ Nước..nghe người kể
Như chuyện tào lao giữa cuộc say
Hỏi Người Võ Bị Liên Quân đó
Vung kiếm, ai tuyên thệ dưới cờ
Còn nhớ những gì anh đã hứa
Khi mình từ biệt mái trường xưa ??

nhất tuấn/K12
(TCM/HN)

Khóa 13
DÀLAT
MUA XUÂN

NBC/K13



LỊCH SỬ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VN,

Lịch sử TVBQGVN là lịch sử của một thực thể gắn liền với lịch sử Việt Nam cận đại, lịch sử của trường kỳ đấu tranh vũ trang dành Độc Lập Dân Tộc nói chung và dòng Quân Sử Việt nói riêng. Cách đây 58 năm, năm 1945, vào khoảng thời gian mà nhân loại đang hân hoan chào đón một nền hòa bình thật sự, sau cuộc thất trận của phe trục: Đức, Ý, Nhật và đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện, trong khi đó toàn dân Việt Nam vẫn âm thầm tiếp tục chiến đấu cho nền tự do và hòa bình của chính dân tộc mình. Công cuộc đấu tranh này đã đem lại thành qủa đầu tiên qua Hiệp ước Vịnh Hạ Long năm 1948, theo đó người Pháp công nhận một nước Việt Nam Độc Lập trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Kết qủa là một Quân Đội Quốc Gia được thành lập, đồng thời một trường Sĩ Quan Hiện Dịch được hình thành, nhưng vẫn còn bị ràng buộc và chi phối bởi người Pháp, vừa tranh đấu với ngoại bang, vừa chống trả lại những vụ khủng bố, ám sát, bắt cóc thủ tiêu những người quốc gia, vừa bảo đảm gìn giữ an ninh những thành phố, làng mạc, thôn xóm mà quân đội Pháp từ từ trao trả. Trong khi sách lược vết dầu loang của Cộng Sản Quốc tế Đệ III, tràn xuống Đông Nam Á qua cửa ngõ Đông Dương (Việt Miên Lào) do Hồ Chí Minh đại diện thi hành, một chính sách sắt mắu dã man rút tỉa kinh nghiệm từ Cộng Sản Nga Tầu, được đảng Cộng Sản VN mang ra áp

dụng triệt để trên toàn cõi VN.

Trong bối cảnh đó, trường Sĩ Quan Hiện Dịch đầu tiên được thành lập tai Huế vào năm 1949, một thành phố khá an ninh, TRƯỜNG SĨ QUAN HUẾ, nằm về phía đông thị xã, có địa danh Đập Đá, bên dòng sông Hương thơ mộng, sau hai năm trường Sĩ Quan Huế được di chuyển về Đalạt và đổi tên là TRƯỜNG VÕ BỊ LIÊN QUÂN ĐALẠT, nơi đây có đầy đủ điều kiện về an ninh, với bãi tập rộng hàng trăm cây số vuông rừng già, vách núi, suối đồi chằng chịt, một địa thế thiên nhiên hiểm trở thật ly tưởng để thiết lập sân bãi huấn luyện, truôi rèn cán bộ sĩ quan, để có đầy đủ thể lực lẫn trí lực, nhằm thích ứng với mọi hoàn cảnh của chiến trường trong tương lai.

Năm 1954 Hồ Chí Minh, một cán bộ CS Quốc tế Đệ III, thi hành kế sách chia đôi VN, một nửa nước từ vĩ tuyến 17 về phía bắc đem sát nhập vào khối CS.

Năm 1956, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm tổ chức trưng cầu dân y, kết qủa một nền DÂN CHỦ do toàn dân miền nam VN lựa chọn, Quốc Gia Việt Nam, được đổi thành nước CỘNG HOA VIỆT NAM, chế độ: Tổng Thống Chế, Quân Đội Quốc Gia cải danh thành QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOA (QLVNCH) với toàn vẹn chủ quyền, và thống nhất chỉ huy bởi một Tổng Tư Lệnh Tối Cao là Tổng Thống VNCH.

Song song với sự lớn mạnh của một quân lực hùng hậu và nổi tiếng nhất của một nước Việt Nam Độc Lập Tự Do Dân Chủ đầu tiên trong vùng Đông Nam Á. Trường Võ Bị Liên Quân Đàlạt một lần nữa được đổi tên thành TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VN, (VBQGVN) do sắc luật cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm ky năm 1960, với chương trình và phương pháp huấn luyện áp dung theo các tiêu chuẩn đào tạo sĩ quan củaViện Võ Bị West Point Hoa Kỳ (VBWPHK) - United States Military Academy at West Point. (viết theo KỶ YẾU HẢI NGOẠI 1990 /THCSVSQ/TVBQGVN)

ĐALẠT MÙA XUÂN,

" Chàng tuổi trẻ vốn dòng Hào Kiệt, xếp bút nghiên theo việc đao cung"(CPN).

Đến nay 47 Mùa Xuân đã đi qua, Khóa 13 nhập trường Võ Bị Liên Quân Đàlạt ngày 13 tháng 04 năm 1956, vào khu doanh trại được xây dựng bằng log gỗ thông rất cổ kính, sau đó chuyển sang khu nhà xây bằng gạch, và bắt đầu từ Khóa 16 thì được chuyển sang khu doanh trại vĩnh viễn mới xây sau này.

Chỉ Huy Trưởng trường:

Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu.

Cán Bộ Sĩ Quan điều hành Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan:

Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan là Thiếu Tá Đỗ Ngọc Nhận, có 02 tiểu đoàn, và 06 Đại Đội, Đại Úy Quách Huỳnh Hà Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 01, Đại Úy Nguyễn Văn Chúc Tiểu ĐoànTrưởng Tiểu Đoàn 02 ..

Dự trù sẽ có 04 khóa thường trực tại trường, và sĩ số từ 800 đến 1000 sinh viên (US Corps of Cadet có hơn 4000 sinh viên nam nữ), mỗi năm có một khóa nhập học, và một 01 khóa tốt nghiệp, ra trường với cấp bậc Thiếu Úy, để cung ứng cho Hải Lục Không Quân QLVNCH.

Văn Hóa Vụ, Giáo Sư Đỗ Trí Lễ Trưởng Khối, đặc biệt môn Nho Giáo, Cụ Trần Hùynh, Giáo Sư triết phụ trách.

Khóa 13 là khóa kế tiếp khóa 12, trường chuyển hướng, từng bước áp dụng học trình của VBWPHK, thay thế chương trình quân sự (Military Program) của Võ Bị Saint Cyr Pháp, cũng là khóa đầu tiên nhận trọng trách áp dụng trên thực tế Hệ Thống Tự Chỉ Huy (Chain of Command), huấn luyện 03 tháng sơ khởi cho khoá sinh ngay từ ngày đầu bước chân vào trường, tân sinh viên phải trải qua một cuộc thử thách Huấn Luyện Căn Bản, còn gọi là Huấn Nhục (Cadet Basic Training- or Beast Barracks). Tất nhiên VB Đà Lạt thật là trẻ trung nếu

so với VB West Point, được thành lập cách đây hai thế kỷ, nhưng không vì thế mà không thể áp dụng được những cái hay của VBWPHK mà vẫn giữ truyền thống tốt đẹp sẵn có của VBĐL.

Bốn lãnh vực trọng yếu của VBWPHK: trí lực, thể lực, quân sự, và đức dục (intellectual,physical, military, and moral-ethical).

Phát triển trí lực với Chương Trình Hàn Lâm (Academic Program), chương trình văn hóa bậc Đại học của VBDL trong giai đoạn đầu thập niên 60 đặt nặng về khoa học hơn nghệ thuật, có phòng thí nghiệm hiện đại nhất vùng Đông Nam Á, đến khóa 22 trở về sau với chương trình hoàn chỉnh 04 năm, SV tốt nghiệp được cấp bằng Cử Nhân Khoa Học (Bachelor of Science degree), tương đương với trường Đại Học Saigon, và được Bộ Quốc Gia Giáo Dục công nhận.

Phát triển thể lực một Chương Trình Thể Dục (Physical Program) đặt nặng về thể dục quân sự hơn điền kinh, ngoài ra có phòng huấn luyện kiếm thuật, quyền anh, nhu đạo, thái cực đạo, và môn cưỡi ngựa, đội bóng đá của Đà Lạt rất nổi tiếng.

Chương Trình Quân Sự (Military Program), ngoài chương trình Huấn Luyện Sinh Viên Căn Bản, Lãnh Đạo Chỉ Huy, sinh viên tiếp tục học hết cấp Đại Đội, và đặc biệt để thích hợp với chiền trường và hoàn cảnh VN, nên sinh viên được gởi ra trường Biệt Động Quân để thực hành về môn Rừng Núi Sình Lầy, và Nhẩy Dù tại trung tâm huấn luyện nhẩy dù (bắt đầu từ K16).

Phát triển Đức Dục (Moral-ethical development), xã hội VN hầu như giáo ly Khổng Mạnh đã ảnh hưởng và pha trộn với Đạo Việt, có nền nếp tôn ty trật tự, được lưu truyền từ ngàn xưa, tôn trọng Luân Thường Đạo Ly (Moral-ethical), đề cao Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, Cố TT Ngô Đình Diệm lúc đó có thể đã dự trù phát triển đức dục cho những thế hệ Lãnh Đạo trong tương lai, như VBWP Hoa Kỳ đang đào tạo, nên đã đưa

Khổng Giáo, một truyền thống cổ truyền VN, vào chương trình học của VBĐL, nhưng được cập nhật hóa vào xã hôi Dân Chủ: Tuyệt đối trung thành với Tổ Quốc và bảo vệ Hiến Pháp, lời thề còn vang vọng từ Vũ Đình trường ngày mãn khóa.

Khóa 13 đảm nhận trọng trách áp dụng Hệ Hệ Thống Tự Chỉ Huy, huấn luyện can bản cho Khóa 14, tân khóa sinh phải trải qua thời kỳ thử thách Huấn Luyên Căn Bản, còn gọi là Huấn Nhục, được đánh dấu bằng cuộc thi đua Việt Dã Truyền Thống (bắt đầu từ K10) giữa các đơn vị, băng rừng vượt núi, và chinh phục đỉnh Lâm Viên có độ cao hơn 2000 mét so với mặt biển, sau đó trở về trường dự lễ gắn Alpha, và từ đó mới chính thức được công nhận là Sinh Viên Sĩ Quan trường VBĐL.

Khóa 13 năm thứ nhất, học quân sự 06 tháng tới cấp Trung Đội, 03 tháng văn hóa, và 03 tháng huấn luyện Khóa 14, trong đó có một tháng nghỉ hè. Nhưng sang năm thứ hai thì chương trình được chia làm hai mùa, mùa văn hóa vào mùa mưa và mùa quân sự vào mùa khô, theo tin tức tiết lộ khóa 13 sẽ tiếp tục theo Khóa 12, được gởi sang trường lục quân Fort Benning Hoa Kỳ, co lẽ vì thế các lớp Anh văn đều có các giờ của sĩ quan Mỹ trong đoàn cố vấn gửi sang dậy, Capt. Smith, xuất thân West Point, trẻ và đẹp trai, rất tận tâm dậy luyện giọng, và phát âm đúng giọng Mỹ, hầu như tất cả Sỹ Quan trong đoàn cố vấn trường đếu xuất thân từ West Point. Các thầy đồ 13 có vẻ chăm học Anh văn hơn Nho Giáo, thấy thực tế, hiện đại hơn, tuy nhiên vẫn khâm phục Cụ Hùynh, giáo sư triết, viết chữ nho lạch cạch nhanh như máy trên bảng đen, hình như Cụ muốn thực hiện ước mơ của TT Ngô Đình Diệm là biến lớp trẻ này thành những người Quân tử của Khổng Phu Tử: đạo của người Quân Tử đối với Vua và Xã Tắc thì trung Quân (Tổng thống) ái Quốc, trị Quốc an Dân là trên hết.

DU HỌC HOA KỲ,

Khóa 13 ra trường ngày 13 tháng 04 năm 1958 với tổng số 207 tốt nghiệp, danh hiệu: Khóa THỐNG NHẤT, thể hiện y chí Quân Dân lúc đó mong muốn thống nhất sơn hà. Toàn

khóa được gởi đi du học tại Hoa Kỳ, thời gian từ 12 đến 18 tháng tùy theo quân binh chủng, tổng số tử vong gồm tử trận và tai nạn là 46 người.

Ngay sau ngày mãn khóa thì toàn khoá về trình diện Bộ Tổng Tham Mưu, Phòng Quân Huấn để làm thủ tục xuất ngoại, được thuyết trình về đời sống, và phong tục, cách giao tế, và lịch sự Mỹ.

Tất cả lên đường vào cuối tháng 06 năm 1958, thời gian đó Hàng Không Dân Sự Hoa Kỳ chưa có máy bay phản lực, nên đi máy bay bốn máy cánh quạt của hãng hàng không Pan - Am, thời gian từ Việt Nam tới Hoa Kỳ mất gần 03 ngày 03 đêm, chặng 01 bay từ phi trường Quốc Tế Tân Sơn Nhứt ghé phi trường quân sự Mỹ Clark Field Phi Luật Tân, chặng 02 từ Clark Field đến phi trường quân sự trên đảo Guam, và chặng 03 từ Guam bay một chặng đường dài để ghé đảo Wake, chặng 04 từ Wake ghé phi trường Quốc tế Honolulu Hawaii, và chặng 05 cuối cùng dài nhất từ Honolulu tới phi trường Quốc Tế San Francisco.

Nghỉ tại San Fransico một tuần lễ, sau đó đáp tầu lửa xuyên lục địa Mỹ, đi du lịch bằng tầu lửa ở Mỹ là phương tiện đắt tiền, ngồi trên toa hàng ăn (dining - car), có mái kính, để ngắm cảnh thật tuyệt, bắt đầu từ bắc California xuôi nam, lúc thì băng qua các vùng giếng dầu (oil field), lúc cả buổi tầu chạy xuyên qua cánh đồng cam vàng rực toàn trái, và được các sĩ quan liên lạc Mỹ cho biết Cali được mênh danh là Golden State, một tiểu bang có khí hậu ôn hòa cho nông nghiệp phát triển, hầm mỏ phong phú, nhất là dầu lửa, và mỏ vàng, có một thời người ta từ miền đông đổ xô nhau đi về miền tây tìm vàng (gold rush), tiếp tục con tầu đổi hướng đông, băng qua ven xa mạc với những cây xồi cổ thụ, và nhiều loại cây xương rồng khác nhau trông rất lạ mắt, một đoạn đường dài xuyên qua xa mạc, và các Tiểu Bang miền nam nước Mỹ: Arizona, New Mecxico, Texas, sau đó ghé New Orleans một thành phố cảng bờ biển phía nam Hoa Kỳ, bên hạ lưu dòng sông

Mississippi, thuộc Tiểu Bang Louisiana, dừng lại đây 04 giờ để nghỉ ngơi, và đi thăm thành phố nổi tiếng với lễ hội Mardi Gras, vũ hội hóa trang, do các cộng đồng Công Giáo cử hành hàng năm vào tháng ba, sau đó tiếp tục cuộc hành trình xuyên qua Tiểu Bang Alabama để tới thành phố Atlanta thủ phủ Tiểu Bang Georgia, và lên xe bus cuả trường đón về Columbus City vào Trường Lục Quân Hoa Kỳ Fort Benning, Georgia.

CHƯƠNG TRINH HUẤN LUYỆN TAI FORT BENNING,

QLVNCH vừa mới được trang bị các loại vũ khí do Mỹ chế tạo nên tất cả Sĩ Quan được gởi sang học tại đây đều phải học lại môn vũ khí, và tác xạ thực hành cac loại súng bộ binh, từ cỡ nhỏ 7 ly 62 đến cỡ lớn 106 ly, ôn lại cho thuần thục địa hình căn bản, cá nhân tác chiến, và đòi hỏi khả năng lãnh đạo chỉ huy (leadership) với điểm thi bắt buôc (không đủ điểm ấn định sẽ bị loại), học ly thuyết và thực hành môn chiến thuật từ cấp Tiểu Đội, Trung Đội, Đại Đội và thao dượt tới cấp Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, và Sư Đoàn, mỗi người phải luân phiên thực hành nhiêm vụ sĩ quan tham mưu từ cấp Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, và Sư Đoàn, luân phiên làm nhiêm vụ từ một binh sĩ đến cấp chỉ huy: Tiểu Đôi Trưởng, Trung Đội Trưởng, và Đai Đội Trưởng.

Sau khi học xong lớp sĩ quan cấp đại đội, toàn khóa đươc chia đi học các khóa chuyên môn binh chủng : Bộ binh ở lại trường học, một trong các khoá, truyền tin binh đoàn, nhẩy dù, và cơ giới (thiết giáp cho Mechanized Division). Công binh đi Fort Belvoir tiểu bang West Vìrginia. Pháo Binh đi Fort Sill tiểu bang Oklahoma. Quân cụ đi Aberdeen Provinground tiểu bang Maryland, và 12 người sang không quân trình diện Bộ Tư Lệnh Không QuânVN.

Tám tuần sơ khởi

Hoàng Sang - K14

(Mến tặng những Cựu SVSQ/VBQG để hồi ức về Trường Mẹ)

Ai qua Võ Bị quân trường.
"Tám tuần sơ khởi" vẫn thường nhớ ghi,
Bao nhiêu khổ, nhục thực thi,
"Rèn thân luyện chí" nội quy của trường.
Tám tuần huấn nhục kiên cường,
Công binh, chiến thuật, sa trường diễn thao
Địa hình, địa vật thông làu,
Quân trang vũ khí khác nào bạn thân.
Lap – bê , ngọn Bắc, ngọn Nam,
Đỉnh nào cũng đến chẳng làm nhọc thân

Thời gian thử thách tám tuần,
Ngày vui đã đến : chào mừng Lâm Viên.
Leo lên đến đỉnh Thần Tiên,
Trở về vinh dự gắn liền Alpha.
Tám tuần huấn nhục đã qua,
Từ đây mới được nhận là Sinh Viên.
Bao đêm mộng ước triền miên,
Khóc cười lẫn lộn, nhọc phiền đã qua!

Hai vai rực chói Alpha,
Cùng nhau dạo phố ngắm hoa, ngắm người.
Cuối tuần, thứ bảy vui tươi,
Rộn ràng khắp nẻo bóng người Sinh viên.
Phố đêm Đà Lạt lên đèn,
Âm vang lốp cốp thân quen gót giày.
Ai kia mải miết tìm ai?
Phải người trong mộng vẫn hoái ấp ôm?...

VÕ BỊ HÀNH KHÚC



*Bài **Võ Bị Hành Khúc do SVSQ Hoàng Điệp Lê Như Hùng Khóa 14** sáng tác vào tháng 8 năm 1957 và đã dược Thiếu Tướng Lê Văn Kim phê chuẩn.*
Kể từ đó Võ Bị Hành Khúc là bài hát chính thức của SVSQ/ TVBQGVN , và là một nhạc khúc quân hành truyền thống của TVBQGVN.



KHÓA 16 - TVBQG/VN

.- Chỉ Huy Trưởng: - Thiếu Tướng Lê Văn Kim

- Đại Tá Trần Ngọc Huyến

- Nhập học ngày 29 tháng 11 năm 1959 tại cơ sở Trường Võ Bị Liên Quân, nguyên là Quân Y Viện Catroux của quân đội Pháp chuyển giao. Quân số Tân Khóa Sinh (TKS) nhập học gần 400 người.

- Sau 8 tuần Huấn Luyện Sơ Khởi, Thủ-khoa Tân Khóa Sinh là Lý Văn Quảng (đã tử trận năm 1964 trong lúc phục vụ tại Tiểu-đoàn 6 Nhảy Dù).

- Sau năm thứ nhất, 52 Sinh Viên Sĩ Quan bị loại trừ do kết quả thi văn-hóa cuối năm dưới điểm trung-bình và những người này được đưa đi tiếp tục huấn luyện quân sự ở Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế ở Nha Trang, ngoại trừ 4 Sinh Viên Sĩ Quan được gia đình bồi hoàn chi phí huấn luyện cho Bộ Quốc Phòng để được giải ngũ, trở về đời sống dân sự, do qui chế hiện dịch và chưa có lệnh Tổng-động-viên.

- Cuối năm thứ 2, hai Sinh-viên Sĩ-quan nữa bị loại vì thiếu điểm trung-bình văn hóa, được Chi-huy-trưởng Trường Võ Bị cho chọn quân binh chủng để phục vụ và hai người này đã thuyên chuyển sang Hai-quân với cấp bậc Chuẩn-úy hiện dịch.

- Kỳ thi văn hóa cuối năm thứ 3, đã loại trừ thêm 1 Sinh-viên Sĩ quan và người này đã tình nguyện phục vụ tại binh chủng Nhảy Dù với cấp bậc Chuẩn-úy hiện dịch.

- Vài tháng sau, Tổng-thống Ngô Đình Diệm đã ban lệnh đặt quốc gia trong tình trạng khẩn trương và đồng loạt cho khóa 16 tốt nghiệp (cùng lúc với khóa 12 Thủ Đức và khóa 3 Đồng Đế), tên khóa được đặt là "Khóa Ấp Chiến Lược" để đáp ứng nhu cầu chiến trường.

Khóa 16 tốt nghiệp với 243 Thiếu-úy hiện dịch và được bổ nhiệm đến: Không-quân 27 người, Hải-quân 15 người, Nhảy Dù 3 người, Thủy Quân Lục Chiến 10 người và các Sư-đoàn bộ binh cùng Lực Lượng Đặc Biệt, Biệt Động Quân. Dù vậy, cũng có đến gần 50 sĩ quan được giữ lại trường và bổ nhiệm đến các trung tâm huấn luyện và quân trường khác để làm cán bộ hoặc huấn luyện viên.

Năm 1960, khi Trường Võ Bị Liên Quân được chính thức cải tổ thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, khóa 16 bước vào năm thứ nhất ở cơ sở trường cũ. Sau năm thứ hai, cơ sở trường mới đã tạm hoàn thành trên ngọn đồi 1515 san bằng, khóa 16 đã tiếp nhận khóa 18 nhập trường cho đến ngày mãn khóa khi khóa 19 hoàn tất 8 Tuần Sơ Khởi. Khóa 16 là khóa đầu tiên phục vụ liên Quân Binh Chủng. Riêng với Hải-quân, trong số 15 sĩ quan đến Trường Hải-quân Nha Trang chỉ còn 7 sĩ quan, 8 sĩ quan khác về lại lục-quân.

Thủ-khoa khóa 16 là Thiếu-úy Bùi Quyền, phục vụ ở binh chủng Nhảy Dù.

"Lúc Bấy Giờ..."

Đại Đội 7 Tân Khóa Sinh

Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa đầu tiên, vào tháng 11 năm 59, Hướng-đạo Việt Nam đã hãnh diện đứng ra tổ chức Trại Họp Bạn Thế Giới (Jamboree) tại Trảng Bom, Long Khánh. Đang là Đội-trưởng Nhất của Thiếu-đoàn Quang Trung tại Đà Lạt, tôi thật nao nức chuẩn bị đi dự trại. Đột nhiên, giấy gọi trình diện nhập học khóa 16 đến nhà. Chẳng buồn hỏi ai, tôi nhất quyết đi họp bạn hướng-đạo rồi mới vào trình diện trường Võ Bị. Khi trở về lại Đà Lạt, từ lâu đã nghe nói lúc mới vào trường khóa đàn anh "quay" dữ lắm nên tôi không mang gì

theo ngoài chiếc quần jean cũ bạc màu (xin của nhà thờ Tin Lành) với áo da đen và đôi giày "mocassins" cho nhẹ chân chạy. Nào ngờ cả khóa 16 đã nhập học đầy đủ cả tuần lễ rồi. Người ra đón tôi ở trạm gác cổng Chi Lăng là SVSQ khóa 14 Nguyễm Kim Thịnh, cán bộ Tiểu-đoàn-trưởng Tiểu-đoàn 1 Tân Khóa Sinh. Anh nhìn tôi từ đầu đến chân rồi chẳng nói chẳng rằng ra dấu cho tôi đi theo vào doanh trại. Sau khi đầu tóc bồng bềnh đã được gọt sạch, tôi nhập học khóa với bộ quần áo "du đãng" ấy suốt cả hai tuần lễ đầu. Luôn luôn chạy cuối hàng quân và được "tận tình chiếu cố". Tôi được xếp vào đại đội 7 TKS coi là đại đội thặng số và nằm cùng phòng với "ông Tổng Võ Bị hai nhiệm kỳ" T.K.T. và sát giường của một người hoàng-tộc họ Tôn Thất rất "Tây" nên được đặt tên là "Đờ Lăng". Bù lại, tôi cũng được cả khóa gọi là "cao bồi" để phân biệt với "ông Tây già" họ Hồ. Sau này, khi về TQLC tôi đã gặp lại NT Nguyễn Kim Thịnh nhân dịp bàn giao vị trí đóng quân năm 64. NT Thịnh đã cùng Á-khoa K14 Thái Trần Trọng Nghĩa về binh chủng này năm 60.

Những Vi Giáo Sư Toán Của Khóa

Do nhu cầu của chương trình văn hóa được cải tổ, theo khuôn mẫu Trường Võ Bị West Point của Hoa Kỳ, một số sĩ quan có bằng cấp đại học đã được điều động về trường Võ Bị. Với dáng cao gầy và gương mặt khắc khổ, Hải-quân Trung-úy Lê Phụng vốn tốt nghiệp từ trường sĩ quan Hải-quân Pháp đã xuất hiện ở sân trường với bộ quân phục đại lễ màu trắng thẳng nếp và bộ kiếm lủng lẳng bên hông. Ông độc thân nhưng khó tính, không bao giờ cười và đã gọi những người học kém toán, như tôi, là "đầu óc gỗ". Ở lớp học ông thường nghiêm nghị và có lúc trầm ngâm với ống "pipe" trên tay. Ông Lê Phụng đã đi tu nghiệp bên Hoa Kỳ năm 72 và không trở lại Việt Nam nữa. Đối nghịch, đại-úy Nguyễn Ngộ, cũng độc thân, vốn tốt nghiệp trường đại học Sorbone ở Paris, khi được đề cử sang Pháp học Công-binh, về cả khoa toán lẫn văn chương. Ông vào lớp như một triết gia với quân phục chểnh mảng và giảng toán thao thao bất tuyệt. Nhưng ông giảng bài dễ hiểu

hơn. Đối với ai lên bảng giải toán tích-phân cứ loay hoay với nhiều hàng số, ông chỉ nói nhẹ rằng "anh như con nhện tự giăng tơ ra quấn lấy mình". Bước sang năm thứ hai, Hải-quân đại-úy Nguyễn Tiến Ích cùng đến Văn-hóa-vụ với một số giáo sư tốt nghiệp ở Mỹ về làm việc cho Nguyên Tử Lực Cuộc như giáo sư Nguyễn Tư Bân. Hải-quân đại-úy Nguyễn Tiến Ích về trường đã tiếp tay về môn toán với món ăn khó nuốt được gọi là "sinsin colog". Sau này, ông đi tu nghiệp và lấy bằng tiến-sĩ ở học viện MIT, Hoa Kỳ. Trong cuộc khảo hạch văn hóa nào, ông Lê Phụng cũng sẵn sàng phang hai con số 00 cho những bài đáp toán "không ra gì". Từ đó, với quyết tâm của tân Chỉ-huy-trưởng là Trung-tá Trần Ngọc Huyến, cái tên Khóa 16 Lưu Đầy ra đời.

Khóa 16 Lưu Đầy

Một ngày không đẹp trời, khi mùa quân sự sắp khai giảng, cuối năm 60, ở doanh trại cũ, cả khóa 16 được lệnh tập họp giữa sân cờ chờ lệnh. Sau đó, đích thân Chỉ-huy-trưởng cầm tay danh sách "phong thần" đến cùng với đầy đủ các sĩ quan cán bộ. Những SVSQ được gọi tên sẽ tập họp riêng ra một bên, rồi trong vòng nửa tiếng đồng hồ, được lệnh theo sĩ quan cán bộ vào phòng ngủ thu dọn quân tư trang ra trước sân cờ để được phân bổ lên xe GMC cơ hữu cùng toán quân hộ tống chạy thẳng xuống Trường Đồng Đế ở Nha Trang. Danh sách cùng quyết định đã được chính Chỉ-huy-trưởng giữ bí mật cho đến giờ phút cuối. Trong số này, có người đã tốt nghiệp Tú-tài phần 2 kỹ thuật và là cháu ruột của đương kim Tổng-trưởng Quốc-phòng cùng em ruột của một vị Trung-tướng.

Biến cố này đã lưu lại một vết thương tinh thần cho cả khóa. Đồng thời, từ đấy ai cũng bừng tỉnh ngộ khi thấy nhà trường đã đặt nặng chương trình văn hóa. Đa số vào trường đã mang ý nghĩ "đã bỏ học ở ngoài để đi lính rồi." Từ đấy, những SVSQ vốn đã có chứng chỉ MG, MPC đã vượt nổi lên như Bùi Quyền, Nguyễn Xuân Phúc. Nguyên gốc Tú-tài ban C, tôi cùng nhiều bạn bè lo lắng, tối tối theo năn nỉ "cháu 7 đời của ông Bùi Viện" dạy kèm thêm toán, e rằng có ngày phải "đi tàu xuốt".

Cổng Tôn Thất Lễ

Cổng sau của Trường Mới về phía Chi Lăng được tạm gọi tên của nhà thầu xây cất. Do "thất lễ", nên từ cổng này đã xảy ra nhiều chuyện ngoài "kỷ luật thép" của nhà trường. Sang năm thứ 3, là khóa lớn nhất, một số tuổi trẻ ham vui đã lợi dụng đêm tối lẻn ra cổng này để đi thăm mấy "em gái Đà Lạt". Nếu có những màn điểm danh bất chợt nửa khuya, ai cũng chắc là đã có chàng bị bắt gặp ngoài phố. Cũng may không có "sự cố" nào đáng tiếc xảy ra.

Rồi cả khóa được đưa xuống Dục Mỹ, Nha Trang, theo học khóa Rừng Núi Rừng Lầy của Biệt Động Quân cho đến lúc "tả tơi" trở về trường Võ Bị với râu tóc xồm xoàm, áo quần bạc phếch và da dẻ đen thui. Hình ảnh này đã khiến cho các TKS khóa 19 mới vào trường bị đàn anh khóa 17 quần thảo "bở hơi tai" lấm lét không dám nhìn dù có người vốn là bạn học từ thuở còn tiểu-học.

Ra Trường Đi Đơn Vị

Khi ba người bạn cùng khóa được bổ nhiệm về tiểu-đoàn 4 TQLC đang hành quân ở Cà Mâu, đã hết sức ngỡ ngàng trước đám lính TQLC râu tóc xồm xoàm, súng đạn tua tủa, dày dạn chiến trường mà chẳng có ai quan tâm dẫn dắt. Trong đơn vị có các khóa Võ Bị Liên Quân từ K8 đến K10, 13, 14. Một vị Đại-úy đại-đội-trưởng xuất thân khóa 13 đã "chỉnh" ngay khi nghe gọi bằng Niên Trưởng thay cho cấp bậc. Nên từ đấy, khi có dịp họp mặt nhau, chúng tôi đã bảo nhau phải hết lòng lo lắng và dẫn dắt các khóa đàn em và luôn tôn trọng danh từ Niên Trưởng của Võ Bị. Là khóa đã phục vụ liên Quân Binh Chủng nên từ năm 65 đến 75, đi hành quân hay công tác ở đâu chúng tôi cũng gặp lại nhau. Trên trời, có Trương Thành Tâm, Nguyễn Văn Ức, Trần Châu Rết, Cao Quảng Khôi, Lê Văn Châu... Ngoài biển, có Nguyễn Duy Lòng, Hoàng Đình Thanh, Nguyễn Như Phú, Nguyễn Hồng Diệm... Đã nghe tiếng nhau, bằng mọi giá cũng nhào vào tiếp cứu. Từ đó, các khóa đàn em đã theo bước chân và tạo thành một truyền thống về Tình

Thân Ái của tập thể cựu SVSQ Võ Bị cho mãi đến nay. Trong công cuộc chiến đấu chống Cộng, một nửa khóa 16 đã nằm xuống trên khắp các mặt trận đã tạo nên tiếng tăm lừng lẫy cho Trường Võ Bị Đà Lạt, trong suốt chiều dài của một thập niên chinh chiến đầy máu lửa để gìn giữ phần đất tự do của quên hương.

Những tên tuổi đã đi vào chiến sử của Miền Nam Việt Nam của khóa 16 bắt đầu từ Nhữ Văn Hải đến Võ Anh Tài, Hoàng Lê Cường, Hồng Bảo Hiền, Nguyễn Hữu Thông, Đặng Phương Thành, Phan Văn Tân, Bảo Sung, Nguyễn Bảo Tùng, Lâm Quang Đằng, Trịnh An Thạch, Nguyễn Đình Thủy, Đỗ Hữu Tùng, Nguyễn Đằng Tống và Nguyễn Xuân Phúc.

** Ghi Chú:*

- Đại-tá Nguyễn Hữu Thông, Trung-đoàn-trưởng của Sư-đoàn 22 Bộ-binh tự tử ở miền trung sau khi từ chối lên tàu hải-quân di tản năm 75.

- Đại-tá Đặng Phương Thành, Trung-đoàn-trưởng của Sư-đoàn 7 Bộ-binh vượt ngục ở một trại tù tại miền bắc đã bị bắt lại và bị đánh đập đến tử thương năm 78.

- Trung-úy Nguyễn Bảo Tùng là phi công trực thăng của Không Lực VNCH tử trận năm 65 ở biên giới Việt-Lào trong chuyến đổ quân bí mật của Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, được an táng tại nghĩa trang Quốc-gia Arlington, Virginia, Hoa Kỳ tháng 6 năm 2003, sau ngày hài cốt được Cộng-sản VN hoàn trả.



Trần Ngọc Toàn, K16 ghi lại

MỘT GÓC NHÌN

Cùi Cù Lần - K17



Trường Mẹ, tiếng Mẹ lúc nào nghe cũng thấy tràn ngập thương yêu, trìu mến, tha thiết, ngọt ngào và Trường Mẹ còn có một cái gì rộng lớn hơn, chửng chạc hơn, hiểu biết hơn, nên người hơn,. nên người hơn bởi những người đến thụ huấn ở đó bắt đầu nhận biết trách nhiệm và bổn phận của mình một cách rất có ý nghĩa hơn, đầy đủ hơn, chắc chắn hơn, mãnh liệt hơn Đó cũng là điểm khác biệt giữa trường học văn hóa và Trường Mẹ. Dĩ nhiên Trường Mẹ nào cũng có truyền thống rất tốt đẹp và TVBQGVN là Trường Mẹ của những người xuất thân từ đó.

Nếu không có tên gian manh Hồ Chí Minh đã đào tạo bọn Cộng phỉ VN : lừa gạt, khủng bố dân Việt và xỏ lá, giả tâm với thế giới thì miền đất nước Việt Nam Cộng Hòa đã không bị chúng cưỡng chiếm. Nếu vậy, tính đến tháng 12 năm 2003, TVBQGVN sẽ có được những đứa con thứ 60; và người em út của năm 2003 gọi người lớn hơn mình đến 40 tuổi bằng anh Cả. Thế rồi, nếu đến năm 2050, lúc đó người K1 và K107 cách nhau hơn 100 tuổi – hơn một thế kỷ - (tuổi trung bình của K.1 sẽ là 125) và người em út lúc bấy giờ cũng sẽ gọi người K1 là. (trời đất !!!) . Vậy thì. Anh Cả Bùi Đình Đạm ơi, hãy đợi các đàn em ở năm 2050, đừng vội đi. xa, lúc đó những người sinh sau anh hơn một thế kỷ sẽ gọi anh là anh Cả thì anh sẽ thấy trẻ lại và lúc đó anh sẽ có dịp chứng tỏ phong độ già gân của mình. Hơi miên man và lẩm cẩm một chút nhưng thiết tưởng cũng khá thú vị. Hy vọng đó cũng là một khía

cạnh thú vị trong truyền thống của TVBQGVN.

Trở lại với thực tế, TVBQGVN đã đào tạo được 34 Khóa (31 Khóa chính thức và 3 Khóa Trung đội trưởng cấp tốc). Trong số này cũng có nhiều Khóa gặp nhiều biến cố đặc biệt, nhưng riêng Khóa 17, có lẽ là Khóa gặp nhều sự kiện đặc biệt nhất:

ṄBiến cố đặc biệt đầu tiên phải nói là ngày vào Trường Võ Bị của K17 là ngày 11 tháng 11 năm 1960, ngày mà Đại Tá Tư Lệnh Nhảy Dù, sau này là Tướng Nguyễn Chánh Thi, đảo chánh hụt Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

ṄKế tiếp là Khóa nào cũng có thời gian Tân Khóa Sinh là 8 tuần sơ khởi, nhưng riêng K17 phải chịu đựng đến 10 tuần. ái.. dà.. dà..! để nhận thêm hít đất, nhảy xổm, chạy vòng sân, dạ chiến,. !!!

K17 cũng được cái hân hạnh là Khóa chót còn thụ huấn tại cơ sở Trường cũ được một năm. Doanh trại D3, nơi mà toàn thể K17 đã cư ngụ trong 10 tuần sơ khởi và trước mặt D3 là sân vận động, nơi mà các Tân Khóa Sinh K17 đã bị bắt buộc ném bung rách các valises mang hành trang khi giã từ gia đình, hành động này được gọi là "đoạn-tuyệt-với-lối-sống-dân-sự" hay là "để-tiến-vào-cuộc-lột-xác" (!)

Vừa xong thời gian Sơ Khởi, K17 phải chứng kiến cảnh 52 đàn anh K16 phải khăn gói (sac marin thì đúng hơn) ra đi giữa chương trình thụ huấn. Đó là đòn khủng bố được đè nặng lên tinh thần của những người mới bước chân vào "cuộc chơi" !!!

K17 được Khóa đàn anh có số lượng ít nhất (58 người) huấn luyện sơ khởi. Thấy như vậy , chứ không khỏe đâu ! Cũng bèo nhèo lắm !!! Đêm đêm thường bị phục kích tại phòng ngủ của mình sau giờ tắt đèn để đi ngủ. Số là phòng nào vô phúc có roomate đi restroom và hắn ta bị K15 bắt giữ bên ngoài phòng ngủ, rồi thay thế vào đó là một niên trưởng K15 vào ngay giường ngủ của roomate đó nằm để lắng nghe các Tân Khóa Sinh K17 đang "xuất khẩu thành tội", than vãn rằng nào là ông bà , ông vải ở nhà tao không ớn mà cái ông "Lý tiên sinh" này với cái giọng lanh lãnh như muốn xé cả

mây cả gió nên mỗi khi ông ta mới cất giọng cho dự lệnh của động tác nghiêm hoặc nghỉ thì anh em trong hàng đã giật mình rồi, nên ông ta bảo "Anh nào nhúc nhích, bước ra khỏi hàng" thế là không ít người bước ra ngoài hàng để nhận hình phạt ; nào là ông ấy (K15) không có đào để dạo phố Đalat ngày chúa nhật nên mới ở nhà đi lòng vòng kiếm bắt những tên K17 xấu số, không chịu ngủ trưa, phải đội nệm chạy mấy vòng sân cho mệt để đi ngủ, nhưng sau đó vẫn chưa yên vì dù trả lời là mệt hay khỏe thì cũng bị phạt tiếp vài chục nhảy xổm hay hít đất để được khỏe hay mệt ngược lại rồi mới được tai qua nạn dứt ! Còn nữa, nào là ông A (K15) ác quá. Người kia cãi : Không, ông B (K15) là ác nhất ! Một người khác cho rằng ông C (K15) thì ít ác hơn. (Phải rồi, trước mắt của bất cứ một Tân Khóa Sinh nào thì không có một Niên Trưởng nào là ông thiện cả). Câu chuyện còn đang thao thao bất tuyệt thì bất ngờ đèn trong phòng bật sáng và có tiếng nói dõng dạc vang lên làm tắt mất các tranh cãi kia Thế là anh em mới biết mình đã bị phục kích ! Nhưng tất cả đều đã trễ rồi ! Sau 10 tuần sơ khởi, K17 đã có đến 10 người bị nám phổi nên đành chịu buồn hiu hắt mà cuốn gói trở về với gia đình và cũng đành ngâm nga câu hát rằng"Đường vào làm quan chưa có lần vui nhưng vạn chuyện buồn". Bằng chứng như thế đó, ai dám bảo là Khóa đàn anh có ít người thì việc huấn luyện Khóa đàn em sẽ không đến nơi đến chốn. Có ở trong cuộc, mới biết đá biết vàng !!!

Theo truyền thống đó, K17 đã huấn luyện Khóa đàn em, khóa đầu tiên có số lượng đông nhất (K19 : hơn 400 người). Dĩ nhiên, bao nhiêu kinh nghiệm gom góp được từ K15 và K16, cộng thêm các sáng tác thần sầu của chúng tôi, chúng tôi trao tron ven lai cho K19 để làm "của hồi môn" và K19 cũng đã chứng tỏ những tài năng đáng nể, đáng ghi vào Guiness Võ Bị như "Cười 36 kiểu", "Hút thuốc lá 36 kiểu",. Siêu thật ! Quả nhiên, Em hơn anh là Trường Mẹ có phúc, không sai chạy chỗ nào cả.

Rồi K17 ra trường vừa tròn chẵn bảy tháng, kinh nghiệm

chiến trường chưa có bao nhiêu thì đã phải theo đơn vị tham gia đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm. (Vào trường cũng có đảo chánh, ra trường cũng có đảo chánh ! Được đặt tên Khóa là Lê Lai để liều mình cứu chúa mà sao cứ toàn là đảo chánh ?!). Tuy kinh nghiệm còn quá ít nhưng cũng tạm đủ để vô hiệu hóa được đoàn thiết giáp của Lữ Đoàn Phòng Vệ Tổng Thống Phủ mà không tốn một viên đạn, trong lúc đoàn thiết giáp đang chuẩn bị phá sập đài phát thanh Saigon, nơi đang chứa toàn bộ các vị chỉ huy cuộc đảo chánh. Nếu đài phát thanh sập, toàn bộ đầu não "tiêu tùng"! Chắc gì chúng ta có nền Đệ nhị Cộng Hòa (?).

Chiến trận kéo dài đã tạo cho Khóa 17 có một Đại Tá Trung Đoàn Trưởng sáng tác được chiến thuật "Màng Nhện" để tiêu diệt chốt địch (rất có hiệu quả) để giúp cho lực lượng chính rãnh tay tiến đánh trung tâm mục tiêu địch quá nhanh chóng không thể ngờ được. Nhờ vậy mà Trung đoàn của anh đã tịch thu được súng đại bác 130 ly của VC. Chiến thuật này đã được Bộ TTM phhổ biến cho toàn quân áp dụng.

CUỘC HỌP KHÓA VÔ TIỀN KHOÁNG HẬU

Sau ngày nước VNCH bị mất vào tay bọn Cộng phỉ cưỡng chiếm, một số anh em chúng ta thoát được ra ngoại quốc, đa số còn kẹt lại, đều phải vào tù cải tạo. Cho đến đầu thập niên 1980, một số rất ít anh em được ra khỏi tù vì bệnh tật, sức khoẻ quá yếu nên chúng nó cho về nhà để chờ chết, nhưng nào ngờ nhờ thuốc tiên (?!) và được gia đình tẩm bổ nên anh em đã không chết và họ đã đạp xe đạp đi khắp "bốn phương tám hướng trời mây" để cố tìm lại anh em, bạn bè đã vì cơn loạn lạc mà trôi dạt khắp hang cùng ngõ hẻm, tận miền kinh tế mới và tận miền quê hẻo lánh hay thâm sơn cùng cốc.

Từ năm 1976, trong lúc đang chịu cảnh tù đày tại miền Bắc, có lúc chúng tôi nghĩ rằng Giả dụ là có một nhà xã hội học, không biết gì về chiến tranh VN, họ đến VN để nghiên cứu về cuộc sống , sinh hoạt của người dân miền mạn ngược VN. Họ sẽ bất ngờ vô cùng khi nhận thấy rằng : dân trí của

VN chắc chắn phải rất cao, vì những người sống ở vùng thâm sơn cùng cốc như thế này mà sức học thấp nhất là bậc trung học, có người nói rất nhiều thứ ngôn ngữ : La tinh, Ý (như các Cha), Anh, Pháp, Đức, Nhật, Quan hỏa, Quảng đông, Miên, Thái Người nào nói ít nhất cũng được hai ngôn ngữ. Ngoài ra còn có rất nhiều Kỷ sư, Luật sư, Bác sĩ, Thạc sĩ, Giáo sư, Giảng sự Và ông ta thầm kết luận. Như vậy, dân sống ở thành phố có lẽ toàn là bác học !!! (bóc hạt)]

K17 chúng tôi cũng nằm trong hoạn nạn chung đó và năm 1983 chúng tôi chỉ mới gom được có 3 con chim lạc đàn để gặp nhau vào ngày 30-03 tại một quán beer ở Đakao Saigon. . Năm 1985, chúng tôi đổi chỗ, tập trung về lầu 2 của nhà hàng Lê Lai, nơi đây chúng tôi được dịp chứng kiến buổi đầu tiên trong một cuộc tình mới của anh NgTiM. Rồi năm 1986, chúng tôi lại gặp nhau tại một quán beer đối diện với nhà thờ Ba chuông ở đường Trương Minh Ký Saigon. Có ấm cúng và thoải mái hơn nhiều nhưng cũng không dám tụ tập quá 10 người.

Chúng tôi không gặp nhau trong năm1987 để chuẩn bị cho Đại Hội thực sự đúng ý nghĩa vào năm 1988.

Đến năm 1988, chúng tôi đã ra khỏi tù và có mặt ở Saigon khá nhiều, tuy vấn đề "lạnh giò" lúc nào cũng rất "buốt giá"! nhưng vì nào là nặng tình cảm với nhau, nào là bao nhiêu kỷ niệm nơi Trường Mẹ và nhất là mọi người tin tưởng ở người tổ chức lo được vấn đề an ninh chu đáo. Một ví dụ điển hình : khi người tổ chức đến mời anh BùiQ; Niên Trưởng hỏi : Liệu chỗ đó có yên không đó cậu ? - Thưa, bảo đảm - Tôi tin cậu.

Lần này, chúng tôi tổ chức

- Qui mô hơn : Chúng tôi bao luôn một cái quán có thành tích là đông khách vào bậc nhất Saigon trong nhiều năm. Quán khá rộng, có 400 chỗ ngồi. Điểm đặc biệt nhất là quán nằm trong cơ quan của VC.

- Độc đáo hơn : vì có sự tham dự của các Khóa đàn anh, đàn em, có đầy đủ gia đình. Đặc biệt nhất là có nhữnng người về từ phương xa như anh Trịnh NN phải đạp xe suốt hơn 5

tiếng đồng hồ từ Đồng Xoài về Saigon và anh Lê QT đến từ Nha Trang.

Số người tham dự hôm đó lên đến hằng trăm người. Riêng các anh K17, hiện diện hơn 40 người, nếu cộng cả vợ con thì có gần cả trăm người. Các Khóa đàn anh, đàn em có







- K13 : NT và chị Đoàn TC .

- K15 : Lý tiên sinh, từ chối vào giờ tập trung.

- K16 : Phải nói là Khóa đã nhận xét và đánh giá tình hình an ninh rất kỹ lưỡng, tới lui dò xét địa điểm để rồi quyết định tham dự khá đông, gồm:

** NT Bùi Q.*

** NT và chị Bùi Van N.*

** NT PhạmVan S*

** NT Lê Huu C.*

- K19 : NĐ Trần V. - K20 : NĐ Phạm C.

- Các Khóa kế tiếp, không nhớ hết tên. Riêng Khóa nhỏ nhất – K28 – có đại diện là: Vu Đ L.

Với sự tham dự đông đảo của các Khóa trong lòng địch như vậy, trong lúc tình hình an ninh đe dọa thập tử nhất sinh mà tại sao những người tham dự bất chấp tất cả để đến với nhau ? Có phải vì mọi người có quá nhiều kỷ niệm giống nhau do từ một nguồn gốc ? hay vì những tình cảm thiêng

liêng rất mãnh liệt do truyền thống của một nguồn gốc ? Vâng, nguồn gốc hay Trường Mẹ mới có truyền thống thiêng liêng, mới có đủ năng lực siêu hình để đưa những người con về với nhau.



Đêm họp mặt này được tổ chức theo chương trình đầy đủ thủ tục của buổi Đại Hội :



Bắt đầu buổi lễ là các con của các anh Nguyễn văn Dục, Võ Ý và Lê văn Cưu đốt đèn cầy cắm trên bánh kỷ niệm. Trên mặt bánh có ghi ngày tổ chức 30 - 03 - 88. Không biết ở hải ngoại này, Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã bắt tay hoạt động từ lúc nào, chứ ở Quốc nội các cháu thế hệ 2 đã thực sự đích thân chính thức đốt đèn nhập cuộc tiếp sức cho thế hệ 1 từ ngày 30 - 03 - 1988 .

Tiếp theo sau phần đốt đèn, Trưởng ban tổ chức cũng có lời tuyên bố lý do như một bài diễn văn ngắn, rằng :

Kính thưa các bậc đàn anh và các chị ,

Thưa các chú, thiếm ,

Thưa các bạn và các chị ,

Cùng các con, các cháu thương yêu.

Kính thưa quí vị ,

Hôm nay, chúng tôi rất vui mừng được sự hưởng ứng của

Quí vị nhận lời mời về đây để mừng ngày mà chúng tôi và chúng ta ai cũng đã có một lần quỳ xuống rồi đứng lên để chung vai đi vào cuộc đời với danh dự và trách nhiệm nặng nhọc.

Rồi trong thời gian qua, với đầy gian truân, thăng trầm. nhưng chúng tôi đã cố hết sức mình vươn lên để tồn tại và ngày hôm nay, tối hôm nay để còn nhìn thấy nhau trong nỗi vui mừng vô hạn. Kính xin Quí vị nên xem đây như là nỗi vui mừng chung.

Xin cám ơn Quí vị .

Sau phần thủ tục mở đầu, mọi người được dịp nếm các món ăn do các chị K17 với sự phụ giúp của các cháu và thân nhân bên phía các chị đã khổ công đóng góp. Tiện đây, người đứng tổ chức thuở đó xin được chính thức nói trên diễn đàn của Tổng Hội lời kính cám ơn các chị, các cháu và thân nhân bên phía các chị.

Trong khi buổi tiệc đang diễn tiến, không khí thật là ồn ào náo nhiệt thì cuộc bốc số và xổ số xen vào làm cho không khí càng ồn ào và náo nhiệt hơn, thậm chí còn reo hò mỗi khi có người trúng số mở phần giải thưởng vừa nhận được. Xin được giải thích thêm là các giải thưởng dành cho các ông trúng số toàn là đồ lót của phụ nữ. Điều kiện bắt buộc là anh nào trúng giải, phải mở phần thưởng của mình ra và xử dụng liền. Đó là lúc các bà cười phá lên hết ga.. Quang cảnh cuả Đại Hội tưng bừng như thế đó, mọi người đều quên hẳn những gì nguy hiểm đang bao trùm lên những người khác lý tưởng với chế độ. Cuộc vui chưa tàn mà đã hơn 10 giờ đêm rồi, mọi người đành phải ra về trong luyến tiếc để trả lại sự yên lặng cho khu vực lẽ ra phải có từ lúc 9 giờ rưỡi đêm. Trong bao nhiêu năm xa cách mà chỉ gặp nhau được hơn 5 giờ đồng hồ thì làm sao chúng ta có thể "xả" hết tâm tình !!!

Đại Hội vào ngày 30 tháng 03 năm 1988 tại Saigon, tuy không đầy đủ tất cả các Khóa nhưng thiết tưởng tập trung được một số lượng các Khóa như vậy trong vùng đất địch vào



thời điểm đó hay thậm chí lúc này với chương trình tổ chức tưng bừng náo nhiệt và có ý nghĩa, chắc cũng không dễ thực hiện và có thể xem như vô tiền khoáng hậu được không, thưa Quí vị ?

Tiện đây, xin đề nghị với Tổng Hội :

Đề nghị với Tổng Hội xét xem việc tổ chức Đại Hội kể trên có hội đủ tiêu chuẩn như một Đại Hội của Tổng Hội hay không ? Nếu xứng đáng, xin Tổng Hội đặt cho nó một cái tên và nó có được xếp vào hàng trong số 13 Đại Hội của Tổng Hội hay không ?

Đề nghị này, nếu thực hiện được, coi như là nguồn khích lệ lớn lao cho những đứa con đang thiết tha với Trường Mẹ, với sự đóng góp trong tương lai cho truyền thống của Trường Mẹ .



Viết về một người bạn đồng khoá CSVSQ 18 Vũ văn Phao



Vào cuối những năm 50 và đầu thập niên 60, đất nước còn thanh bình, nhân dân miền Nam tự do, sống trong hạnh phúc, chan hoà tình người, đường xá mở mang, đi lại thông suốt, đồng bằng cũng như cao nguyên, những chuyến xe lửa chạy ngày đêm, suốt từ Huế vào Sàigòn và lên tận Đà Lạt.

Ngày 23/11/1961, một con tàu nằm chờ sẵn tại ga Tháp Chàm để tiếp nhận một số khách định trước từ chuyến tàu Sàigòn ra để chuyển lên Đà Lạt, đó là những chàng thư sinh vừa từ giã học đường để tình nguyện vào khoá 18 trường Võ Bị Quốc Gia.

Đoàn thanh niên, tuổi tác và học lực xấp xỉ bằng nhau, rộn ràng lên tàu, có anh còn đang ngạc nhiên theo dõi con tàu có móc xích rổn rảng leo đèo, có anh còn đang mơ mộng vì nhớ người tình, hay lần đầu nhìn thấy đồi thông chập chùng sương trắng của sáng mùa đông. Quanh co mãi rồi con tàu cũng tới và từ từ vào ga Đà Lạt. Nhà ga Đà Lạt nổi tiếng là đẹp, hôm nay lại được những chàng Võ Bị khoá đàn anh 16, sau gần ba năm ở quân trường, trong bộ áo bốn túi mùa đông với màu alfa đỏ làm nổi bật những nét mặt hồng hào, người nào tác phong cũng ra vẽ chửng chạc, niềm nở đón khách làm ga Đà Lạt trưa nay như bớt đi cái lạnh đang làm co ro những người khách lần đầu đặt chân lên miền cao nguyên và cảm thấy mình nhỏ lại trước những người ra đón. Đoàn xe đưa khách vào tới cổng trường Vỏ Bị, và đến đây, giai đoạn tiếp đón đã hết, chỉ ít phút nữa, khi bước qua khỏi cánh cổng chia cách trong ngoài, đoàn thư sinh này sẽ được lột xác, để trở thành

những Tân- khoá-sinh, bỏ lại ngoài cổng tất cả những gì gọi là cá nhân, như giáng điệu, giọng nói, ta không còn là ta nữa, mà là một Tân-khoá-sinh của trường Võ Bị, trước mặt chỉ còn biết hai chữ tuân lệnh SVSQ cán bộ đàn anh trong hệ thống tự chỉ huy, những người hình như không muốn đi mà chỉ muốn chạy bộ và hò hét vang động ngọn đồi 1515.

201 Tân-khoá-sinh khoá 18 chính thức được huấn luyện theo chương trình bốn năm đào tạo sĩ quan hiện dịch. Nhưng sau vì tình hình an ninh, chiến sự biến đổi, khoá 18 rút ngắn còn hai năm, tháng 10 năm 1963, được gởi đi Trung Tâm Huấn Luyện Biệt-Động-Quân ở Dục Mỹ - Ninh Hoà - Nha Trang để học khoá Rừng - Núi - Sình lầy.

Cuối tháng 10, trong thời gian chờ máy bay ở Nha Trang về lại Đà Lạt, thì tại Sàigòn, một số tướng lãnh làm cuộc binh biến, Tổng thống Ngô Đình Diệm bị hạ sát,

Hội Đồng tướng lãnh lên cầm quyền, và ngày 23/11/1963 khoá 18 làm lễ mãn khoá với 191 Tân Thiếu Uý và Thủ khoa là Nguyên Anh Vũ.

Khoá 18 là khoá "Hoàng Gia", sở dĩ khoá 18 có cái tên, nghe ra có vẻ vua chúa như thế, cũng có ly do của nó. Thứ nhất : khoá ra trường vào thời điểm chính trị nhiễu nhương, lễ mãn khoá dược Đại Tướng Dương Văn Minh chủ toạ, đặt tên là khoá Bùi Ngươn Ngãi, khi xướng lên nghe rất lạ, sau nầy hầu như ít ai nhớ đến cái tên chính thức ấy. Thứ hai : khoá 18 là khoá đầu tiên, chưa xảy ra ở trường Võ Bị xưa nay, kỳ này được chọn, ngoài các binh chủng nổi tiếng như Nhảy Dù, Biệt động Quân, Thuỷ Quân lục chiến, Sư đoàn Bộ binh, còn gồm cả Quân Nhu, Quân cụ, Quân báo, Quân Cảnh, Quân vận, sau đó lại còn 18 người được giữ lại để làm kiểng. Vì thế bạn bè mới gọi đùa là khoá "Hoàng Gia".

Gọi là Hoàng Gia, may mắn đâu chưa thấy, chỉ sau ngày mãn khoá vài tháng đã nghe tin con chim đầu đàn Nguyễn Anh Vũ đã nằm xuống, và sau 12 năm chinh chiến, khoá có trên 60 người, nghĩa là bằng 1/3 quân số ra trường, từ giã bạn

bè lúc tuổi còn xanh, tràn đầy sinh lực để trở về với cát bụi. Riêng Thiếu Sinh Quân của khoá 18, nhập học có 18 người thì 7 người hy sinh, 3 người mất tích (1 tại Hạ Lào, 1 tại Bình Định, 1 tại Quãng Trị trong khi cả 3 đang làm tiểu đoàn trưởng), may mắn có 2 người được trao trả năm 73, còn một người không về. Từ ngày ra trường, trước và sau 75, ở quốc nội cũng như quốc ngoại, khoá thường tổ chức ngày họp khoá để qui tụ anh em, đặc biệt tháng 11/2002, ban đại diện khoá đã tổ chức một đại hội khoá 18 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ, điểm danh lại toàn bộ anh em, và đồng thời làm lễ truy điệu tưởng nhớ các bạn đồng khoá đã vị quốc vong thân.

Về dự đại hội, ôi chao là sung sướng và ngỡ ngàng, 40 năm rồi còn gì, có anh đầu đã bạc trắng không còn sợi tóc đen, có anh lên khuôn, dềnh dàng, bệ vệ như những ngài bộ trưởng, có điều vẫn ồn ào, mày mày, tao tao, có anh khi gặp một người đến bắt tay, lại đứng ngẩn ra rồi hỏi:

- Mày tên gì nhỉ ?

Người đối diện tỉnh bơ trả lời:

- Tôi là khoá 16 được anh em mời đến dự đại hội.

Thế là có màn dơ tay chào kính lễ phép : thưa niên trưởng ngon lành. Một người gần đó la to :"nó là thằng Mắm, thằng Muối đại hội H đấy". Một trận cười nổ ra và người vừa bị bạn lừa đã vui vẻ : "Mẹ kiếp, giờ này mà còn mang khoá 16 ra hù tao, sao không xưng luôn, tôi là Bùi Quyền hay Robert lửa Nguyễn xuân Phúc khoá16 đây.

Sau những mục thường lệ của đại hội, Ban tổ chức kỳ này còn thực hiện hình ảnh từng anh em đã hy sinh, khi xướng danh, hình người đó từ nhỏ phóng lớn dần trong tiếng kèn truy điệu bi ai, và một giọng trầm ấm vang vọng : "Vị quốc vong thân" làm cả hội trường đứng lặng căm, đưa tâm hồn các CSVSQ như trở về mấychục năm trước trong đêm truy điệu ở vũ đình trường Lê Lợi của trường mẹ. Có người đã khóc, phải chăng khóc vì thương nhớ bạn đã khuất, khóc vì nhớ về trường

mẹ, khóc vì xót xa cho bản thân, hoặc uất hận cho một quân đội hùng mạnh trong một nước nhược tiểu bị bức tử. Lễ truy điệu được tiếp tục với buổi tường trình và chiếu phim hình ảnh đặc biệt của một CSVSQ 18 : cố thiếu tá Vũ văn Phao, tiểu đoàn trưởng sư đoàn 2, mất tích năm 1969 tại chiến trường Quảng trị, hài cốt vừa được đưa về an táng tại nghĩa trang Arlington, thủ đô của Hoà Kỳ.

Tôi, kẻ viết bài này , với Vũ văn Phao có nhiều gắn bó từ lâu. Trước khi là đồng khoá, chúng tôi đã là những TSQ từ năm 1955 ở Mỹ Tho, sau đó trường rời về Vũng Tàu, sau khi đậu trung học Đệ nhất cấp 58-59, chúng tôi được trường TSQ gởi Về Chu văn An và Petrus Ký ở Saigòn (vì thời đó chưa có đệ tam tại Vũng Tàu).

Hè năm 1961, sau khi thi cử xong, chúng tôi nhận được lệnh trở về Vũng Tàu và chuẩn bị nhập học khoá 18 VBĐL.

Xin mở ngoặc ở đây, nói sơ qua về trường TSQ để hiểu rõ sự gắn bó của chúng tôi. Trường TSQ là một quân trường nhỏ bé, nhưng đã có từ lâu rải rác ở các quân khu, sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm chấp chánh, ông cải tổ quân đội, đồng thời cũng tổ chức lại thành một trường TSQVN chính quy hơn. Trường thâu nhân tất cả con em của các quân nhân qua kỳ thi tuyển hàng năm. Trường có nhiệm vụ :

- Văn hoá dạy theo chương trình của bộ quốc gia giáo dục.

- Quân sự quấn luyện căn bản CC1 và CC2. (Hạ Sỉ quan).

-Lý tưởng : đào tạo để trở thành những cán bộ nồng cốt tương lai cho quân đội, có một lý tưởng quốc gia vững chắc, trung thành với chế độ.

Vào những năm trước, TSQ sau khi đậu xong Tú tài thì được ưu tiên đi học Đại Học Sư Phạm, hoặc trường Quân Y, hoặc trường Không Quân, Hải Quân. Riêng năm 1961, chúng tôi 18 TSQ tất cả nhận được lệnh nhập học khoá 18 Võ Bị, nghe đâu trong một buổi tiếp kiến với Đại Tướng Lê văn Tỵ TTMT, nhân dịp TSQ lên chúc tết (ông cũng là một TSQ),

Đại Tướng có chỉ thị : TSQ muốn sau nầy lên Tướng như ông, thì bây giờ phải vào trường VBQG. Lớp chúng tôi thi hành lệnh này ngay năm đó.

Trở lại chuyện của Vũ văn Phao, tôi và Phao cùng với 16 TSQ khác nhập học khoá 18 Võ Bị. Ngày mãn khoá, tổng cục Quân Huấn chọn 18 người ở lại trường (cũng con số 18), trong đó có tôi, Phao và một TSQ nữa, nhưng đa phần anh em bị giữ lại đã không hài lòng, ngấm ngầm cách này hay cách khác để được đưa ra đơn vị, vì thế chỉ hơn nửa năm sau, chúng tôi cùng nhau đã được đổi ra Quân đoàn I, Phao Sư đoàn 1 và tôi Sư đoàn 2.

Tháng 3/65, tôi bị thương và được tải thương về Tổng Y Viện Duy Tân, Đà Nẵng, tại đây tôi lại gặp Phao, cũng bị thương chuyển từ Quảng Trị vào, nếu không lầm thì chúng tôi nằm cùng phòng với anh Đỗ Trọng Bớp, khoá 17, bị thương đứt gân cánh tay (đúng vậy không anh Bớp ?). Có biết đâu, gặp nhau lần này là lần cuối cùng, vì sau khi xuất viện trở về đơn vị cũ, hai năm sau cùng làm tiểu đoàn trưởng, rồi sau tết Mậu Thân, tôi về học tham mưu ở Đà Lạt, và được tin anh bị mất tích trên một chiếc trực thăng tại vùng hành quân Quảng Trị.

Vũ văn Phao, khi còn là một chú bé TSQ, đã tỏ ra rất mực thước, từ điệu bộ đi đứng, đến cách ăn nói, đối xử hoà nhã với bạn bè, khi lớn lên, anh càng biểu lộ tính kín đáo, học rất giỏi, đặc biệt anh chơi kèn trumpet rất hay. Nếu ai đã sống ở Vũng Tàu thời kỳ đó, chắc còn nhớ tiệm chụp hình nổi tiếng Kim Phượng có trưng một tấm hình lớn lộng kính, Vũ văn Phao đang thổi kèn trumpet.

Gần đây tôi còn được hân hạnh quen biết người em rể của Phao tên là Trinh (cũng là một CSQ nay ở Cali) tâm sự : anh Phao đối với tụi em và cả trong giòng họ coi anh ấy như là một con đại bàng vì anh ấy rất mực thước, gương mẫu và sống rất hào hùng, ngay cả sau này, mặc dù anh đã mất tích từ lâu, nhưng mỗi lần nhắc đến anh, mọi người trong giòng họ vẫn kính nể vô cùng.

Hơn 30 năm qua, thân xác anh tưởng đã tan vào lòng đất vùng núi rừng Quảng Trị cũng như một số bạn bè đồng khoá và các chiến hữu của anh, tuy có người còn được mang về chôn cất nơi này, nơi khác, hay tại ngọn đồi lộng gió nơi có kỳ đài và bức tượng "Tiếc Thương" ở Biên Hoà, nhưng sau năm 75 đen tối, tất cả đã bị xoá sạch, có còn chăng, chỉ còn trong tâm tư từng người, từng gia đình. Sau những năm cải tạo trở về, mỗi lần có dịp đi xe đò ngang qua di tích ấy, tôi thầm cúi đầu đọc một câu kinh cho những người đã khuất.

Nhưng không, ngày 8/11/2002, như một huyền thoại, bạn tôi, cựu SVSQ 18, thiếu tá Vũ văn Phao vẫn hiện hữu, thân xác anh cùng sáu người bận đồng minh ngày nào đã trở về một cách danh dự, tên anh đã dược xướng danh như một vị anh hùng hy sinh cho chính nghĩa tự do ngay tại thủ đô Washington, Hoa Kỳ.

Bảy con ngựa đen đưa bảy hài cốt chiến sĩ của Tự do đến nơi an nghỉ trong một buổi lễ trang nghiêm, với tiếng kèn truy điệu và những tiếng súng của đội danh dự dàn chào. Con gái anh, khi anh ra đi cháu còn bé, nay đã trưởng thành, dược vinh dự mời ra để nhận lãnh lá cờ vàng ba sọc đỏ từ tay vị chủ lễ.

Tôi được gia đình anh cho biết chi tiết, chính phủ Hoa Kỳ đã tiếp đón gia đình anh về dự tang lễ rất là chu đáo, từ vé máy bay khứ hồi Cali – D.C., khách sạn ăn ở, còn dành riêng một chiếc xe limousine đưa rước khi dự lễ tang.

Ôi đây là vinh dự cho cá nhân anh, trả lại danh dự cho gia đình anh và cũng để trả lời cho những ai cố tình xoá bỏ hay bôi xấu người lính chiến của QLVNCH.

Ngay cả những kẻ trước đây từng là ông này, ông nọ, nay có thể vì tí lợi cỏn con, rồi quên cả nhân phẩm của mình, để chối bỏ tính chính nghĩa của cuộc chiến.

Lịch sử vẫn là lịch sử, dù cho hiện tại bị bóp méo ra sao, sự thật rồi sẽ dược những nhà nghiên cứu sử chân chính viết lại, khi đó không chỉ một Vũ văn Phao mà còn hàng hàng, lớp lớp

những mộ chí của những chiến sĩ đã nằm xuống cho một cuộc chiến sáng ngời chính nghĩa, được xếp ngay hàng thẳng lối sau các vị tướng lưu danh muôn đời của thời đại chúng ta : Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Lê văn Hưng, Trần văn Hai, Phạm văn Phú và CTSQ đại tá Hồ Ngọc Cẩn.

Ngày đó kỳ đài và bức tượng "Tiếc Thương" sẽ được phục hồi, nơi đây sẽ hương khói toả bay, ghi dấu một gia đoạn lịch sử của đất nước.

Giờ đây xin được dơ tay chào Vũ văn Phao một người bạn TSQ từ thuở thiếu thời, một cựu SVSQ khoá 18, một thiếu tá QL/VNCH, một người vừa được vinh danh là một chiến sĩ cho Tự do tại thủ đô Hoa Kỳ.

Một A.E.T khoá 18



TIỂU SỬ KHÓA 19 - NGUYỄN TRÃI

Nhập trường ngày 23-11-1962 với nhân số là 413 người.
Mãn khóa ngày 28 tháng 11 năm 1964 với 389 tốt nghiệp.
Các vị Chỉ huy trưởng:
Đại Tá Trần Ngọc Huyến
Thiếu Tướng Trần Tử Oai
Đại Tá Trần Văn Trung
Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiểm
Thủ khoa : Võ Thành Kháng
Tình nguyện phục vụ tại Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến và đã hy sinh tại chiến trường Binh Giã tháng 4/1965.
Khóa 19 được phân phối như sau:



Thủy Quân Lục Chiến :	*30*
Sư Đoàn Nhảy Dù:	*25*
Biệt Đoàn 300 :	*10*
Đơn vị Thám kích Vùng II:	*3*
Biệt Động Quân:	*64*
Sư Đoán 1 BB :	*19*
Sư Đoàn 2 BB :	*22*
Sư Đoàn 5 BB :	*28*
Sư Đoàn 7 BB :	*15*
Sư Đoàn 21 BB :	*29*
Sư Đoàn 22 BB :	*37*
Sư Đoàn 23 BB :	*26*
Sư Đoàn 25 BB :	*37*
Trung Đoàn 43 BB :	*11*
Trung Đoàn 48 BB :	*6*
Bộ TTM :	*2*

Biến cố quan trọng trong thời gian thụ huấn:
1- Đội túc cấu K19 đoạt giải Vô địch thành phố Đà Lạt
2- Đảo chánh ngày 1-11-1963
3- K19 đoạt giải nhất Diễn hành Quốc khánh 26-10-1963
4- Tháng 10 -1964 có 6 SVSQ tử nạn tại TTHL Dục Mỹ vì vướng phải bãi mìn trong khu thực tập.

Trường Mẹ sau 15 năm xa cách

Viết để nhớ lại trường Mẹ ngày xưa !



Tôi đã đứng đây thật lâu để nhìn về phía thành phố Đà Lạt, nhìn lên ngọn núi Lâm Viên sừng sững dưới ánh nắng hiền hòa, bầu trời xanh ngắt vào những ngày sắp Tết. Và tôi đã được đứng ở đây với 3 thời điểm khác nhau của một thời gian dài trong đời tôi...

Vâng tôi đã đứng dưới cầu thang doanh trại giữa đại đội AB và CD (giữa 2 doanh trại cong cong) vào những ngày cuối tuần ứng chiến, để nhớ người mình yêu của thuở SVSQ bay bướm, hào hùng, để nhìn đỉnh Lâm Viên in trên nền trời Đà Lạt ngát xanh...Tôi cũng đã đứng ở đây khi tôi là Sĩ quan cán bộ để nhìn, quan sát các SVSQ đàn em của tôi đang ca khúc quân hành sau giờ học Văn hóa về doanh trại, hay theo nhịp quân hành lần lượt bước vào Phạn xá dùng bữa cơm trưa.

Và bây giờ tôi cũng đứng ở đây để nhìn về thành phố Dalat thân thương, nơi đó có vợ hiền của tôi đang vất vả kiếm ăn hàng ngày ngoài chợ trời đầy nắng bụi để nuôi đàn con còn nhỏ dại, và cũng nhìn đỉnh Lâm Viên kiêu hùng mà tôi đã hơn 5 lần leo lên đó từ thuở học trò cho đến khi là một SQ/CB của trường VBQGVN. Lần này tôi đứng đây để chờ thằng con trai nhỏ hâm lon cơm đựng trong lon "guigoz" sau một buổi lao động mệt mỏi trong giờ nghỉ trưa.

Vâng bây giờ tôi đang làm một tên thợ sơn, để sơn vài căn nhà nhỏ cho trường Lục Quân 2 của VC – Trường Mẹ của

anh em mình đã bị đổi tên! Trưa nay trời Đalat vẫn xanh, nắng Dalat vẫn hanh vàng ấm áp, và thông Dalat vẫn reo vi vu như ngày nào. Nhưng riêng tôi vẫn cảm được rằng mình đã không được như ngày trước khi đứng ở đây (dưới cầu thang doanh trại Đại đội C). Cho nên tôi ao ước ... thật nhiều.

Đầu năm 1990, anh Bùi Văn Đoàn người bạn cùng khóa của tôi làm phụ tá cho một nhà thầu. Đoàn từ Saigon lên Đalat thu xếp tìm nhân công, chuẩn bị để xây cất một căn nhà cho các SQ cao cấp của bộ đội BV. về tu nghiệp. Nhân dịp này Đoàn đến thăm tôi, thấy tôi đang làm nghề thợ sơn (sơn xe đạp, cửa sắt, nhà cửa...) nên Đoàn nhờ tôi lãnh phần sơn cho công trình của nhà thầu mà Đoàn đang làm phụ tá.

Tôi mừng vì có việc làm, chia gánh nặng với bà xã, và m quan trọng nhất là sẽ được vào nhìn lại trường Mẹ sau 15 năm xa cách.

Mấy cái sân bóng chuyền sau doanh trại đại đội D và C gần phạn xá bên kia con đường nhựa, ngày xưa chiều chiều khi cơm nước xong, hay những ngày cuối tuần ứng chiến, SVSQ rỗi rảnh thường tụ tập tại đây để đập vài đường banh cho đỡ buồn... Nay bọn chiếm trường muốn biến nơi đó thành khu vãng lai, xây 4 căn nhà nhỏ bằng ván lợp tôn. Tôi và đứa con trai thứ nhì lãnh phần sơn phết 4 căn nhà đó.

Tên Trung tá VC, quản lý quân trường , phụ trách công trình xây cất nhìn cái máy sơn do tôi lắp ráp và cái súng phun sơn cũ kỹ của tôi, hắn rất thích và cho là dụng cụ cực kỳ tối tân, nên ngỏ ý nhờ tôi sơn thêm vài chỗ khác của trường. Nhờ vậy hắn đã đưa tôi đi coi nhiều chỗ trong trường.

Lúc này không có SQ khóa sinh về thụ huấn, công việc dễ dàng nên tôi có nhiều dịp quan sát quanh trường cũ.

Tôi đã đến Phạn xá, nước sơn mầu hồng ngày xưa vẫn còn đó, nhưng tường loang lổ nhiều nơi vì chả bao giờ được quét vôi lại. Cửa kính bị bể vỡ hay tháo gỡ đi một phần. Phạn xá vắng vẻ nghèo nàn, dơ dáy. Khu chính giữa kê vài dẫy bàn ăn, hai bên trống trơn, mấy trăm bàn ghế ngày xưa của anh em mình bọn chúng đã đem bán hết. Tấm màn nhung

treo trên tường ngay khu giữa, nơi các SQ trực Trung đoàn SVSQ ngồi ăn, nơi đọc nhật lệnh hàng ngày, đã được VC mang may quần áo. Nhìn thấy cảnh trống vắng của khu Phạn xá tôi buồn và nhớ những ngày xưa vô cùng... Biết bao hình ảnh từ Tân khóa sinh đi đứng ăn uống vuông góc, đến dạ tiệc mãn khóa mà lòng đau như cắt. Từ Phạn xá nhìn ra sân cờ Alpha, tự nhiên nước mắt tuôn rơi. Sân cỏ không được chăm sóc nên cỏ mọc bừa bãi và lỗ chỗ những khóm khoai lang.

Hai dãy doanh trại vẫn còn ngạo nghễ nhưng u buồn, ảm đạm, nơi đó biết bao chàng trai trẻ đã ngày đêm thụ huấn để trở thành những Sĩ quan anh hùng với bao chiến công đi vào lịch sử của dân tộc. Nay tất cả đều cũ kỹ tối tăm, cửa đóng im lìm vắng lạnh. Sau phạn xá mấy dẫy nhà vòm thợ giặt cũng đã biến mất từ lâu.

Anh em mình còn nhớ 2 cái nhà tôn ở giữa 2 khu doanh trại không? – dành cho thợ giầy, thợ hớt tóc và linh tinh ngày xưa đó. Bây giờ bên trong 2 căn này bọn VC xây một bể chứa nước thật to, chiếm gần hết căn nhà, cao chừng 1 mét, nơi SQ Việt cộng tắm rửa hàng ngày, vì trong doanh trại các hệ thống nước và WC đã đi vào lịch sử . Trong một phòng tắm của doanh trại (Đại đôi C) tôi vẫn còn thấy 2 phuy săng dùng chứa nước, bây giờ doanh trại cũng không có nước để chứa.

Phía sau 2 nhà này họ dựng mỗi nhà 1 dẫy cầu tiêu độ 20 cái . Loại nhà cầu chúng cho là hiện đại và tiết kiệm vì dùng phân và nước tiểu để làm phân bón cho rau cỏ và cây cối! Vì thế ngay sau doanh trại đầy những dẫy trồng khoai lang, dây sắn. Hệ thống giao thông hào ngày xưa nay trồng toàn rau muống "cải thiện". Nhìn mà tức anh ách chán chường!

Dưới gầm (Basement) của doanh trại, ngày xưa là phòng Văn Khang của 8 Đại đội

SVSQ, do các Khóa từ 22 đến 31 đã bỏ bao công sức và giờ tùy quyền, cũng như những giờ phút thật quý báu cuối tuần để dựng nên mỗi Đại đội một phòng Văn khang rộng độ 2 hay 3 phòng ngủ. Phòng Văn khang của 8 Đại đội cái nào cũng thật đẹp, thật gọn gàng, ấm cúng và rất văn nghệ,

để những lúc ứng chiến, cấm trại hay giờ tùy quyền SVSQ có nơi giải trí. Ở đó có bích báo, có bánh kẹo, có cà phê, có hệ thống đèn mầu chớp nháy và hệ thống nhạc thật hay, không thua gì nhạc và cà phê Tùng Dalat. Tất cả đều do SVSQ làm, tự phục vụ, và do SVSQ ban 4 đảm trách. Nay đã bị tụi VC phá tan tành và lấy hết những đồ vật trong phòng làm của riêng (khi di tản toàn bộ của cải đó SVSQ để lại y nguyên). Bây giờ chỉ còn xót lại lờ mờ vài hình ảnh do các SVSQ vẽ ngày xưa!

Trước đó VC đã đặt tại nơi đây nhiều cầu tiêu tái tạo phân bón! Tôi đã đến phòng Văn khang Đại đội A đại đội của tôi ngày xưa và tim tôi đã đau nhói khi thấy trong đó vẫn còn dấu tích của loại nhà cầu đó, trên tường vẫn còn lờ mờ hình vẽ một SVSQ cầm kiếm ...Thật não nề...Ôi cung kiếm bây chừ mi ở đâu!

Khu Văn Hóa vắng vẻ, nghèo nàn, đầy rác rến dơ dáy. Những bảng đồng trên ghi ý đẹp thanh cao ở khu văn hóa và ở những doanh trại khác đã được VC tháo gỡ và đem bán ký hết rồi. Trước nhà văn hóa cạnh Bộ Chỉ Huy bọn chúng để 1 cái xe tăng T54, trông thật kịch cỡm dễ ghét.

Hàng ngày tôi đi làm hay đi về phải đạp xe đạp quanh khu VĐT Lê Lợi, Miếu Tiên Sư, đổ dốc qua khu gia binh, leo dốc qua khu doanh trại bên Quang Trung , cổng trại Lý Thường Kiệt ra khu Chi Lăng.

Vũ Đình Trường giờ đây thật tang thương, cũng như sân cỏ Trung Đoàn, cỏ mọc tới đầu gối và lỗ chỗ những lỗ đào để trồng khoai, sắn.

Đài Tử Sĩ vẽ hình HCM chiếm hết cả bức tường cong cong trên ghi mấy dòng chữ "Không có gì ....".

Tôi đã nhiều lần đứng trước Đài Tử Sĩ, nhắm mắt lại để khỏi thấy hình HCM, và cầu xin những người đã khuất phù hộ cho chúng tôi – Những người còn sống trong tủi hờn và mất mát. Phía sau ĐTS vẫn chỉ là khoai với sắn.

Hai dẫy khán đài Lê Lai và Lê Lợi giờ đây trơ trụi, mái tôn đã bị bọn chúng tháo gỡ đem lợp nhà riêng hay đem bán

, ngoài trừ một vài tấm cong queo đầy lỗ là còn lại. Ván lát khán đài cũng được tháo gỡ vô trật tự nên chỉ còn lại những tấm gẫy mục rêu phong.

Miếu Tiên Sư hoang tàn, đầy lau sậy cỏ dại vây quanh.

Khu gia binh ngày xưa được dùng làm khu gia binh VC bây giờ. Cư xá SQ Lý Thường Kiệt ngày xưa bây giờ là chỗ trú ngụ của chúng. Đã thế chúng còn che chòi, che láng thêm ra trông thật lộn xộn để nuôi thêm heo, gà, vịt. Trước sân đánh luống trồng khoai lang, bờ rào thì trồng sắn. Khu cư xá ở bên Hồ Than Thở cũng tương tự như vậy. Cổng Lý Thường Kiệt cũng thế, những cái nón cối được thay thế cho anh em Quân Cảnh ngày xưa.

Những cây Tùng trước doanh trại, mỗi Đại đội 4 cây. Khi khóa tôi đang thụ huấn thì chỉ cao hơn đầu tôi một tí, và phải tưới nước hàng ngày, bây giờ đã cao lớn hơn nóc doanh trại, cành lá um tùm làm cho doanh trại tối tăm u buồn thêm. Hình như chúng cũng cảm thông được với trường Mẹ và không muốn cho ai nhìn thấy nước mắt Mẹ ngấn đọng lưng tròng. Dáng dấp Mẹ vẫn còn đó, nét kiêu hùng vẫn y nguyên, nhưng hoang tàn và man rợ đã làm lòng Mẹ rũ buồn!

Tóm lại trường Mẹ mỗi thứ đều bị cắt xén và không được tu bổ, chỉ có cỏ dại, giây lang và gốc mì, rau muống, là mọc thoải mái thêm thôi.

Hơn một tuần làm việc thì tên Trung tá VC phụ trách việc xây cất đã biết tôi và anh Đoàn là những SQ tốt nghiệp ở đây, (có thể những người thợ làm chung nói lại, hay thấy chúng tôi hiểu biết quá nhiều về trường). Một hôm tôi và Đoàn bàn chuyện xây cất và nói chuyện tầm phào với hắn thì hắn mới nói rằng :" Tôi biết các SQ tốt nghiệp ở trường này ra đều ghê lắm, đánh phá chúng tôi đến cùng. Sau khi chết vẫn còn đánh phá (nguyên văn)." . Không biết tên này thực lòng phục anh em mình hay hù dọa chúng tôi,. Y kể rằng trường Võ Bị bây giờ có rất nhiều ma hiện về khuấy phá các sĩ quan việt cộng về thụ huấn. Đó là anh hồn của những SVSQ đã tốt nghiệp ở đây, thường về phá phách dữ dội, làm bọn chúng

kinh sợ. Dữ nhất là hồn ma tự xưng tên là Anh Vũ luôn đuổi bọn chúng ra khỏi phòng. Nhiều tên ra Dalat hỏi dân chúng và những người bán hàng kỳ cựu ở đây coi ông Vũ là ai?

Sau đó họ mua nhang đèn vàng bạc về phòng cúng bái, lập bàn thờ ngay ở trong phòng. Người dân Dalat đâu có lạ gì cái tên Anh Vũ, SVSQ Thủ khoa K18. Họ biết, họ hiểu và ngấm ngầm ủng hộ hành động của hương hồn anh, và những hương hồn của các cựu SVSQVB trở về làm chủ doanh trại mà Anh Vũ cùng huynh đệ đang ngày đêm canh giữ.

Nhân một buổi nghỉ trưa, tôi đã lén mở cửa một phòng ngủ đầu tiên của Đại đội C cũ, ngay chỗ tôi đang nghỉ trưa. Tôi thấy trong phòng trang bị y như ngày xưa cho 2 người ngủ, cũng giường sắt, cũng tủ, cũng bàn ghế và kệ sách của anh em chúng mình dùng ngày trước. Nhưng trên kệ sách nào cũng đều có một lư hương nhỏ trong còn vài chân nhang mầu đỏ.

Trường Mẹ – Trường VBVN của chúng ta sau 15 năm đổi tên là thế đó !

Và cho đến bây giờ tôi vẫn luôn luôn ao ước được đứng nơi đây, dưới chân cầu thang doanh trại đó thêm một lần nữa. Lần thứ tư này tôi sẽ được nhìn các SVSQ con cháu của chúng ta đang ca khúc quân hành sau giờ học văn hóa để trở về doanh trại, rồi chuẩn bị đi diễn hành đến phạn xá dùng bữa cơm trưa. Cho dù lần này tôi phải chống gậy run run cố gắng để đứng nhìn, hay phải ngồi trên chiếc xe lăn do một đứa cháu ngoại hay cháu nội đẩy đưa... Và nếu lần thứ tư này tôi không được trọn niềm mơ ước, thì sau khi lìa đời, tôi sẽ sẽ tạ từ vợ con, vĩnh biệt các anh em bạn bè thân thương, rồi tôi sẽ bay vút về Dalat để thăm quê hương, nơi tôi cất tiếng khóc chào đời, thăm mồ cha mẹ, bạn bè – Những người còn kẹt dưới bóng quân thù – Tôi sẽ bay lên đỉnh Lâm Viên một lần nữa để nhìn vế thành phố Dalat. Xong tôi sẽ bay về trường Mẹ để cùng các niên trưởng, niên đệ của tôi tham gia đoàn quan MA bảo vệ Mẹ và đánh phá kẻ thù để lấy lại những gì đã mất.

Thìn râu - Phan Văn Thìn – K19

KHÓA 20 :
MỘT CÂU HỎI
SAU BỐN THẬP NIÊN ..



Bất cứ ai, nếu chưa hề viếng thăm Đà lạt bao giờ, chỉ được nghe Dalat qua thi ca hoặc âm nhạc thì hẳn sẽ nghĩ Dalạt chắc đẹp lắm, thơ mộng lắm : có thác Cam ly, có hồ Than thở , có rừng thông vi vút, có hoa anh đào thắm sắc, có mimosa rực rỡ muôn màu v v ..

424 Cựu SVSQ **Khóa 20** Nguyễn Công Trứ cũng không ở trường hợp ngoại lệ . Đà lạt đẹp thật . Dù là đặt chân tới xứ anh đào lần đầu tiên bằng đường hằng không qua ngả phi trường Liên-Khương hay bằng đường xe lửa răng cưa đến ga Dalat thì hình ảnh đầu tiên in đậm trong trí nhớ là những sinh viên thật lịch lãm, thân tình. Sắc phục vừa oai nghiêm vừa lộng lẫ . Họ tiếp đón thật ân cần và niềm nở .

Hàng đoàn quân xa nối đuôi nhau đưa các học sinh, sinh viên dân chính về tới cổng trường Võ Bị, lập tức được mời vào Câu Lạc Bộ ăn uống nghỉ ngơi sau một cuộc hành trình dài.

Sau ít phút nghỉ mệt cho thư dãn , các đàn anh hướng dẫn ra sân trước mặt , xếp hàng ngay ngắn thành 8 toán – mà sau này sẽ là 8 đại đội A, B, C,D, E, F, G, H.

Lại càng phấn chấn và vinh dự hơn nữa khi được cả một ban quân nhạc cử những bản nhạc hùng thật rộn ràng tiếp đón, chào mừng.

Mặt hướng về cổng chính.

Lần lượt một toán SVSQ khác , nét mặt nghiêm nghị , giầy da bóng loáng , sắc phục khác hẳn với các SVSQ tiếp đón tại phi trường hoặc nhà ga .

Từ từ , từng hàng một , lọt vào cổng chính.

Mặt trái của nét đẹp ảo tưởng ban đầu được mở ra. Mọi thân tình , mọi niềm nở mới lúc nãy, bây giờ đã được chôn vùi, mai táng , lấp sâu phía ngoài cổng . Giờ đây tất cả những thanh niên dân chính ấy phải đối mặt với một thực tế thật tàn nhẫn và lạnh lùng .

Đâu rồi những hình ảnh thật dễ thương hiền hậu lúc ban đầu ? Giờ đây chỉ tòan là những khuôn mặt đằng đằng sát khí. Họ lạnh lùng đến độ dường như không có tình người . Họ là những hung thần. Họ thay nhau quần thảo, quở mắng, la hét những thanh niên hiền lành chân chất một cách vô lối không tiếc lời.

Mệt đến lử người , không ít những thanh niên quá sức chịu đựng đã bị ngất xỉu , ói mửa, nhưng điều đó không đánh động được tình người trong họ. Họ vẫn quát tháo và la hét . Tệ hơn nữa, mấy ngày sau họ còn thêu dệt những chuyện phi lý, vu khống cho những chàng thư sinh ấy có tư cách quá tầm thường , tầm thường đến độ không thể nào tự hạ nhân cách hơn nữa :"Trong các anh , có những người quá bê bối , các anh cười tống tình , cười nham nhở với thợ giặt ".

Phải một thời gian sau , hay chính xác hơn là sau khi đã vượt qua chặng đường huấn nhục "Tám tuần sơ khởi" mới vỡ lẽ ra rằng tất cả những khuôn mặt tàn nhẫn ấy, lạnh lùng ấy chẳng qua chỉ là những kịch sĩ tài ba : các SVSQ đàn anh đã nhập vai một cách tài tình cho nhân vật cần phải đóng của mình . Đó là sứ mạng trui rèn , luyện tập cho các đàn em .

Tất cả những gian lao , nhọc nhằn , cười ra nước mắt ấy không phải chỉ có các cựu SVSQ **Khóa 20** Nguyễn Công Trứ mới phải hứng chịu , mà trái lại , tất cả các cựu SVSQ xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đều trải qua . Có chăng, suốt 31 khóa chính thức cộng thêm một vài khóa phụ , chỉ có khóa **1** và khóa **31** là có đôi chút ngoại lệ . Sở dĩ Khóa 1 được hưởng chút ngoại lệ vì, nếu đạo chích ngôn ngữ của Thi hào Nguyễn Du thì các Niên trưởng **Khóa 1** được hưởng cái diễm phúc :

"Dọc ngang nào biết trên đầu có ai"

Ngược lại, các niên đệ **Khóa 31** thì hẩm hiu thay , do sự nổi trôi của vận nước nên dưới tay mình chẳng còn khóa đàn em , cho nên dù có muốn nổi cơn thịnh nộ để "giận cá chém thớt " thì cũng chẳng còn "thớt" để mà chém !

Đấy là đôi nét đại cương khi nhớ lại những kỷ niệm vui buồn của các cựu SVSQ **Khóa 20**, và có lẽ, cũng là những kỷ niệm chung của tất cả các cùi Võ Bị. Thế nhưng, nếu gặng hỏi thêm : vậy thì **Khóa 20** Nguyễn Công Trứ liệu có những nét riêng thật đặc thù nào không ? thì cũng xin được thưa ngay rằng : CÓ . Nét độc đáo ấy không nằm ở khuôn viên trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam , mà nó . . . di chuyển xuống Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân tại Dục Mỹ !

Số là , xưa nay tất cả các khóa , nếu được gửi đi học khóa RỪNG NÚI SÌNH LẦY tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ (TTHL/BĐQ/DM) thì đều được gửi đi trước khi mãn khóa . Riêng **Khóa 20,** có lẽ rút kinh nghiệm từ **Khóa 19** đàn anh , vì lý do gặp tai nạn rủi ro khiến 6 SVSQ tử nạn và 15 bị thương , hoặc một vài lý do nào khác nữa , nên đàn em 20 chỉ được gửi đi sau khi đã làm lễ mãn khóa , nghĩa là trình diện TTHL/BĐQ/DM với cấp bậc Thiếu úy thay vì hãy còn là các SVSQ.

Rắc rối và biết bao điều "khạc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào"đều bắt đầu từ điều này. **408** SVSQ tốt nghiệp , ngoại trừ 50 anh em được tuyển lựa về Sư Đoàn Dù được chuyển thẳng về Sài Gòn để học nhảy dù , miễn học Biệt Động Quân, số còn lại được Không vận xuống Nha Trang, trực chỉ TTHL/ BĐQ/DM.

Nếu chỉ đơn giản nghĩ rằng đi trước hoặc đi sau thì cũng chỉ chênh lệch nhau về thời gian có hơn sáu tuần lễ, có gì mà phải bàn ? Không đâu , nhiều vấn đề lắm , nhiều hậu quả tai hại lắm chứ chẳng phải chơi .

Ấy là , hầu hết các khóa Rừng Núi Sình Lầy Khóc tại Dục Mỹ đều được tập trung các Sĩ Quan , Hạ Sĩ Quan từ khắp 4 vùng chiến thuật về hợp lại thành một khóa , trong đó , cấp bậc khác nhau , đơn vị khác nhau , trình độ khác nhau , tuổi tác cũng khác nhau và vị nào niên hạn cũng đã . . . kha khá ,

trong khi thể lực thì có phần hơi khiêm tốn. Sự đoàn kết keo sơn thì dĩ nhiên có phần .. rời rạc.

Trong khi đó, các Thiếu úy non lại có ưu thế là có rất nhiều điểm tương đồng . Đó là ưu điểm tuyệt vời ! Chưa ra sân mà đã nắm chắc phần chiến thắng . Họ cùng trình độ, cùng trang lứa, cùng nơi xuất thân , và nhất là họ đã có tình thân với nhau suốt 2 năm quân trường nên "nhất hô , bá ứng". Các Huấn luyện viên tại TTHL/BĐQ/DM phải đương đầu với hơn 350 ông Thiếu úy non này thật quả là "trần ai khoai củ ": Họ bướng bỉnh , cứng đầu vào loại danh trấn giang hồ mà nói theo ngôn ngữ nhà binh là "Ba Gai" hết thuốc chữa !

Nói về kinh nghiệm chiến trường thì họ chưa có một ngày chạm súng để lận túi làm thuốc điểm mắt , nhưng nói về kinh nghiệm thao trường thì khó ai vượt nổi . Hợ có dư 12 thành công lực để cứng đầu rắn mặt . Các Huấn Luyện Viên than

Chưa hết , thêm vào đó , chính vị Chỉ Huy Trưởng của Trung Tâm Huấn Luyện này lại là "Gà cùng một mẹ ": Thiếu Tá Trần Công Liễu xuất thân **Khóa 8** Trường VBQGVN: Thêm một khó khăn nữa cho các Huấn Luyện Viên ! Không nhiều thì ít , một đại niên trưởng thấy lũ đàn em của mình tập trung về đây thì thế nào cũng có tí ti. . . thiên vị, nếu không muốn nói là còn "cưng như cưng trứng , hứng như hứng hoa" rõ ràng cá gặp nước , mây gặp rồng.

Các HLV khét tiếng của trường BĐQ như Thiếu úy G, C, Ch, T v.v . . . khi dụng đầu với các Thiếu úy non này đều phải chùn bước . Nhiều khi quá bực mình trước thái độ cứng đầu của các "Biệt Động Quân" trong hàng , các HLV đôi khi đã không dằn được cơn nóng giận nên lớn tiếng hăm dọa :"Nếu các anh ba gai , chúng tôi sẽ đề nghị lên thượng cấp lột lon các anh". Ngay lập tức, trong hàng có tiếng đáp lại : "Dỡn hoài , lon này do Tổng Thống gắn chứ đâu phải lon mua từ ngoài chợ về tự gắn đâu mà dễ lột". Tức muốn điên người nhưng cũng đành ngậm bồ hòn khen ngọt , bởi thực sự, nếu có đề nghị lên Chỉ Huy Trưởng thì có khác nào "Đánh bùn sang ao"bởi. . .quân ta đâu có bao giờ đánh quân bạn, nhất là quân bạn lại chính là đồng môn! Huề tiền.

Nói đến các Huấn Luyện Viên Thể Dục thì lại còn trăm cay ngàn đắng hơn nữa . Hầu hết các HLV đều tương đối lớn tuổi . Trẻ nhất cũng quá tuổi "Tam thập nhi lập" và yếu thế hơn nữa bởi ít ra thì mỗi vị cũng là một đầu tàu phải kéo thêm đầu máy phụ và đôi ba toa móc hậu, có khi dăm bảy toa đằng sau, trong khi các "Biệt Động Quân" trong hàng đều ở lứa tuổi đôi mươi , lại được rèn luyện cơ thể suốt 2 năm liên tục nên thể lực vô cùng sung mãn . Thế nên, mỗi khi có giờ thể dục thì các HLV đều được nhã ý . . . "bỏ lại đằng sau." Điển hình là ngày cuối cùng , trước khi mãn khóa , từ 2 giờ sáng , đoàn quân xa chở các khóa sinh BĐQ ra ngã ba Ninh Hòa thả xuống đó để phải chạy bộ về lại Dục Mỹ trên đoạn đường dài 14 cây số với súng cầm tay , đầy đủ một đơn vị đạn , khi chạy ngang núi đeo , nơi tập leo dây kinh dị và tử thần , vì quá kiệt lực, các HLV đã hô to:"Thường bước" thì tức khắc trong hàng chẳng ai bảo ai đồng loạt hô "Không thường bước , chạy tiếp" và họ cứ thế liên tục chạy. Khi về đến TTHL trời chưa mờ sáng, sân cờ vắng hoe, lính gác cổng cũng không có ! Còn các HLV thì chỉ có nước . . . .chạy ngược trở lại để cõng về !

Sau khi trả nợ xong đoạn đường trần ai cuối cùng này, tất cả các khóa sinh BĐQ được hoàn toàn tự do , thư dãn , lo tắm rửa sạch sẽ để chiều đến làm lễ mãn khóa .

42 ngày tàn phá nhan sắc đã trả xong , Chúa Xuân đang thập thò trước ngõ . Ai nấy đều mong chờ ngày lễ mãn khóa như một ngày hội . Ráng ngủ thêm một đêm cuối cùng tại Dục Mỹ là ngày mai tất cả sẽ được chở ra phi trường Nha Trang để từ đó bay về khắp 4 vùng chiến thuật rồi mỗi người tùy theo nơi cư trú mà trở về mái ấm gia đình , chính thức hưởng những ngày phép mãn khóa của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam bên cạnh người thân .

Giờ G ngày N lễ mãn khóa rồi cũng tới . Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng đã nhiều dịp nói chuyện với khóa sinh . Đại khái cũng chỉ là nhắc nhở , khuyến khích cố gắng rèn luyện để đạt thành quả tốt đẹp . Nhưng chiều nay, trong lễ mãn khóa sau các nghi thức lễ nghi quân cách, Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng trong phần huấn từ có điều gì khang khác . Thái độ và cung

cách cũng có phần . . . đổi tông . Sau đôi điều ba chuyện về thành quả huấn luyện , những lời khen ngợi quen thuộc v.v . . ., giờ đây nếu vẽ cương vị của Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng và Niên Trưởng Khóa 8 lên biểu đồ thì rõ ràng sẽ thấy đường biểu diễn chức vụ CHT đang hạ dần xuống tiệm cận tuyến nghĩa là gần như triệt tiêu trong khi cương vị của một niên trưởng đang tăng dần lên cực đại!

Gần cuối diễn từ , ngôn ngữ chuyển thành trò chuyện . Niên trưởng đặt rất nhiều câu hỏi nho nhỏ : —Các chú đã từng thụ huấn suốt 2 năm trong trường Mẹ , dĩ nhiên ngọn núi Lang-Biang cao nhất Dalat mà tất cả các chú đều phải chinh phục trước khi chấm dứt "Tám tuần Sơ Khởi" thì các chú biết cả rồi . Vậy còn những ngọn núi cao nào khác mà khá đặc biệt các chú có biết không ?

- Dạ biết .

- Một ngọn là . . . .

- Láp-Bê . . . No

- Một ngọn là . . . .

- Láp-Bê . . . .Suýt

- Trong đêm tối , các chú đã mò lên 2 ngọn núi đó bao giờ chưa?

- Dạ rồi . Quá nhiều rồi .

- Vậy chứ , nếu từ 2 ngọn núi này các chú từ từ mò mò theo đường thông thủy xuống hướng Nam các chú sẽ gặp một cái hồ rất lớn , chung quanh có rừng cây rậm rạp , các chú có biết đó là hồ gì không ?

Đã là cùi Võ Bị thì ai mà chả biết hồ này .Nó không thể là hồ Xuân Hương được mặc dù là du khách hoặc cư dân Dalat ai cũng biết , bởi hồ này xung quanh chỉ có đồi trọc , đồi Cù , sân golf , vườn Bích Câu lại được viền quanh bởi đường lộ thì làm sao bảo là cây cối rậm rạp ? Chắc chắn phải là cái hồ xung quanh có rừng Ái Ân , có Mồ Cô Thảo với lời thề non hẹn biển:

Nước biếc non xanh dầu biến đổi

Ngàn năm Thảo vẫn ở bên Sương.

Cho nên tất cả đều đồng loạt hô to, không cần suy nghĩ :

- Hồ Than thở.

Giọng vị CHT chùng hẳn xuống và lại có vẻ thì thào qua máy vi âm:

- DZậy chứ các chú đã nếm nước hồ này bao giờ chưa ?

Hội trường như vỡ tung . Lúc đó hoàn toàn không còn thấy dáng vẻ vị Chỉ Huy Trưởng TTHL/BĐQ Dục Mỹ nữa mà duy nhất chỉ còn một đại niên trưởng **Khóa 8** vừa đặt 1 câu hỏi thật hiểm hóc với các niên đệ đồng môn với tất cả lòng thương mến và đầy tình huynh đệ .

Mặc dù còn ngót nghét 350 khóa sinh còn hiện diện (vì một số anh em ghi danh về Sư Đoàn 5 BB, vì nhu cầu chiến trường được gọi về đơn vị sớm , bỏ dở khóa học) đều là những lũ qủi , mà cụ Tiên Điền thừa biết tẩy là:

"Tình trong như đã , mặt ngoài còn e " nhưng vẫn không một chú nào lên tiếng trả lời trực tiếp , mà thay vào đó chỉ là những tràng cười tưởng như bất tận .

Kính xin quí vị niên trưởng , các niên đệ , nếu vị nào đã từng xông pha trực tiếp , đối diện với tình trường , dạn dày sương gió , xin mở rộng vòng tay cứu bồ , vui lòng phúc đáp giúp .

Riêng đối với **Khóa 20** Nguyễn Công Trứ , mãi cho đến nay , nếu mời Tố Như Tiên Sinh bấm đốt ngón tay tính tuổi giúp thì Cụ sẽ phán ngay, không cần dùng máy tính:"Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi"

Nghĩa là câu hỏi đặt ra đã bốn thập niên rồi nhưng vẫn còn bỏ ngỏ .

Anaheim ngày 29 tháng 9 năm 2003

PHẠM VĂN HỒNG - A/20

KHÓA 22 / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

(Khóa Huỳnh Văn Thảo 1965 - 1967
Khóa Trương Quang Ân 1965 – 1969)



Từ những năm đầu của thập niên 60, chúng tôi đã bị thu hút bởi những tập tài liệu, những buổi thuyết trình và triển lãm của các nhóm SVSQ / Trường VBQGVN, những hình ảnh diễn hành oai hùng của các anh SVSQ trong các ngày đại lễ, những chiến công hiển hách của các sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt .v.v. Đặc biệt, những lời kêu gọi gia nhập vào Trường VBQGVN với mục đích, lý tưởng đánh đúng vào tâm lý và ước mơ của lớp trai trẻ, những TUẤN chàng trai nước Việt, thời bấy giờ.

Nào là: Làm trai cho đáng nên trai,

Xuống Đông Đông tỉnh, lên Đoài Đoài tan.

Nào là: Gia nhập vào Trường VBQGVN sẽ được thỏa chí tang bồng, đồng thời lại có cơ hội được tôi luyện thành người Sĩ Quan ưu tú với văn võ song toàn...

Đáp lại lời kêu gọi nầy, tháng 12/1965, 276 chàng trai trên bốn vùng chiến thuật đã tình nguyện lên đường vào quân ngũ cùng chung một khóa: KHÓA 22 Trường VBQGVN.

Giã từ nếp sống thư sinh, giã từ mái ấm gia đình, giã từ suối tóc người thương, chúng tôi nhập Trường VBQGVN với hành trang chỉ có tấm lòng hăm hở của những chàng trai mang

nhiều hoài bão quyết tâm tự nguyện tham dự vào cuộc phiêu du kỳ thú đầy hứa hẹn cả gian khổ lẫn vinh quang.

Chúng tôi đã lên đường...

Bốn phương trời chúng tôi về đây chung sức để gánh vác san hà...

Cổng Trường VBQGVN mở rộng vòng tay đón những môn sinh mới từ bốn phương. Hệ thống Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Tiểu đoàn Tân Khóa Sinh do Khóa 21 đảm nhận đã đón tiếp, huấn luyện Khóa 22 với đủ các món ăn chơi nhớ đời.

Qua 8 tuần sơ khởi với hàng ngàn lần hít đất, nhảy xổm, đi vịt, lăn lê bò toài, hàng chục lần tấn công các batiment ABCDEFGH, tấn công đồi Bắc, chạy vòng Alpha, tắm đêm hồ Than Thở, chinh phục cầu thang theo ngọn lá rơi, .v.v. chúng tôi đã được lột xác hoàn toàn để trở thành các SVSQ khỏe mạnh, rắn chắc với một số kiến thức căn bản về cá nhân chiến đấu, về chiến thuật, về vũ khí tác xạ .v.v. làm hành trang đầu đời của những quân nhân sẵn sàng lao mình vào cuộc chơi lớn.

Tháng 2 năm 1965: kết thúc 8 tuần sơ khởi, Khóa 22 thực hiện chuyến chinh phục Lâm Viên truyền thống.

Buổi lễ gắn Alpha được cử hành rất trang nghiêm tại Vũ đình trường Lê Lợi dưới sự chủ tọa của Đại tá Lâm Quang Thơ chỉ huy trưởng Trường VBQGVN.

Khóa 22 chúng tôi không bao giờ quên các SVSQ Niên trưởng trong hệ thống Cán Bộ Tân Khóa Sinh và Huấn Luyện Viên các Khoa, đặc biệt là Khoa Cận chiến.

Sau đây là liệt kê một vài tư liệu đáng nhớ trong thời Tân Khóa Sinh của Khóa 22

- *Đại diện Tân Khóa Sinh K.22: T.K.S Phạm Ngọc Đăng*
- *SVSQ Cán Bộ Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn TKS*

+ *Đợt 1: SVSQ Nguyễn Hữu Chỉnh E21*

+ Đợt 2: SVSQ Nguyễn Khắc Thuận A21

- Cái tang đau buồn cho hai Khóa 21 và 22 là cái chết của cố SVSQ Huỳnh Thiện Ngôn A21. Niên trưởng đã té xuống suối và tử nạn trong lúc đưa Tân Khóa Sinh K.22 từ bãi tác xạ trở về Trường.

- Biệt đoàn B52: là danh xưng gán cho 52 chàng trai từ miền Trung và một vài nơi khác trình diện trễ. Thay vì B52 trải thảm bom thì 52 Tân Khóa Sinh nầy rơi rụng dài dài trên sân cỏ Liên đoàn vì họ được Khóa 21 chiếu cố khá kỷ và khá ưu ái !!!

- Vua Lâm Viên của Khóa 22 là Tân Khóa Sinh Đỗ Văn Chánh D22 (cũng thuộc biệt đoàn B52).

Xếp áo thư sinh rồi lột xác thư sinh, giờ đây chúng tôi hãnh diện chính thức trở thành Sinh Viên Sĩ Quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Chúng tôi lại bắt đầu những ngày tháng tôi luyện mới trong lò luyện thép lớn nhất Đông Nam Á với mùa Văn hóa của năm thứ nhất (1965 – 1966).

Trong niên khóa nầy có những biến chuyển và kỷ niệm sau đây:

- 1996 Đại tá Đỗ Ngọc Nhận thay thế Đại tá Lâm Quang Thơ trong chức vụ Chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và nhận lãnh trách nhiệm thực hiện chương trình học 4 năm phỏng theo tiêu chuẩn của Trường Võ Bị Westpoint – Hoa Kỳ.

- Thiếu tá Nguyễn Bá Thịnh: Sĩ quan Cán Bộ Liên đoàn trưởng Liên đoàn Sinh Viên Sĩ Quan được thuyên chuyển đi nhận nhiệm vụ mới và Thiếu tá Lê Duy Chất đáo nhậm nhiệm vụ Sĩ Quan Cán Bộ Liên đoàn trưởng / LiĐSVSQ.

- Giữa năm 1966, Ban Phát thanh Liên đoàn Sinh Viên Sĩ Quan và Toán Cơ Bản Đặc Biệt (múa súng theo nhịp nhạc Quân hành) đã được đưa về Sài Gòn để triển lãm, phát thanh, phát hình giới thiệu về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam với chương trình thụ huấn 4 năm.

- Phái đoàn thực hiện cuốn phim "Một trang Nhật ký quân trường" do Thiếu tá Nguyễn Thượng Thọ (tức là nhà văn Lê Huy Linh Vũ) điều khiển đã lên tại Trường Võ Bị để thu hình với tài tử chính là SVSQ Phạm Ngọc Đăng và Cô Hồng Quế _ cùng với sự trợ diễn của Liên đoàn SVSQ.

- Khóa 22 đã đoạt giải nhất đồng hạng với Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu trong kỳ diễn hành Quốc Khánh năm 1966.

- Một biến cố làm xáo trộn sinh hoạt của K.22 đó là việc phân Khóa 22 ra làm hai vào cuối năm thứ nhất. Theo quyết định của Bộ Tổng Tham mưu QLVNCH và Bộ Chỉ huy Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, căn cứ theo điểm tổng kết cuối năm và sự tự nguyện của SVSQ, Khóa 22 đã được phân ra làm hai:

+ 165 SVSQ theo chương trình hai năm để kịp đáp ứng nhu cầu chiến trường đang ngày càng sôi động.

+ 100 SVSQ theo chương trình bốn năm để thực hiện theo kế hoạch đào tạo sĩ quan cho Hải Lục Không quân / QLVNCH có khả năng chỉ huy ổn định bờ cõi trong thời chiến và một trình độ kiến thức bậc Đại học để kiến tạo quê hương trong thời bình.

- Tháng 12/1966 Khóa 21 mãn Khóa, trao quyền Tự chỉ huy cho Khóa 22.

SVSQ Cán Bộ Liên đoàn trưởng niên khóa 1966 – 1967 là SVSQ Nguyễn Như Lâm.

- Khóa 22 đón nhận và huấn luyện Tân Khóa Sinh K.23

SVSQ Cán Bộ Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn T KS K23

+ Đợt 1: SVSQ Võ Tấn Phỉ F22

+ Đợt 2: SVSQ Trương Văn Minh D22

- Ngày 3/9/1967: SVSQ Huỳnh Văn Thảo C22 đã anh dũng hy sinh trong lúc cùng Đại đội phòng thủ địa điểm bầu cử tại một Trường Tiểu học ở Suối Vàng. Cố SVSQ Huỳnh Văn Thảo đã được vinh thăng Thiếu úy và được gắn Anh dũng bội tinh

với ngôi sao vàng.

- Một biến cố đau lòng xảy ra là SVSQ Trần Văn Như/ SVSQ Cán Bộ Đại đội trưởng Đại đội A đã bị tử nạn trong lúc trực ứng chiến tại phạn xá SVSQ.

- Một sự kiện thay đổi lớn trong hệ thống Tự chỉ huy là:

+ Danh xưng Liên đoàn SVSQ được đổi lại là Trung đoàn SVSQ vào giữa năm 1967.

+ Trong Hệ thống Tự chỉ huy có thêm chức vụ SVSQ Cán Bộ Trung đoàn phó.

+ Cấp hiệu hệ thống Tự chỉ huy cũng được thay đổi hoàn toàn từ thời gian này (Xem hình vẽ).

- Trong niên khóa 1966 – 1967: Đội bóng tròn SVSQ đã nhiều lần đoạt chức vô địch bóng tròn Quân khu 2. Vô địch bóng tròn Liên trường Đại học với Hoàng Ngọc Hùng D.22 là thủ môn xuất sắc nhất.

- SVSQ Nguyễn Như Lâm đoạt giải vô địch chạy việt dã. SVSQ Phạm Duy Ái Việt đoạt giải vô địch 100 mét.



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Trung Đoàn Trưởng



Cấp Hiệu SVSQ Tham mưu
Cấp Trung Đoàn



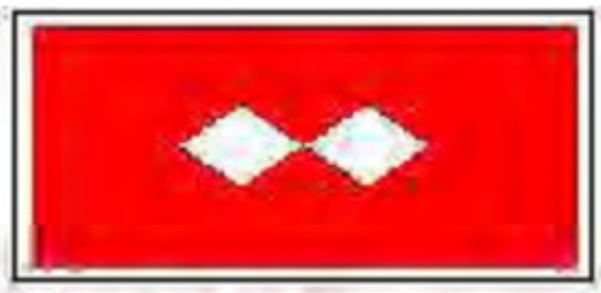
Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Trung Đoàn Phó



Cấp hiệu SVSQ Tham mưu
Cấp Tiểu Đoàn



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Tiểu Đoàn Trưởng



Cấp hiệu SVSQ Tham mưu
và Thường Vụ Đại Đội



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Trung Đội Trưởng



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Đại Đội Trưởng



- Tháng 9/1967 Khóa 2 năm lên đường học khóa 32 Rừng Núi Sình lầy tại Dục Mỹ với những kỷ niệm sau:

+ SVSQ Nguyễn Văn An F22 là Đại diện khóa

+ SVSQ Châu Văn Hiền đậu Thủ khoa Khóa 32 Rừng Núi Sình lầy (Hiền hiện đang ở Đà Lạt).

+ SVSQ Hoàng Ngọc Can được đặt nick name là "Can Cọp Vồ" vì Can đã bị cọp vồ mà không chết trong lúc đang nằm ngủ trên võng ở tuyến phòng thủ.

+ Trừ SVSQ Hoàng Ngọc Can, toàn thể các SVSQ khác đều tốt nghiệp Khóa RNSL (Can nằm viện quá lâu)

+ Trung tâm tàn phá sắc đẹp Dục Mỹ đã lưu niệm cho K.22 gần 20 SVSQ bị bịnh sốt rét. Toàn TĐ/SVSQ cũng lên cơn sốt theo, các SVSQ hai khóa 22 và 23 đủ điều kiện tình nguyện hiến máu để cứu nạn. Đau buồn là SVSQ Lâm Quang Tâm đã kiệt sức vì sốt cao độ và đã qua đời trước ngày mãn khóa.

- 20/12/1967 buổi lễ mãn khóa của 163 SVSQ Khóa 22 dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

+ Tên Khóa là: Khóa Huỳnh Văn Thảo

+ Thủ Khoa là: SVSQ Nguyễn Văn An F22

-100 SVSQ Khóa 22 còn lại tiếp tục chương trình bốn năm

với nhiều hứa hẹn thử thách với các môn học về quân sự, văn hóa và lãnh đạo chỉ huy .v.v. Chương trình 4 năm đòi hỏi chúng tôi phải nổ lực làm việc, học tập và thực tập thật nhiều mới có đủ điều kiện vượt qua các kỳ thi.

-Hệ thống tự chỉ huy Niên khóa 1967 – 1968:

SVSQ Cán Bộ Trung đoàn trưởng / Trung đoàn SVSQ là SVSQ Nguyên Ngọc An G22.

SVSQ Cán Bộ Tr. Đ phó là SVSQ Nguyễn Đức Phống A22

- Tháng 11/1967: Khóa 23 diễn hành Quốc Khánh cũng đoạt giải nhất.

- Tháng 12/1967: K24 nhập trường, bắt đầu mùa TKS.

SVSQ Cán bộ TĐT/ Tiểu đoàn Tân Khóa Sinh K.24

+ Đợt 1 là: SVSQ Nguyễn Đức Thiêm A22

+ Đợt 2 là: SVSQ Trần Đắc Mai Sơn F22

- Phong trào sinh hoạt chính huấn được phát động trong toàn quân. Trung đoàn SVSQ cũng phát động nhiều đợt thi đua giữa các Đại đội ABCDEFGH về văn nghệ chính huấn, thể dục thể thao .v.v.

Đại đội G22 + 23 đoạt giải nhất Trung đoàn.

- Đội bóng tròn của Tr.Đ SVSQ tiếp tục giữ chức vô địch Vùng 2 chiến thuật với sự tăng cường của các cầu thủ K23.

- SVSQ Nguyễn Như Lâm A22 tiếp tục là vô địch chạy việt dã.

- SVSQ Nguyễn Viết Nam Long D23 đoạt giải vô địch chạy 100m

Biến cố Tết Mậu Thân (1968): Đặc công Việt cộng đã đột nhập vào Bộ chỉ huy Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhưng đã bị sự chống trả gan dạ của đơn vị yểm trợ cơ hữu nên đã không gây thiệt hại đáng kể. Trung đoàn SVSQ gồm những SVSQ K.22, K.23 không đi nghỉ phép Tết và Tân Khóa Sinh

K.24 đã tăng cường phòng thủ, đề cao cảnh giác mọi sự tấn công đột nhập của địch từ các điểm trọng yếu. Trung đoàn cũng đã đảm nhận nhiệm vụ phòng thủ các cao điểm ở thành phố Đà Lạt trong suốt một tháng sau Tết Mậu Thân.

Trung đoàn SVSQ trong biến cố Mậu Thân đã mất 3 SVSQ K.23 là: SVSQ Võ Văn Dung, Đoàn Đại Đề và Phan Tốn đã bị V.C. chôn tập thể ở Huế.

- Sau biến cố Mậu Thân, Khóa 22 được trao nhiệm vụ huấn luyện Quân Sự Học đường cho sinh viên trường Chính trị Kinh doanh (Viện Đại học Đà Lạt). Đây là dịp để K.22 thi thố khả năng lãnh đạo chỉ huy, trình độ kiến thức về quân sự lẫn văn hóa trước các người bạn sinh viên dân sự. Khóa 22 đã tạo được niềm tín phục đối với các bạn sinh viên Viện Đại học Đà Lạt.

- Tháng 5/1968 phái đoàn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam gồm Thiếu tá Đồng Văn Chân, Đại úy Nguyễn Hoàng và ba SVSQ Lê Hoài Trí, Nguyễn Ngọc Ấn, Lê Viết Đắc đã đến trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu để thuyết trình chiếu phim và giới thiệu về Trường VBQGVN cùng chương trình thụ huấn 4 năm. Về sau này, các Khóa 25, 26, 27, 28... đã có rất nhiều Thiếu Sinh Quân quyết định gia nhập vào gia đình VBQGVN.

- Năm 1968 Trung đoàn SVSQ đã hoàn thành công trình kiến tạo Hoa viên Alpha (còn gọi là Vườn Địa Đàng) ở thung lũng phía sau Hội quán SVSQ.

- Tháng 11/1968 Khóa 24 đi diễn hành Quốc Khánh cũng đoạt giải nhất.

- Tháng 12/1968 Khóa 23 đón nhận và huấn luyện K. 25.

-Năm 1968 Thiếu tướng Lâm Quang Thi đáo nhậm chức vụ Chỉ huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

-SVSQ Cán Bộ Trung đoàn trưởng niên khóa 1968 – 1969 là SVSQ Diệp Văn Xiếu B22.

-SVSQ Cán Bộ Trung đoàn phó là SVSQ Lê Viết Đắc G22.

Thời gian nầy Trung đoàn SVSQ đã có đủ bốn khóa: 22, 23, 24, 25.

Trong năm 1969 ngoài việc trau dồi văn hóa cho năm thứ tư, Khóa 22 lần lượt được đưa đi trao đổi thăm viếng các trường Không quân, Hải quân Nha Trang, theo học các khóa nhảy dù ở trại Hoàng Hoa Thám, thực tập chỉ huy ở Trung tâm huấn luyện Chi Lăng và tham gia chiến dịch Phượng Hoàng bình định nông thôn trên khắp 4 vùng chiến thuật.

-Tháng 8/1969 một số SVSQ K.22 và K.23 đại diện Trung đoàn SVSQ tham dự Hội thảo ở trường Đại học chiến tranh chính trị cùng với các sinh viên các trường Đại học, SVSQ ĐH Chiến tranh chính trị và một số SV thuộc Viện Đại học ở Paris. Đề tài hội thảo: Sinh viên Thanh viên Việt trước hiện tình đất nước.

Một lần nữa, các SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã giành danh dự về cho Trường Mẹ và tạo thêm uy tín với các sinh viên dân chính.

-Tháng 9/1969: Đại diện của Khóa 22 đã tham dự thuyết trình ở viện Đại học Đà Lạt trong chương trình "Giới thiệu các Trường Đại học cho học sinh trước ngưỡng cửa Đại học." Bài thuyết trình đã thu hút được sự chú ý của các Thanh niên.

-Ngày 11/12/1969: Kết thúc khóa học 4 năm nhiều cam go thử thách, Khóa 22 đã làm lễ mãn khóa với 96 Tân Sĩ quan. Theo qui chế 4 năm, Tân Sĩ quan Khóa 22 được mang cấp bậc Thiếu úy bậc 4, được cấp Văn bằng tương đương với Văn bằng Kỹ sư tốt nghiệp trường Cao đẳng kỹ thuật dân chính.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã đặt tên cho Khóa 22 là Khóa Thiếu tướng Trương Quang Ân.

Thủ khoa Khóa 22: SVSQ Nguyễn Đức Phống.

Một điểm đặc biệt: Khóa 22 là Khóa đầu tiên thực hiện trọn vẹn chương trình huấn luyện Thái Cực Đạo. Ngày mãn khóa, 9 SVSQ được trao Huyền đai đệ nhất đẳng là:

- SVSQ Đỗ Thạnh - SVSQ Diệp Văn Xiếu

- SVSQ Nguyễn Chi Ma i - SVSQ Đỗ Văn Chánh

- SVSQ Đỗ Văn Bền - SVSQ Vàng Huy Liễu

- SVSQ Quan Khổng Phánh - SVSQ Lê Viết Đắc

- SVSQ Nguyễn Trọng Điềm

Tổng số SVSQ K.22 tốt nghiệp: 259

Số đã hy sinh và qua đời: 81

Hiện còn ở Việt Nam: 57

Hiện ở Hải ngoại: 121

Cùng khởi hành từ một điểm nhưng Khóa 22 lại phân làm hai đi hai đường khác nhau. Tuy nhiên, chúng tôi cùng hướng đến một cứu cánh duy nhất: CHIẾN ĐẤU, chiến đấu để kiêu hãnh đứng trên mọi thách đố, đối đầu với một định mệnh khốc liệt, một thực tại cam go, cần nhiều kiên nhẫn, cương quyết và nghị lực để vượt qua. Những năm tháng tại trường Mẹ đã giúp chúng tôi trang bị được mọi cần thiết của một người lính chiến và chúng tôi đã đền ơn Tổ Quốc trong Danh Dự và Trách Nhiệm.

Kính xin tạ ân quí Niên trưởng Chỉ huy Trưởng, quí Sĩ quan Văn hóa vụ, Quân sự vụ, Khối yểm trợ, quí vị Sĩ quan Cán bộ Trung đoàn SVSQ và toàn thể nhân viên nhà trường đã trợ lực cho chúng tôi nên người hữu dụng.

Gà Map

Lê Viết Đắc G22

<u>Ghi chú</u>: Trong bài nầy chúng tôi không dùng danh xưng A và B là vì toàn khóa chúng tôi đã quyết định chỉ có một tên khóa là Khóa 22 để giữ tình đoàn kết đồng khóa. Mong các Niên trưởng và Niên đệ tôn trọng ý kiến này - Kính Cám ơn.

Tiểu Sử Khóa 24
TVBQGVN
Khóa Cố Đại Tướng
Đỗ Cao Trí



Nhập Trường : 7/12/1967 - 317

Mãn khoá : 17/12/1971 - 245

Nghị định Thăng Cấp Thiếu úy Hiện Dịch

ND/123/BTTM Ngày 26/2/1972 của BTTM/QLVNCH

Phân Phối đơn vị:

Haỉ Quân : 21 - Không Quân : 20 - Thiết giáp: 10

Phaó Binh : 10 - Nhảy Dù : 14 - Biệt Động Quân : 23

Thủy Quân Lục Chiến : 14

Phòng 7 TTM / Nha Kỹ Thuật : 05

Trung Đoàn 51 Biệt Lập : 04

Số Tân Sĩ Quan còn lại được phân phối về 11 Sư Đoàn Bộ Binh trên 4 vùng chiến thuật.

Những biến cố đáng ghi nhớ

Năm thứ nhất: Sau khi lên SVSQ được 3 ngày thì sảy ra biến cố Mậu Thân k24 và K22 B Can bộ Bộ TKS đợt hai đươc. trao nhiệm vụ như sau :

Liên đội A & B : Hành Quân giải tỏa Nha Địa Dư , Trường Trung Học Yersin , Biệt Điện 1 , Viện Đại Học DALAT .

Liên Đội C & D : Tham Gia Hành Quân giải toả Ga DALAT, Giáo Hoàng Học Viện.

Liên Đội E & F : Thay thế Đại đội địa Phương Quân của Trường đảm nhận phòng thủ Đồi Bắc và các cao điểm quanh trường.

Liên Đội G&H: Tham Gia Hành Quân giải vây T/K DALAT

Giải toả Khu Hoà bình , Domain de Marie , Cây số 4 .

Trong cuộc Tổng công Kich đợt hai của địch, cùng với Khóa 22 B và Khóa 23 , Tham gia Hành Quân lục soát và baỏ vệ Thị Xã DALAT.

Năm thứ Hai: Du hành Quan Sat và thăm Quân Binh Chủng

Tại Nha Trang : Thăm Sư Đoàn Bạch Mã Đại Hàn , Trung tâm Huấn Luyện Lam Sơn , Trung Tâm Huấn luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ , Trường Pháo Binh , Trung Tâm Huấn Luyện Đống Đa , Trường Sĩ Quan Hải Quân Nha Trang .

Tại SàiGòn : Thăm Bộ TTM , Trung tâm Ấn loát, Ấn Phẩm , Trung Tâm Khai Thác An Bái điện tử, Liên Đội Địa Hình , Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung , Căn Cứ Sóng Thần , Hải Quân Công Xưởng , Trung Tâm sản xuất quân trang Gò Vấp.

Tại Vũng Tầu : Thăm Trường Thiếu Sinh Quân , Trung Tâm Huâõn Luyện Cán Bộ Quốc Gia

Năm thứ Ba : VC tấn công Bộ Chỉ Huy , Cổng Nam Quan, SVSQ K25 Huỳnh Kim Quang tử trận , đươc. truy thăng lên SVSQ năm thứ Ba . Một SVSQ K24 được ân thưởng Anh Dũng Bội Tinh ngôi sao Đồng và Bronze Star cuả Hoa Kỳ. Khánh Thành phòng thí nghiệm nặng và Thư Viện mới.

Huấn luyện Nhảy Dù tại trại Hoàng Hoa Thám Saì Gòn khoá 184 A & B .

Năm thứ Tư : Thực tập chỉ huy taị Nha Trang với Sư Đoàn 22 . Công tác Chiến Tranh Chính Trị tại Ninh Hoà.

Huấn Luyện Tân Khoá Sinh Khóa 27 .

Sau 1975 , có hai cựu SVSQ k24 tiếp tục theo đuổi học và có bằng Ph D . Tại Úc Châu một ngươì có bằng Thần Học và sắp làm Mục Sư

Khoá 24 thế hệ hai có một cháu tốt nghiê,p WESTPOINT và một tốt nghiệp Trường Sĩ Quan Không quân Hiện Dich Hoa Kỳ . Tại Uc Châu có hai anh em là SQ (cựu Đại Úy) đã phục vụ trong Không Lực Hoàng Gia Úc.

Nhảy Dù, Em và Tôi

Thân tặng K24

Gió đưa gió đẩy bông Trang

Bông búp về nàng bông nở về anh

Hồng Ngọc - K24



Không giống như những khóa 22 hoặc 23 , khi khóa 24 tốt nghiệp thì thể thức chọn đơn vị lại thay đổi . Trước đây các đơn vị Tổng Trừ Bị như Nhảy Dù , Thủy Quân Lục Chiến , Biệt Động Quân chọn Tân Sĩ Quan theo tiêu chuẩn của họ, thì bây giờ Tân Sĩ Quan được chọn đơn vị nào mình thích . Đây là một ngạc nhiên đầy thích thú cho tôi , vì như mọi người đều biết , TVBQGVN có một điểm khác biệt là khi chọn đơn vị , đại đa số đều tranh nhau để được về các đơn vị Tổng Trừ Bị , cái ước mơ một xanh cỏ hai đỏ ngực, từ lâu rồi là ước vọng của SVSQ . Điều này không lấy làm lạ vì khi ở trường , mỗi lần chào cờ hay đại lễ , thấy những vị như Thiếu Tá Châu , Trung tá Dần và sau cùng là Trung Tá Võ Vàng ngực đầy huy chương. Đặc biệt là Trung Tá Vàng đeo một hàng 16 cái cuống Anh Dũng Bội Tinh với nhành Dương Liễu và Bảo Quốc Huân Chương mà thôi , ngoài ra không đeo một cái huy chương ăn giỗ nào khác, trong khi SQ đàn anh còn mang cấp bậc Đại uý . Cộng với sự đè nén vì kỷ luật quân trường, ai cũng muốn mình lập được nhiều chiến công , lên lon cho bõ những ngày bò lê bò lết . Hoặc 4 mùa văn hóa bù đầu với những công thức , định lý , với Vi Phân , Tích phân , Lưu chất v.v

Tôi mê Nhảy Dù khi bắt đàu đi học khóa 184 B (vì qúa đông nên K23 TD 1 và K24 chia làm 184 A và 184 B). Cái cảm giác đặc biệt sau khi dù mở , một mình lơ lửng , chân không đụng đất , đầu chẳng đến trời , gặp ngày mây mù một tí thì như mình đang bay trong mây, chỉ tiếc một điều là không

nắm bắt được tí xiú mây nào để đem về tặng em gái hậu phương . Từ trên 1000 bộ Anh nhìn xuống , nhà cửa như hộp diêm quẹt , người như con kiến , làm cho người ta cảm thấy như mình đứng ngoài vũ trụ , không còn bị chi phối bởi luật thiên nhiên. Ai đã từng đứng trên đỉnh núi cao hoặc trên nóc những tòa nhà chọc trời thì mới phần nào hiểu nổi cái cảm giác này . Cho nên khi lên năm thứ tư thì trong tủ quân trang của tôi đã có caí aó SAUT Nhảy Dù khâu sẵn lon Thiếu uý và một bộ đồ da beo của LLDB , mà tôi tốn rất nhiều thời gian để tìm kiếm và năn nỉ mới có được . Có lẽ cả khóa 24 chỉ có mình tôi là có hai thứ hiếm này , vì thế bạn bè mượn mặc chụp hình rất nhiều, và tôi rất quí. Tủ luôn luôn khóa, mỗi lần ra khỏi phòng là tay nắm cửa đều bị rút ra để không ai có thể vào phòng tôi dễ dàng. Điều này chẳng có gì khó thực hiện vì là SVSQ năm thứ tư , hơn nữa lại ở lầu ba nên it khi bị SQ Cán Bộ kiểm soát , ngoại trừ Thiếu Tá Giư đi kiểm soát chạy sáng mà thôi . Hơn nưã tôi chỉ là dân đen , không làm gì trong hệ thống tự chỉ huy nên chả cần làm gương cho ai cả . Năm thứ tư là năm huy hoàng trong đời SVSQ của tôi, vì lẻ một người nên một mình tôi ở một phòng, tha hồ vẽ voi vẽ chuột. Một bên thì đúng theo quy luật quân trường , còn bên kia trên lý thuyết không có người nên giường không drap , khỏi cần làm giường, cứ việc leo lên ngủ . Tủ thì khóa , hộc bàn chứa nồi niêu xoong chảo đủ thứ , chẳng phiền tới ai .

Ngày chọn đơn vị là buổi chiều trước khi mãn khóa hai ngày, nếu tôi nhớ không lầm là ngày 15/12/1971. Hôm đó chúng tôi được lãnh lương sớm cho tháng 12, sau khi lãnh lương xong là tôi lên thẳng phòng chiếu bóng Lê Lợi . Bắt đầu khoảng 2 giờ chiều, Đại diện trường là Đại Tá Mai Chỉ huy phó và Đại Tá Sử cùng với Đại diện Bộ Tổng Tham Mưu . Bên trên có hai caí bảng đen chia làm hai toán A và B , cứ theo thứ tự ra trường từ Thủ Khoa trở xuống , mỗi lần đọc tên 5 người, 5 người đầu tiên từ 1 tới 5 thuộc bảng A . Trên bảng có các đơn vị từ Thiết Giáp , Pháo Binh tới các đơn vị Tổng Trừ Bị rồi các Sư Đoàn Bộ Binh. Những ai đi Hải Quân hoặc

Không Quân đã được lựa trước theo tiêu chuẩn riêng , không có tên trong danh sách chọn đơn vị . Như thế nếu Nhảy Dù có 14 chỗ thì 7 chỗ trên bảng A và 7 chỗ trên bảng B , ai được gọi tên thì đứng lên và chọn đơn vị nào còn trống chỗ trên bảng của mình .

Lúc mở đầu còn yên tĩnh nhưng khi bắt đầu chọn là bắt đầu ồn ào. Đa số những chỗ được chọn trước là Thiết Giáp , Pháo Binh và các đơn vị Tổng Trừ Bị. . Mắt tôi chỉ dính vào một chỗ trên bảng đó là Sư Đoàn Nhảy Dù , mặc dầu biết chắc rằng mình sẽ chọn được đơn vị mình muốn vì đậu cao, nhưng tôi không khỏi hồi hộp. Tới khi tên tôi được kêu , tôi đứng phắt dậy và cảm thấy nhẹ nhõm , trên cả hai bảng mới chỉ có một người điểm cao hơn tôi chọn Nhảy Dù , tôi không đợi vị SQ có trách nhiệm hỏi đã hét lên hai tiếng Nhảy Dù mà quên cả xưng danh . Tôi nhìn và khi thấy tên mình nằm trong ô Nhảy Dù mới yên tâm lách mình ra ngoài , ba chân bốn cẳng chạy về phòng. Số là tôi dã mua sẵn cái Beret đỏ , chỉ chờ nếu không chọn được Nhảy Dù thì chọn phòng 7 Nha Kỹ Thuật chỉ khác cái huy hiệu mà thôi . Về tới phòng tôi thọc tay vào túi aó tìm cái nắm đấm để mở cửa thì không thấy. Rõ ràng tôi nhớ khi đi đã rút nó ra và bỏ vào trong cái túi aó . . .Jacket . . .Nhưng cái áo Jacket . . .tôi sực nhớ đã cởi ra trong lúc chọn đơn vị , trong dó có nguyên tháng lương mới lãnh . Tôi vội vàng chạy ngược trở lại Hội trường, thấy chiếc áo Jacket của tôi vẫn còn dó , sờ túi aó thấy phong bì lương vẫn còn nguyên , không ai thèm để ý tới cái aó của tôi cả. Ai cung nôn nóng và hồi hộp chờ tới phiên của mình , nhất là những người đậu thấp mà muốn đi binh chủng , nôn nóng vì mong cho mau tới phiên mình vì các ô của binh chủng cứ cạn dần và hồi hộp không biết khi tới phiên mình có còn chỗ trống nào không . Hội trường không còn trật tự nữa, ngoại trừ mấy hàng ghế đầu còn ngồi, tất cả các hàng ghế sau mọi người đều đứng dậy, có người còn leo lên ghế để nhìn cho rõ . Mỗi lần nghe tiếng vỗ tay vang động hội trường thì không cần nhìn cũng biết có một người vừa chọn đi binh chủng .

Tìm thấy áo , tôi lộn về phòng thay quần áo và trốn ra phố ngay , kiểm tiền mua huy hiệu Nhảy Dù rồi vào tiệm may nhờ họ may vào chiêc nón đỏ, nguòi tôi cứ như bay trên mây , di ngang qua cầu Ông Đạo , có người gọi tên tôi , tôi giật mình quay lại thì . . . tôi nhận ra Em , người con gái tôi quen trong dịp đám cưới trước đó vài tháng của một trong những người ban thân của tôi .

Em nhìn tôi có vẻ trách móc và nói :

Anh không nhận ra em nữa à ???

Tôi trả lời:

Anh xin lỗi em , anh dang suy nghi nên không dể ý.

Có vẻ không hài lòng em hỏi tiếp tôi :

Anh tốt nghiệp sao không mời em ???

Câu hỏi làm tôi ú ớ không biết trả lời sao .

Như dã nói , tôi gặp em trong dịp đám cưới của người bạn tôi , em là bạn thân làm chung sở với cô dâu và làm phù dâu , còn tôi thì làm phù rể , cần nói thêm một chút là trong thời gian 4 nam trên trường tôi không có một cô bạn gái nào cả? , không phải tôi xấu trai hoặc cù lần gì, cao 1m72 nặng 65 kg , gốc Hà Nội 100% , dù không đẹp trai như những người được chọn đăng hình Poster nhưng cũng thuộc hạng runner up . Nhưng tôi dã quyết chí không để vương vấn tình cảm với ai cho đến khi ít nhất phải lên tới Đại Úy, có chữ thọ trong mình thì mới tính đến chuyện có bạn gái và lập gia dình . Không muốn vướng bận một ai vì tôi dã nhìn thấy rất nhiều cô còn trẻ, đội khan tang với bụng mang bầu hoặc con còn đỏ hỏn trên tay . Nhung khi dám cưới thì chuyện trò và như mọi người đều biết rượu vào lời ra , là dân Bắ c kỳ, cái miệng tôi cứ như là thoa mỡ , mở máy tán không ai theo kịp . Em xinh đẹp và lộng lât trong chiếc áo dài màu hồng có điểm vài cánh hoa vàng . Tôi chững chạc trong bộ Complet mầu xanh đậm , ai cung khen chúng tôi đẹp dôi . Chúng tôi say mê nói chuyện với nhau đến quên cả nhiệm vụ tiếp khách của mình

. Chúng tôi rất tâm đầu ý hợp trong tất cả mọi lãnh vực, nhiều khi chưa nói mà như chúng tôi dã biết được ý của nhau , hình như Thượng đế sinh ra em để cho tôi và sinh ra tôi để cho em.

Vì đám cưới làm tại nhà nên khách được mời làm nhiều đợt. Sau khi khách đợt đầu ra về và khách dợt sau bắt đầu đến, tôi nói dùa với em : bây giờ đến lượt tụi mình , nhân cơ hội này mình làm dám cưới luôn em nhé . Em đưa mắt nhìn tôi rồi cúi đầu xuống không nói gì cả . Tôi tưởng em không nghe nên lập lại thì em ngửng đầu lên nhìn tôi, mắt đẫm lệ và nói giọng nghẹn ngào : Anh đừng đùa em , tội nghiệp . Rồi em dể tôi dứng một mình bỏ vào phòng trong, còn tôi cảm thấy ngượng nên cũng ra sân sau hút thuốc. Được một lát thì chú rể ra kiếm tôi vào để chuẩn bị mời khách đột hai vào tiêc, hỏi thăm thì tôi mới được biết gia dình em muốn gả em cho một anh chàng Sĩ quan mới ra trường đóng gần thị xã mà em chưa hề quen biết . Từ đó cho đến hết tiệc cưới em luôn quấn quýt bên tôi không rời nửa bước, em không chuyện trò hồn nhiên như trước nhưng luôn để ý chăm sóc đến tôi . Tôi cung không được tự nhiên , nhưng qua cử chỉ ánh mắt và lời nói thì tôi biết cả em và tôi đều bị tiếng sét ái tình quật ngã . Ngày hôm đó người chiến thắng là Thần Ái tình , với một phát tên đã bắn xuyên táo thẳng một lúc hai trái tim của em và tôi . Khi chia tay lúc tiệc tàn , em nhìn thăng vào mắt tôi và hẹn cuối tuần gặp lại. Suốt tuần đó tôi suy nghĩ rất nhiều , chỉ còn vài tháng nữa là ra trường, nếu tôi muốn tiến tới thì rất hợp thời hợp lúc . Chủ quan mà nói gia dình em chắc sẽ không phản đối , vì so sánh thì tôi hơn anh chàng nào dó rất nhiều vì tôi và em yêu nhau , hợp tính tình , ra trường xong làm dám cưới thì còn gì đẹp cho bằng . Nhưng , (cái chữ nhưng tai hại này luôn xuất hiện ở những chỗ không ai ưa nó), thời cuộc lúc này biến động không ngừng, tôi sẽ chọn đi Nhảy Dù và liệu tôi có muốn buộc chặt đời của em với tôi không ??? Bài hát " Kỷ vật cho Em" của nhạc sỹ Phạm m Duy được trình bày trên các bang tần phát thanh , phát hình hang ngày , ngay cả

các quán café cũng có băng casset này , ra rả liên tục làm cho tôi suy nghĩ. Em sẽ ra sao nếu tôi trở thành phế binh hoặc chết. Mà cuộc đời người chiến binh Mũ đỏ, làm Tổng trừ bị cho quân lực, luôn luôn dược tung vào những nơi mà chiến trường sôi dộng nhất để giải tỏa áp lực địch. Với cấp bậc khiêm nhường của mình thì sác xuất bị thương hoặc chết rất cao .Yêu em, tôi muốn em sung sướng hạnh phúc . Tôi không muốn em trở thành góa phụ giữa tuổi thanh xuân . Tôi cũng không muốn buộc đời em với người chồng phế binh bên cây nạng gỗ. Thôi thì . . .tôi dành phụ tình Em .

Từ dó tôi ở lại trong trại không ra phố nữa , nhiều lần em nhắn tôi qua trung gian người bạn, nhưng tôi không trả lời. Cho dến hôm nay thì tôi không còn trốn đi đâu được nữa.

Tôi đành đưa cho em xem cái nón đỏ của tôi và nói :

Đây là lý do tại sao anh tránh gặp em , nói ít chắc em hiểu nhiều.

Em nhìn tôi trách móc , không nói gì rồi bắt đầu khóc. Tôi không biết nói sao để an uỉ em vì tim tôi cũng như đang vỡ ra từng mảnh vụn. Giữa Binh chủng Nhảy dù và Em , tôi dã chọn màu nón đỏ? . Tôi có thể chọn cà hai nhưng lương tâm tôi không cho phép . Móc chiếc khăn tay ra dưa cho em lau nước mắt, em cầm lấy rồi quay mặt đi chỗ khác . Tôi đứng tần ngần nhìn bờ vai của em rung rung , khách qua đường nhìn tôi không thiện cảm

Tôi vội nói :

Anh trốn phố để di may chiếc mũ, phải trở về ngay , nếu bị bắt là ra Trung sĩ.

Nói xong tôi quay mặt di . Em chưa kịp trả lời thì chiếc xe đò Thái Phiên dã trờ tới. Tôi nhảy lên xe , quay lại nhìn , Em vẫn đứng dó nhìn theo tôi cho đến khi xe khuất khúc quanh trước Hồ Xuân Huong .

Thay lời kết.

Tháng tư năm 1972 . Khói lửa chiến tranh lan rộng trên các vùng chiến thuật. Lữ Đoàn I Nhảy Dù được lệnh đi giải tỏa An Lộc. Hai tuần sau, trên trang sau của báo Sóng Thần , người ta thấy có một nhóm bạn đăng phâu ưu . Cố Trung Úy Lê Văn Ngọc đã Anh dũng Hy Sinh đền nợ nước. Tại phạn xá của Trường Võ Bị QGVN trước bữa cơm chiều, các SVSQ khóa đàn em dã dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ người quá cố . Cung từ ngày hôm dó , người ta thấy bên cầu Ông Đạo, mỗi chiều có người con gái đứng tựa thành cầu nhìn về hướng Thái Phiên .

Anh đi

Anh thương nón đỏ aó bông ,
Về di em nhé , uổng công đợi chờ.
Bao giờ xây lại cơ đồ,
Thì ta xum họp, bây giờ đành thôi .
Tuổi xuân dâng hiến cho đời,
Chút tình nhi nữ , đành thôi em à .
Cắn răng mà lệ tuôn sa ,
Chỉ vì Tổ Quốc, nước nhà ngửa nghiêng .
Xá gì một chút tình riêng ,
Tình nhà nợ nước biết nghiêng bên nào .
Anh di vực thẳm núi cao
Anh đi ngẩng mặt , chiến bào đỏ tươi.
Anh di không rượu ly bôi,
Ngày về xin một nụ cười của Em

Hồng Ngọc

K25 SVSQ/ TVBQGVN Đôi Dòng Lịch Sử và Hiện Tại

Trường Mẹ
1968-1972



Đầu tháng 12 năm 1968, gần 400 thanh niên được tuyển chọn trong số hơn 3.000 người dự thi đã có mặt tại Đà Lạt để qua những thủ tục và khám sức khỏe trước khi nhập học. Trong tuần lễ từ ngày 10 đến 19 tháng 12 năm 1968, 298 thanh niên đầy đủ điều kiện văn hoá (tối thiểu Tú Tài Toàn Phần Ban A hoặc B) và sức khoẻ, được nhập trường để chuẩn bị trở thành các Tân Khoá Sinh (TKS) Khoá 25 Sinh Viên Sĩ Quan Hiện Dịch (K25/SVSQ/HD).

Cho đến giờ phút này, đời sống quân trường mới bắt đầu, tất cả những thay đổi đột ngột về môi trường, những xao động tình cảm, phản ứng tinh thần có lẽ không cho họ một ý niệm nào về ‘’Khoá 25'', danh từ chung mới mẻ mà họ đã nhận.

Nhưng đây chính là thời gian đánh dấu cho một khoá được hưởng nhiều may mắn đặc biệt. May mắn được lựa chọn từ một số đông đảo ứng viên ưu tú trên toàn quốc. May mắn được thụ huấn trong một giai đoạn chuyển hướng toàn diện của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN), những cơ sở tối tân và đồ sồ được xây cất, chương trình được cập nhật hoá. Và, may mắn ở những kỳ vọng mà tổ quốc sẽ trao phó cho họ trong tương lai khi đất nước trải qua một giai đoạn mới.

Ngày 22 tháng 12 năm 1968, lễ khai giảng mùa Tân Khoá Sinh được cử hành trọng thể tại Vũ Đình Trường Lê Lợi TVBQGVN, và khởi đầu từ đó, các TKS bắt đầu những ngày tháng thực thụ làm ‘’lính quân trường’’.

Các TKS Khoá 25 phải trải qua những tục lệ và truyền thống cổ truyền, tập chịu đựng gian khổ, thử thách và dày dạn sương gió trong suốt 8 tuần lễ sơ khởi, và đêm 14 tháng 2 năm 1969, 260 TKS đã được gắn Alpha sau một ngày chinh phục đỉnh Labé Nord (Cuộc chinh phục đỉnh Trinh Nữ của rặng Lâm Viên đã phải huỷ bỏ vào giờ chót ví lý do an ninh).

Mở đầu cho năm thứ nhất, K25 được coi như những SVSQ ưu tú, và họ được đòi hỏi phải học hành trong một chương trình đầy đủ với những tiêu chuẩn khắt khe. Kết quả rất đáng khích lệ, và sau kỳ thi đệ nhất lục cá nguyệt, Trung Tướng Lâm Quang Thi, Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN, lần đầu tiên đã cấp phép đặc biệt cho 20 SVSQ/K25 đạt điểm văn hoá cao nhất về thăm gia đình. Kể từ mùa Văn Hoá đầu tiên ấy, K25 đã chứng tỏ có rất nhiều triển vọng.

Năm thứ hai, ngoài chương trình văn hoá và quân sự, toàn thể SVSQ K25 đã được gửi đi du hành vào đầu tháng 11 năm 1970 tại các Trung Tâm Huấn Luyện và đơn vị lớn trong lãnh thổ Quân Khu II và Quân Khu III để học hỏi và gặt hái những kinh nghiệm về tổ chức và chỉ huy, đồng thời quan sát tiềm năng của quốc gia.

Cũng trong năm thứ hai, nhà trường được Quân Đội và Bộ Tổng Tham Mưu giao phó cho nhiệm vụ mới: đào tạo những sĩ quan hiện dịch cho cả ba quân chủng Hải, Lục và Không Quân, và như vậy K25 đã may mắn trở thành khoá LIÊN QUÂN CHỦNG đầu tiên của TVBQGVN.

Ngày 26 tháng 12 năm 1970, 32 SVSQ Hải Quân và 30 SVSQ Không Quân đã được gửi về thụ huấn tại Trường Sĩ Quan Hải Quân và Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân tại Nha Trang trong suốt mùa Quân Sự. Trong khi đó những SVSQ Lục Quân đã theo học khoá Nhảy Dù 214 từ 25 tháng 2 đến 13 tháng 3 năm 1971 tại Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù Saigon.

Năm thứ III K25 cùng K24 đã tham dự diễn hành Ngày Quân Lực 19-6-1971 tại Saigon, và đem vinh dự giải nhất về cho Trường Mẹ.

Ngày 11 tháng 12 năm 1971, K25 đã tổ chức Lễ Trao Nhẫn Cổ Truyền một cách trọng thể. Đây là buổi lễ đầu tiên được tổ chức trong lịch sử TVBQGVN, và từ đãy đã trở thành một truyền thống mới của Trường.

Trong mùa Quân Sự năm thứ tư, SVSQ Lục Quân chia ra làm hai toán thay phiên nhau ở lại Trường huấn luyện TKS Khoá 28 và đến Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Quốc Gia Vạn Kiếp tại Vũng Tàu để thực tập chỉ huy. Trong khi đó các SVSQ Hải Quân và Không Quân được gửi trở lại Nha Trang để hoàn tất chương trình huấn luyện chuyên nghiệp. Tại Nha Trang, các SVSQ Hải Quân học về lý thuyết hải hành và thực tập trên chiến hạm ngoài khơi. Các SVSQ Không Quân hoàn tất căn bản phi hành (bay sôlô) với loại phi cơ T41.

Ngày 13 tháng 3 năm 1972, tất cả SVSQ K25 trở lại Trường để hoàn tất mùa Văn Hoá năm thứ tư.

Và ngày 15 tháng 12 năm 1972, 258 SVSQ/K25/HD đã tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu Úy, gồm có 196 Thiếu Úy Lục Quân, 32 Hải Quân Thiếu Úy và 30 Thiếu Úy Phi Hành. Trong Lễ Mãn Khoá hết sức trọng thể tại Vũ Đình Trường Lê Lợi do Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm chủ toạ, họ đã được gắn cấp hiệu Thiếu Úy và trao Văn Bằng Tốt Nghiệp TVBQGVN có in lời xác nhận ''Văn Bằng này có giá trị tương đương với Văn Bằng Kỹ Sư Tốt Nghiệp Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Dân Chính.'' (Hôm đó K 25 đã được đặt tên là Khoá Quyết Chiến Tất Thắng)

Nói đến K25/SVSQ/HD là nói đến một giai đoạn đặc biệt của TVBQGVN. Chương trình 4 năm bắt đầu từ khoá 22B, nhưng K25 là khoá hoàn tất giai đoạn chuyển tiếp. Sự hiện diện của K25 trước khúc quanh quan trọng của nhà Trường và trước diễn tiến đặc biệt của đất nước là một may mắn cho bước đầu binh nghiệp của họ. Nhưng, điều đáng hãnh diện là, K25 đã cố gắng không ngừng đem hết nhiệt thành của tuổi trẻ để học hỏi, phát huy khả năng văn hoá và lãnh đạo chỉ huy, đồng thời cũng không hổ thẹn nối gót đàn anh trong việc xây dựng những truyền thống tốt đẹp cho Trường Mẹ.

Đặc biệt K25 đã có con chim đầu đàn Huỳnh Kim Quang, nêu gương hy sinh và đã gục ngã trên chiến hào trước cổng Nam Quan để bảo vệ Trường đêm 31-1-1970. Quang đã chết nhưng anh vẫn còn sống muôn đời trong hồn mọi người. Quang là tiếng nói kiên cường nhất của đoàn kết 258 tâm hồn mai này sẽ lên đường phục vụ, bảo vệ Tổ Quốc và Dân Tộc. Quang là tiếng chuông nhắc nhở sự hy sinh tiết liệt.

K25 đã chứng tỏ sự cố gắng trong giai đoạn đầu binh nghiệp, tinh thần bất khuất và lòng tận tuỵ với Tổ Quốc và Quân Đội ... Những cánh chim K25 đã bay đi bốn phương trời với mộng kiếm cung ...

(Trích Sách Lưu Niệm Khóa 25/TVBQGVN - 1972)

Thời Chiến Đấu 1973-1975

Sau 14 ngày phép ngắn ngủi tiếp theo ngày Mãn Khóa, 258 tân Thiếu Úy Khoá Quyết Chiến Tất Thắng đã đồng loạt trình diện Bộ Tư Lệnh các Quân Binh Chủng và Sư Đoàn khắp bốn vùng chiến thuật. Nơi đâu có Quân Lực VNCH, là có bóng dáng ngườI sĩ quan xuất thân từ K 25 TVBQGVN.

Cũng như các khoá đàn anh, K 25 đã có những sĩ quan về phục vụ tại tất cả các SĐ Bộ Binh từ Vùng I đến Vùng IV và mọi binh chủng nổi danh như Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thuỷ Quân Lục Chiến và Lực Lượng Đặc Biệt (Biệt Kích 81 và Nha Kỹ Thuật). Họ đã được tung ra khắp nẻo đường quê hương khắp 4 vùng chiến thuật để sát cánh với những chiến hữu QLVNCH ngăn chặn sự bành trướng của chế độ cộng sản từ phương Bắc. Thời gian sau đó mười (10) người trong số các sĩ quan Lục Quân này đã được gửi về theo học Khoá CĐ Công Binh và một người đi du học Hoa Kỳ.

Ba mươi hai (32) Hải Quân Thiếu Úy K 25, sau khi trình diện Bộ Tư Lệnh Hải Quân, đã được bổ nhiệm ngay xuống 32 chiến hạm của Hải Quân VNCH. Những sĩ quan này may mắn hơn đàn anh của họ những khoá truớc, vì ngay sau khi tốt nghiệp trường VB, họ đã có kiến thức hải hành căn bản và sẵn sàng thi hành nhiệm vụ của một sĩ quan ngành Chỉ Huy của Hải Quân, mà không cần phải qua một khoá huấn luyện

nào khác. Sau khi hoàn tất 2 năm hải vụ, họ đã được thuyên chuyển về các Giang Đoàn và Vùng Duyên Hải. Ba (3) trong số 32 sĩ quan này đã được Hải Quân gửi đi du học tại

1. Nguyễn Văn Bảo
(Tham Mưu Trung Đoàn SVSQ)
2. Nguyễn Quang Bình
3. Nguyễn Ngọc Bửu
4. Nguyễn Minh Chánh
5. Nguyễn Hữu Chất
6. Lại Ngọc Chính
7. Trần Việt Doanh
8. Phạm Thế Dũng
9. Phan Thượng Dư
10. Huỳnh Văn Đảnh
11. Vy Văn Đạt
12. Đỗ Văn Điền
13. Nguyễn Văn Đồng (Trầm Kha)
14. Nguyễn Đình Giang
15. Nguyễn Văn Hai (Cương)
16. Nguyễn Văn Hai (Lông)
17. Ngô Đình Hải
18. Nguyễn Văn Hát
19. Ngô Xuân Hoa
20. Đỗ Hoát
21. Nguyễn Triệu Hoàng
22. Lê Đình Hợi
23. Trần Văn Khét
24. Chung Kiêm
25. Hứa Văn Lạc
26. Nguyễn Hoàng Lương
27. Hà Ngũ Lý
28. Văn Quý Mạnh
29. Nguyễn Nhiên
30. Nguyễn An Phong
31. Nguyễn Ngọc Phước
32. Trần Hoàng Phước
33. Trần Văn Phương
34. Huỳnh Kim Quang (hy sinh trong trường)
35. Huỳnh Xuân Quang
36. Võ Văn Quảng
37. Đinh Văn Quế
38. Nguyễn Bình Riên
39. Nguyễn Văn Sơn
40. Hoàng Tấn
41. Huỳnh Minh Thanh
42. Dương Phùng Thiện
43. Nguyễn Công Thoan
44. Võ Thiện Thư
45. Huỳnh Văn Tư
46. Võ Bá Vạn (qua đời thời TKS)

Hoa Kỳ trong các chương trình Cao học kỹ thuật (MS Engineering) vào năm 1974.

Ba mươi (30) Thiếu Úy Không quân tuy đã hoàn tất chương huấn luyện phi hành căn bản tại Nha Trang và Đàlạt

trước tháng 12/72, nhưng để trở thành những phi công chiến đấu họ đã được gửi đi các trường huấn luyên phi hành ngay sau khi trình diện Bô Tư Lệnh Không Quân. Mười lăm (15) người học bay tại Hoa Kỳ và 15 người kia được huấn luyện tại Phan Rang. Tất cả đã trở thành những phi công phản lực (A-37 hoặc F-5) hoặc trực thăng của Không Quân VNCH.

Tuy thời gian phục vụ ngắn ngủi (hai năm 4 tháng), nhưng K 25 đã chứng tỏ một tinh thần can trường và khả năng phục vụ cao độ. Hàng chục sĩ quan K 25 đã được thăng cấp Đại Úy đặc cách tại chiến trường, trong số đó có những đại đội trưởng Trinh Sát ưu tú cấp Sư Đoàn hay Tiểu Đoàn. Một thí dụ điển hình là Đại Đội Trưởng Trinh Sát của Sư Đoàn 18 là một sĩ quan K 25. Anh đã trở thành con cưng của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh Sư Đoàn 18, và đã hơn một lần được các phóng viên tại chiến trường Việt Nam hết lời ca ngợi. *(Xem Fighting is an Art, The ARVN Defense of Xuan Loc, April 9-21-1975 by G.J. Veith and M.L. Pribbenow; và Người Lính Lẫm Liệt Giữa Tháng Tư Hung Hãn của Phan Nhật Nam)*

Chung phần số với các khoá đàn anh và đàn em, Khoá 25 đã trả nợ núi sông bằng mạng sống của hơn 40 đứa con của Mẹ Võ Bị, trong số đó có cả sự đóng góp xương máu ở cuộc hải chiến Hoàng Sa vào đầu năm 1974. Sau đây là danh tánh của 46 anh hùng liệt sĩ K25:

Gia đình khoá 25 đầu thiên niên kỷ thứ ba

Khoá 25 ngày nay là một gia đình thân thương hiện diện khắp năm châu bốn bể, và thường xuyên liên lạc với nhau qua hai phương tiện truyền thông hữu hiệu nhất. Trước hết NET25 là một diễn đàn điện tử ‘’eGroups’’, nơi đó khoảng hơn 100 cựu SVSQ Khoá 25 và gia đình trao đổi hằng ngày những mẫu đối thoại eMails về tình bạn, những kỷ niệm khó quên và tất cả những gì khác có thể chia xẻ trong cuộc sống vui buồn cũng như thành bại. NET25 vừa là phương tiện vừa là bằng chứng nói lên tình gia đình của tất cả những thành viên K25 trên toàn thế giới. Kinh nghiệm cho thấy

rằng eGroups NET25 đem lại rất nhiều niềm vui và nụ cười, đồng thời là phương tiên truyền thông nhanh nhất để loan báo những tin khẩn cấp như các trường hợp cứu trợ bạn bè ở xa khi gặp hoàn cảnh nan giải cần giúp đỡ cấp kỳ.

Đặc san Nam Quan là phương tiện truyền thông chính thức của Khoá 25. Hiện nay Đặc San Nam Quan được xuất bản và phát hành mỗi năm một lần vào ngày kỷ niệm K25 tốt nghiệp (15-12). Nam Quan từ số 1 đến số 5 được thực hiện và phát hành do các cùi 25 tại Bắc Cali do bạn Hồ Ngọc Hiệp làm chủ bút và sự đóng góp bài vở của K25 toàn thế giới. Nam Quan số 6 phát hành từ Sydney, Úc Châu do 7 SVSQ K25 và gia đình tại Úc đảm trách với Cao Văn Thi làm chủ bút và cũng có sự đóng góp bài vở của toàn thế K25 kể cả bên quê nhà. Nam Quan 7 là số mới nhất phát hành từ Houston, Texas.



Tất cả các số Nam Quan đều rập theo khổ cỡ và hình thức như Đặc San Đa Hiệu của Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, nhưng nội dung của Nam Quan chỉ mang tính cách gia đình thân mật. Qua các số Nam Quan, cựu SVSQ K25 và gia đình cùng một số cựu SVSQ Võ Bị và thân hữu có những giây phút thưởng lãm những câu chuyện vui tươi gắn liền với thời Alpha Đỏ, thời chiến đấu, cũng như đời hiện tại của các cùi Võ Bị K25. Nam Quan cũng là cơ hội để các cùi 25 và gia đình kể cả các thanh thiếu niên Đa Hiệu K25 sáng tác văn nghệ, diễn đạt những tâm tình trìu mến về Trường Mẹ, đàn anh, đàn em, bạn bè, người thân yêu trong quá khứ và hiện tại. Nam Quan còn là cớ cho các thanh thiếu niên Đa Hiệu K25 viết và đọc để duy trì tiếng Mẹ Việt Nam. Kinh nghiệm cho thấy Đặc San Nam Quan đã và đang thắt chặt mối tình thân của toàn thể K25, cho cả những bạn chưa có phương tiện internet.

Ngoài NET25 và ĐS Nam Quan, K25 cũng có một vài websites khác do một số cá nhân K25 thực hiện để phục vụ

khoá. Trong số này phải kể đến website hình ảnh K25 do Hà Tham thực hiện, Web25 do ''Web Mặt To'' tức Web Master Bùi Phạm Thành trông coi, và Nam Quan Egroups do Hồ Ngọc Hiệp điều hành. Hiện K25 đang có dự định lưu trữ bài vở của các Đặc San Nam Quan vào một website chính thức của K25, nhưng công việc chưa được tiến hành. Một phương tiện khác K25 đã và đang thực hiện để chứng tỏ tình gia đình là Quỹ Xã Hội K25. Quỹ này do sự đóng góp tuỳ khả năng và tuỳ tâm của mọi thành viên K25. Mục đích của quỹ này là để cấp học bổng và đại học trung học của các cho con em thiếu bạn bè K25 tại quê phương tiện sự hỗ trợ tài nhà và các chánh cho gia đình những bạn tại đó những lúc gặp hoàn cảnh khó khăn nan giải, nhất là vấn đề đau bệnh hoặc ngặt nghèo. Quỹ này cũng đã và đang là nguồn tài chánh để chu cấp chi phí hàng tháng đủ nuôi sống hai Thương Phế Binh K25 là bạn Phan Thế Duyệt và Trương Minh Tân từ đầu thập niên 80 đến nay. Ban Xã Hội tại VN còn thường xuyên thăm viếng và điện thoại thăm hỏi hai bạn Duyệt, Tân và các bạn bè có người trong gia đình đau yếu, gặp hoạn nạn hoặc từ trần. Chuyến thăm viếng và cứu trợ gia đình các cùi nạn nhân bão lụt miền Trung (không phân biệt khoá) của Ban Xã Hội K25 mấy năm trước đây là một thành quả của Quỹ Xã Hội 25 và là niềm vinh dự cho cả khoá.



Trên phương diên nghệ thuật, Khoá 25 hãnh diện với tác phẩm video "Khoá 25 - 30 Năm Nhìn Lại'', một video dài hơn 120 phút do cựu SVSQ Hà Tham K25 và một số bạn bè K25 Nam Cali thực hiện nhân dịp kỷ niệm 30 năm nhập Trường của K25. Video trình chiếu những hình ảnh của SVSQ K25 và gia đình trong Trường và hiện tại. Thêm nữa, một băng nhựa ''CD K25'' do bạn Delta TNĐ K25 thực hiện

ghi lại những hình ảnh trong cuốn Lưu Niệm Khoá 25 và một số hình ảnh sinh hoạt ngày nay. Hy vọng trong ít năm nữa K25 sẽ thực hiện xong tác phẩm DVD đầu tiên của khoá.

Cứ hai năm một lần vào những dịp Đại Hội do Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tổ chức, K25 cũng tổ chức họp khoá để bạn bè và gia đình cũng có dịp gặp gỡ và sinh hoạt khoá vào một buổi tối trước hoặc sau Đai Hôi.

Tổ chức của K25 hiện có Ban Đại Diện Khoá tại Việt Nam và Hải Ngoại, nhiệm kỳ là 2 năm. Tại mỗi vùng, có Ban Đại Diện Vùng. Riêng tại California có Ban Đại Diện của Bắc và Nam California. Nhờ có các Ban Đại Diện mà những công việc của K25 được đôn đốc và thực hiện. Các Ban Đại Diện đúng ra là những người tình nguyện ''Vác Ngà Voi'' cho Khoá. Ngà Voi của Khoá tuy nặng thật nhưng được các bạn và các chị phu nhân K25 có ''lòng'' luân phiên nhau vui vẻ vác không ngơi nghỉ.

Cuộc ''Điểm Danh Quân Số K25'' hồi tháng 2 năm 2003 do Mõ Năm Căn cũng là ''SVSQ Tuần Sự" Tình Nguyện'' ghi nhận và báo cáo với toàn thể K25 như sau:

* 46 bạn đã ra đi vĩnh viễn, đa số là anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì tổ quốc, và một số bỏ mình trên đường vượt thoát trại tù cộng sản hoặc vượt biên tìm tự do.

* Gần 60 bạn hiện sinh sống tại quê nhà VN trong số đó có những bạn đã bỏ lại một phần thân thể nơi chiến trường.

* 155 bạn sinh sống tại hải ngoại với thành phần như sau: 137 tại Hoa Kỳ, 7 tại Úc, 4 tại Canada, 2 tại Pháp và mỗi nước sau đây có một bạn: Anh, Đức, Nhật, Thuỵ Sĩ và Phi Luật Tân.

Ước mong tình tự K 25 sẽ mãi mãi tồn tại. Cũng ước mong tinh thần phục vụ đồng bào và nhân quần xã hội của K 25 không những luôn thăng tiến mà còn lưu truyền xuống thế hệ con em.

Hải Dũng K25

Chim Đầu Gãy Cánh
HUỲNH KIM QUANG

Tưởng niệm bạn
Huỳnh Kim Quang K25
Nhân ngày giỗ thứ 33
(29-04-2003)
Nguyên Anh


Huỳnh Kim Quang

Hôm đó là thứ ba, ăn cơm chiều xong các đại đội xếp hàng từ phạn xá trở về doanh trại.

Vừa từ giã Ông Già Vĩnh Xương quay trở ra, tôi gặp ngay Huỳnh Kim Quang đang đứng chờ mua bánh mì ba-ghét của Chị Mệt. Chị Mệt cũng như Ông Già Vĩnh Xương là hai nhân vật khó quên của các cùi thời ấy. Chẳng biết có bạn nào biết tên thật của chị không, chứ ai trong khoá 25 cũng gọi chị như vậy. Vốn mảnh khảnh ốm yếu, mỗi chiều chị gánh hai thúng lớn bánh mì , đi cả cây số từ khu gia binh vào trường. Đến nơi chị thở hổn hển chưa kịp ngồi nghỉ đã bị khách hàng tấn công tới tấp. Những chàng phải đi gác ở vòng ngoài hối chị bán cho lẹ kẻo lỡ GMC ra vọng gác. Lần nào cũng như lần ấy chị phải năn nỉ : Các cậu để cho chị nghỉ tí đã, chị mệt quá. Thế là chị được đặt cho cái tên Chị Mệt. Sau này khi ở Mỹ tôi thấy các cùi 27, 28 vẫn còn nhắc đến cái tên đặc biệt ấy. Chả biết bây giờ chị Mệt ở đâu, nhưng tôi thầm nhớ và cám ơn chị. Đã một thời chị đem vào trường cho chúng tôi những ổ bánh mì giòn ngon, nhờ đó chúng tôi có món ăn lót dạ vào ban tối, những giờ tự học ở phòng.

Tôi chờ Quang mua xong hai ổ bánh mì, rồi cùng theo Quang đi ra. Chúng tôi bước lên bậc thềm ra khỏi ngôi nhà tôn để đi lên vườn hoa Kim Châm giữa doanh trại hai đại đội F và G. Vừa đi Quang vừa cho tôi biết đêm nay đại đội G của anh đến phiên gác. Chẳng đợi tôi hỏi, Quang cho biết anh sẽ gác ở vọng Hội Quán. Quang còn đùa có hai ổ bánh mì tối ăn dằn bụng đêm gác khỏi lo đói. Quang ít nói trông như người hay mắc cở, nhưng thật chân tình. Tôi nghĩ khoá 25 không ai

có thể ghét Quang, trái lại mọi người đều quý mến anh. Đàn anh thấy Quang hiền, chẳng nỡ phạt. Đàn em càng quý anh hơn vì anh lúc nào cũng lo toan và giúp đỡ họ tận tình, từ việc học đến công tác cộng đồng. Quang còn thích chỉ dạy cho đàn em lắp ráp radio transistor vì đó là cái thú riêng của anh. Tôi chia tay Quang vì anh cần vội về phòng xắp xếp balô súng đạn để lên GMC ra vọng gác. Nhìn dáng đi hơi khòm khòm và nhún nhảy của Quang tôi đoán có lẽ vì thế mà bạn bè khoá 25 đặt cho anh cái tên Quang Mông Cổ để phân biệt với Quang Mập tức Huỳnh Xuân Quang.

Nói về cái thú lắp ráp radio transistor của Quang, gần đây khi được nói chuyện với người em trai kế Quang tôi được biết thêm nhiều chi tiết. Theo anh Huỳnh Kim Thanh, Sĩ Quan Hải Quân tốt nghiệp khoá 22 SQ/HQ Nha Trang, Quang mê nghiên cứu lắp ráp radio từ thời còn là học sinh ở Trung Học Ngô Quyền, Biên Hoà những năm 65, 66, 67 (Quang sinh quán tại Sa Đec nhưng gia đình dọn về Biên Hoà khi anh mới 4 tuổi). Bạn bè cùng tuổi người thì bồ bịch, kẻ thích bóng đá, bida; riêng Quang, anh chỉ thích nghiên cứu tạp chí Kiến Thức Phổ Thông, đặc biệt về hệ thống máy móc điện tử . Anh dành dụm tiền để mua sách chỉ dẫn, điện trở, điện dung, mỏ hàn chì và dùng những loa khuếch âm của radio cũ để chế những máy thâu thanh theo ý riêng vượt tần số. Đậu xong tú tài một năm 67, anh xin chuyển về Trung Học Hồ Ngọc Cẩn ở Bà Chiểu, và năm sau đậu tú tài toàn ban Toán đúng lúc Trường Võ Bị tuyển chọn ứng viên khoá 25. Quang chọn Võ Bị mặc dầu anh có thể vào Khoá19 SQ/HQ Nha Trang.

Đêm hôm ấy, như thường lệ, vừa hết giờ tự học hành lang và phòng vệ sinh đại đội F của chúng tôi đã bắt đầu náo nhiệt với tiếng cười nói và tiêng mở vòi nước vào ca nylông. Mới ăn chiều lúc 6 giờ, mà bây giờ 10 giờ kiến đã bò bụng. Một cái ca nylông, một cái resistance để đun nước sôi trong ca, và một gói mì ăn liền là bữa ăn tăng cường tiêu chuẩn thời đó. Sang hơn chút nữa là thêm hai cái hột gà tươi mua ở hội quán đại đội (tiêu chuẩn của Cậu Cẩn), hoặc thu được do chiến lợi phẩm domino (tiêu chuẩn của Nguyễn Trùng Khánh). Mà chơi điệu hơn nữa (theo kiểu của Trần Quốc Toản) là thêm

ít cọng xà lách xoong hoặc mấy cánh hoa kim châm đã phơi khô để dành.

Ở phòng tôi tại lầu một gần cầu thang hông đại đội F, Quang Mập đã tiêu thụ xong ca mì. Quang dọn dẹp sách vở vào cặp rồi nhảy phóc lên giường tầng trên giăng mùng đi ngủ. Nguyễn Triệu Hoàng (sau này khi lên năm thứ tư anh được mang biệt danh Hoàng Trồng Chuối) lôi trong tủ ra cóng guigoz có cơm, có gà chiên bơ mời tôi nhâm nhi. Hoàng có người yêu ngoài Đà Lạt nên anh có đồ tiếp tế đều đều, chẳng bù cho những chàng mồ côi đào hoặc đào ở xa như tôi. Hoàng còn pha trà tàu Chính Thái cũng bằng resistance và ca nylông. Hoàng và tôi ăn uống chưa xong đã nghe tiếng thở đều của Quang. Quang Mập quê Sóc Trăng, tính tình hiền lành như Ông Địa, ruột để ngoài da, vô lo vô tư, nằm chưa nóng chỗ đã ngủ say.

Đêm ấy hơn mười một giờ Hoàng và tôi mới lên giường ngủ. Đang ngủ ngon, tôi choàng thức dậy vi tiếng còi báo động liên hồi. Mới hai giờ sáng. Doanh trại chợt náo nhiệt. Qua không đầy 10 phút , tất cả đã sẵn sàng ứng chiến tại giao thông hào phía sau doanh trại hướng ra hồ Biến Điện. Mọi người trang bị súng đạn balô tác chiến. Những SVSQ có nhiệm vụ ở các ổ súng trung liên và đại liên đã ráp dây đạn dài từ thùng đạn vào những cây súng đặt trên giao thông hào. Chúng tôi súng trường M1 lên đạn sẵn. Trời đêm lạnh và sương mù dày đặc. Tiếng đạn súng cối từ phía sau phạn xá giã đều. Thỉnh thỏang có tiếng đại liên từ Đồi Bắc và phía cổng Nam Quan. Những giây phút đầu tiên thật hoang mang, nhưng chỉ ít lâu sau chúng tôi đã nhận ra tình hình qua các báo cáo trên máy truyền tin: Việt Cộng lợi dụng sương mù đang tấn công Trường. Chúng đã bị chận lại ở phía ngoài Hội Quán SVSQ và không vào được đến Cổng Nam Quan.

Ngay sau lưng tôi, phía sân volley giữa đại đội F và G, là tổng hành dinh của Đại Úy Hoàng Công Trúc. Đ/u Trúc là SQ Đại ĐộI Trưởng Đại Đội G, cũng là Sĩ Quan Trực Quân Sự Vụ đêm đó có trách nhiệm chỉ huy Trung đoàn SVSQ phòng vệ. Phụ tá Đ/u Trúc có SVSQ Trần Vĩnh Thuán Khoá 23, SVSQ

Cán Bộ Trung đoàn trưởng, mang máy truyền tin. Đại úy Trúc ra lệnh cho NT Thuấn nhận báo cáo của các đơn vị tại các vọng gác của SVSQ hai tiểu đoàn. Âm thanh báo cáo từ chiếc PRC25 trên vai NT Thuấn, giúp tôi nhận ra tình hình tại các vọng gác vòng ngoài. Các Trạm Biến Điện, Nhà Vòm, Nhà H báo cáo yên tĩnh và tất cả đã ở tư thế chiến đấu; không thể quan sát xa vì sương mù dầy đặc, độ nhìn thấy không quá 2 mét. Các vọng gác vòng trong báo cáo tiếp, theo thứ tự các đại đội và sau cùng là vọng gác Cột Cờ Trung Đoàn. Toán Cột cờ Trung đoàn và ĐĐ A cho biết có tiếng súng lạ ở hướng Đài Tử Sĩ và Hội Quán SVSQ. Ít lâu sau toán ĐĐ A báo cáo nhiều tiếng lựu đạn nổ gần hơn có lẽ là Vũ Đình Trường.

Đ/u Trúc cho lệnh vọng gác phía thung lũng bên dưới Bộ Chỉ Huy báo cáo tình hình Đài Tử Sĩ nhưng không có trả lời. Sau này tôi mới biết vọng gác này bị mất liên lạc vô tuyến. Nhưng chính nhờ im lặng vô tuyến mà SVSQ Bùi Lễ Khoá 26 đã hạ được một tên giặc khi tên này lò mò bước vào lô cốt. Tên địch bị đạn súng trường garant M1 của Lễ đốn gục ngay tại cửa hầm chính mắt tôi trông thấy vào sáng hôm sau.

Qua liên lạc trên máy truyền tin giữa Đ/u Trúc với Sĩ Quan Trực Cổng Nam Quan và các trưởng toán vọng gác Nhữ Văn Hải và Hội Quán tôi được biết thêm về tình hình bên ngoài cổng trường thật sôi động nhưng đã sang phần kết cục. Toán Việt Cộng đi từ hướng sân bắn lên, bất ngờ tấn công cổng Nam Quan đã bị SVSQ ở vọng Hội Quán đẩy lui, chúng đã không thể tiến vào được gần cổng trường dù chiếm được ưu điểm tấn công bất ngờ trong sương mù. Toán Nhữ Văn Hải và toán ở chân Đồi Bắc (bên dưới đường vào trường) báo cáo tình hình yên tĩnh. Tôi nghe tiếng báo cáo rõ mộn một trên máy của một SVSQ khoá 23, trưởng vọng gác Hội Quán, kèm theo tiếng đại liên chát chúa và tiếng súng AK đằng xa.

- Bắc-Bình (tôi đoán là Đối Bắc)! Đây Hồng-Hà Quang-Trung. Báo cáo. Địch đang rút lui về hướng Đống- Đa Thủ-Đức (Đa Thiện). . . Ta làm chủ tình hình . . . đã tiến chiếm dốc sân bắn. . . Xin tiếp tục dội xuống toạ độ Xung-Phong Zulu...

Có tiếng đáp trả của Bác-Bình nhận rõ, kèm theo tiếng

súng cối đều đặn.

- Anh-Dũng! Đây Hồng-Hà Quang-Trung. Báo cáo. Nam Quan an toàn. SVSQ Huỳnh Kim Quang tử thương. . . Còn lại tất cả vô sự.

Tôi lặng người. Huỳnh Kim Quang! Quang Mông Cổ tôi mới gặp hồi chiều đã ra đi rồi sao! Tôi mong được nghe lại báo cáo để xem có tin cải chính không, nhưng không được. Biết đâu Quang mất nhiều máu chỉ bị ngất đi. Hay mày chỉ bị thương nặng?

Sáng hôm sau, Trung Đoàn SVSQ được thông báo chính thức tại Phạn Xá trước giờ ăn sáng: Sinh Viên Sĩ Quan Huỳnh Kim Quang Khoá 25 đã anh dũng hy sinh lúc 2 giờ đêm thứ ba 28 rạng ngày 29 tháng 4 năm 1970, tại vọng gác trên đường ra sân bắn trước Hội Quán SVSQ. Trung doàn dành một phút mặc niệm!

Đúng mày rồi Quang! Mày đã hy sinh mạng sống để bảo vệ cổng Nam Quan của Trường Mẹ, để bảo vệ chúng tao, và những đàn anh đàn em. Oai hùng thay người SVSQ năm thứ hai, mớI 20 tuổi đời, được vinh dự đem tấm thân làm bức bình phong ngăn cản bước tiến của quân giặc. Giặc đã đốn ngã mày, nhưng chúng đã thất bại vì không thể nào bén mảng đến gần được ngôi cổng dẫn vào trường Mẹ! Ngôi cổng mày đã bước qua lần đầu tiên váo tháng 10 năm 1968 trong hàng ngũ Tân Khoá Sinh khoá 25.

Quang ơi! Máu mày đã đổ, nhuộm đỏ gốc thông phía trước Hội Quán SVSQ, ngay nơi mày chiến đãu và ngã gục vì đạn giặc. Máu mày cũng nhuộm đỏ bậc thềm và hàng hiên trước cửa Hội Quán, nơi mày đã hiên ngang ghi tên vào tấm thẻ trắng gắn vào dây thắt lưng trước buổi hành xác nhập trường, thách đố cam go và thử thách.

Máu mày đã ngấm vào đất Mẹ Việt Nam thân yêu cùng với máu bao nhiêu người con Việt Nam khác, để mong bảo vệ quê hương và dân tộc khỏi nanh vuốt của bọn tay sai cộng sản Nga Tàu.

Bức tượng bán thân của Quang do điêu khắc gia Mai Chửng thực hiện đã được Trung Đoàn SVSQ dựng lên tại



trước Hội Quán, bên phải lối đi lên bậc thềm. Bức tượng bằng đồng đen tưởng sẽ muôn đời hiện diện để tưởng nhớ người con cưng khoá 25 của Mẹ Võ Bị. Nhưng đau xót thay tượng của Quang giờ đây không còn ở đãy. Quang ơi, tao tin rằng hồn thiêng của mày vẫn ngự trị nơi phần đất thân yêu của Trường Mẹ, phần đất mà mày đã đổ máu đào bảo vệ, những giọt máu tao còn nhớ rõ. Giặc Cộng căm thù mày, chúng đày ải bức tượng mày. Nhưng chúng chẳng thể động được đến hồn thiêng của mày đâu. Giặc Cộng cũng căm thù những người con xuất thân từ Trường Mẹ, chúng hỗn hào xúc phạm đến hình ảnh của những người con Võ Bị trong Hội Quán. Chúng xúc phạm Quân Quốc Kỳ, xoá bỏ huy hiệu Trường Mẹ. Nhưng chúng chẳng động được đến hồn thiêng Mẹ Võ Bị. Chắc chắn một ngày gần đây, Mẹ Việt Nam và dân tộc Việt Nam sẽ chiến thắng loài Cộng nô. Ngày đó chúng tao sẽ trở về Trường Mẹ để dựng lại ngôi tượng mày để đàn anh đàn em nhớ Huỳnh Kim Quang.

Thấm thoắt đã 33 năm kể từ chiều hôm ấy, chiều thứ ba 28 tháng 4 năm 1970 tôi gặp Huỳnh Kim Quang lần chót. Và như một bất ngờ, đêm ấy Quang đã vĩnh biệt Trường Mẹ, bạn bè, đàn anh và đàn em. Quang để lại nỗi tiếc thương cho gia đình và những người con của Mẹ Võ Bị. Huỳnh Kim Quang, con chim khoá 25 đầu tiên gẫy cánh lìa đàn, là niềm kiêu hãnh chung của những chàng trai Võ Bị. Quang là tấm gương hy sinh tiết liệt, không sờn nguy khổ, quyết bảo vệ mái trường Mẹ thân yêu bằng mọi giá.

Viết về Huỳnh Kim Quang tôi đã nhắc đến hai người bạn cùng phòng: Huỳnh Xuân Quang và Nguyễn Triệu Hoàng. Giờ đây tôi biết ba người SVSQ alpha đỏ này đã được gặp nhau bên kia thế giới, cùng với bao nhiêu chàng trai Việt khác đã một lần chiến đãu và đã anh dũng hy sinh ví lý tưởng quốc gia dân tộc. Hồn các anh đang hoà cùng hồn dân tộc để mau đem lại ấm no và hạnh phúc cho con dân Việt Nam.

Đôi Ba con đường vòng

Võ Công Tiên K26



Không có con đường thẳng nào trong Trường Võ Bị. Chỉ có mấy con đường vòng. Quen thuộc mà ta thường nghe nói đến là: Đường Vòng Lâm Viên, Đường Vòng Alpha, Vòng Lam Sơn, Vòng Chí Linh, Vòng Vũ Đình Trường, và Vòng Sân Lê Lợi. Cũng có thể tìm ra ít nhất 3 đường vòng khác, không tên và không ai kể đến.

Con đường vòng Lâm Viên đầy hoa rừng cỏ lạ, có sắc, thiếu hương, ghi dấu nhiều giai thoại kỷ niệm, đi qua các địa danh gần gũi như Hồ Than Thở, Trường Võ Bị, Đỉnh Lâm Viên. Nó như giải lụa đào của thành phố Đà Lạt, con đường của Nửa Nhánh Mimosa (Đào Quý Hùng K26), rồi Mimosa (NT Nam Sinh Tín K17) mà gần 30 năm sau những lời ca tiếng nhạc được ghi lại từ đó.

Đường vòng Alpha (khoảng 2400m), ôm ấp vòng đai ngoài của khu vực Đồi 1515 tức khu Lê Lợi (Trường mới). Chỗ thắt của Alpha là Cổng Nam Quan. Đối với một số ít, như người viết bài nầy thì mỗi lần nghĩ đến Cổng Nam Quan sẽ chẳng thấy câu châm ngôn Tự Thắng Chỉ Huy đâu cả. Bởi lẽ cách nhìn từ trong ra ngoài, mong ngóng có ai vào thăm chiều Thứ Bảy, theo hướng bản đồ về Bắc. Đường vòng Alpha dành cho chạy sáng, tuần tiễu trong đêm, tập lái xe vào những tháng sắp ra trường. Vòng Alpha bắt đầu từ Hội Quán Huỳnh Kim Quang, đi qua cổng NQ, Hố Rác, Biến Điện, Nhà Vòm, bọc cạnh sân bóng chuyền, Bến xe Lê Lợi, Phòng Thí nghiệm , Vũ khí tác

xạ, trở lại cổng NQ, rồi lên Câu Lạc Bộ Nhữ Văn Hải.

Tất cả các mặt trước doanh trại của TVB, ngoài trừ Bộ Chỉ Huy, đều hướng ra đường vòng Lam Sơn (khoảng 1420m), với cao độ 1515. Vòng Lam Sơn đón các phái đoàn Sinh viên, học sinh đến thăm, nơi có bể nước ghi hai câu mạ vàng: " Luôn luôn Nuôi Chí Hiên Ngang. Không Sờn Nguy Hiểm Không Màng Hiển Vinh " . Vòng Lam Sơn là đường một chiều cho xe cộ, vòng chạy đầu tiên của TKS, cũng là vòng đi ra của các chuyến xe GMC tiễn đưa các tân SQ sau ngày mãn khóa. SQ, HLV, GS, SVSQ, và quan khách ai ai cũng đã từng đặt chân trên đường vòng văn võ này, có sương mù trắng đục tỏa tràn mỗi đêm khuya.

Bài bản chiến thuật như ngụy trang, quan sát định hướng, thoát hiểm mưu sinh ai cũng thuộc lầu từ những tuần đầu của đời lính. Nhưng bản lãnh lắm mới đem ra thực tập trước khi hạ san.

Trường Võ Bị không thiếu các con đường vòng kỳ bí, không thấy bóng dáng một SVSQ. Các đoạn đường đó chỉ dành cho lính cà với chiếc áo jacket và mũ lưỡi trai lụp sụp. Có thể là lối mòn gần cổng Tôn Thất Lễ sang trại Farraux, men theo con đường đá ven hồ ra ngả Chi Lăng. Hoặc mé kia viếng Miếu Tiên Sư, né Nguyên Tử Lực Cuộc, nhắm Giáo Hoàng Học Viện mà thẳng tới. Thú vị sẽ tìm thấy nơi góc quán cà phê, lưu xạ, đầy liều lĩnh, hồi hộp mê ly. Họ xuất hiện, biến mất nhanh như những yên hùng Cowboys không thích đi ngựa, năm bảy cây số vẫn coi như pha.

Vòng Lam Sơn với nửa trên là Vòng Chí Linh (khoảng 800m) và nửa dưới là Vòng Lê Lợi (khỏng 620m). Chí Linh xoay quanh khu văn hóa, còn Lê Lợi ôm bọc sân cỏ trung đoàn.

Bao buổi thực tập trắc lượng, đo đạc công trường , và những đêm rộn rã trước phòng chiếu bóng hẳn không quên. Có tiếng nhỏ nhẹ của cô thư ký, giáo sư, lẫn vẻ mặt lạnh như tiền của Huấn Luyện Viên Địa Hình trong mùa Tân Khóa Sinh kinh dị : "Không đúng đâu anh. Địa là đất, hình là hình ... phạt. Khoa Địa hình là môn học đặc biệt tại Trường Võ Bị, là khoa chuyên

nghiên cứu, tìm hiểu và trắc nghiệm hình ... phạt cho con người trên mặt đất (Bài viết của Đặng Bá Hùng K31).

Vòng Sân Lê Lợi được kể như độc quyền gọi tên là đường nhựa, trên đó không biết đã thắm ướt bao nhiêu mồ hôi, gót giầy, và những tiếng la hét bất kể ngày đêm. Có những lớp sóng người ào ào tiến vào phạn xá mỗi buổi trưa diễn hành qua sân cỏ, thì lúc nầy con đường nhựa chỉ để dành cho những người bệnh tật , lọt chọt trong hàng. Và không quên, rủi có ai bị thi hành phạt danh dự, đi ăn, đi học, lủi thủi trên đường đơn độc như bóng ma. Băng ngang sân cỏ, lướt qua mấy gốc anh đào, ghé chơi từng hội quán đại đội vào mỗi buổi chiều tối trước giờ tự học có thể nói là thú vui có một không hai trên thế gian.

Vũ Đình Trường Lê Lợi với đường vòng (khoảng 640m) lập lòe ánh đuốc trong đêm truy điệu, vang vang tiếng nhạc quân hành mỗi cuối tuần chào cờ. Các khán đài Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai nhìn thẳng ra đồi 1605, xa hơn là các đỉnh Lâm Viên hùng vĩ. Từ Viện Đại Học Đà Lạt, Đồi Cù, nếu để tâm một chút, có thể nhìn thấy con đường quanh co thấp thoáng mang tên Alpha của dân VB, bãi cỏ xanh ghi dấu hình ảnh các thủ khoa từng bắn các mũi tên đi bốn phương trời. Riêng Vòng Vũ Đình Trường sẽ không thể bỏ quên Đài Tử Sĩ, sân bóng tròn, hồ hay đập nước có tên gọi Huyền Trân.

Sẽ sửa sang những con đường vòng trong khuôn viên Quang Trung, Lê Lợi. Thiết lập các sợi dây cáp từ trên đỉnh Lapé Nord (1732) đổ xuống Hồ Mê Linh, Tân Khóa Sinh sẽ tuột xuống để nhận găng, mũ, và thắt lưng cổ truyền trước đêm gắn Alpha. Đó là hình ảnh nhớ đời của một thanh thiếu niên vừa cởi bỏ vóc dáng tà tà dân chih.

Tựa giấc chiêm bao, để nhớ những ngày tháng của 8 tuần sơ khởi thường kết thúc vào mỗi cuối tháng hai dương lịch trong mùa khô nắng vàng gió thoảng...

Võ Công Tiên - K26



Tiểu Sử Khóa
27 SVSQ/TVBQGVN
Khóa Chuẩn Tướng
Trương Hữu Đức
(1970 – 1974)

- *Nhập khóa ngày 26 tháng 12 năm 1970*
- *Quân số 192*
- *Ngày 28 tháng 12 năm 1970 trình diện Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN và được nhìn nhận là Tân Khóa Sinh Khóa 27*
- *Tám tuần TKS có hai phải trở về cuộc sống đân chính.*
- *Cán Bộ Huấn luyện đợt I do Khóa 24 TĐ I phụ trách*
- *Cán Bộ Huấn luyện đợt II do Khóa 24 TĐ II phụ trách*
- *Chinh phục Lâm Viên ngày 27 tháng 02 năm 1971 và lê gắn Alpha được cử hành tối cùng ngày.*
- *Đại Diện Khóa: Nguyễn Văn Quốc*

Bộ Chỉ Huy của Trường:

1/ Thiếu Tướng Lâm Quang Thi: Chỉ Huy Trưởng

2/ Đại Tá Nguyễn Hữu Mai: Chỉ Huy Phó

3/ Trung Tá Đào Mộng Xuân: Tham Mưu Trưởng

4/ Đại Tá Nguyễn Văn Sử: Quân Sự Vụ Trưởng

5/ Hải Quân Đại Tá Nguyễn Vân: Văn Hóa Vụ Trưởng

Đến tháng 04 năm 1972 Bộ Chỉ Huy của Trường được thay đổi như sau:

1. *Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ: Chỉ Huy Trưởng*
2. *Chuẩn Tướng Lê Văn Thân: Chỉ Huy Phó*
3. *Trung Tá Huỳnh Văn Tâm: Tham Mưu Trưởng*
4. *Trung Tá Nguyễn Thúc Hùng: Quân Sự Vụ Trưởng*

5. Đại Tá Nguyễn Văn Huệ: Văn Hóa Vụ Trưởng

Và vị Văn Hóa Vụ Trưởng cuối cùng là Trung Tá Nguyễn Phước Ưng Hiến

- *Tháng 10 năm 1972 đi du hành quan sát các đơn vị ở Sài Gòn và Nha Trang*
- *Tháng 11 năm 1972 đến tháng 04 năm 1973 tham gia chiến dịch Thông Tin Chiến Tranh Chính Trị tại Quân Khu I*
- *Tháng 6 năm 1973 cùng Khóa 26 diễn hành ngày Quân Lực 19 tháng 06 năm 1973 tại Sài Gòn.*
- *Ngày 27 tháng 10 năm 1973 được trao nhẫn Truyền Thống của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam*
- *Tháng 01 đến tháng 02 năm 1974 Tiểu Đoàn II huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 30 đợt I. Tiểu Đoàn I về Sài Gòn theo học khóa 329 nhảy dù.*
- *Tháng 03 Tiểu Đoàn I huấn luyện Tân Khóa Sinh Khóa 30 đợt II. Tiểu Đoàn II về Sài Gòn theo học khóa 332 nhảy dù.*

Hệ Thống Tự Chỉ Huy cấp Trung Đoàn cũng phân chia làm hai đợt:

- *SVSQCB Trung Đoàn Trưởng đợt I: Nguyễn Văn Quốc*
- *SVSQCB Trung Đoàn Trưởng đợt II: Hoàng Văn Nhuận*
- *Mãn Khóa ngày 27 tháng 12 năm 1974 dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu và được đặt tên là Khóa Chuẩn Tướng Trương Hữu Đức. Có 182 Tân Sĩ Quan tốt nghiệp và được cấp Văn Bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng, trong đó:*

Hải Quân: 24 Sĩ quan
Lục Quân: 147 Sĩ quan
Không Quân: 11 Sĩ quan

- ***Đặc biệt Khóa 27 có hai Thủ Khoa là:***
  Hoàng Văn Nhuận (Thiết Giáp)
  Và Lê Mạnh Kha (Hải Quân)

• *Trong ngày mãn khóa 27, Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa cũng đã Tuyên Dương Công Trạng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trước Quân Đội và trao gắn Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu cho Quân Kỳ của Trường. Như vậy Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã 3 lần được Tuyên Dương Công Trạng trước Quân Đội và 3 lần được trao gắn Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu*

• *Ngày 31 tháng 12 năm 1974, 147 tân sĩ quan Lục Quân lên đường đến Dục Mỹ, Nha Trang để thụ huấn khóa I Hành Quân Biệt Động Rừng Núi Sình Lầy Đặc Biệt, thời gian 4 tuần lễ. Thủ Khoa là Thiếu Úy Trương Phước Hường và Thiếu Úy Nguyễn Văn Xuyên*

• *Cũng tại đây các tân sĩ quan Khóa 27 lại tiếp tục học khóa Bảo Trì Quân Trang Quân Dụng một tuần lễ.*

• *Sau đó lại về Sài Gòn tham dự Khóa Phát Triển Hiệu Năng Quân Lực trong thời gian 3 tuần lễ. Thủ Khoa là Thiếu Úy Trần Hữu Hạnh.*

Các Tân Sĩ Quan Lục Quân Khóa 27 thật sự chia tay vào đầu tháng 03 năm 1975 để trở về phục vụ các đơn vị.

• *Mặc dù phục vụ đơn vị trong một thời gian ngắn, nhưng các Tân Sĩ Quan Khóa 27 đã sát cánh cùng đồng đội anh dũng chiến đấu. Tổng kết có 18 Sĩ Quan Khóa 27 (trong đó có Thủ Khoa Hoàng Văn Nhuận) đã anh dũng hy sinh thuộc các đơn vị:*

1/ Nhảy dù: 5

2/ Biệt Động Quân: 3

3/ Thiết Giáp: 2

4/ Các đơn vị khác: 8

• *Ngày 30 tháng 04 năm 1975 là một biến cố quan trọng nhất của Khóa 27 và Quân Dân Việt Nam, chỉ có một số rất ít may mắn được ra nước ngoài, số còn lại đã phải vào các trại tập trung. Điều đáng nói là tất cả đã sống hiên ngang trong thời gian tù tội, không ai làm gì để phải hổ danh với Trường Mẹ nói chung và Khóa 27 nói riêng.*

Chuyện Vui của Cựu SVSQ Trần Văn Hổ - K27

Gỡ Bí !

Hình phạt dành cho Tân khóa sinh trong mùa huấn luyện của TVBQGVN nhằm mục đích tăng cường sức khoẻ, sự chịu đựng và tập cho người lính biết phục tùng cấp trên tuyệt đối, mặc dù có những hình phạt không cần biết lý do, và từ những nguyên nhân hết sức vô lý. Người lính chỉ biết tuyệt đối nhận lệnh và thi hành.

Mùa TKS năm 1974, chúng tôi thuộc Khoa Chiến Thuật, một hôm huấn luyện TKS30 bài

"Di chuyển và sử dụng vũ khí" tại bãi chiến thuật số 3, cạnh bờ hồ Than Thở. Bạn tôi, Cái Hữu Sáu HLV chính, và tôi phụ tá kỷ luật (mùa TKS phụ tá kỷ luật là đồng nghĩa với hung thần).

Như thường lệ, sau khi HLV chấm dứt bài giảng có phần để TKS thắc mắc. Một TKS đứng dậy, sau khi xưng danh và xin phép được hỏi .

- Thưa HLV chữ T.A.B viết tắt của chữ gì?

Tôi thấy anh bạn tôi đang bối rối, và chính tôi cũng không tìm được câu trả lời để gỡ bí cho bạn với câu hỏi hắc búa. Tôi liền ám hiệu cho HLV để liên đội TKS 30 trình diện tôi, phụ tá kỷ luật!

Sau khi chấn chỉnh hàng quân với dọng dầy hằn học, hầm hừ của một hung thần phụ tá kỷ luật.

- Hôm nay liên đội K30 trình diện Khoa Chiến Thuật chúng tôi tại cổng Nam quan không đúng giờ (Thật ra giờ giấc do cán bộ định đoạt chứ TKS làm sao quyết định được!).

- Áo quân không ủi! (TKS làm gì có chuyện ủi quần áo)

- Giầy không đánh bóng! (Làm sao có thì giờ, mà có đánh

bóng cũng không thể nào bóng được)

- Không học bài và cũng không làm bài ! (Ai cho thì giờ đâu mà học ngoài giấc ngủ, còn lại tất cả cơ thể bị phạt kể cả giờ học mà không cần biết lý do)

- Bi đông không đầy nước, thậm chí có anh thiếu ½ giọt ! (Vô lý).

- Học hành ngồi ngủ, cho hỏi thì hỏi bậy bạ, cố tình bắt bí HLV!

Để trả giá cho lỗi lầm đó, sau đây các anh sẽ tấn công hồ Than Thở . Tất cả đứng hàng ngang, sau 10 tiếng đếm liên đội TKS 30 sẽ tấn công xuống hồ với tác chiến số 6, gồm ba lô súng đạn. Sau đó trở lên lăn đến bãi học.

Đó là hình phạt "nhúng dấm lăn bột ", cái giá mà TKS phải thi hành trong mùa huấn luyện lột xác với các lý do không đâu, là để chấn chỉnh những sai lầm của TKS, mà đôi khi còn là cách lách "quái gở" của HLV!

Hôm sau về Thư viện chúng tôi tham khảo ;

TAB = Tactical – Army – Belt

Súng M79 bắn ngược!

Khóa 27 chúng tôi có anh bạn tên Mai Như Đồng quê ở Quảng Ngãi. Trước khi vào Võ Bị anh đã từng là lính Địa phương quân của tiểu khu Quảng Ngãi. Ngày trình diện nhập học chính anh đã mặc bộ quân phục với mũ lưỡi trai, vì vậy đâu còn lạ gì với các loại vũ khí mà quân đội chúng ta sử dụng, nhất là súng phóng lựu M79.

Anh có gương mặt lúc nào cũng có vẻ như nở nụ cười, và chính gương mặt đó đã "hại bạn" biết bao nhiêu, vì trong quân trường hễ bị phạt là phạt tập thể , một bạn làm cả đại đội bị phạt không cần thắc mắc lý do.

Thao diễn nghỉ anh cũng cười. Nghiêm anh cũng cười, lâu lâu anh hỏi tầm bậy tầm bạ không vào đâu, cố tình bắt bí HLV để cả đại đội bị phạt.

Trong bài tác xạ súng Garant M1 ở sân bắn số 6, mỗi Tân khóa sinh được phát 24 viên đạn.

Ngày hôm ấy anh không bắn vào bia mình mà bắn vào bia đồng bạn kế bên Trương Ngọc Vân K27. Kết quả bia anh không có kích điểm nào cả. Bên anh bạn kế bên 25 kích điểm (Một kỷ lục chưa ai đạt được bao giờ, 24 viên đạn, 25 kích điểm). Kết quả liên đội EF27 bị phạt một trận tơi bời vì lỗi lầm của anh.

Một hôm liên đội EF27 được K24 huấn luyện súng phóng lựu M79. Cũng như thường lệ sau khi HLV giảng bào xong Tân khóa sinh được phép thắc mắc. Anh đứng dậy xưng danh và xin phép được nói (cả liên đội đứng tim vì mỗi lần anh thắc mắc là đồng nghĩa với liên đội EF "bị nạn").

Thưa HLV, súng M79 khi ta bắn đạn đạo thoát ra từ họng súng theo hinh cầu Parabol từ trên trời xuống và chạm đất . Còn nếu như ta lật ngược M79 (Cần bóp cò phía lên trời) thì đạn đạo Parabol có đi ngược từ dưới đất lên trời không?

HLV K24 giận đỏ mặt , lớp học được trình diện phụ tá kỷ luật ngay, không cần phải giải đáp câu hỏi đó.

Tất cả tấn công lên đồi B52 dốc khoảng 60 độ (trên đỉnh có chiếc trực thăng hư để thực tập). Và từ chân đồi B52 liên đội EF 27 chúng tôi phải bò thụt lùi, tức là chân hướng về đỉnh đồi, mặt hướng về phía chân đồi. Bò thông thường với tác chiến số 6 lên dốc đã là cực hình mà bây giờ phải bò ngược , tại vì "Cúng ta không tìm an lạc dễ dàng , mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm"

Những mẩu chuyện nho nhỏ mùa huấn luyện Tân khóa sinh xem đó như những bông hoa dâng lên Trường Mẹ , nhân Đa Hiệu 69 nói về :

Trường Mẹ – Bạn cũ – Thầy xưa

Cựu SVSQ Trần Văn Hổ – K27

Khóa 28

Khóa Đại Tá

Nguyễn Đình Bảo.



Trung tuần tháng 12, không khí Noel lảng vảng. Sài Gòn rộn rịp đón chào mùa Giáng Sinh năm 1971, đó là thời điểm 340 ứng viên trúng tuyển trình diện tại các quân khu và được không vận về Đà Lạt để nhập học Khóa 28.

Chuyến C123 thả chúng tôi xuống phi trường Cam Ly. Cái nắng dịu của Sài Gòn được thay đổi đột ngột bằng mùa đông đầu tiên của miền cao nguyên Đà Lạt. Không khí se lạnh trong những ngày bên khu tạm trú Quang Trung, lạnh bên ngoài và lạnh cả trong hồn của những chàng trai đang bỡ ngỡ vừa rời bỏ mái ấm gia đình, bạn bè thân quen chuẩn bị bước chân vào quân trường luyện thép, bước đầu của đời binh nghiệp..

Từ khu tạm trú Quang Trung, nhìn qua bên kia doanh trại SVSQ, họ đang rộn rịp, náo nhiệt chuẩn bị lể mãn khoá 24. Chúng tôi được thả lỏng trong những ngày nầy, lang thang trong khuôn viên khu liên đoàn yểm trợ ngắm nhìn Lâm Viên hùng vĩ trong màn sương sớm của buổi ban mai, ánh đèn hiu hắt từ các ngôi nhà nhỏ thưa thớt bên bờ hồ, khi chiều xuống đối nghịch với ánh sáng rực rỡ của doanh trại SVSQ khi trời dêm buông phủ.

Khóa 24 ra trường, phòng ốc Tân Khóa Sinh được chuẩn bị; chúng tôi được chiếu cố đặc biệt của khóa 25. Cận ngày lễ Giáng Sinh, một số ứng viên bi loại sau cuộc khám sức khoẻ vá thi thể chất tổng quát

24-12-1971, ngày Giáng Sinh thảm sầu của khóa 28!

Có lẻ Thiên Đình đang bận rộn tổ chức sinh nhật nên Chúa

để quên cho khóa 25 tiếp đón nhiệt tình 304 ứng viên khóa 28 vượt qua cổng Nam Quan.

Sau 2 giờ quần thảo, trên sân cỏ trung đoàn nằm la liệt đoàn cá vượt vũ môn bị lăn bột nên áo quần, tóc tai nhuộm kín sình bùn. Tiếng kèn thu quân trỗi lên, chúng tôi được các hung thần dẫn về doanh trại cho bò lên tận lầu ba tìm phòng ở của mình. Để dứt khoát với đời sống dân sự, các hung thần đã làm lễ xuống tóc cho chúng tôi ngay buổi chiều hôm đó. Ôi mái tóc dài chấm gáy ôm ấp bao mộng tưởng thoáng chốc chỉ còn lại môt phân trên đỉnh đầu!

Ngày Tết Dương Lịch 1 tháng 1 năm 1972, chúng tôi được các thiên thần không cánh dụ ngọt cho đi phố đêm, thậm chí có Ngài còn cho vào nhà kho đại đội lấy đồ vest ra bận. Thêm một đêm thảm sầu.. Chúng tôi tiếp tục bi khủng bố và dọa nạt. Mạng của các anh chỉ cần 2 tờ giấy purllure.

Tôi không biết Sĩ quan cán bộ Tiểu Đoàn Trưởng TKS khóa 28, niên trưởng Cao Yết giận và buồn đến cỡ nào khi nhận được 2 tờ báo cáo: TKS Hồ Thái Trung khóa 28 bi phạt chết vào tuần lể thứ ba của mùa tân khóa sinh.

Bước qua tuần lể thứ tư chúng tôi vẩn còn thơ ngây và bi gạt. Một phần ba khóa vác quân trang chạy bộ qua khu Quang Trung hoàn trả lại để xin ra khỏi Võ Bị. Thế là trời đất lại thảm sầu, trăm dâu đổ đầu tằm. Đúng là chúng tôi đang sống như Phúc âm: Việc của ngày mai để ngày mai lo, ngày nào có cái khổ của ngày đó. Cái khổ rồi cũng quen dần khi các hung thần với làn da xạm nắng có thêm bằng dù trên miệng túi lảng vảng quan sát chúng tôi từ phía xa chờ ngày bàn giao. Cái khổ của ba ngày Tết trong mùa TKS cũng nhẹ nhàng hơn.. Tôi nhớ hình ảnh của Bình và Viển trong tối giao thừa, từ đại đội G đi qua các đại đội khác từ giã bạn bè để trở về dân sự. Viển bị teo chân phải chống nạng để đi, Bình thiếu chiều cao.

Mùng một Tết chúng tôi cấm trại ven Hồ Than Thở, ẩm thực có thêm dưa hấu của phu nhân thiếu tướng Lâm Quang Thi chỉ huy trưởng tặng nên có chút hương vị ngày Tết. Đại Tá Nguyễn Văn Sử du xuân trong bộ quân phục tác chiến đến từng đại đội uỷ lạo TKS khoá 28.

26 Tháng 2 Năm 1972 tám tuần huấn nhục đã vượt qua, theo truyền thống , hôm nay chúng tôi sẽ chinh phục Lâm Viên.. Tình hình an ninh không khả quan lắm, chúng tôi mang tác chiến 4 thêm một cấp số đạn, tất cả được trang bị M16 chứ không phải là khẩu garant nặng nề. Không hiểu vô tình hay hữu ý, cán bộ khóa 25 đã hướng dẫn tất cả 8 đại đội TKS khóa 28 vượt điểm tập trung hàng năm, lần đầu tiên nguyên cả khóa đã chinh phục đỉnh Trinh Nữ và tạo thành tiền lệ cho các khóa sau nầy.

Buổi tối trên lầu 3 của doanh trại, trong ánh nến lập lòe chúng tôi được trao Găng, Mủ vá Thắt Lưng Cổ Truyền. Tại Vũ Đình Trường Lê Lợi, 298 Tân Khóa Sinh Khóa 28 được chính thức chấp nhận là Sinh Viên Sĩ Quan năm thứ nhất và được các SVSQ cán bộ khóa 25 gắn Cấp Hiệu Alpha lên cầu vai.

Hôm sau, lần đầu tiên khóa 28 được đi phố. Khoác vào bộ Tiểu Lễ mùa đông với cầu vai Alpha đỏ, cái gía phải trả cho tám tuần sống trong địa ngục, chúng tôi như con ve sầu vừa lột xác, trông đẹp trai hẳn lên. Các hung thần âu yếm dặn dò hơn chục cái KHÔNG và cái không cuối cùng là Không được nắm tay Đào ngoài phố!

Tám tuần huấn nhục tưởng đã xong, các hung thần còn bày thêm 2 tuần trả nợ, cái nợ cho ngày đi phố đầu tiên, mà theo lời các hung thần thì khóa 28 đã phạm nhiều tội tày trời dù cho lấy hết nước hồ Xuân Hương cũng không rửa sạch.Tinh thần bị khủng hoảng, mất tin tức gia đình vì chiến sự, Trương Văn Minh E28 đả dùng súng rủ sạch bụi đồi 1515.

Đài Tử Sĩ gió ù ù thổI, anh linh của những người vị quốc vong thân cùng những tử sĩ đồi 1515 tề tụ về đó. Đêm nay gió lạnh trên đồi Bắc, một đêm oan khiên, vào phiên gác của Dương Hợp G28 trên sân thượng phòng trực Lê Lợi thì lựu đạn nổ trong phòng sĩ quan trực. Với chức Quân Sự Vụ Trưởng và cấp bậc đại tá chắc niên trưởng Sử không cần phải trực đêm với SVSQ, nhưng NT đã vào ngủ trong phòng SQ trực và dã tức tưởi về Đài Tử Sĩ để trọn vẹn suốt đời lo cho các khóa đàn em của mình.

Khóa 28 năm thứ nhất :

- Chỉ Huy Trưởng : Thiếu Tướng Lâm Quang Thi

- Chỉ Huy Phó : Đại Tá Phạm Tất Thông

- Quân Sự Vụ Trưởng: Đại Tá Nguyễn Văn Sử

- Tham Mưu Trưởng : Đại Tá Đào Mộng Xuân

Cùng trong năm các chức vụ được bàn giao:

- Chỉ Huy Trưởng : Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ

- Chỉ Huy Phó : Chuẩn Tướng Lê Văn Thân

- Quân Sự Vụ Trưởng : Trung Tá Nguyễn Thúc Hùng

- Tham Mưu Trưởng : Đại Tá Nguyễn Bá Thịnh.

Tháng 10/1972 chuẩn bị cho hiệp định Ba Lê sẽ được ký kết. Khóa 28 được di chuyển ra vùng I cùng khoá 27 trong công tác dân vận phụ trách từ Quảng Trị đến Quảng Tín. Chuyến công tác 2 tháng nầy Khóa 28 đã mất thêm một người bạn Huỳnh Thiện Vàng hy sinh vì nước.

Vì chuyến công tác nầy nên 2 khóa 27 và 28 không hiện diện trong ngày ra trường của khoá 25.

Mùa quân sự năm thứ hai ngày 28 tháng 1 năm 1973, một ngày sau khi hiệp định Ba lê chưa ráo mực Việt Cộng tráo trở vi phạm ngưng bắn. Khoá 28 được điều động trở lại vùng trách nhiệm . Tại phi trường Cam Ly chiếc C130 chở khóa 28 trúng miễng đạn pháo kích của VC bể bánh, phi hành đoàn đội pháo thay bánh, may mắn không bị thiệt hại gì cả. Trên đường về tiểu khu Hội An ngang qua Điện Bàn cách quốc lộ không đầy 500 thước, lính tiểu khu reo hò vang dội khi lá cờ lớn của VC bị bắn hạ. Thêm 2 tháng trở lại vùng đất quen thuộc đã nẩy sinh những mối tình lớn như chuyện Hải Sâm hoặc theo qua bờ đại dương sau nầy là chuyện tình của Phạm Trung Cang. Những chuyện tình buồn có, vui có và cũng đong đầy nước mắt. Những chuyện tình đã đổi lấy mất những ngày phép thường niên của toàn khóa 28.

Mùa văn hóa năm thứ hai, theo chương trình Liên Quân Chủng tháng 8 năm 1973, khóa 28 dự cuộc trắc nghiệm để chọn số SVSQ dự tính về binh chủng hải quân.

Qua tháng 10 toàn thể khóa 28 về bộ tư lệnh không quân khám sức khoẻ phi hành để lấy đủ túc số cho binh chủng không quân. Chương trình du hành bị bãi bỏ, phép thường niên dùng để học bù cho chương trình văn hóa Số điểm trung bình quy định là 2.5/4.0 (tương đương vớI 12.5/20 của các đại học dân sự.) Với số điểm đòi hỏi nầy của Văn Hóa Vụ , Đầu mùa quân sự năm thứ ba đã có khoảng 16 SVSQ khóa 28 thiếu điểm văn hóa bị đưa về trường Bộ Binh Thủ Đức.

Mùa văn hóa năm thứ ba, tháng 10 năm 1974 khóa 28 theo truyền thống tổ chức Lễ Đeo Nhẩn. Nhẩn khóa 28 rất sắc sảo được thiết kế bởi bạn Nguyễn Thành Hướng.

Tháng 1 năm 1975 khóa 27 tốt nghiệp. Khóa 28 chính thức lảnh trách nhiệm điều hành Trung Đoàn SVSQ. Mùa quân sự năm thứ tư, đại đội hải quân khóa 28 về Nha Trang thực tập hải hành giai đoạn 2. Không quân hết tài khóa nên ở lại trường cùng với lục quân chuẩn bị chương trình huấn luyện TKS khóa 31

Đại Úy Nguyễn Đình Thọ khoá 22 SQCB/DDT/DDF nhận chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng tiểu đoàn TKS khóa 31 tập họp dàn cán bộ khóa 28 dặn dò: Cái nợ của khóa các anh sẻ bị trã hảy cẩn thận khi huấn luyện khóa 31.

Tiểu đoàn 1 khoá 28 chào đón TKS khóa 31 giai đoạn một, tiểu đoàn 2 chúng tôi về trại Hoàng Hoa Thám học khóa 356 nhẩy dù. Có những chuyện huyền bí mà chúng ta không thể nào giải thích, tuần lể thứ ba đang tập nhẩy chuồng cu thì tôi nhận được tin một TKS khóa 31 thuộc đại đội F của tôi bị phạt chết. Oan gia đối đầu nợ đã trả.

Mãn khóa dù, nửa khoá chúng tôi được 1 tuần phép thường niên đúng vào dịp tết Nguyên Đán năm 1975, đây củng là lần duy nhất đi phép tập thể của khóa 28 trong suốt thời gian thụ huấn tại trường Mẹ. Sau Tết tiểu doàn 2 khoá 28 trở lại trường tiếp tục huấn luyện TKS khoá 31 đợt 2 thay thế cho tiểu đoàn 1 về Sài Gòn học nhẩy dù.

15 Tháng 3 năm 1975 chúng tôi hướng dẩn khoá 31 chinh phục Lâm Viên. Leo Lâm Viên lần nầy tôi có đủ thơì gian để

chiêm ngưỡng cảnh hùng vĩ của núi đồi Đà Lạt. Trời trong, từ đỉnh ngọn Trinh Nử nhìn thấy được cả vùng biển phía đông. Buổi tối, trao Găng, Mũ và Thắt Lưng cổ truyền, chúng tôi hoàn tất chương trình huấn luyện TKS Khóa 31, mà củng là khóa sau cùng.

18/3 hỏa tiển VC pháo kích lọt vào vòng đai phòng thủ gần vọng gác chân tiền đồn. Đại đội hải quân khóa 28 và 29 ở Nha Trang, tiểu đoàn 1 khóa 28 ở trung tâm huấn luyện nhẩy dù được lệnh chấm dứt ngang khóa học trở về trường. Tình hình chiến sự căng thằng, trung đoàn SVSQ đặt trong tình trạng báo động, bung ra phòng thủ vòng đai bảo vệ Trường Mẹ.

30/3 mất Bảo Lộc, khóa 28 cùng ba khóa đàn em 29, 30 và 31 được điều động chuẩn bị di tản theo ngả đèo Sông Pha; 23:30 bỏ Trường, lệnh di tản được ban hành, hai đại độ A và B rời Trường sau cùng khi căn cứ tiếp liệu được phá hủy bốc cháy. Hai đại đội E và F lập đầu cầu ở Đơn Dương trú đóng qua đêm trên đài tiếp vận. Đổ đèo Sông Pha, rạng sáng 31/3 tập trung tại Chi khu Đơn Dương, di chuyển qua Phan Rang, về Phan thiết đóng quân qua đêm theo quốc lộ 1 xuôi nam. Bốn ngày dắt diu nhau, 4 khóa an toàn về tập trung tại Tiểu khu Bình Tuy. Sau đó được không vận về tạm trú tại Trường Bộ Binh Long Thành.

Tháng Tư ngày 12 năm 1972 NT Nguyễn Đình Bảo K14 Tiểu Đoàn Trưởng TD 11 dù đã hy sinh và ở lại Charlie trong mùa hè đỏ lửa. Bây giờ cũng tháng Tư của định mệnh, 21 tháng Tư năm 1975, vì tình trạng khẩn trương của đất nước ,khóa 28 mãn khóa tại trường bộ binh Long Thành được đặt tên là Khoá Nguyễn Đình Bảo, gồm 253 TânThiếu Úy tất cả đều phục vụ Lục Quân. Mười ngày sau cùng tham gia vào cuộc chiến bảo vệ Miền Nam tự do, Lê Khán Chiến, Pham Ngọc Châu, Nguyễn Hửu Thành.... đã hy sinh đền nợ nước.

Nguyễn Thanh Sang - K28



Vài điểm về K29 Khóa Hoàng lê Cường

Ngày nhập trường: 29/12/1972
Ngày ra trường : 21/4/1975

Tổng cộng CSVSQ nhập học :315
Tổng số CSVSQ tốt nghiệp khỏang trên 300
Thủ Khoa : Đào công Hương

Chỉ huy Trưởng: Thiếu tướng Lâm quang Thơ

Đặc điểm của khóa

* *Quân sự: Khóa dù 360A & 360B*
* *Văn hóa : Khóa chuyên viên đầu tiên với chương trình 4 năm gồm: Điện, Cơ khí, Công chánh và Tổng quát Giao tế các trường bạn kể cả các trường dân sự*
* *Du hành Sư đoàn 5 Không quân, Hải quân công xưởng, Lục quân công xưởng,Trung tâm an bài điện tử BTTM, Tổng đài rada Phú Lâm, Căn cứ Long bình, Khóa bảo trì Quân trang Quân dụng, Căn cứ 40 Công binh.*
* *Công tác chiến tranh chính trị tại Vùng I chiến thuật.*

Chúng tôi khóa 29

Khóa hai chín thân thương
Mang tên Hoàng Lê Cường
Vào đúng ngày hai chín
Trời Võ Bị mù sương
Ba trăm mười lăm đứa
Hớn hở bước vào Trường
Trong lòng mong chan chứa
Góp phần xây Quê Hương
Lúc đó năm bảy hai
Chúng tôi cùng sức trai
Nguyện theo nghề cung kiếm
Vun đắp mộng tương lai
Giòng đời đang êm trôi
Bỗng dừng lại, than ôi!!!
Quân xâm lăng cộng sản
Nhuộm đỏ nước chúng tôi
Năm bảy lăm tháng bốn
Nhắc lại ngậm ngùi thôi
Rồi từ đó chúng tôi
Tan tác bốn phương trời
Nổi trôi theo vận nước
Như đứa trẻ mồ côi
Vậy mà đến nay đã
Gần ba mươi năm rồi
Nơi phương trời xứ lạ
Chúng tôi nhớ ... chúng tôi

Bùi Trúc Ruẫn - F29

Nhớ bạn cũ khóa 29 Hoàng Lê Cường

Nhớ bè bạn khóa Hoàng Lê Cường cũ,
Ba mươi năm ngày ấy đẹp hào hùng.
Tuổi đôi mươi mơ làm nên lịch sử,
Đạp sóng thù gìn giữ ngọn cờ chung.

Nhớ bè bạn bao nhiêu người nằm xuống
Trong những ngày hoảng loạn bảy mươi lăm
Mắt vẫn mở, khép một đời oan uổng
Giữa sân tù hay rừng núi xa xăm.

Nhớ người bạn năm xưa còn ở lại
Nợ áo cơm gầy guộc bóng đường khuya
Đêm mê man cơn đau nào tê dại,
Hẹn tìm nhau, chưa gặp đã chia lìa

Nhớ bè bạn khóa Hoàng Lê Cường cũ,
Nhớ một màu alpha đỏ khôn nguôị
Dấu giày saut bước đầu đời quân ngũ
Lâm Viên xưa mây trắng cũng ngậm ngùị

Bè bạn cũ ba mươi năm tìm lại,
Siết tay nhau bỡ ngỡ níu vai cườị
Đời luân lạc tóc đâu còn xanh mãi,
Nẻo đi về lạnh lẽo nhánh sông trôi

Huỳnh Hữu Chí K29

Tiểu Sử
Khóa Ba Mươi
(1974 - 1975)



Tháng 6-1973 : tham dự khảo sát văn hoá, tuyển chọn ứng viên. Trên 300 ứng viên trúng tuyển.

Các ngày 28, 30 -1 - 1974 : được lệnh gọi khám sức khoẻ, thi thể chất và trình diện nhập ngũ.

Ngày 31-1-1974 : (mùng bốn tết năm Giáp Dần) "hành xác nhập trường", khởi đầu cho 8 tuần huấn nhục Được huấn luyện trực tiếp bởi khoá 27 và được khoá này gọi là "những ông ba mươi" hay "những con cọp".

Ngày 31-3-74 : chinh phục Lâm Viên, gắn Alpha với tổng số 223 SVSQ.

Ngày 31-3-1975 : rời trường mẹ theo lệnh triệt thoái.

Ngày 6-4-1975 : tạm trú tại Trường Bộ Binh Long Thành.

Ngày 21-4-1975 : lãnh đạo hệ thống tự chỉ huy Trường VBQGVN, bàn giao từ khoá 28.

Ngày 24-4-1975 : triệt thoái lần thứ hai, về tạm trú tại huấn khu Thủ Đức.

Ngày 30-4-1975 : rời bỏ vũ khí và tan hàng theo lệnh Tổng Thống VNCH và Tổng Tham Mưu Trưởng QL/ VNCH.

SVSQ. đại diện khoá : Hoàng Việt Hùng (E30).

Khóa 30 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Trần Trọng Lợi
K30



Theo lệ thường, các SVSQ./ Trường VBQGVN. nhập trường vào những tháng cuối cùng trong năm. Như vậy, khoá 30 đáng lẽ phải được lệnh gọi nhập ngũ vào tháng 11 hoặc 12 năm 1973. Nhưng, vì khoá 26 ra trường trễ, nên khoá 30 đã nhập trường vào tháng giêng năm 1974.

Sau khi ăn cái tết cuối cùng của cuộc đời dân chính, mùng bốn tết năm Giáp Dần, trên 300 ứng viên đã trúng tuyển khảo sát văn hoá được gọi trình diện để được đưa đến Đà Lạt, khám sức khoẻ và thi thể chất. Tại trại tạm trú trong khu quân xa, một số ứng viên bị loại do không đạt được các tiêu chuẩn về thể chất và sức khoẻ. Ngày 31 tháng 1 năm 1974, sau đợt thanh lọc cuối cùng, 219 ứng viên còn lại được chính thức chấp nhận là tân khoá sinh khoá 30. Sau này, thêm một số ứng viên nhập trường trễ nâng tổng số tân khoá sinh lên 223.

Từ cổng Nam Quan, lối vào chính của TVBQGVN, các niên trưởng khoá 27 đón tiếp khoá 30 qua nghi thức "hành xác nhập trường" đúng theo truyền thống. Đây cũng là... nghi thức mở đầu và... khởi động cho tám tuần huấn nhục nổi tiếng của Trường VBQGVN. Ngay ở ngày đầu nhập trường, khoá 27 đã ưu ái gọi khoá 30 là "các ông ba mươi" (vì nhập trường vào năm con cọp), có ý chúc lành và kỳ vọng đàn em sẽ can trường và dũng mãnh như... cọp ! Khoá 27 cũng tiên liệu đến trọng trách huấn luyện khoá... 33 (tên một loại bia hiệu con cọp !) của khoá 30 vào năm 1977 trong tương lai.

Sau hai tháng tân khoá sinh cam go, nhọc nhằn, đầy thử thách và chẳng bao giờ... có thể quên; ngày 31 tháng 3 năm 1974 khoá 30 chinh phục đỉnh Lâm Viên. Buổi chiều cùng ngày, K27 đến từng phòng của mỗi tân khoá sinh thực hiện nghi thức trao nhận găng, mũ cổ truyền. Đêm hôm đó, tại Vũ đình trường Lê Lợi, qua lễ gắn Alpha, khoá 30 được chính thức gia nhập vào hàng ngũ các SVSQ./Trường VBQGVN.

Ngoài các "hình phạt hành xác" thông thường nhằm rèn luyện tinh thần cũng như thể chất mà các khoá đàn anh đã trải qua và... lưu truyền lại; trong suốt thời gian tân khoá sinh, khoá 30 còn được khoá 27 đặc biệt ban lệnh "cấm... tiêu tiểu". Các SVSQ./CB. luôn nhắc nhở những câu... khó nghe và cũng khó... thi hành như :"Đàn anh các anh vào đây 4 năm rồi... còn phải nhịn ?!!" hoặc : "Nếu có phải dùng phòng vệ sinh thì... xài toàn giấy nhám !" và : "Tự thắng đi anh !". Chẳng cần nói ra, ai cũng biết... tự thắng khó biết là bao ? !!

Chương trình huấn luyện võ thuật khác với các khoá trước. Khoá 30 không còn tập Quyền Anh; mà, chuyên tâm học Thái Cực đạo hoặc Nhu đạo tùy theo sở thích của từng sinh viên. Sau năm đầu thụ huấn, khoảng 20% SVSQ. khoá 30 đã được mang đai đen từ nhất đẳng đến tam đẳng.

Một năm sau lễ gắn Alpha, ngày 30 tháng 3 năm 1975, khoá 30 cùng các khoá đàn anh, đàn em được lệnh bỏ trường, triệt thoái khỏi Đà Lạt và cao nguyên trung phần bằng đường bộ qua lối Trại Hầm, Đơn Dương theo lộ trình Đà Lạt, Phan Rang, Phan Thiết, Bình Tuy. Liên Đội A-B là những SVSQ. sau cùng rời khỏi trường mẹ vào nửa đêm về sáng ngày 31 tháng 3 năm 1975. Tại Bình Tuy, toàn thể SVSQ. được không vận đến phi trường Biên Hoà; rồi về tạm trú tại trường Sĩ Quan Trừ Bị Long Thành.

Dù tình thế vô cùng hỗn loạn và phức tạp, dù di chuyển bằng các phương tiện được cung cấp hay tự tìm kiếm, bộ hành hay cơ giới... ; trong suốt chặng đường triệt thoái, các SVSQ./Trường VBQGVN luôn giữ vững đội hình, đội ngũ với kỷ luật tự giác cao độ. Không vướng bận gia đình, các SVSQ. không chỉ tự lo cho mình, cho đơn vị mà còn chăm sóc đến

thường dân. Truyền thống và tình tự võ bị thể hiện đậm đà, khi không ít niên trưởng đồng môn thuộc đủ mọi quân binh chủng tự tìm đến với các khoá đàn em, xưng danh và thăm hỏi thân mật. Những câu trao đổi ngắn và hết sức... võ bị như : "Tôi khoá... X. nè! Các anh rút đi đâu vậy ?" hoặc : "Anh có xe jeep, các chú muốn đi chung không ?"... là những câu tiêu biểu mà các SVSQ./Trường VBQGVN. thường được nghe trong suốt bước đường triệt thoái.

Do chiến sự sôi động và nhu cầu chiến trường vô cùng khẩn thiết lúc bấy giờ, hai khoá đàn anh 28, 29 đã đội nón sắt và mặc đồ trận, gắn lon ra trường vội vã vào ngày 21 tháng 4 năm 1975 ! K30 được trao lại trách vụ lãnh đạo hệ thống tự chỉ huy trung đoàn sinh viên sĩ quan, duy trì sinh hoạt và các truyền thống trường mẹ mà nay chỉ còn lại hai khoá 30, 31.

Vận nước nguy nan và áp lực địch quá nặng. Chỉ ba ngày sau, một lần nữa TVBQGVN. lại được lệnh di tản về tá túc tại huấn khu Thủ Đức. (Trường Bộ Binh Thủ Đức cũ). Tại nơi tạm trú mới này, Trường VBQGVN. đã liên kết với các quân trường bạn như Thủ Đức, Quân Báo, Quân Y, Sĩ quan Cảnh Sát... cùng phối hợp và bố trí tuyến phòng thủ. Cộng quân pháo kích lẻ tẻ từ tối 23 tháng 4 năm 1975. Đôi khi, chúng pháo kích cả ban ngày nhằm thị uy và gây hoang mang. Đêm 29, rạng sáng 30 tháng 4 năm 1975, chúng pháo kích dữ dội hơn, có vẻ như là "tiền pháo, hậu xung". Tuy vậy, chúng chưa dám hoặc chưa có lệnh tấn công trong lúc này.

Khoảng 9 giờ sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, các chiến xa T-54 của cộng quân với cành lá nguỵ trang, đồng loạt xả hết tốc lực, xuyên thủng tuyến phòng thủ trường Sĩ quan Cảnh sát, rồi trường BB Thủ Đức. Chúng gầm rú động cơ, quần thảo dữ dội, tạo khói bụi mịt mù trong sân quân trường. Chúng hung hãn bắn phá các doanh trại và các vị trí phòng thủ hòng trấn áp, gây khiếp đảm và rối loạn cho trường..

Một số SVSQ. các quân trường bạn bị trúng đạn do hốt hoảng tháo chạy. Khi các chiến xa địch tiến đến công phá vị trí phòng thủ của Trường VBQGVN., hai khoá 30,31 đã đối đầu một cách dũng cảm, không làm hổ danh trường mẹ. Các

Alpha đỏ giữ chặt tay súng, bình tĩnh và kiên nhẫn ẩn mình dưới các rãnh giao thông hào, bắn trả kịch liệt Chừng hơn một chục SVSQ. Quân Y (đeo Alpha đỏ thẫm, nhiều vạch trông... khá giống SVSQ. Đà Lạt !) đã bỏ hàng ngũ hoảng loạn của họ, dần dà lấy lại tinh thần; nên tự động gia nhập vào đội ngũ 30, 31 cùng phản công. Sau cùng, địch bị đẩy lui để lại 2 xác T-54. Một chiếc bị hạ tại lô cốt phòng thủ, chiếc kia bị bắn cháy tại cổng Trường Bộ Binh. Có lẽ, đây là những chiến xa cuối cùng của Việt cộng bị ta bắn hạ trong cuộc chiến quốc cộng vừa qua ?

Lệnh "buông súng để bàn giao chính quyền trong vòng trật tự" của CT Nguyễn Hữu Hạnh, quyền TTM trưởng và Tổng Thống Dương Văn Minh đọc đi, đọc lại trên làn sóng phát thanh từ Thủ đô khiến mọi người bàng hoàng và không khỏi sững sờ. Trưa ngày 30 tháng 4 năm 1975, hai khoá sau cùng của Trường VBQGVN. lặng lẽ chào các sĩ quan cán bộ, chào nhau, tan hàng và chính thức giã từ vũ khí.

Nhiều năm trôi qua, SVSQ. khoá 30 cùng theo các niên trưởng, niên đệ phiêu bạt khắp bốn phương trời. Tuổi đời chồng chất, kẻ còn, người mất. Những mái đầu xanh thuở nào giờ đã... lốm đốm bạc ! Những "ông ba mươi" đầy hào khí trước kia, nay vẫn cố giữ gìn những truyền thống quí giá từ trường mẹ. Khoá 30 duy trì các sinh hoạt hàng dọc, hàng ngang trong hệ thống Hội và Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN. Tại quốc nội cũng như tại hải ngoại, khoá 30 thường xuyên giữ mối liên lạc chặt chẽ và gần gũi nội bộ. Các cựu SVSQ. tại hải ngoại đoàn kết trong tinh thần tương thân, tương ái mật thiết và luôn tìm cách yểm trợ cho các bạn hữu thiếu thốn hoặc gặp bất hạnh tại quê nhà. Từ bảo trợ của khoá 30 hải ngoại, gia đình khoá 30 quốc nội có truyền thống họp khoá định kỳ vào ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Dù cho thời gian trong quân ngũ .. rất ngắn, nhưng khoá 30 luôn hãnh diện và tự hào đã được huấn luyện tại một quân trường lừng danh và đã có hơn... một lần được xưng danh là SVSQ/TVBQGVN.

Giới Thiệu
Về Khóa 31
SVSQ TVBQGVN

Viết được gì về Khóa 31 Sinh-Viên Sĩ-Quan (SVSQ) củaTrường Võ Bị Quốc-Gia Việt-Nam (TVBQGVN)? Là khóa cuối cùng của những người thanh niên lý tưởng đầy nhiệt huyết với những hoài bão lớn mà họ đã quyết định dấn thân hy sinh. Đã được trui rèn trong một lò luyện thép với thời gian kỷ lục là hai tháng HUẤN NHỤC. Thật là khó! Nay còn gì ngoài những ký ức và kỷ niệm xa xưa nhưng đầy ý nghĩa. Hay vẫn còn đó một niềm tự hào tươi sáng trong danh dự mà họ vẫn giữ trọn vẹn cho đến ngày nay. Hay là những hoàn cảnh cay đắng họ đã đối diện khi lịch sử thay đổi một cách đột ngột, tàn nhẫn ngay lúc họ còn đang sống trong tuổi trẻ tràn đầy niềm tin mãnh liệt nhất. Nếu kể luôn cả những nỗi uất nghẹn, nhục nhã họ đã và đang trải qua nữa thì họ đã có thật dư thừa để Viết.

Đó cũng là một ước vọng của cựu SVSQ/K31 hiện nay vì có người nhớ nhiều, người nhớ ít, và người không còn nhớ gì cả. Những chi tiết về K31 sau đây là do sự đóng góp của những cựu SVSQ/K31 ở Hải Ngọai để tất cả cùng đọc và đóng góp vào trang quân sử cuối cùng của TVBQGVN. Vì thế bài này đã có một mục tiêu cần thiết chung.

Trong bối-cảnh lịch sử của VNCH vào khoảng giữa năm 1974 có lẽ đã có nhiều dấu hiệu báo trước sự bất lợi cho cuộc chiến trong tương lai qua việc viện trợ bị cắt giảm, tiềm năng quân lực bị hao tổn mà không được bù đắp, ngân sách thiếu thốn. Nhưng Bộ Tổng-Tham-Mưu (BTTM) của Quân Lực VNCH (QLVNCH) vẫn ban hành lệnh cho Trường VBQGVN mở cuộc tuyển thâu thanh-niên tình nguyện gia nhập vào Khóa

31 SVSQ, để đào tạo sĩ quan hiện dịch cấp thiếu úy cho QLVNCH vào năm 1978.

Điều kiện dự thi cũng vẫn giống như những năm trước là phải có quốc-tịch Việt-Nam, tuổi từ 17-22, không can án, độc thân, cam đoan không kết hôn trong suốt khóa học, đủ sức khỏe, cao tối thiểu 1m58, có văn-bằng Tú-Tài II. Đồng thời phải có giấy cam kết của phụ mẫu cho phép TVBQGVN hoàn toàn không chịu trách nhiệm nếu con mình bị thiệt mạng trong thời gian thụ huấn.

Gần hai ngàn người đã nộp đơn dự cuộc thi tuyển khá khó khăn, được tổ chức tại Huế, Nha Trang, Đà Lạt, Sài Gòn, và Cần Thơ, trong hai ngày từ 19-9-1974 (thi Việt-Văn, Toán), cho đến 20-9-1974 (thi Lý-Hóa, Sinh-Ngữ). Kết-quả đã có 403 ứng viên dân chính và quân nhân trúng tuyển kỳ thi văn hóa mà chỉ có 259 ứng viên đi trình diện. Thêm vào đó còn có 10 SVSQ các khóa 2/74, 4/74 của Trường Bộ-Binh Long-Thành (TBBLT), 3 hạ sĩ-quan, và 115 Thiếu-Sinh-Quân ưu tú đã tình nguyện gia nhập mà không cần phải thi văn-hóa, qua điều kiện được miễn thi từ trước. Ngày trình diện là ngày 27-12-1974.

Tổng-cộng đã có 387 ứng-viên đến trình diện tại trại tạm-trú ở Đà-Lạt. Một số nữa đã bị loại sau khi phải qua các thủ tục an ninh, khám sức khỏe tổng quát, thi thể chất, thi trắc nghiệm tâm lý kéo dài đến gần 2 tuần lễ. Sau hết, ban tuyển thâu của trường lần đầu tiên áp dụng thêm một phương pháp mới trong việc tuyển lựa: Tất cả các ứng viên phải trải qua kỳ Diện-Kiến Sát-Hạch gay go với nhiều sĩ quan của trường, quyết định được nhận là ở thủ tục chót này. Kết quả chỉ có 240 ứng viên được gọi tên để trở thành Khóa 31, chia đều thành 8 đại-đội A31, B31, C31, D31, E31, F31, G31, và H31.

Đến 9 giờ sáng ngày thứ Sáu 10-1-1975, dưới sự chứng kiến của Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN/Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Quân Sự Vụ Trưởng/Đại Tá Nguyễn Thúc Hùng, Văn Hóa Vụ Trưởng/Trung Tá Nguyễn Phước Bửu Hiến, cổng Nam

Quan đã rộng mở để SVSQ/K28 đón nhận khóa cuối cùng của TVBQGVN. Đó là ngày Hành Xác lịch sử của Khóa 31 đã kéo dài nhiều giờ, cho đến khi có khoảng gần một nửa số ứng viên không chịu đựng được nữa đã bị ngất xỉu, nằm khắp nơi trên sân cỏ.

Sau 3 ngày quần thảo tối đa để thử sức chịu đựng, vào đêm Chúa Nhật 12-1-1975, tất cả đã được SVSQ Cán Bộ Khóa 28 hướng dẫn đến trình diện Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ tại phòng chiếu bóng Lê Lợi, dưới sự chỉ-huy của Tiểu Đòan Trưởng Tiểu Đoàn Tân Khóa Sinh Đại-Úy Nguyễn Đình Thọ. Lúc ấy, với một sự ngợi khen chân thành, ông đã chính thức chấp nhận Khóa 31 là Tiểu-Đoàn Tân-Khóa-Sinh (TĐ/TKS) Khóa 31 của TVBQGVN.

Mùa Quân Sự năm thứ Nhất của K31 bắt đầu ngay ngày hôm sau thứ Hai 13-1-1975, dưới sự chỉ huy sắt thép qua tổ chức chặt chẽ của Hệ Thống Cán Bộ Huấn-Luyện-Viên Khóa 28/Đợt I. Sau những bài học quân sự tại bãi học ban ngày, TĐ/TKS còn phải trải qua những thử thách khắc nghiệt khác chưa từng thấy ở doanh trại với các "hung-thần" Cán-Bộ Khóa 28 để nhằm hun đúc sự kiên cường, trui rèn chí can trường, tập sức chịu đựng bền bỉ, dẻo dai, cùng uốn nắn họ trở thành những SVSQ với tác phong đạo đức đúng nghĩa nhất cho Trường VBQGVN. Những truyền thống "Tấn Công 8 Giai-Đọan" (2 tuần sau), "Phố Đêm" (3 tuần sau), và "Đổi Đợt" (5 tuần sau), đã là những thử thách ghê gớm đáng ghi nhớ của TĐ/TKS K31. Tất cả cũng sẽ không quên 3 ngày được đón mừng Tết Ất Mão lạ kỳ, thoải mái trong mùa Huấn Nhục từ thứ Ba 11-2-1975 đến thứ Năm 13-2-1975.

Tiếc thay, khoảng 2 tuần sau ngày nhập trường, TKS Lê Dân Thanh thuộc đại đội F31 đã từ trần vì hình phạt. Điều này đã gieo đến sự kinh hoàng âm thầm trong lòng của TKS ngay lúc họ đang trải qua khoảng thời gian vô cùng hiểm nghèo: Kiệt sức sau 2 tuần lễ đầu.

Hai tháng trôi qua dài như 2 năm trường đối với K31.

Ngày thứ Bẩy 15-3-1975 đã đánh dấu bước trưởng thành lịch sử của K31, toàn bộ tiểu đoàn dưới sự chỉ huy của SVSQ/CB K28 đợt II, đã được lệnh chinh phục đỉnh Trinh Nữ của núi Lâm Viên với ba lô súng đạn theo đúng truyền thống hào hùng của Tân Khóa Sinh. Thời điểm đó chiến cuộc đã lan rộng, Tướng Lâm Quang Thơ đã phải huy động cả pháo binh, và các tiểu đoàn Địa Phương Quân của tiểu khu nhằm bảo vệ an ninh cho cả TĐ/TKS. Vì thế K31 cũng đã có một Vua Lâm-Viên, TKS Phạm Huỳnh Thái A31, và Đại Đội F đã đoạt được giải toàn đội sau khi cả đại đội đã chinh phục đỉnh Trinh Nữ trong thời-gian ngắn nhất.

Khoảng 4G chiều ngày ấy tại phòng của từng TKS/K31 dưới ánh nến lung linh, SVSQ Cán-Bộ K28 đã cử hành lễ trao mũ lưỡi trai, thắt lưng cổ truyền, và găng tay cho họ. Đến 7G tối, tất cả TKS/K31 trong bộ quân phục khaki tiểu lễ đã tham dự lễ gắn Alpha được tổ chức tại vũ đình trường. Tướng Lâm Quang Thơ tận tay gắn alpha cho đại diện khóa TKS Nguyễn Kim Sơn F31, cùng nhiều SVSQ/K28 đã gắn alpha cho tất cả Tân SinhViên Sĩ Quan khác sau khi xưng danh Tân Khóa Sinh lần cuối cùng. Toàn Khóa 31 đã chính thức trở thành SVSQ năm thứ Nhất của TVBQGVN kể từ giờ phút ấy, qua môt cái giá thật đắt mới xứng đáng. Một buổi lễ tràn đầy ý nghĩa xúc động trong tình huynh đệ giữa Niên Trưởng Khóa 28 và Niên Đệ Khóa 31. Sau đó là đêm tiếp tân tại phạn xá của trường dưới sự chủ tọa của Tướng Thơ, với sự tham dự của Sĩ Quan, SVSQ/K28, tất cả Tân SVSQ/K31, cùng rất đông thân nhân.

Tổng kết sau mùa huấn nhục chỉ có 236 TKS được lên SVSQ vì 1 chết, 1 trốn, 2 bị loại vì khủng hoảng tâm-thần. Chưa kể có khá nhiều TKS khác bị yếu sức sinh đau ốm phải xuất nhập bệnh viện của trường, hoặc của tiểu-khu. Nên đã có "vua bệnh-xá" DươngThế Hồng, B31.

Ngày Chúa Nhật 16-03-1975, toàn thể SVSQ/K31 được cấp giấy phép để ra phố Đà Lạt trong vòng một ngày. Sau ngày đi phép, K31 được sát nhập ngay vào Trung Đoàn SVSQ dưới Hệ Thống Tự Chỉ-Huy do SVSQ/K28 lãnh đạo.

Tuần lễ thứ nhất, yên ổn, Khóa 31 học ôn lại tất cả các bài học quân sự với SVSQ/HLV/K28. Lãnh lương cho tháng thứ 3. Ngoài việc phải hoàn tất mùa quân sự năm thứ Nhất, mỗi tối toàn khóa phải tham gia ứng chiến liên tục cùng với NT của ba khóa 28, 29, và 30 để chia ca canh gác suốt đêm tại tất cả các yếu điểm xung quanh trường. Hầu như không một SVSQ nào được phép ngủ đêm tại doanh trại nữa.

Trong tuần lễ thứ nhì, để chấm dứt mùa quân sự của năm thứ Nhất, SVSQ K31 đã trải qua kỳ thi cuối mùa cho tất cả các môn: Vũ khí, tác xạ, chiến thuật, công binh, truyền tin, địa hình, quân phong, quân kỷ, cận chiến, võ thuật, v..v... Cùng thời gian đó, vì tình hình chiến cuộc, sĩ quan thường xuyên ra lệnh tập họp cả trung đoàn để ban huấn-thị. SVSQ được trang bị thêm nhiều cấp số đạn M-16, M-60, súng cối, lựu đạn, hỏa tiễn M-72, phóng lựu M-79, hai ngày lương khô, gạo, v..v... để giữ sẵn tại phòng mình.

Sáng sớm của những ngày cuối trong tuần lễ ấy, lệnh loan báo "Tất cả đại-đội hôm nay không được đi ra bãi tập, phải ở lại doanh trại chờ lệnh" thường được ban ra. Sau đó là có lệnh cho toàn bộ trung đoàn với cả ngàn SVSQ với tất cả trang bị, khí giới nặng cùng thực tập trình diện tại sân cỏ. Sĩ quan cán bộ với chỉ thị ngắn ngủi có nói rõ là có thể di chuyển vào bất cứ lúc nào. Có lẽ đa số SVSQ/K31 tưởng đó chỉ là sự thao diễn thường lệ của trường vào cuối mùa quân sự. Bất ngờ, thứ Sáu tuần ấy, lệnh ứng chiến 24/24 được ban ra. Toàn bộ trung đoàn phải canh gác khắp nơi trong cả ngày lẫn đêm, SVSQ phải mang theo toàn bộ trang bị tác chiến ra trạm gác và không ai được phép về lại doanh trại nếu không có lệnh của trưởng toán. Đến giờ ăn cơm, SVSQ thay phiên nhau chạy lẻ tẻ về phạn xá, và chỉ ngồi xuống ăn khi bàn đã đủ bốn người. Toàn trường vắng lặng và im lìm. Khóa 31 với tinh thần kiên cường, sắt thép, không hề hỏi han hoặc thắc mắc điều gì.

Di tản. Ngày Chúa Nhật 30-3-1975, trung đoàn SVSQ bắt đầu hành quân. Lệnh ban ra cho liên-đội G/H về trường

tập họp tại sân cỏ trung đoàn, trang bị với cả vũ-khí chống chiến-xa 4 nòng XM-202, để đến 4 giờ chiều di chuyển bằng quân-xa đến trấn đóng tại cầu Đất, cách Đà-Lạt chừng 15 cây số trên Quốc-Lộ 11 (QL11), hướng về Đơn Dương. Liên đội E/F đóng quân tại đài ra-da, cách Đà-Lạt 20 cây số, cũng nằm trên QL11. Liên đội C/D xuống trấn đóng tại thị xã Đơn-Dương. Liên-đội A/B thì vẫn gác xung quanh Trường VB. Trong vòng một ngày trung đoàn đã hoàn tất kế hoạch trải quân tạo an ninh và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ QL11, tuyến đường huyết mạch từ Đà Lạt xuống Đơn Dương. Chiều hôm sau, thứ Hai 31-3-1975, lúc 6 giờ chiều, trung đoàn SVSQ động binh. Liên-đội A/B rời bỏ ngôi trường lịch sử của mình trong nước mắt để đi xuống Đơn Đương. Liên đội G/H bỏ cầu Đất ra đi cùng hướng và biết sẽ không bao giờ có dịp từ giã trường xưa trong màn đêm dưới ánh lấp lánh của alpha và giây đạn M-60. Đến 7G đêm, dừng quân hai giờ đồng hồ để bảo vệ cho đoàn xe di tản của dân quân từ thị xã Đà-Lạt đi trước. Đến khoảng hơn 10 giờ đêm thì liên đội G/H gặp liên đội E/F đang tiến ra QL11 từ đài ra-đa, và cả 4 đại đội cùng tiến xuống Đơn Dương. Liên-đội C/D án binh chờ đợi.

Khóa 31 đã tham dự cuộc hành-quân cấp trung đoàn đầu đời ngày 31-3-1975 dưới sự chỉ huy của Thiếu-Tướng Lâm Quang Thơ, kéo dài 6 ngày cho đến khi về đến Trường Bộ-Binh Long-Thành. Khiêm nhường mà chỉ gọi đó là một cuộc du hành có tác chiến của SVSQ thì toàn khóa đã trải qua khá nhiều bài học. Hành quân tác chiến suốt đêm trên QL11. Một cuộc pháo kích gần trúng trung đoàn lúc đang tập trung ở Trường Trần Hưng Đạo tại thị xã Phan Thiết lúc 8G sáng ngày thứ Tư 2-4-1975. Cùng ngày, đi ngang qua một đoạn đường đoàn xe di tản đã bi phục kích trên QL1, gần ngã ba Hàm Tân, để thấy tận mắt sự thảm khốc và tàn bạo của chiến tranh với xác người, khói lửa còn đang cháy khét lẹt. Trưa ngày thứ Năm 3-4-1975, quan sát học hỏi trong kinh hoàng cuộc tiếp thu đoàn lính di tản để làm thế nào mà tái lập lại kỷ luật của QLVNCH do Tiểu Đoàn1/4 Sư đoàn 2 Bộ Binh cùng Thiết Giáp chịu trách nhiệm tại xóm Bà Giềng, cách thị-xã Bình-

Tuy chừng 7 cây số. Ngày thứ Sáu 4-4-1975, tham dự cuộc hành quân không vận cấp trung đoàn bằng nhiều đợt với trực thăng CH-47, vận-tải cơ C-130 của Không-Quân Việt-Nam về căn cứ Long-Bình, hoặc phi trường Biên-Hòa. Rồi trân địa pháo kích qui mô của quân Cộng-Sản với đủ loại đạn nổ liên tục không thể nào đếm kéo dài gần 2 tiếng đồng hồ vào lúc 3 giờ sáng ngày 6-4-1975 vào Trường Thiết Giáp Long Thành, cách Trường BBLT 1 cây số. Để rồi sau đó vẫn còn nghe tiếng súng chống trả mãnh liệt của quân bạn đã đẩy lùi bọn đặc-công CS. Không kể lúc 8G sáng trong cùng ngày, Trường BBLT cũng bị pháo kích bừa bãi bằng 3 quả hỏa-tiễn 107mm đã làm toàn căn cứ nhảy vào thế tác chiến, sau chỉ có một sĩ quan cơ hữu bị thiệt mạng. Nếu không gọi họ là lính chiến thì SVSQ Khóa 31 đã trải qua một cuộc du hành với nhiều bài học quân sự để đời.

Tình-hình chiến sự quá ngặt nghèo, hai Khóa 28, 29 đã mãn khóa ngày thứ Hai 21-4-1975, rồi ra nhận đơn vị trong cùng ngày đã để lại một khoảng trống quá lớn. Hai ngày sau, thứ Tư 23-4-1975 lúc 3G chiều, bi áp lực nặng của chiến cuộc, TVBQGVN được lệnh di chuyển về Huấn Khu Thủ-Đức (HKTĐ). Đến nơi hai Khóa 30 và 31 chiếm đóng một khu vực nhỏ chỉ bằng một nửa sân cỏ của trung đoàn xưa. Chỉ còn có vũ khí cá nhân, tất cả đều nằm ứng chiến, canh gác ngoài trời trong chiến hào sát với vòng rào cả ngày lẫn đêm. Mấy ngày sau, quyền Chỉ-Huy Trưởng TVBQGVN đã được bàn giao lại cho Đại Tá Lộ Công Danh, Chỉ Huy Trưởng HKTĐ.

Sáng 30-4-1975, lúc 8G sáng, quân CS với cấp tiểu đoàn đã tấn công HKTĐ dồn dập. Súng nổ hơn mưa rào, đạn bay tứ tung chíu chít trên bầu trời, hoặc rơi lộp độp trên các mái nhà. Một giờ sau, chiến xa của cộng quân đã lọt hẳn vào được phía trong huấn khu bắn trọng pháo bừa bãi để tàn sát. Có lúc tăng giặc chạy dọc theo con đường chính ngay sát nách khu trách nhiệm của đại đội D, SVSQ dũng cảm đã bắn nhiều tràng đạn vào mục tiêu di động nhưng không thấm vào đâu. Sĩ-quan của trường, Đại-Úy Thường, Thiếu-Tá Dục đã bình tĩnh chỉ

huy SVSQ bố trí sang khu khác để tránh bị thiệt hại. Cuộc chiến ngưng lại khi tất cả xe tăng địch định tháo chạy ra cổng chính đã bị quân trú phòng hủy diệt, cháy bùng ở gần đó.

Bất ngờ, 11G sáng ngày này, đài phát thanh loan tin QLVNCH đã ngưng bắn. Tuy có một cảm giác nhẹ nhõm vì đã tạm ngưng giết nhau trong lúc này, một số SVSQ, bước vội về phía một sĩ quan đang nói chuyện. Hình như hai chữ "ngưng bắn" lần này nó không như mình đã nghĩ như hồi năm 1973. Một cảm xúc ê chề hổ thẹn chợt lùa vào con tim, và khối óc. Nó không nhanh như điện nhưng quả thật là một cơn đau tái tê làm người mình như yếu hẳn đi. Những gì sĩ quan nói sau đó là một đòn chí tử.

"Không đi vô bưng được vì mình đã đầu hàng rồi. Ai về nhà nấy chờ chỉ thị của chính quyền mới. Bây giờ tôi không còn biết làm gì với các anh nữa!"

Thế là chấm dứt nhưng kinh khủng quá. Khối óc minh mẫn nào mà hấp thụ được điều tự nhiên mà đầu hàng! Cảm giác như có gì đang thoát ra và tan biến đi trên từng phần của cơ thể. Đa số SVSQ ngồi nhìn vào khoảng không vô chủ đích và chẳng ai muốn đi đâu. Tất cả trong quân phục tác chiến, khăn quàng xanh, alpha vàng nền đỏ với súng ống đầy đủ để quyết chiến như vẫn còn đang mong mỏi, chờ đợi một cái gì. Nhưng không còn mệnh lệnh gì nữa và Trường Võ-Bị đã xa lìa từ lúc ấy. Chính điều đó mới là sự mất mát tất cả của họ. Những gì xảy ra cho SVSQ/K31 vài giờ sau đó chỉ còn là những định mệnh riêng rẽ của từng cá nhân khi trực diện với kẻ thù. SVSQ Khóa 31/HD/TVBQGVN đã thấm thía và tan hàng từ từ. Bỏ lại hết, kể cả cái bài học đau đớn sau cùng này, họ chỉ mang theo được Trường VBQGVN cao-quý xưa trong lòng với niềm tự hào âm thầm mà mất dần theo đoàn người đang tiến ra cổng, rồi biến vào giòng đời đen tối.

VTThắng H31 & Cựu SVSQ Khóa 31 Hải Ngoại



Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan

Trần Trung Tín - K31

Thân tặng Lê Hồng Phong A31 & Trần Hương Thủy A31/B

Tháng 3 ngày 15 năm 1975: Khoá 31 chinh phục Lâm Viên. Chưa có dịp làm quen thân với Đà Lạt dân chính. Chinh chiến đã gần kề.

Từ bãi bắn đang ầm ì vọng về tiếng công phá của hoả tiễn chống chiến xa. Bắt nhịp theo là từng tràng đại liên M60. Chiều cao nguyên đang bốc khói nghi ngút.

Trước đó, hai Khoá 28 và 29 đã chấm dứt ngang khoá học nhảy dù. Từ Sàigòn gấp rút trở về.

Và từng đoàn GMC bụi bặm từ Nha Trang ngược núi rừng trở lên Trường Mẹ. Trả lại các niên trưởng K28 và K29 đang thụ huấn tại các trung tâm huấn luyện Hải và Không Quân trong mùa quân sự.

Sân cỏ Trung Đoàn vẫn nằm đó. Chứng kiến sự trở về bất thường của các SVSQ trong mùa ly loạn.

Không có cả thì giờ kể hết cho nhau nghe những buồn vui của mùa học quân sự bị đứt quãng. Tất cả SVSQ các Khoá 28, 29, 30 và 31 đã phải túc trực trong tư thế tác chiến.

Leäh töûthuuñöôïc ban ra. Cuøng luùc vôùi tin Laâm Ñoàng bò boûngoû

Lúc đó, chủ lực của Quân Đoàn II coi như tan rã. Tới đêm. Được biết Quân Đoàn I đã rút lui.

Tại Đà Lạt, Trường Võ Bị chỉ vỏn vẹn với một Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan!

Âu lo đã ngập kín trong lòng. Ba mẹ ở Pleiku, giờ còn hay mất? Gia đình anh chị em ở Huế, đã ra sao? Còn nữa. Còn những mong chờ ngóng đợi nặng trĩu ở phương Nam.

Trung Đoàn SVSQ sẽ làm được gì? Giữa cơn mê đắm của cuộc triệt thoái hỗn loạn. Hay nói cho đúng hơn là một cuộc tháo chạy không lệnh lạc.

Tử thủ? Có ngăn được các mũi dùi tiến công của quân địch? Một khi cạnh sườn và mặt sau của ta hoàn toàn trống rỗng.

Rút lui? Triệt thoái? Đâu sẽ là điểm dừng lại để chỉnh đốn hàng ngũ?

Như một con thuyền gỗ mong manh vượt biển, quay cuồng trong đêm giông bão, Trung Đoàn SVSQ căng cứng trong dêm cao nguyên đầy hoảng loạn.

Tin tức bất lợi bay đến. Không phải từng ngày mà là từng giờ.

Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn SVSQ liệu có đã liên lạc và phối hợp được với các đơn vị bạn hay chưa? Không biết.

Chỉ biết một điều là Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị vẫn còn đó. Vẫn thấy ông có mặt cùng Khối Quân Sự Vụ hằng ngày.

Từ trên cao nhìn xuống qua khe núi. Ban đêm. Đã bắt đầu thấy những điểm sáng nối đuôi nhau hướng ra các trục lộ để đổ xuống quốc lộ 1 trực chỉ phương Nam.

Vậy mà, ban ngày vẫn còn thấy có người tìm về lại Trung Đoàn.

- Trung Đoàn SVSQ lưu ý! Trung Đoàn SVSQ lưu ý! Đại Đội A Khoá 31 ...

Tiếng loa của Trung Đoàn kêu bộ phận trực ra tiếp nhận

Lê Hồng Phong A31 làm ngạc nhiên toàn đại đội. Phép lạ nào giúp nó lành vết mổ mau vậy?

Ngó ra mới thấy trật lấc. Lên thang lầu, nó còn phải ngồi trên ghế! Bị có người khiêng mà. Đi chưa nổi, sợ đứt chỉ. Phải ngồi ghế là cái chắc. Ngó bộ Lê Hồng Phong A31 coi còn bảnh toảng hơn bí thư Lê Hồng Phong của VC chớ giỡn sao!

Nghe có tiếng chửi thề.

- Bệnh viện gì bất nhân quá vậy! Di tản mà bỏ lại bệnh nhân.

Nhăn nhăn bản mặt trắng bệch, Phong cười thoải mái

- Bậy bạ mày. Bệnh viện tính di tản tao, tao đâu có chịu. Bắt họ chở về đây. Tao đi Võ Bị chứ đâu có đi bệnh viện.

- Thua mày luôn.

Cả đại đội A31 lắc đầu hết ý kiến. Thằng nào ngó bộ cũng cảm động dù biết rằng không biết có lo được thêm chi cho nó hay không?

- Nhằm nhò gì ba cái vết mổ này. Từ đây tới đó tao lành mấy hồi. Cái giọng Sàigòn pha Quảng Bình của Phong nghe tỉnh khô.

Ngó qua thấy Mai Văn Đối, còn gà què của A31, với một giò còn băng bột quá đầu gối.

- Băng bột dzậy chứ đi nổi không mày? Phong còn ra giọng ghẹo.

- Tính để thêm mấy bữa nữa cho bớt lỏng gối. Nghe mày nói thấy ghét. Cho tới luôn.

Chơi luôn cái tình móc cây bayonnette xẻ luôn miếng băng bột quăng bỏ.

A31 mới có thêm một thằng bịnh. Lại bớt được một thằng què. Coi như huề. Mà huề sao được? Còn phải tính thêm hai tinh thần gắn bó nữa chớ.

Vậy đó. Trung Đoàn SVSQ Võ Bị là tập hợp của những đơn giản như vậy. Kỷ luật thép đã khuôn đúc những cá nhân riêng lẻ. Và còn phải nói. Có một cái gì đó nữa. Đã nối kết tất cả thành một khối.

Có lạc quan quá đáng lắm không khi nói lên điều như vậy? Hãy hỏi xem có ai trong chúng ta không tự hào, hoặc tối thiểu cũng là vui vẻ, khi nghe nói đến Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam?

Vẫn còn có những bàng hoàng và ray rứt. Vẫn nối tiếp những tham gia và đóng góp. Đó có lẽ chính là chất keo kết nối những cựu SVSQ Trường Võ Bị thành một khối.

Tập hợp đã thực sự hoàn hảo chăng? Không phải đâu. Dù thật ít oi, vẫn còn thấy những chập chờn, lọt chọt.

Hay đến với tập hợp chỉ nhằm vui chơi, ăn trên ngồi trước? Không đúng đâu. Đã có biết bao đàn anh hoặc bạn bè của Trung Đoàn SVSQ Võ Bị đã nằm xuống trên trận địa? Đã có biết bao phần thân thể, máu thịt gửi lại trên khắp quê hương Việt Nam? Đó là chưa nói gì đến những ê chề, mất mát của nỗi bại vong. Vẫn đè nặng trên tâm tư của những người đã từng chiến đấu. Để thay vì ấp ủ được câu cười tiếng hát, thì ngược lại chỉ thấy lệ rơi và máu đổ, xảy đến hàng ngày trên khắp quê hương.

Tiếng Tan Hàng đã không do Hệ Thống Tự Chỉ Huy của Trung Đoàn SVSQ Võ Bị xuống lệnh. Nhưng chắc chắn vẫn còn vang vọng trong tâm tư của các Niên Trưởng, của các K31 lời hô to: Tự Thắng.

Hãy cùng nhau giữ mãi tinh thần Tự Thắng của Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị. Để vượt lên. Cho một ngày mai tươi đẹp.

SINH HOẠT VÕ BỊ



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

Seattle, Ngày 20 tháng 10 năm 2003

Kính gởi: Chiến Hữu Lê Minh Đảo,
Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Điều Hợp Trung Ương
Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại.

Phúc đáp Quí Bưu Điệp số 002/TTCSVN/VP/03 đề ngày 2-10-2003, Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN trân trọng kính trình bày:

1. Hoàn toàn ủng hộ lập trường, tôn chỉ và mục đích của Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại đã được Đại Hội Toàn Quân biểu quyết.

2. Sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp và tham dự sinh hoạt của Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại theo đúng lập trường, tôn chỉ và mục đích nêu trên.

3. Theo tinh thần Nội Qui của Tổng Hội, việc TH/CSVSQ/TVBQGVN tham gia vào TTCSVNHN cần được Đại Hội Đồng của TH/CSVSQ/TVBQGVN quyết định. BCH/TH sẽ thông báo quyết định này sau khi Đại Hội Đồng nhóm họp vào tháng 7 năm 2004.

Trân trọng
Nguyễn Nho
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN
SĨQUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

VĂN THƯ

Số 018/BCH/TH/02-04

Trích yếu: V/v Đề Cử Chức Vụ Tổng Hội Phó Đặc Trách Ngoại Vận và Ủy Viên Xã Hội.

Tham chiếu:
– Biên Bản Đại Hội XIII ngày 6 tháng 7 năm 2002.

Vì nhu cầu sinh hoạt của Tổng Hội, nay BCH/TH đề cử:
1. Chị Nguyễn thị Trinh, Đoàn Trưởng Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên/Bắc Cali, Phu Nhân của CSVSQ Nguyễn văn Chấn K9, giữ chức vụ: **Ủy Viên Xã Hội**
2. Anh Trần Quốc Dũng, Tổng Đoàn Trưởng/Tổng Đoàn TTNĐH, giữ chức vụ: **Tổng Hội Phó Đặc Trách Ngoại Vận**

Văn thư này có hiệu lực kể từ ngày ký.
Làm tại Seattle, Ngày 06 tháng 10 năm 2003
CSVSQ Nguyễn Nho K19/Tổng Hội Trưởng

Kính gởi:
- Chị Nguyễn thị Trinh, Đoàn Trưởng Đoàn PNLV/Bắc Cali
- Anh Trần Quốc Dũng, Tổng Đoàn Trưởng/TĐ/TTNĐH

"Để đảm trách phần vụ liên hệ"

Đồng Kính gởi:
- *CSVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/Úc, Âu châu, Canada*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/BTTHK*
- *CSVSQ/HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ.*
- *TĐ/TTNĐH*
- *Đoàn PNLV/Bắc Cali, Canada*

"Để kính tường"

LIÊN HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM - ÂU CHÂU
BAN CHẤP HÀNH

10 Rue Mandeville - 4000 LIEGE - BELGIQUE
Tel. : 00-32-4-252.62.73 - Email : nguyenvinhgiam@yahoo.fr

Số 001/LHAC/03-05

Kính gởi Ban Chấp Hành /Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN
Ban Tư Vấn - Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/Âu Châu

Trích yếu : v/v lập Ban Chấp Hành Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/Âu Châu
Tham chiếu: quyết định của Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN/Âu Châu tại Paris ngày 24/7/2003

Theo tinh thần quyết định của Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN/Âu Châu 2003 và vì nhu cầu sinh hoạt của Liên Hội, nay thành lập Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2003 - 2005 gồm các cựu SVSQ :

CSVSQ NGUYỄN Vĩnh Giám	K19 - Liên Hội Trưởng
CSVSQ ĐẶNG Văn Khanh	K25 - Liên Hội Phó - Ngoại vụ
CSVSQ LÂM Văn Rốt	K19 - Liên Hội Phó - Nội vụ
CSVSQ PHẠM Văn Đức	K18 - Liên Hội Phó - Truyền thông
CSVSQ NGUYỄN Văn Nam	K20 - Tổng Thư Ký kiêm Thủ Quỉ
CSVSQ HOÀNG Tôn Long	K31 - Đặc Trách Đoàn TTN Đa Hiệu
CSVSQ NGUYỄN Hữu Xương	K26 - Đặc Trách TTN Đa Hiệu

Liège ngày 25/8/2003
TM Ban Chấp Hành
NGUYỄN Vĩnh Giám K19
Liên Hội Trưởng

Đồng kính gởi :
1) Đặc San Đa Hiệu "để kính nhờ phổ biến"
2) Các BCH/Liên Hội Úc Châu và Canada "để kính thông báo"
3) Các CSVSQ/BCH/TVBQGVN Liên Hội Âu Châu "để đảm trách phần vụ liên hệ"
4) Lưu

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN

BAN CHẤP HÀNH TỔNG HOỊ

VĂN THƯ

Số 019 /BCH/TH/02-04

Trích yếu: V/v Món Quà Đầu Xuân

Tham chiếu: - Biên Bản Đại Hội XIII ngày 6 tháng 7 năm 2002.
- VT 018/BCH/TH/02-04 ngày 6 tháng 10 năm 2003

Trong ngày Đại Hội Hội Đồng Tư Vấn tổ chức tại San Jose, California, ngày 31 tháng 8 năm 2003, chị Nguyễn thị Trinh, phu nhân NT Nguyễn văn Chấn K9, có trao tặng cho BCH/TH một số tiền là $2000 đô la. Theo ý của chị Trinh, số tiền này dùng để làm món quà đầu Xuân cho những anh em thương phế binh xuất thân từ TVBQGVN.

Để thực hiện, BCH/TH trân trọng yêu cầu Quí Vị Đại Diện Khóa:

1. Cung cấp danh sách anh em thương phế binh thuộc khóa của mình hiện đang còn sống tại Việt Nam
2. Tùy theo hoàn cảnh gia đình và mức độ tàn phế của anh em thương phế binh/TVBQGVN, đề nghị theo thứ tự ưu tiên cần giúp đở.
3. Danh sách này xin gởi về cho BCH/TH trước ngày 15 tháng 12 năm 2003 theo địa chỉ sau đây:

BCH/Tổng Hội/Ủy Viên Xã Hội
P.O. Box 24720
Federal Way, WA 98093-1720

Làm tại Seattle, Ngày 1 tháng 11 năm 2003
CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng

Kính gởi *(phổ biến trên Đa Hiệu số 69):*
- CSVSQ Đại Diện Khóa
- Ủy Viên Xã Hội
"để đảm trách phần vụ liên hệ"

Đồng Kính gởi :
- *CSVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/Úc, Âu châu, Canada*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/BTTHK*
- *CSVSQ/HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ.*
- *TĐ/TTNĐH*
- *Đoàn PNLV/Bắc Cali, Canada*

"Để kính tường"

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI

Seattle, Ngày 20 tháng 10 năm 2003

Kính gởi: Chiến Hữu Lê Minh Đảo,
Trung Tâm Trưởng
Trung Tâm Điều Hợp Trung Ương
Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại.

Phúc đáp Quí Bưu Điệp số 002/TTCSVN/VP/03 đề ngày 2-10-2003, Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN trân trọng kính trình:

1. Hoàn toàn ủng hộ lập trường, tôn chỉ và mục đích của Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại đã được Đại Hội Toàn Quân biểu quyết.

2. Sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp và tham dự sinh hoạt của Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại theo đúng lập trường, tôn chỉ và mục đích nêu trên.

3. BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN sẵn sàng đề cử Đại Diện vào Hội Đồng Đại Diện của TTCSVNCHHN khi có lời yêu cầu.

Trân trọng.
Nguyễn Nho
Tổng Hội Trưởng
Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN

Đồng Kính gởi:
- *CSVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/Úc, Âu châu, Canada*
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/BTTHK*
- *CSVSQ/HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ.*
- *TĐ/TTNĐH*
- *Đoàn PNLV/Bắc Cali, Canada*

"Để kính tường"

- Lưu

Thành quả mỹ mãn của Đại Hội Đồng Tư Vấn CSVSQ/TVBQGVN Tại Miplitas, Bắc California Hoa Kỳ, ngày 31-8-2003

Sau gần ba thập kỷ tại Hải ngoại, lần đầu tiên một Đại hội của HĐTV Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam được triệu tập tại Milpitas Community Center , Thành phố Milpitas, Tiểu bang California Hoa Kỳ, do Ban Thường Vụ HĐTV/ TH tổ chức.

HĐTV/TH Là một thành phần quan trọng trong cơ cấu tổ chức cuả Tập thể CSVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, một Học Viện Quân sự nổi tiếng của Đông Nam Á trứơc năm 1975, nơi đào tạo các cán bộ ưu tú của QLVNCH, vớI khả năng song toàn về văn hóa và quân sự, các sĩ quan tốt nghiệp khóa 4 năm, được cấp phát văn bằng Cử Nhân Khoa Học Thực Dụng và với cấp bậc Thiếu uý. Trường đà huấn luyện được 31 khóa chính thức và 3 khóa phụ(Trong đó có 29 Khóa đã tốt nghiệp và 2 Khóa còn dang theo học, thì Trường di tản). Hiện nay các cựu SVSQ/TVBQGVN sống rải rắc khắp nơi trên toàn thế giới từ, Úc Châu, Âu châu và đông đảo nhất là Mỹ Châu, trong trình tự phát triển sự hình thành của Tổng hội, các cưu SVSQ đã nối kết được với nhau từ một nhóm nhỏ nay đã trở thành Tổng Hội, hoạt động trong nhiều năm qua trong tình tự Võ bị với tinh thần Tự thắng để phục vụ, theo châm ngôn:Trách Nhiệm, Danh Dự và Tổ Quốc.

HộI Đồng Tư Vấn TH được thành lập từ năm 1992 tại Đại Hội Bất Thường CSVSQ/TVBQGVN, Tại Fort Worth, Tiểu Bang Texas, Hoa Kỳ và là một thành phần chình yếu trong cơ cấu tổ chức của Tổng Hội CSVSQTVBQGVN, tại Hải ngoai, với nhiệm vụ là Tư Vấn và giámsát cho BCH TH

Ngay từ chiều thứ bảy 30 tháng 8 năm 2003 các thành viên của Hội Đồng Tư Vấn TH, bao gồm các vị cựu Tổng Hội

Trưởng, các vị cựu Chủ tịch HộI Đồng Tư Vấn, Ban Chấp hành Tổng Hội đương nhiệm và các vị Đại Diện các Khóa, từ các Tiểu bang xa xôi như: Washington, Texas, Oregon, Florida và Nam California đã đến San Jose, Tiểu bang California trong khung cảnh nhộn nhịp của ngày tiền Đai hội . Ban Tổ chức đã tiếp rước các vị Đại diện tại phi trường Quốc tế Minetta, San Jose và từ cảng xe về nơi nghỉ ghơi để chuẩn bị cho ngày Đại hội và Dạ tiệc hôm sau.

Từ 8:30 sáng ngày 31 tháng 8 ,2003 một ngày đẹp trời của Thung Lủng Hoa vàng , thành phố Milpitas cách San Jose Khỏang 6 dậm về phía Đông Bắc thành phố San jose, cờ vàng ba sọc đỏ đã ngaọ nghễ tung bay dưới nền trời trong xanh, tại Trung tâm sinh hoạt Cộng Đồng Mipitas, nơi đựợc tổ chúc Đại Hội. Một không khí hân hoan nhộn nhịp, tay bắt mặt mừng, trong tiếng cừơi tiếng nói của các vị Đại Diện khóa, đàm đao với các vị cựu Chỉ huy trưởng Trưởng Võ Bị, các vị cựu Tổng Hội trưởng, các vị cựu Chủ tịch HĐTV và Ban Chấp hành TH/ CSVSQ/TVBQGVN đương nhiệm, trong một không khí hài hòa , thắm thiết đầy tình nghiã huynh đệ. Sau những phút hàn huyên ngắn ngủi các vị Đại diện Khoá và càc tham dự viên đã nhanh chóng ghi danh với các chị trong Ban Tiếp tân của Ban Chấp Hành, Đòan Phụ Nữ Lâm Viên, Hội Võ Bị Bắc California. Trong chiếc aó dài mầu thiên thanh, vói những khuôn mặt tươi vui và khả ái , các chị đã đem lại hình ảnh tươi vui qua những nụ cười chào hỏi và hướng dẫn của phần ghi danh và giúp cho phần ẩm thực sáng và trưa cho Đại hội. Sau phần tiếp súc thân mật trong một không khí âm cúng của hội trừờng, mọi người đều thoải mái qua hương vị thơm tho của ly café buổi sáng, quyện lẫn vào sự ấm áp của tình chiến hữu đã bao lâu không găp lại. Giây phút thoải mái đã qua và các đai diện bắt đầu vào chỗ đã dành sẵn, trong khung cảnh uy nghiêm và trang trọng của một phòng Hội, đươc thiết trí theo hình vòng cung, với hai là quốc kỳ Việt, Mỹ và Hiệu kỳ của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cùng với bục thuyết trình, mang huy hiệu của Trừòng VBQGVN, trong trang phục chỉnh tề của một buổi Đại hội, các tham dự viên ngồi sau các bảng tên

được ghi sẵn danh xưng từ Tổng Hội , Hội Đồng Tư Vấn đến tất cả các Đại diện Khóa với một hồ sơ đày đủ tài liệu cần thiết cho buổI đại hôi. Giờ phút khai mạc theo chương trình đã đến, CSVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng K16 Ủy Viên Ngoai vụ của Ban Thường vụ HĐTV đồng thời là MC cho buổi họp đã mở đầu vời nghi thức chào cờ Việt Mỹ, trong không khí hào hùng bản quốc ca Việt Nam đã được toàn thể hội trường ca vang một cách hùng dũng, và tiếp theo là phút mặc niệm các chiến sĩ đã bỏ mình vì nước trong đó có các cựu SVSQ/TVBQGVN. Theo chương trình nghị sự một Chủ Tọa đòan đã được Đại Hội bầu ra gồm có : CSVSQ Nguyễn Văn Chấn/ K9 đương kim Chủ Tịch HĐTV/ TH làm Chủ Tịch Chủ Tọa Đoàn, CSVSQ Trần Khắc Thuyên K16, cựu Tổng Hội Trưởng TH làm Phó Chủ Toa Đòan và CSVSQ Nguyên Văn Đươc K31 làm thư ký.



Với phần mở đầu bằng diễn văn khai mạc Đại hội của CSVSQ Nguyễn Văn Chấn /K9 ,Chủ tịch HĐTV/TH. Niên Trưởng Chấn đã gửI lời chào mừng đến toàn thể quí vị tham dự viên Đại hội và cám ơn sự đáp ứng nồng nhiệt của các vị Đại diện khóa, nhất là những Đại Niên Trưởng của các khóa lớn, dù tuổi tác cao, sức khỏe kém, di chuyển khó khăn cũng đã đến đông đủ để tham dự Đại hội. Đây là Đại hội đầu tiên của HĐTV/TH tại Hải ngoại kể từ gần 30 năm xa quê hương.



Là dịp để gặp gỡ và nối kết chặt chẽ tình tư Võ Bị anh em của 31 khóa và cũng là cơ hội để được tiếp súc với Ban Chấp Hành TH đương nhiệm. Các vị cưu Chỉ huy trưởng Trương Võ Bị QGVN cũng như các vị cựu Tổng hội Trưởng TH và các vị cựu

Chủ tịch HĐTV/TH có dịp gặp gỡ đàm đạo để trao đổi cho nhau những kinh nghiệm lãnh đạo tập thể của những nhiệm kỳ đã qua với mục đích giúp ý kiến hữu hiệu cho Ban Chấp Hành Tổng Hội trong các vấn đề được tham vấn về Chính sách và Nội qui. CSVSQ Chủ Tịch HĐTV cám ơn Ban Chấp hành Tổng hội đã đến thuyết trình cho Đại hộI về các thành quả mà TH đã đạt được trong công tác tái tổ chức TH theo Nghi Quyết của Đại Hội Toàn cầu thư 13 tại Nam California, 2002. Và cuối cùng là lời cám ơn đến các Đại diện các khóa, Ban Chấp hành TH, BCH HộI võ Bi Bắc California và Ban Châp Hành Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Băc Cali, và đặc biệt là hai CSVSQ Hoàng A Sam Khóa 9, Nam California và Nguyễn Quốc Quỳnh Khóa 4, Tiểu Bang Florida đã yểm trợ tài chánh cho Đại hội với tư cách cá nhân .



CSVSQ từ trái sang phải:
Đứng: Lê Văn Cưu - K17
Nguyễn Văn Chấn - K9
Ngồi: Đỗ Ngọc Nhận - K3
Bùi Đình Đạm -K1
Lê Trọng Hiệp - K12

Niên Trưởng Buì Đình Đạm/ K1, Cố Vấn của Ban Thường Vụ HĐTV/TH, cựu Tổng HộI Trưởng TH đã ca ngợi Đại hội HĐTV đầu tiên này, vì đã trên hai thập kỷ đến bây giờ chúng ta mớI có Đại hộI HĐTV và Đại Hội này sẽ trở thành nguyên tắc về sau, cứ giữa hai nhiệm kỳ Đại hội của Tổng Hội lại xen kẽ kỳ Đại hội của HĐTV.

NT Bùi Đình Đạm lược trình sự hình thành của Tổng Hội bằng 3 giai đọan:

Giai đọan 1. từ năm 1980, giai đọan có tính cách kết nối và Aí hữu vì trong giai đọan đầu các CSVSQ /TVBQGVN,

hoạt động riêng rẽ chưa kết hợp thành một khối , chừng ít năm sau chúng ta đã kết hợp các CSVSQ về một mối để chỉ có một cơ cấu duy nhất đó là Tổng HộI CSVTVBQGVN. Cũng trong thời gian này Đặc San Đa Hiệu đơn sơ đựơc tái bản.

Giai đoạn 2 . là giai đọan bành trướng, và vượt qua các họat động ái hữu để chú trong đến nhân quyền, tư do, va dân chủ tại quê nhà.

Cựu SVSQ Đại diện khóa và Đại diện ĐPNLV/Bắc Cali trong ngày Đại hội



Giai đoạn 3. là giai đọan hiên tại chúng ta phát triển hướng về tương lai, qua sự hình thành của Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (Hậu duê thế hệ hai và ba) và cũng tại đia phương San Jose này, một tổ chức quí phu nhân Võ bị ra đời, đó là Đòan Phụ Nữ Lâm Viên.

Sau phần trình bày của NT Buì Đình Đạm K1, Chủ Tịch HĐTV/TH đã tóm lược các điễm chính yếu cuả Nội qui Tổng

HộI CSVSQ/TVBQGVN ban hành ngày 4 tháng 7, năm 1998 tại Đại HộI Toàn Cầu CSVSQ Khóa 11 tại San Jose, Hoa Kỳ và nhấn mạnh về nhiệm vụ và trách nhiệm của các CSVSQ đựoc qui định trong nội Qui cũng như trinh bày cơ cấu tổ chức của HĐTV/TH trong trách nhiệm Tư vấn và Giám sát của HĐTV đối vớI BCH Tổng Hội.

Phần trình bày quan trong nhất của Ban Thường vụ HĐTV/TH là bài tham luận cuả NT Đổ Ngọc Nhận /K3, cựu Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, cựu Chủ Tịch HĐTV/TH và hiện là Ủy Viên BTV/HĐTV/TH với đề tài Lược Trình Đừơng Lối Hoạt Động TH/CSVSQ/TVBQGVN và phần hôi thảo tiếp theo bài tham luận, với 10 điểm,đã đựơc đem ra thảo luận, với những đề nghị của các Hội thảo viên và đựợc Thư Ký Chủ Tõa Đoàn ghi vào biên bản Đại Hội.

(Xin xem bài Tham Luận Của NT Đỗ Ngọc nhận K3, đăng trong ĐS Đa Hiệu số này.)

Buổi sáng của ngày Đại Hội đựợc chấm dứt trong một không khí hài hòa và phấn khởi, các tham dự viên đã nghỉ trưa và dùng bữa ngay taị khuôn viên cạnh phòng hội, qua sư chuẩn bị chu đáo của các nàng dâu Võ Bị, với những món ăn nóng hổi đầy hương vị. Sau cơm trưa các vị Đại diện lại trở lại phòng họp và đựơc nghe bản tường trình chi tiết về các thành quả đạt đựộc của Tổng HộI CSVSQ/TVBQGVN trong công cuộc tái tổ chức cơ cấu hạ tầng của Tổng hội, và những trở ngại mà BCH Tổng hội đã gặp trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ 2002-2004.

(Xin xem baì thuyết trình của anh THT trước Khoáng Đai Đại Hội HĐTV đăng trong ĐS Đa Hiện này.)

Một vấn đề quan trọng của anh Tổng Hội Trưởng đưa ra là vấn đề tham dự Đại Hội Toàn Quân, với đa số tuyệt đói Đại Hội đã biểu quyết tham dự Đai Hội Tòàn Quân tại Nam California và cử một phái đòan của TH gồm có CSVSQ/ THT, CSVSQ Chủ Tịch HĐTV/TH, CSVSQ THP/ NV Ban Chấp hành Tổng Hội, và CSVSQ Trần Khắc Thuyên Cựu THT.

Trong mục Linh tinh của chương trình nghị sự Đại Hội. Phu nhân của CSVSQ Nguyễn Văn Chấn/ k9, Chủ Tịch HĐTV/TH đã gây sự ngac nhiên cho Đại Hội, bằng những tràng vỗ tay thán phục về nghĩa cử cao đẹp, khi chị trao cho anh Nguyễn Nho/ K19, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/ TVBQGVN, một chi phiếu



THT nhận chi phiếu ủng hộ TPB của chị ĐT/ĐPNLV Bắc Cali

hai ngàn Mỹ kim để sử dụng cho quỹ yểm trợ Thương Phế Binh Võ Bị của Tổng Hội. Được biết mới đây chị cũng đã trao hai ngàn Mỹ kim cho CSVSQ Nguyễn Phán Khóa 24, Chủ Tich Hội

H.O Cứu Trợ Thương Phế Binh và Cô Nhi Quả Phụ QLVNCH tại Nam California để giúp vào quỹ TPB và CNQP của VNCH.

Hội nghị đã tiếp tục thảo luận nhiều vấn đề liên quan đến sinh hoạt của tập thể Võ Bi và chấm rứt buổi Đại Hội với niềm hân hoan , cởi mở, trong tình huynh đệ, và chia tay trong niềm luyến tiếc, cùng hẹn gặp lại nhau trong kỳ Đại HĐTV lần tới.

Buổi tối cùng ngày một Dạ tiệc đã được tổ chức để khỏan đaĩ các vi Đại Diện từ xa tới, với sự tham dự đông đủ, của môt số Đại Diện Khóa và phu nhân tại nhà hàng Thành Đươc, trong khung cảnh ấm cúng, sang trọng và lịch sự .

Đại Hội HĐTV/TH đã chấm dứt, nhưng dư âm về thành qủa tốt đẹp, mà Đại Hội đã đạt được vẫn là dấu ấn, ghi sâu vào tâm hồn ngườI tham dự, nhửng hình ảnh đẹp tươi đẹp và những kỷ niệm vui, nơi Thung Lũng Hoa Vàng.

Ghi nhận Bởi BTV

THU CHI DAI HOI HDTV/TH NGAY 31 THANG 8 NAM 2003 TAI MILPITAS,CALIFORNIA

TÊN CO QUAN HOAC CA NHAN REMARKS	SO TIEN	CHECK #
YEM TRO		
THU		
CSVSQ NGUYÊN QUÔC QUYNH/K4	$100.00	4077
TB FLORIDA /CA NHAN YEM TRO		
CSVSQ HOANG A SAM/ K9	$200.00	1059
NAM CAL /CA NHAN YEM TRO		
TONG HOI CSVSQ/TVBQGVN	$300.00	2456
TONG HOI YEM TRO		
HOI VO BI BAC CALI	$200.00	1045
HOI YEM TRO		
KHOÁ 1	$100.00	1053
KHOA 3	$100.00	2577
KHOA 8	$60.00	
KHOA 9	$100.00	1984
K9 BAC CALI YEM TRO		
KHOA 10	$100.00	
KHOA 11	$20.00	
KHOA 12	$100.00	
KHOA 13	$100.00	
KHOA 15	$100.00	8738
KHOÁ 16	$100.00	
KHOA 17	$100.00	
KHOA 18	$100.00	
KHOA 19	$100.00	131
KHOÁ 21	$100.00	263
KHOA 22	$100.00	743

KHOA 23	$60.00	
KHOA 24	$100.00	1032
KHOA 29	$50.00	9984
KHOÁ 31	$50.00	1875
CSVSQ NGUYEN THANH CHUÂN/K6	$75.00	

TiŠn æn cho 3 ngØÖi tham d¿

Då TiŒc Nhà Hàng Thành ñÜ®c

$2,515.00

CHI

fn phÄm	$138.28
Stamp g°I thÜ	$74.00
Thuê phòng hop taÎ Milpitas Community Center và Tip	$345.00
Banner Chao Mung Dai Hoi HDTV	$90.00
Napkins, cups	$5.56
Bottle spring water	$10.00
Th¿c phÅm æn Breakfast&Lunch	$263.09
Då TiŒc Nhà Hàng Thành ñÜ®c	$940.71
Hoàn låi cho Quï T°ng H¶Icsv/TVBQGVN	$300.00
Linh tinh	$63.46
	$2,230.10
Còn lai	**$285.00**

Milpitas 1 tháng 9 ,2003

Ban ThÜ©ng Vø H¶I ñÒng TÜ VÃn T°ng H¶I

ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU tại Thủ Đô Paris, Pháp quốc



Sau đúng 10 năm , Đại Hội Võ Bị Âu Châu lại được tổ chức tại lâu đài Villebon trên một ngọn đồi cao với rừng thông bao phủ cách Paris khoảng 20 km. Dưới ánh nắng chói chan của ngày hè khu ĐH vang động tiếng người, tiếng động cơ . Từng đòan xe mang đủ quốc tịch, đủ vùng của nước Pháp bắt đầu tiến vào khu vực. Tiếng chào hỏi rộn ràng sau hàng chục năm kể từ ngày mãn khóa hay vài năm vì công việc trở ngại nên đã gián đoạn vài lần ĐH. Riêng các cháu TTNDH thì càng thố lộ nỗi vui mừng cho dù đây chỉ là lần đầu. NT Nguyễn vân Nam K20, thủ quỹ ĐH, vừa mới vượt cả một chặng đường dài Đức-Pháp đã nhanh chóng vào nhiệm vụ " đầu tiên" là ghi danh, nhận phòng . Công việc hướng dẫn nhận chỗ trong giây lát các cháu TTNDH đảm trách để BTC có những công việc khác phải làm. Không ai bảo ai và cũng không ai từ chối một bàn tay giúp BTC từ từ biến đổi bên trong cũng như bên ngoài lâu đài thành một nơi tổ chức ĐH . Khẩu hiệu lớn nhất căng phía mặt tiền cuả lâu đài , ngay cửa vào hình Toán Quân Quốc Kỳ và trên tường hình cổng Nam Quan nơi dành cho khu tiếp khách. Đơn giản nhưng trang trọng, Phạn xá đã được các cháu TTNDH sắp xếp theo như trong trường. Chẳng bao lâu , mọi người hầu như đều ở đó chuyện trò vui vẻ . Ban hoả thực đến từ Hòa Lan đang chuẩn bị bữa tối bằng món phở khởi đầu. Vì là ngày đầu, nên BTC dành mọi sinh hoạt tự do như đã dự trù để anh em có dịp chuyện trò hàn huyên. Những ai đến từ xa chỉ biết Paris qua hình ảnh, đêm nay thực sự được đứng trên đỉnh tháp Eiffel

hoặc trên thuyền dạo sông Seine để nhìn thấy Paris trong tầm mắt hay lúc ẩn lúc hiện và biết đâu hồn lại thoáng quặn đau chợt nhớ tiếng hát của nhạc sĩ nào đó, không biết anh đã đứng tại nơi đâu cuả vùng đất tạm dung có thể Paris, Nữu Ước, Cali ... để rồi anh ghi lại trên những nốt nhạc

Đứng đây mà nhìn về trời phương Đõng,
Đúng đây mà ngậm ngùi đời lưu vong
Bao năm qua nuối tiếc từng ngày
Mẹ Việt Nam sống mãi trong Tôi
Con tim tôi vẫn vọng về Người
(nhạc phẩm Mẹ VN ơi ! Tôi Mãi Gọi Người

Ngày tiếp đón , chuẩn bị cho Đại Hội đã xong và ngày thứ hai bắt đầu cho chương trình sinh hoạt. Mọi người có mặt tại phòng hội với nghi lễ khai mạc , diễn văn của BTC và tường trình của các Hội Địa Phương. Song song với thế hệ cha chú, các cháu TTNDH sinh hoạt riêng. Các hội địa phương Anh, Đức, B,ỉ Hoà Lan, vẫn như cũ , duy nhất hội Pháp có sự thay đổi vì các niên trưởng thấy 2 khóa đàn em đã " tấn công ABCDEFGH và phạn xá không đếm " nay cho " Yên lặng Nghỉ ! lấy nón sắt ra và Thở " cho nên các niên trưởng Lâm văn Rớt k19 đã tình nguyện nhận nhiệm vụ Hội Trưởng, NT Nguyễn Bích k20 nhận lãnh nhiệm vụ Thủ Quỹ , NT Nguyễn viết Ấn k24 đảm nhận Thư ký. Một điều ghi nhận là chưa bao giờ có như thế trong các kỳ đại hội đã qua.Theo như lời cựu Hội trưởng Pháp đã phát biểu " Chúng tôi hết nhiệm vụ không có nghĩa là chúng tôi không còn trách nhiệm với tập thể . Chúng ta cần thay phiên điều hành thì nhân sự càng mở rộng và nhân sự càng phát triển thì sinh hoạt hội càng dễ dàng trên mọi lãnh vực cụ thể trước đây chúng ta có 2 nhân sự và sau kỳ Đại Hội này tổng số sẽ tăng lên là 5 để cùng nhau điều hành với nhiều ý kiến mới và cũng từ đó mối dây thân thiện lại càng thắt chặt hơn " . Buổi sinh hoạt riêng của Hội Võ bị Pháp đã kết thúc trong không khí vui vẻ Sau khi dùng cơm tối xong , tại phạn xá

một hệ thống âm thanh dành cho những ai thích hát, những ai hát hay và kể cả những ai hay hát đem lại cho mọi người một sinh hoạt sống động. Các cháu TTNDH lại có dịp rủ nhau đi Paris chơi. Hai chiếc xe car được trưng dụng kèm theo vài chiếc nhỏ trực chỉ hướng Paris. Vì lâu đài cách ly với thế giới bên ngoài, các phòng ngủ cũng xa nơi sinh hoạt nên mọi người được thoải mái sinh hoạt.

Đại hội bước qua ngày thứ ba và cũng là ngày quan trọng nhất với buổi sáng là phần bầu BCH/LHAC nhưng người viết bài đã phải "xuất trại " vì ly' do công vụ " chỉ hiện diện vào đúng lúc Chủ tọa Đoàn công bố thành phần BCH/Liên hội nhiệm kỳ 2003-2005 như sau:

CSVSQ Nguyễn vĩnh Giám k19 Liên hội trưởng

CSVSQ Lâm văn Rớt k19 Liên hội phó

CSVSQ Phạm văn Đức k18- Liên hội phó Truyền Thông

CSVSQ Đặng văn Khanh k25 - Liên hội phó Truyền Thông

CSVSQ Phạm văn Đức k18 hiện đang điều hành Bản tin Quân Nhân tại Paris và cựu SVSQ Đặng văn Khanh k25 chuyên viên về mạng lưới tin học nên tập thể đã tín nhiệm vào phần vụ nói trên)

CSVSQ Nguyễn văn Nam k20 Thư ký & Thủ quỹ

CSVSQ Nguyễn Hữu Xương k26 và Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long k31 Đặc trách đoàn TTNĐH.

Bên cạnh BCH/LHAC có Hội Đồng Tư Vấn với các niên trưởng:

CSVSQ Trần văn Trung k1 Chủ tịch HĐTV

CSVSQ Phạm ngọc Ninh k9 Hội viên

CSVSQ Ngô văn Phát K11 Hội viên (Thủ khoa k11)

CSVSQ Nguyễn thành Nam k11 Hội viên.

Sau khi dùng cơm trưa xong, toàn thể cựu SVSQ đã tham dự buổi thuyết trình của Ông Nguyễn đình Diệp một cựu SVQG Hành Chánh, và cũng là Thân hữu Võ bị vì bào huynh của ông là cố Cựu SVSQ Nguyễn đình Chi k10 đã tự sát trong ngày 30/4/75 và CS đã thủ tiêu thi thể cuả Ông. Thuyết trình viên đã nêu chi tiết trong đề tài " Âm mưu thâm độc cuả chế độ CSVN trong vấn đề kiều vận tại Hải ngoại". Ông cũng hân

hạnh giới thiệu tác phẩm " Người Con Trung Hiếu" kể lại những kỷ niệm về người Anh của ông từ một người con hiếu thảo trong gia đình cho đến khi trở thành người con trung thành với Đất Nước. Buổi thuyết trình thu hút thính giả qua kỹ thuật diễn giải mạch lạc , dẫn chúng cụ thể tuy rằng ngoài trời nhiệt độ đang tăng dần và không ai ngờ rằng một đại họa đang từ từ đến với những người già và chỉ trong 2 tuần lễ đầu cuả tháng 8 tổng kết đã có 14 ngàn người chết vì không chịu nổi sức nóng !! Một biến cố quan trọng được ghi nhận sau nửa thế kỷ tại Pháp.

Rời phòng hội mọi người lại chuẩn bị cho buổi sinh hoạt chính thức ĐH như lịch trình qui định. Quan khách, thân hữu cũng đã bắt đầu đến để tham dự .Buổi lễ bắt đầu với Nghi Thức chào cờ, Lễ truy điệu truyền thống TVBQGVN, Trình diện BCH/LH và Hội địa phương và sau cùng là lễ bàn giao giữa Cựu và Tân LHT/LHAC cho nhiệm kỳ mới.

Phần sinh hoạt chính thức ĐH kết thúc sau lời chào mừng của Tân LHT đến với các thành viên qua thành quả tốt đẽp và trong khi chờ đợi ban hỏa thực chuẩn bị cơm tối quan khách, thân hữu và tất cả cựu SVSQ được mời ra sân nơi đã chuẩn bị cocktail và khai vị. Một dịp để mọi người làm quen, trao đổi quan điểm và những tin tức liên quan đến thời sự đang diễn ra trong quốc nội. Thoạt đầu bữa cơm thân mật dự trù trong phạn xá nhưng ngoài trời nắng đẹp, phong cảnh hữu tình nên trưởng ban tổ chức thay đổi chỗ và như các nhà aỏ thuật , các cháu TTNDH đã biến đổi nhanh chóng sân cỏ " Trung đoàn " thành một "phạn xá " với bàn ghế trắng xoá hiện trên màu xanh cuả cỏ và xa xa rừng thông cao vút. Ta , bạn và khách dùng cơm thoải mái không ngại những mẫu chuyện làm phiền hà người khác. Phần tráng miệng được chị Trang Khanh cống hiến bằng những chiếc bánh mà chị đã bỏ suốt một ngày để làm, phần trang trí với sự đóng góp kỹ thuật cuả niên trưởng Vương đức Phúc k14. Khi bánh được khiêng ra "trình làng" thì nhận ngay những tràng pháo tay khen thưởng nồng nhiệt

Dùng món tráng miệng xong, quan khách được mời vào

phạn xá để dự phần văn nghệ chia tay. Một điều cảm động cho BTC là các thân hữu tự mình mỗi người mang ghế vào mà không muốn cho các cháu phải bận tâm.Một tình cảm thân thiện nảy sinh như thủy triều dâng. Trong khoảng khắc, mọi người đã sẵn sàng thưởng thức phần vân nghệ . Vì là 10 năm ĐH tái ngộ Paris, BTC đã cố gắng làm một cái gì đó đặc biệt hơn để đánh dấu một chặng đường huynh đệ đã đi qua , một tranh vẽ cổng Nam quan , biểu tượng thân thương mãi mãi đậm nét trong từng con tim của những ai đã một lần đi qua nó ngay cả những hoàn cảnh khắc nghiệt nào đó đã không cho phép họ trọn vẹn ước mong !

Mở đầu , ban tam ca " BB " với nhạc phẩm " Hát cho ngày Sài gòn quật khởi " cho dù không chuyên nghiệp nhưng lời bài hát đã gây cho người nghe một cảm giác xúc động không ít điều mà ai cũng ước mơ một ngày sẽ đến. Tiếng hát cột trụ của Võ Bị tại Pháp, chị Trang Khanh trở lại vối sân khấu qua ca khúc " Trả Ta Sông Núi ". Chị hát với cả những đau thương của một người con phải xa rời Đất Mẹ và nay Quê Hương lại bị bọn bán nước cắt đất dâng biển cho ngoại bang. Mọi người như cảm thấy chính mình đang cùng người hát đi vào vùng đau thương đó. Chương trình tạm ngừng trong giây lát, Trưởng BTC đã nhắc lại quá trình thành hình của đoàn TTNĐH và những thành quả đã đạt được nhất là trong cuộc tranh đãu Vinh Danh Cờ Vàng tại Hải ngọai trong đó hậu duệ VB đang sát cánh cùng với đồng bào HN . Và cũng trong dịp này thay mặt cho tập thể anh gởi đến ông Nguyễn đức Tăng, người đã vẽ cổng Nam Quan, một kỷ vật và cô Anh Thư đã thay mặt trao tặng. Ông Tăng là một người mà mọi người trong cộng đồng người Việt tại Paris đều biết qua tài năng hội họa và nhất là tính khiêm tốn cũng như tinh thần phục vụ cuả ông. Các cháu TTNĐH tiếp nối với bản đồng ca " Hãy xin làm ánh đuốc ". Những nét mặt tươi vui , tự tin lập loè qua ánh đuốc cùng nhau hát vang lên nhịp nhàng khiến các thân hữu ngạc nhiên khi được nghe giới thiệu các em đến từ nhiều quốc gia trên thế giới ! Danh ca Thanh Hùng, cống hiến nhạc phẩm " Làng Tôi" như kéo mọi người bỏ lại sau lưng vùng đất tha

hương để trở về với lũy tre xanh bao bọc quanh làng ,dòng sông nhỏ với chiếc cầu tre gập ghềnh. Thanh Hùng, thể theo lời yêu cầu anh cất giọng hát "Đêm Nguyện Càu " mà nhạc sĩ Lê Minh Bằng viết dành cho Anh. Là nghệ sĩ chuyên nghiệp và nổi danh với huy chương Vàng 1966, anh diễn xuất độc đáo như để nhập thần vào lòi nhạc và tuyệt vời ở đoạn cho't

"... Mẹ Việt Nam yêu dấu ơi ! Bao giờ Thanh bình "

Kim Thu, người của Gia Long một thời áo trắng, cống hiến những tình khúc về đời Lính .Ngoài tiếng hát truyền cảm chị còn ngâm thơ, đánh đàn mà chương trình văn nghệ cuả Đại Hội Gia Long Thế Giới tại Paris khiến bạn bè đã ngưỡng mộ. Màn hoạt cảnh lịch sử, Hội Nghị Diên Hồng vui tươi, sống động do các cháu trình diễn với y phục hoá trang đẹp mắt đã được nhiều lần vỗ tay tán thưởng. Một người lính, cựu svsq Võ kỳ Phong k24, đã hát lên tâm sự của màu áo đã mang một thời qua nhạc phẩm Tuyết trắng, anh hát với tất cả quá khứ của một thời lướt gió tung mây đã gợi lại hình ảnh hào hùng của những chàng phi công thuở nào. Cuối cùng, không biết co' phải một sự trùng hợp vô tình hay cố ý, chị Ngọc Phú thân hữu của hội VB Pháp đã kết thúc chương tình văn nghệ với nhạc phẩm Ngăn cách. Thật vậy, ngày mai chúng tôi lại chia tay và trong hoàn cảnh ấy ai lại chẳng thấy một chút vấn vương trong tâm hồn. Và cuối cùng, nhạc bản Mal cũng với tiếng hát của chị đã kết thúc chương trình .

Sau vài phút chia tay cùng quan khách thân hữu, anh em lại quay quần bên tách cà phê và những mẫu chuyện không ngừng để kể , một đoạn đời của một thời chinh chiến ,những gian truân xứ mình,những vui buồn của vùng đất tạm dung vì họ biết ngày mai có thể còn gặp nhau hay sẽ chẳng bao giờ như quá khứ ít ra một lần đã xảy ra như thế. Âm vang của Ngăn cách còn đâu đó bên tai.. rồi ngày mai Ngăn cách.. Ta quen nhau một ngày thân nhau trọn đời, giữ cho lâu dài.. ...

Buổi sáng cuối cùng bao giờ cũng trầm lặng không rộn rã tiếng cười như ngày đầu mới đến.

Anh trưởng BTC, như thường lệ báo cáo tài chánh và tuyên bố không có trở ngại về vấn đề này.Tiếng vỗ tay khen ngợi.Thay

mặt ban tổ chức ĐH, anh chúc mọi ngưồi thượng lộ bình an và hẹn lại lần tới tại một quốc gia mới và anh thay mặt BTC gởi đến mọi người lời cám ơn đã đến với ĐH đông đủ ngoài sự dự trù . Anh nói " chúng ta đến càng đông thì càng vui và chi phí càng giảm qua lần ĐH này là một bằng chứng. Với cuộc chiến Iraq đang diễn ra, ám ảnh của khủng bố vẫn đe dọa mọi người, mọi nơi. Ảnh hưởng không thuận lợi của nền kinh tế toàn cầu đã không chùn bước sự gặp gỡ định kỳ của chúng ta" Tiếng anh bị ngắt đoạn bởi tiếng Hoan hô ! Hoan hô ! Lần tới Norvège ! Paris! Suisse ! Quand on veut , on peut !!!

Mọi người đang mang hành lý ra xe bỗng dưng cơn mưa bất chợt kéo đến khiến ai nấy đều dồn vào khu tiếp tân và thế rồi tiếng cười đuà tưởng chừng sẽ vĩnh viễn rời khỏi khu này ai ngờ lại trổi lại vào phút thứ 25 !! Một giọng hát dâu đó trong đám đông với đoạn nhạc ngắn.. cơn mưa nào bất chợt đổ xuống phố chiều nay.. trời giận ai hờn dỗi nên con phố nhạt nhoà. Ánh mắt buồn vương lại, Ôi cơn mê cuối ngày. .

Tiếng vỗ tay, lời khôi hài lại vang dội. Nhưng có ai trên cõi đời này ngăn giữ được thời gian và như giòng nước trôi lặng lẽ dưới cầu. Những lời chúc tốt đẹp đến cho nhau, những cái xiết tay thân ái, tiếng động cơ nhỏ dần chen lẫn với nói với lại cuối cùng " Nhớ nhé lần tới tổ chức cố gắng đến nghe!!"

Trước khi xe lăn bánh, nhìn lại lâu đài lần cuối và trên đường trở về lời nhạc của Mal diễn tả nỗi buồn cuả người con gái khi nhớ lại một bầu trời xanh thẳm với những đám mây trôi lững lờ, chiếc áo dạ vũ , đôi hài , cuả đêm khiêu vũ . Tiếng thì thầm bên tai của người bạn trai giờ đã cách xa đã làm cho cô đau lòng khi nhớ lại . Mal ! Mal ! j'ai mal..

Paris, cuối hè 2003-09-21
Nguyễn hữu Xương - K26

HÌNH ẢNH ĐAI HỘI ÂU CHÂU



Hàn huyên



Hội thảo



Bàn luận



Cổng Nam Quan



TTNĐH



Cắt bánh kỷ niệm

THÔNG BÁO CHUNG
XUÂN GIÁP THÂN - ĐA HIỆU 70

Đa Hiệu xin chân thành cảm tạ quý độc giả và thân hữu đã tiếp tay đóng góp sáng tác, ý kiến xây dựng, và tài chánh để duy trì và phát triển đặc san Đa Hiệu.

* Để chuẩn bị cho Đa Hiệu 70 với chủ đề Xuân Giáp Thân, thân mời quý vị gửi những sáng tác, thơ, văn ... về tòa soạn trước ngày 20 tháng 12 năm 2003 để Đa Hiệu Xuân tới tay quý vị trong những ngày đầu năm mới.

* Mọi sáng tác xin attached theo Email và gửi về địa chỉ tòa soạn : dahieu1515@yahoo.com , dưới dạng VNI hay VPS ...

* Để có đủ tài chánh chuẩn bị cho số Xuân, tòa soạn rất mong sự tiếp tay, ủng hộ chi phiếu "lì xì" mừng Xuân may mắn của quý vị.

* Quý độc giả nào đã lâu vẫn nhận và đọc Đa Hiệu, nhưng quên chưa ủng hộ. Nhân dịp đầu Xuân xin gửi chi phiếu, chúc lành cho Đa Hiệu thêm tuổi, thêm xuân, thuận buồm xuôi gió, tài chánh và bài vở dồi dào, Mọi chi phiếu ủng hộ xin "pay to" " Đa Hiệu " và gửi về P.O.Box của tòa soạn.

* Tòa soạn đã nhận được một số sáng tác của: GSVHV Trần Xuân Hiền, Trần Tuấn Ngọc K28, Nguyên Trần K19, Phạm Kim Khôi K19, Nguyễn Mỹ Uẩn K15, Phạm Thái K15, Nhàn Thanh 13/B, Như Hoa 26/B, Nguyễn Thị Huyền Nga, Ngô Minh Hằng...

Đa Hiệu xin chân thành cảm tạ.

* Vì lý do ĐH69 tràn ngập hình ảnh, bài vở về Trường Mẹ, nên số trang tăng lên quá cao, vì thế Tòa soạn xin gác lại một số bài vở trong phần Sinh hoạt Võ Bị, TTNĐH và Thư tín Đa Hiệu lại một kỳ.

Xin chân thành cáo lỗi cùng quý vị.

Kính chúc quý độc giả và gia đình muôn ngàn may mắn thành công, vạn sự an lành trong năm mới.

Chào tự thắng

Tòa soạn Đa Hiệu

Tiếp bước Cha Anh



Cháu Võ Phi Sơn cùng gia đình đến Hoa Kỳ năm1975 khi Sơn mới lên 5 tuổi. Thân phụ Sơn là cựu SVSQ/TVBQGVN / K17 Trần Phi Hổ, hoa tiêu phản lực của Không Lực VNCH.

Theo bước chân cha, Sơn đã tình nguyện vào Trường Võ Bị West Point và tốt nghiệp khóa 92 (Class 92). Sau đó gia nhập Không Lực Lục Quân (Aviation Army). Sau khi tốt nghiệp trường bay, Sơn lần lượt giữ các chức vụ Trung đội trưởng, Đại đội trưởng trực thăng Apache thuộc Trung đoàn không lực xung kích 229th PHI HỔ.Flying Tiger 229th Avaiation Regiment Attack trực thuộc Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 18th Nhảy Dù (18th Corps Airborne).

Sơn hiện là Trưởng toán huấn luyện tác chiến Apache Longbow thuộc Lữ Đoàn 21st không kỵ.

Sơn vừa được vinh thăng Thiếu Tá thực thụ ngày 1/4/03

****

My job at the 21st Cavalry Brigade (Air Combat), Fort Hood, Texas, is one of great importance. We have the privilege of planning, coordinating, training, and evaluating the U.S. Army's newly fielded AH-64D Longbow Apache Battalions as they received their new aircraft. We are responsible for the continual development of attack helicopters' tactics, techniques, and procedures. We do not just evaluate the pilots and soldiers on collective tactical missions but also assist in the development of individual, crew, team, and company level training.

The training we provide extend over a 210 days rotation. Commencing with individual pilot training and culminating with battalion level evaluation of up to 18-21 aircraft. The Department of the Army charged us with the responsibility for training and certifying every new Longbow Apache battalions as combat ready when they complete the Unit Fielding and Training Program at Fort Hood.

This is an honor that few in our Army today have the privilege of experience and it is very serious business. We are blessed with trainers and instructor pilots with vast combat experience ranging from the Vietnam War to Operation Iraqi Freedom. The soldiers we train today are the best that this nation has ever seen. They are young, talented, dedicated, motivated, and are all volunteered. We continued to pray for peace but always stand ready to defend this great nation from both foreign and domestic enemies.

Danh Sách CSVSQ & THÂN HỮU
Ủng Hộ Đa Hiệu 69
Tính đến ngày 27 tháng 10 năm 2003)

Số thứ tự	Tên/Họ	Khóa	Số tiền
983	*Hội CSVSQVB PA & PC*	*HộI PA*	*$100.00*
984	*Khoá 18 VB Houston*	*Khoá 18*	*$100.00*
985	*Trương Văn Chương*	*2*	*$50.00*
986	*Tôn Thất Đông*	*3*	*$30.00*
987	*Thái Xuân Phú*	*4*	*$11.00*
988	*Buì Trâm*	*5*	*$20.00*
989	*Lại Đức Nhung*	*5*	*$20.00*
990	*Lê Kim*	*5*	*$20.00*
991	*Lê Quang Trọng*	*5*	*$20.00*
992	*Đặng Văn Cầu*	*5*	*$40.00*
993	*Trần Văn Kha*	*5*	*$20.00*
994	*Bà Nguyễn Thành Chuẩn*	*6*	*$20.00*
995	*Bà Trịnh Viết Hiến*	*6*	*$20.00*
996	*Dương Thanh Sơn*	*6*	*$20.00*
997	*Đoàn Văn Liễu*	*6*	*$20.00*
998	*Bùi Ngọc Anh*	*7*	*$20.00*
999	*Lê Khắc Hồng*	*7*	*$30.00*
1000	*Trần Văn Tuệ*	*7*	*$30.00*
1001	*Bà Bùi Đình Phú*	*8*	*$30.00*
1002	*Hàng Công Thanh*	*8*	*$20.00*
1003	*Lộ Cam Bảo*	*8*	*$50.00*
1004	*Đào Vĩnh Thị*	*8*	*$50.00*
1005	*Nguyễn Du An*	*8*	*$20.00*
1006	*Điêu Ngọc Chánh*	*8*	*$50.00*
1007	*Trần Kiên*	*8*	*$30.00*
1008	*Trương Như Phùng*	*8*	*$30.00*
1009	*Đan Đình Cân*	*9*	*$20.00*
1010	*Nguyễn Văn Chấn*	*9*	*$30.00*
1011	*Phạm Ngọc Ninh*	*9*	*$30.00*
1012	*Phạm Thế Vinh*	*9*	*$50.00*

1013	Bà Mai Ngọc Sang	10	$30.00
1014	Dương Đình Bộ	10	$30.00
1015	Huỳnh Văn Tư	10	$30.00
1016	Lê Đình Thung	10	$30.00
1017	Lê Văn Ngôn	10	$30.00
1018	Nguyễn Hữu Thục	10	$50.00
1019	Nguyễn Thế Thâu	10	$30.00
1020	Nguyễn Văn Cát	10	$20.00
1021	Nguyễn Văn Đã	10	$30.00
1022	Nguyễn Văn Vạng	10	$20.00
1023	Đinh Ngọc Minh	10	$100.00
1024	Phạm Đăng Có	10	$50.00
1025	Trần Mộng Di	10	$30.00
1026	Trần Văn Dậu	10	$20.00
1027	Trần Văn Na	10	$20.00
1028	Trần Văn Ninh	10	$20.00
1029	Trương Ngọc Dao	10	$30.00
1030	Trương Quang Thương	10	$50.00
1031	Hoàng Văn Thuy	11	$25.00
1032	Ngô Văn Phát	11	$30.00
1033	Nguyễn Chất	11	$100.00
1034	Nguyễn Đức Dượng	11	$64.33
1035	Nguyễn Tân Tiến	11	$30.00
1036	Nguyễn Thành Nam	11	$60.00
1037	Nguyễn Viết Thuận	11	$25.00
1038	Đoàn Hồng Châu	11	$30.00
1039	Phan Bá Các	11	$30.00
1040	Trần Văn Duệ	11	$20.00
1041	Vong phat Sang	11	$40.00
1042	Bà Ngô Văn Khoách	12	$30.00
1043	Bà Nguyễn Văn Hùng	12	$30.00
1044	Dương Tâm Bảo	12	$20.00
1045	Nguyễn Ngọc Hốt	12	$30.00
1046	Nguyễn Văn Sắc	12	$20.00
1047	Trần Hương Quế	12	$20.00
1048	Trần Văn Bi	12	$30.00
1049	Vũ Minh Bội	12	$50.00

1050	Vũ Văn Cầm	12	$30.00
1051	Bà Trần Ngọc Bão	13	$30.00
1052	Đổ Huy Huệ	13	$30.00
1053	Đỗ Hữu Phúc	13	$30.00
1054	Ngô Tài Chiêu	13	$30.00
1055	Nguyễn Ngọc Liên	13	$20.00
1056	Nguyễn An Cảnh	13	$40.00
1057	Nguyễn Tiến Hạnh	13	$30.00
1058	Nguyễn Văn Giang	13	$30.00
1059	Đinh Nguyên Mạnh	13	$30.00
1060	Phạm Phú Quốc	13	$30.00
1061	Diệp An Long	14	$30.00
1062	Lê Hoàng Châu	14	$30.00
1063	Lê Văn Trang	14	$50.00
1064	Nguyễn Ngọc Thạch	14	$100.00
1065	Phạm Văn Phước	14	$50.00
1066	Trần Quốc Hải	14	$30.00
1067	Vương Đức Phúc	14	$200.00
1068	Hồ Văn Luyện	15	$50.00
1069	Lê Văn Trước	15	$30.00
1070	Đặng Văn Thái	15	$20.00
1071	Nguyễn Mỹ Uẩn	15	$25.00
1072	Nguyễn Ngọc Long	15	$20.00
1073	Nguyễn Phúc Hiệp	15	$30.00
1074	Trần Đình Đàng	15	$40.00
1075	Bà Lương Ngọc Minh	16	$50.00
1076	Hoàng Văn Chung	16	$30.00
1077	Huỳnh Bá Vạn	16	$50.00
1078	Lê Diêu	16	$30.00
1079	Lê Quang Lộc	16	$40.00
1080	Lục Sĩ Đức	16	$50.00
1081	Lý Khâm	16	$50.00
1082	Đặng Kiều Chương	16	$30.00
1083	Ngô Bửu	16	$30.00
1084	Nguyễn Đăng Dinh	16	$40.00
1085	Nguyễn Văn Long	16	$50.00
1086	Đinh Quốc Thịnh	16	$30.00

1087	Phạm Hồng Cung	16	$20.00
1088	Phạm Kim Bằng	16	$30.00
1089	Phạm Kim Đan	16	$30.00
1090	Phạm Văn Dung	16	$30.00
1091	Phạm văn Nghiã	16	$20.00
1092	Thái Ổi Xiềng	16	$40.00
1093	Tôn Thất Chung	16	$20.00
1094	Trần Công Đài	16	$40.00
1095	Trần Văn Bá	16	$30.00
1096	Trịnh Dzương Quang	16	$30.00
1097	Văn Cung	16	$30.00
1098	Bà Võ Vàng	17	$30.00
1099	Hoàng Đình Ngoan	17	$30.00
1100	Lê Văn Huyền	17	$30.00
1101	Đặng Đức Thắng	17	$50.00
1102	Ngô Văn Xuân	17	$30.00
1103	Nguyễn Duy	17	$50.00
1104	Nguyễn Hoài Cát	17	$30.00
1105	Nguyễn Ngọc Nghĩa	17	$50.00
1106	Nguyễn Thúc Tâm	17	$50.00
1107	Nguyễn Văn Hoàng	17	$30.00
1108	Nguyễn Văn Nhạc	17	$20.00
1109	Đinh Văn Măng	17	$30.00
1110	Phùng Xuân Vinh	17	$30.00
1111	Trần Đăng Phong	17	$50.00
1112	Trần Văn Đề	17	$32.88
1113	Võ Văn Sung	17	$50.00
1114	Vũ Vĩnh Thụy	17	$30.00
1115	Lã Quí Trang	18	$50.00
1116	Lại Đình Đán	18	$30.00
1117	Lương Công Cẩn	18	$30.00
1118	Ngô Tùng Châu	18	$50.00
1119	Nguyễn Khoa Lộc	18	$50.00
1120	Phạm Văn Cẩm	18	$50.00
1121	Phạm Văn Hòa	18	$30.00
1122	Phan Văn Đức	18	$36.00
1123	Trịnh Đình Dy	18	$30.00

1124	Trịnh Văn Ba	18	$30.00
1125	Bà Lê Văn Cử	19	$20.00
1126	Bà Trần Văn Bé	19	$30.00
1127	Bà Phạm Thị Minh	19	$100.00
1128	Hồ Huỳnh Anh	19	$30.00
1129	Hồ Văn Hạc	19	$20.00
1130	Hoàng Trai	19	$20.00
1131	Lê Văn Kiệt	19	$30.00
1132	Lê Văn Đáp	19	$30.00
1133	Lương Thành Lập	19	$30.00
1134	Ngô Hữu Quế	19	$30.00
1135	Ngô Văn Giàu	19	$40.00
1136	Nguyễn Chí (CA)	19	$30.00
1137	Nguyễn Hồng Miên	19	$50.00
1138	Nguyễn Hồng Trọng	19	$20.00
1139	Nguyễn Văn Hóa	19	$30.00
1140	Nguyễn Văn Đối	19	$50.00
1141	Nguyễn Văn Thọ	19	$50.00
1142	Nguyễn Văn Vinh	19	$25.00
1143	Nguyễn Vĩnh Giám	19	$30.00
1144	Nguyễn Việt Hồ	19	$50.00
1145	Đoàn Phương Hai	19	$30.00
1146	Phạm Ngọc Bảng	19	$30.00
1147	Phan Văn Quang	19	$30.00
1148	Phan Văn Thìn	19	$30.00
1149	Tạ Mạnh Huy	19	$30.00
1150	Trần Duy	19	$20.00
1151	Trần Đại Tùng	19	$30.00
1152	Trần Văn Hên	19	$40.00
1153	Trần Văn Long	19	$50.00
1154	Trần Xuân Bàng	19	$30.00
1155	Trịnh Đức Phương	19	$30.00
1156	Trương Văn Thái	19	$50.00
1157	Võ Đào	19	$30.00
1158	Võ Quang Giang	19	$30.00
1159	Võ Văn Quí	19	$30.00
1160	Lê Hửu Chí	20	$50.00

1161	Lê Ngọc Răng	20	$30.00
1162	Lê Quang Liễn	20	$30.00
1163	Lê Thanh Phong	20	$30.00
1164	Lưu Văn Cầm	20	$50.00
1165	Đào Kim Minh	20	$30.00
1166	Nguyễn Bích	20	$50.00
1167	Nguyễn Hai	20	$50.00
1168	Nguyễn Văn Huân	20	$60.00
1169	Nguyễn Văn Nam	20	$60.00
1170	Nguyễn Văn Thành	20	$30.00
1171	Nguyễn Van Thời	20	$100.00
1172	Phạm Đức Hùng	20	$30.00
1173	Phạm Tấn Nghiệp	20	$20.00
1174	Phạm Văn Hồng	20	$50.00
1175	Phan Thanh Miên	20	$30.00
1176	Thái Văn Tân	20	$20.00
1177	Trần Hữu Hiếu	20	$100.00
1178	Trần Phi Cơ	20	$30.00
1179	Trần Quang Trọng	20	$30.00
1180	Trần Tấn Hòa	20	$50.00
1181	Trần Tấn Phát	20	$30.00
1182	Trần Văn Thọ	20	$20.00
1183	Trần Văn Thao	20	$30.00
1184	Trương Dưỡng	20	$30.00
1185	Vũ Đình Đàm	20	$20.00
1186	Bùi Bồn	21	$20.00
1187	Cao Văn Lợi	21	$20.00
1188	Hoàng Kim Truy	21	$30.00
1189	Lê Thắng	21	$40.00
1190	Mai Văn Tấn	21	$50.00
1191	Đổng Duy Hùng	21	$30.00
1192	Nguyễn Châu Bàng	21	$30.00
1193	Nguyễn Minh Kính	21	$60.00
1194	Nguyễn Xuân Hợp	21	$30.00
1195	Đinh Vĩnh Thịnh	21	$30.00
1196	Hoàng Ngọc Yêm	22	$50.00
1197	Huỳnh Kim Chung	22	$50.00

1198	Lê Văn Kiện	22	$40.00
1199	Mai Vĩnh Phu	22	$40.00
1200	Đặng Văn Cần	22	$30.00
1201	Nguyễn Đình Ninh	22	$50.00
1202	Nguyễn Tấn Hoè	22	$50.00
1203	Nguyễn Tấn Hùng	22	$50.00
1204	Nguyễn Văn Niêm	22	$50.00
1205	Phạm Xuân Thiếp	22	$30.00
1206	Trần Văn Tiến	22	$50.00
1207	Vũ Bắc	22	$30.00
1208	Bùi Văn Hưng	23	$50.00
1209	Hồ Văn Phát	23	$30.00
1210	Lê Văn Chuối	23	$30.00
1211	Lê Văn Kính	23	$30.00
1212	Đặng Văn Anh	23	$30.00
1213	Nguyễn Phước Hùng	23	$30.00
1214	Phạm Xuân Thu	23	$50.00
1215	Tăng Khải Minh	23	$30.00
1216	Trần Duyên Sơn	23	$30.00
1217	Trần Phát Thanh	23	$20.00
1218	Trần Trọng Thạnh	23	$30.00
1219	Châu Hoàn Tư	24	$30.00
1220	Huỳnh Ngọc Hùng	24	$30.00
1221	Lê Văn Kẹt	24	$30.00
1222	Đặng Văn Lực	24	$30.00
1223	Nguyễn Hùng Đỡm	24	$30.00
1224	Nguyễn Quang Toãn	24	$50.00
1225	Nguyễn Văn Du	24	$30.00
1226	Nguyễn Văn Hương	24	$50.00
1227	Nguyễn Văn Định	24	$30.00
1228	Nguyễn Văn Được	24	$40.00
1229	Phạm Văn Tiền	24	$25.00
1230	Trần Văn Huấn	24	$50.00
1231	Trần Văn Một	24	$40.00
1232	Trần Vũ Trụ	24	$63.09
1233	Võ Thiện Trung	24	$30.00
1234	Bùi Phạm Thành	25	$30.00

1235	Huỳnh Ngọc Đường	25	$30.00
1236	Lê Khắc Phước	25	$50.00
1237	Đặng Văn Khanh	25	$50.00
1238	Đàm Văn Phương	25	$40.00
1239	Ngô Hồng Sương	25	$30.00
1240	Nguyễn Hữu Giám	25	$50.00
1241	Nguyễn Hoàng Anh	25	$30.00
1242	Nguyễn Đình Quế	25	$40.00
1243	Nguyễn Văn Minh	25	$100.00
1244	Trần Hường	25	$20.00
1245	Trần Kiến Võ	25	$60.00
1246	Vũ Hữu Nghị	25	$30.00
1247	Dương Phước Tuyên	26	$30.00
1248	Hồ Sĩ Thơ	26	$100.00
1249	Lê Văn Thanh	26	$30.00
1250	Nguyễn Phước Ái Đỉnh	26	$30.00
1251	Nguyễn Thành Liên	26	$30.00
1252	Nguyễn Văn Tạo	26	$30.00
1253	Phạm Đình Lê	26	$40.00
1254	Phạm Thanh Bình	26	$20.00
1255	Quách An	26	$50.00
1256	Trần Quang Diệu	26	$20.00
1257	Vũ Thế Thủ	26	$30.00
1258	Hồ Công Danh	27	$50.00
1259	Lê Văn Hồng	27	$25.00
1260	Đỗ Khắc Mai	27	$30.00
1261	Nguyễn Bá Hoan	27	$30.00
1262	Nguyễn Văn Lễ	27	$30.00
1263	Nguyễn Văn Trọng	27	$30.00
1264	Phan Văn Muôn	27	$20.00
1265	Trần Ngọc Hùng Vũ	27	$30.00
1266	Trần Trường Long	27	$25.00
1267	Trương Văn Hơn	27	$30.00
1268	Lê Phước Nhuận	28	$30.00
1269	Nguyễn Phát Hiển	28	$63.09
1270	Nguyễn Sanh	28	$30.00
1271	Nguyễn Thành Tâm	28	$150.00

1272	Nguyễn Trọng Thuần	28	$50.00
1273	Nguyễn Văn Nghi	28	$100.00
1274	Phạm Minh Hùng	28	$50.00
1275	Trần Lượng	28	$30.00
1276	Trần Tuấn Ngọc	28	$100.00
1277	Trương Công Cẩn	28	$30.00
1278	Vũ Đăng Long	28	$50.00
1279	Bùi Trúc Ruẫn	29	$20.00
1280	Hà Minh Châu	29	$30.00
1281	Hà Trinh Tiết	29	$20.00
1282	Hồ Để	29	$30.00
1283	Huỳnh Hửu Chí	29	$50.00
1284	Mai Dức Thắng	29	$30.00
1285	Nguyễn Đình Tình	29	$20.00
1286	Nguyễn Phú Hậu	29	$20.00
1287	Nguyễn Trữ	29	$30.00
1288	Đinh Thiện Liêm	29	$30.00
1289	Phạm Tấn Lộc	29	$30.00
1290	Phan Văn Ý	29	$20.00
1291	Trần Du Hỉ	29	$30.00
1292	Tsu A Cầu	29	$30.00
1293	Lê Hoàng Sơn	30	$30.00
1294	Nguyễn Gia Thiếu	30	$50.00
1295	Trương Văn Xuân	30	$30.00
1296	Hoàng Tôn Long	31	$30.00
1297	Nguyễn Thái Hòa	31	$50.00
1298	Nguyễn Văn Trung	31	$30.00
1299	BS Phạm Đức Vương	TH	$100.00
1300	Hà Văn Công	TH	$20.00
1301	Hoàng Thi Sâm	TH	$20.00
1302	Huỳnh P. Long	TH	$30.00
1303	Huỳnh Phi Hổ	TH	$30.00
1304	Lê Bá Thọ	TH	$30.00
1305	Lương Tieu Hoa	TH	$100.00
1306	Lưu Huy Cảnh	TH	$25.00
1307	Nguyễn Anh Dzũng	TH	$50.00
1308	Nguyễn Duy Sam	TH	$30.00

1309	Nguyễn Mạnh Thường	TH	$30.00
1310	Nguyễn Thị Huyền Nga	TH	$20.00
1311	Nguyễn Thi Ngọc Diệp	TH	$30.00
1312	Nguyễn Thuy Thomas	TH	$50.00
1313	Nguyễn Văn Ngàn	TH	$20.00
1314	Nguyễn Văn Đôn	TH	$30.00
1315	Nông Quang Lợi	TH	$50.00
1316	Phạm Đăng Long	TH	$20.00
1317	Phạm Đức Thạc	TH	$40.00
1318	Trần Đình Nhiên	TH	$50.00
1319	Trần Thế Trình	TH	$20.00
1320	Trương Văn Thịnh	TH	$30.00
1321	Võ Lê Vivi	TH	$30.00
1322	Vỏ Thị Minh	TH	$30.00
1323	Vủ Thị Vân	TH	$30.00
1324	Hứa Văn Thọ	VH	$90.00
1325	Trần Xuân Hiền	VH	$32.57

Tổng Cộng: $12,792.96

** Đính Chánh: ĐH 68 số thứ tự 732 - đánh sai tên N/T Nguyễn Văn Ức Khoá 16 đã đóng $30.00.*

Báo Cáo CHI THU (10/27/2003)

Tổng Số Thu ĐH68	$ 15,043.83
Tổng Số Chi ĐH68	$11,415.63
Tồn Qũy ĐH68	$3,628.20
Tổng Số Thu ĐH69	$12,792.96
Tổng Cộng	$ 16,421.16
Dự trù chi phí ĐH69	$11,500.00
Dự trù Tồn Qũy ĐH69	$ 4,921.16

Lưu ý: Danh Sách CSVSQ và Thân Hữu Ủng Hộ Cho Đa Hiệu sau ngày 10/27/2003 Sẽ được đăng trên Đa Hiệu 70


ĐÀI TỬ SĨ